

HỌC VIỆN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA HỒ CHÍ MINH

TẠ VĂN SANG

XÂY DỰNG LỐI SỐNG CHO SINH VIÊN
CÁC TRƯỜNG ĐẠI HỌC Ở ĐỒNG BẰNG SÔNG CỬU LONG
HIỆN NAY THEO TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH

LUẬN ÁN TIẾN SĨ
NGÀNH: HỒ CHÍ MINH HỌC

HÀ NỘI - 2025

HỌC VIỆN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA HỒ CHÍ MINH

TẠ VĂN SANG

**XÂY DỰNG LỐI SỐNG CHO SINH VIÊN
CÁC TRƯỜNG ĐẠI HỌC Ở ĐỒNG BẰNG SÔNG CỬU LONG
HIỆN NAY THEO TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH**

LUẬN ÁN TIẾN SĨ

NGÀNH: HỒ CHÍ MINH HỌC

Mã số: 931 02 04

Người hướng dẫn khoa học: 1. PGS, TS Lý Việt Quang



2. PGS, TS Đinh Xuân Lý



HÀ NỘI - 2025

LỜI CAM ĐOAN

Tôi xin cam đoan đây là công trình nghiên cứu của riêng tôi. Các số liệu, kết quả nêu trong luận án là trung thực, có nguồn gốc rõ ràng và được trích dẫn đầy đủ theo quy định.

Tác giả luận án



Tạ Văn Sang

MỤC LỤC

	Trang
MỞ ĐẦU	1
CHƯƠNG 1: TỔNG QUAN TÌNH HÌNH NGHIÊN CỨU LIÊN QUAN ĐẾN ĐỀ TÀI LUẬN ÁN	7
1.1. Tình hình nghiên cứu liên quan đến đề tài	7
1.2. Khái quát kết quả nghiên cứu liên quan đến đề tài và những vấn đề luận án cần tập trung nghiên cứu	25
CHƯƠNG 2: MỘT SỐ VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VỀ XÂY DỰNG LỐI SỐNG CHO SINH VIÊN THEO TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH	28
2.1. Một số khái niệm cơ bản	28
2.2. Tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng lối sống	36
CHƯƠNG 3: THỰC TRẠNG XÂY DỰNG LỐI SỐNG CHO SINH VIÊN CÁC TRƯỜNG ĐẠI HỌC Ở ĐỒNG BẰNG SÔNG CỬU LONG THEO TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VÀ NHỮNG VẤN ĐỀ ĐẶT RA	71
3.1. Thực trạng xây dựng lối sống cho sinh viên các trường đại học ở đồng bằng sông Cửu Long theo tư tưởng Hồ Chí Minh	71
3.2. Thành tựu, hạn chế và những vấn đề đặt ra trong xây dựng lối sống cho sinh viên từ góc nhìn tư tưởng Hồ Chí Minh	91
CHƯƠNG 4: NHỮNG NHÂN TỐ TÁC ĐỘNG, PHƯƠNG HƯỚNG VÀ GIẢI PHÁP XÂY DỰNG LỐI SỐNG CHO SINH VIÊN CÁC TRƯỜNG ĐẠI HỌC Ở ĐỒNG BẰNG SÔNG CỬU LONG THEO TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH	135
4.1. Những nhân tố tác động đến xây dựng lối sống sinh viên các trường đại học ở đồng bằng sông cửu Long thời gian tới	135
4.2. Phương hướng xây dựng lối sống cho sinh viên các trường đại học ở đồng bằng sông Cửu Long theo tư tưởng Hồ Chí Minh	147
4.3. Giải pháp xây dựng lối sống cho sinh viên các trường đại học ở đồng bằng sông Cửu Long theo tư tưởng Hồ Chí Minh	151
KẾT LUẬN	183
DANH MỤC CÔNG TRÌNH ĐÃ CÔNG BỐ CỦA TÁC GIẢ LIÊN QUAN ĐẾN LUẬN ÁN	186
TÀI LIỆU THAM KHẢO	187
PHỤ LỤC	203

DANH MỤC CÁC CHỮ VIẾT TẮT

Chữ viết tắt

CNH, HĐH

CNXH

ĐBSCL

KT-XH

XDLS

XHCN

Chữ viết đầy đủ

: Công nghiệp hóa, hiện đại hóa

: Chủ nghĩa xã hội

: Đồng bằng sông Cửu Long

: Kinh tế - xã hội

: Xây dựng lối sống

: Xã hội chủ nghĩa

DANH MỤC CÁC BẢNG BIỂU

Bảng 3.1: Sự cần thiết phải xây dựng lối sống theo tư tưởng Hồ Chí Minh	93
Bảng 3.2: Mức độ quan tâm của sinh viên về các nguy cơ hiện nay của đất nước ..	98
Bảng 3.3: Những giá trị cần thiết trong lối sống ngày nay của sinh viên.....	101
Bảng 3.4: Phương thức xây dựng lối sống cho sinh viên	106
Bảng 3.5: Mức độ tham gia xây dựng lối sống cho sinh viên của các chủ thể trong nhà trường	112

MỞ ĐẦU

1. Lí do chọn đề tài

Sinh viên là một lực lượng xã hội to lớn, được đào tạo, học tập ở trường lớp một cách chính quy, bài bản, góp phần quan trọng cùng lực lượng thanh niên nói chung là chủ nhân tương lai của đất nước, kế tục xứng đáng sự nghiệp cách mạng của các thế hệ cha anh. Qua các thời kì cách mạng, sinh viên luôn nhận được sự quan tâm, giáo dục, bồi dưỡng từ Chủ tịch Hồ Chí Minh, Đảng, Nhà nước và toàn xã hội. Do đó, nhiều thế hệ sinh viên Việt Nam sau khi được học tập và rèn luyện tại các nhà trường đã khẳng định được phẩm chất và tài năng, nỗ lực phấn đấu, cống hiến cho sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Với vai trò to lớn của thanh niên, sinh viên, Hồ Chí Minh cho rằng cần phải đào tạo, bồi dưỡng họ thành những người vừa “hồng” vừa “chuyên”, đặc biệt là “phải thay đổi triệt để những nếp sống, thói quen, ý nghĩ và thành kiến có gốc rễ sâu xa hàng ngàn năm” bằng những biện pháp phù hợp hướng đến xây dựng lối sống có lí tưởng, đạo đức, kết hợp hài hòa các giá trị truyền thống dân tộc và tinh hoa văn hóa nhân loại.

Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 của Ban Chấp hành Trung ương về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế đã thẳng thắn chỉ ra những hạn chế, trong đó có việc “chưa chú trọng đúng mức việc giáo dục đạo đức, lối sống và kĩ năng làm việc”. Vì vậy, Nghị quyết đề ra nhiệm vụ, giải pháp là phải đổi mới chương trình nhằm phát triển năng lực và phẩm chất người học, hài hòa đức, trí, thể, mỹ; dạy người, dạy chữ và dạy nghề. Đồng thời, chú trọng giáo dục nhân cách, đạo đức, lối sống, tri thức pháp luật và ý thức công dân. Tập trung vào những giá trị cơ bản của văn hóa, truyền thống và đạo lí dân tộc, tinh hoa văn hóa nhân loại, giá trị cốt lõi và nhân văn của chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh...[6]. Vấn đề xây dựng đạo đức, lối sống của thanh niên sinh viên còn tiếp tục được đặt ra trong Chỉ thị số 42-CT/TW ngày 24/3/2015 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác giáo dục lí tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống văn hóa cho thế hệ trẻ giai đoạn 2015-2030 và trong Chỉ thị số 31/CT-TTg ngày 4/12/2019 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường giáo dục đạo đức, lối sống cho học sinh, sinh viên.

Qua gần 40 năm đổi mới, sinh viên được học tập và rèn luyện trong môi trường ngày càng hiện đại. Tuy nhiên, trong bối cảnh toàn cầu hóa và cơ chế thị trường, sinh viên phải đối mặt với nhiều cám dỗ và tác động tiêu cực dẫn đến việc sống gấp, sống thực dụng, coi trọng đồng tiền, vật chất; thiếu lí tưởng, xa rời truyền thống văn hóa tốt đẹp của dân tộc; thiếu tính kỉ luật, trách nhiệm trong lao động; thiếu đạo đức nghề nghiệp, liêm chính; không muốn học tập, phấn đấu; thiếu trách nhiệm trong tình bạn, tình yêu; dựa dẫm, ỷ lại vào người thân; cá nhân, ích kỉ; tệ nạn xã hội và vi phạm pháp luật;... Một số thanh niên sinh viên còn bị các thế lực thù địch lôi kéo, kích động chống phá sự nghiệp cách mạng của Đảng và dân tộc. Điều này không chỉ làm suy thoái đạo đức, lối sống của xã hội mà còn làm ảnh hưởng đến đạo đức, lối sống sinh viên.

Ở khu vực đồng bằng sông Cửu Long, mặc dù đã có nhiều cố gắng trong việc quán triệt quan điểm, chính sách của Đảng, Nhà nước và vận dụng sáng tạo tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng lối sống, góp phần vào phát triển toàn diện người học, song các trường đại học trong khu vực đồng bằng sông Cửu Long vẫn còn tình trạng: Một bộ phận sinh viên chưa tích cực trong học tập, rèn luyện, lười lao động, có biểu hiện lối sống thực dụng, hưởng thụ, đua đòi, thiếu văn hóa, quan hệ tình bạn, tình yêu lệch lạc; sống theo phong trào ngại khó, ngại khổ trong tham gia các hoạt động xung kích, tình nguyện vì cộng đồng [49], [50], [51], [52], [86]. Những hạn chế này vẫn đang diễn biến theo chiều hướng phức tạp, rất cần những định hướng và giải pháp hiệu quả để xây dựng lối sống cho sinh viên từ phía các chủ thể nhằm xây dựng thế hệ sinh viên ưu tú, thực sự là chủ nhân tương lai của đất nước. Xây dựng lối sống tích cực cho sinh viên Việt Nam nói chung, trong đó có sinh viên các trường đại học ở đồng bằng sông Cửu Long, trở thành yêu cầu vừa mang tính cấp bách, vừa có ý nghĩa lâu dài đối với sự phát triển của đất nước và khu vực đồng bằng sông Cửu Long, đặc biệt là trong bối cảnh đất nước đang bước vào kỉ nguyên phát triển mới.

Vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng lối sống vào xây dựng lối sống cho sinh viên các trường đại học ở đồng bằng sông Cửu Long sẽ góp phần quan trọng trong việc xây dựng cho sinh viên thế giới quan khoa học, nhân sinh quan cách mạng, các chuẩn mực đạo đức, lối sống, rèn luyện tác phong đúng đắn trong học tập, lao động, sinh hoạt, ứng xử; định hướng tư duy và hành động để sinh viên biết tự giác sống lành mạnh và sống có trách nhiệm hơn. Xây dựng lối sống cho sinh viên các

trường đại học ở đồng bằng sông Cửu Long theo tư tưởng Hồ Chí Minh còn giúp sinh viên nhận diện và đối phó hiệu quả với sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống trong một bộ phận cán bộ, đảng viên và người dân trong xã hội hiện nay, không ngừng rèn luyện, tu dưỡng, trở thành lực lượng tiên phong trong xây dựng, phát triển, bảo vệ đất nước và vì một đồng bằng sông Cửu Long thịnh vượng, bền vững. Đặc biệt, vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh trong xây dựng lối sống cho sinh viên ở các trường đại học còn góp phần quan trọng trong việc định hướng, xây dựng hệ giá trị văn hóa, con người Việt Nam ở khu vực đồng bằng sông Cửu Long hiện nay. Vì thế, xây dựng lối sống cho sinh viên theo tư tưởng Hồ Chí Minh phải được xem là một nhiệm vụ rất quan trọng và cấp thiết của các chủ thể trong xã hội.

Xuất phát từ những đòi hỏi của thực tiễn và tầm quan trọng của vấn đề nêu trên, nghiên cứu sinh chọn vấn đề: *“Xây dựng lối sống cho sinh viên các trường đại học ở đồng bằng sông Cửu Long hiện nay theo tư tưởng Hồ Chí Minh”* làm đề tài Luận án Tiến sĩ ngành Hồ Chí Minh học.

2. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu

2.1. Mục đích

Trên cơ sở làm rõ nội dung tư tưởng Hồ Chí Minh về XDLS, thực tiễn XDLS cho sinh viên các trường đại học ở ĐBSCL, luận án đề xuất các phương hướng và giải pháp nhằm XDLS cho sinh viên các trường đại học ở ĐBSCL theo tư tưởng Hồ Chí Minh.

2.2. Nhiệm vụ

- Tổng quan tình hình nghiên cứu liên quan đến đề tài luận án, làm rõ những nghiên cứu liên quan và những vấn đề luận án cần tập trung nghiên cứu.
- Xây dựng khung lí thuyết cho đề tài luận án thông qua phân tích, luận giải các khái niệm cơ bản của đề tài và luận giải nội dung tư tưởng Hồ Chí Minh về XDLS.
- Đánh giá thực trạng XDLS cho sinh viên các trường đại học ở ĐBSCL từ năm 2013 đến năm 2025 và xác định những vấn đề đặt ra từ góc nhìn tư tưởng Hồ Chí Minh về XDLS.
- Phân tích những nhân tố tác động đến XDLS sinh viên và đề xuất những phương hướng, giải pháp XDLS cho sinh viên các trường đại học ở ĐBSCL theo tư tưởng Hồ Chí Minh.

3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

3.1. Đối tượng nghiên cứu

Đối tượng nghiên cứu của luận án là tư tưởng Hồ Chí Minh về XDLS và sự vận dụng vào XDLS cho sinh viên các trường đại học ở ĐBSCL hiện nay.

3.2. Phạm vi nghiên cứu

- Phạm vi về nội dung: Luận án nghiên cứu mục đích, chủ thể, đối tượng, nội dung và biện pháp XDLS theo tư tưởng Hồ Chí Minh; khảo cứu thực trạng XDLS cho sinh viên các trường đại học ở ĐBSCL; làm rõ thành tựu, hạn chế trên các mặt lao động, học tập, sinh hoạt và ứng xử của sinh viên theo tư tưởng Hồ Chí Minh; đề xuất một số phương hướng và giải pháp XDLS cho sinh viên các trường đại học ở ĐBSCL theo tư tưởng Hồ Chí Minh.

- Phạm vi về không gian: Luận án tiến hành nghiên cứu, khảo sát 9 trường đại học ở khu vực. Cụ thể: Trường Đại học An Giang, Trường Đại học Kiên Giang, Trường Đại học Cần Thơ, Trường Đại học Võ Trường Toản, Trường Đại học Đồng Tháp, Trường Đại học Trà Vinh, Trường Đại học Bạc Liêu, Trường Đại học Cửu Long, Trường Đại học Kinh tế - Công nghiệp Long An.

- Phạm vi về thời gian: Nghiên cứu thực trạng XDLS cho sinh viên các trường đại học ở ĐBSCL từ năm 2013 đến năm 2025. Năm 2013 là năm Ban Chấp hành Trung ương ra Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo đáp ứng yêu cầu CNH, HĐH đất nước. Nghị quyết đã đề ra nhiệm vụ phải chú trọng XDLS cho học sinh, sinh viên trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng XHCN và hội nhập quốc tế. Năm 2013 cũng là năm bắt đầu thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc Hội Sinh viên Việt Nam lần thứ IX nhiệm kì 2013-2018 - mở đầu cho giai đoạn XDLS cho sinh viên một cách bài bản.

4. Cơ sở lý luận và phương pháp nghiên cứu

4.1. Cơ sở lý luận

Luận án được thực hiện trên cơ sở phương pháp luận duy vật biện chứng và duy vật lịch sử; quan điểm, đường lối của Đảng Cộng sản Việt Nam và phương pháp luận chính trị học, Hồ Chí Minh học về XDLS cho sinh viên.

4.2. Phương pháp nghiên cứu

Luận án sử dụng các phương pháp: Phương pháp logic, phương pháp lịch sử và sự kết hợp với các phương pháp khác như: phân tích, tổng hợp, thống kê, so sánh, điều tra xã hội học, tổng kết thực tiễn,... Các phương pháp được sử dụng phù hợp yêu cầu với từng nội dung của luận án. Cụ thể:

- Vận dụng phương pháp logic để xây dựng các khái niệm như: Lối sống, XDLS, tư tưởng Hồ Chí Minh về XDLS và XDLS cho sinh viên theo tư tưởng Hồ Chí Minh.

- Phương pháp logic được vận dụng để làm sáng tỏ nội dung tư tưởng Hồ Chí Minh về XDLS và khái quát thành lí luận; luận giải các vấn đề đặt ra và đề xuất giải pháp XDLS cho sinh viên các trường đại học ở ĐBSCL. Phương pháp lịch sử được vận dụng để làm rõ sự phát triển trong tư tưởng Hồ Chí Minh về XDLS và làm rõ thực trạng XDLS cho sinh viên các trường đại học ở ĐBSCL từ năm 2013 đến năm 2025. Đồng thời, luận án kết hợp phương pháp lịch sử và phương pháp logic để làm sáng tỏ nội dung và bản chất tư tưởng Hồ Chí Minh về XDLS.

- Phương pháp phân tích, tổng hợp, tổng kết thực tiễn, thống kê, so sánh được sử dụng để làm rõ thực trạng, thành tựu, hạn chế và những vấn đề đặt ra trong XDLS cho sinh viên các trường đại học ở ĐBSCL.

- Phương pháp điều tra xã hội học được sử dụng để thu thập thông tin liên quan đến XDLS cho sinh viên từ các đối tượng được khảo sát, phục vụ cho việc làm rõ thực trạng. Luận án đã chọn mẫu theo phương pháp ngẫu nhiên phân tầng tại 9/17 trường đại học trong khu vực và thực hiện điều tra bằng phiếu với 1103 sinh viên từ năm thứ nhất đến năm thứ tư và 121 cán bộ, giảng viên. Phương pháp phỏng vấn sâu cũng được sử dụng để thu thập thông tin từ 6 đối tượng: 3 đối tượng là lãnh đạo nhà trường với tư cách chủ thể XDLS cho sinh viên và 3 đối tượng là sinh viên đang giữ chức vụ trong Đoàn Thanh niên, Hội Sinh viên cấp trường - vừa với tư cách là chủ thể vừa với tư cách là đối tượng cần XDLS. Trên cơ sở đó đưa ra ý kiến tổng hợp, đánh giá.

5. Đóng góp mới của luận án

- Luận án xây dựng được khái niệm tư tưởng Hồ Chí Minh về XDLS, XDLS cho sinh viên theo tư tưởng Hồ Chí Minh; luận giải một cách hệ thống nội dung tư tưởng Hồ Chí Minh về XDLS.

- Đánh giá khách quan thực trạng XDLS cho sinh viên các trường đại học ở ĐBSCL giai đoạn 2013 - 2025, chỉ ra những thành tựu, hạn chế và nguyên nhân; xác định những vấn đề đặt ra trong XDLS cho sinh viên các trường đại học ở ĐBSCL.

- Từ tư tưởng Hồ Chí Minh về XDLS và thực tiễn XDLS cho sinh viên các trường đại học ở ĐBSCL, luận án đề xuất những phương hướng, giải pháp có tính khả thi góp phần nâng cao hiệu quả XDLS cho sinh viên các trường đại học ở ĐBSCL theo tư tưởng Hồ Chí Minh phù hợp với hoàn cảnh, điều kiện của đất nước và khu vực ĐBSCL hiện nay.

6. Ý nghĩa lí luận và thực tiễn của đề tài

6.1. Ý nghĩa lí luận

Kết quả nghiên cứu đề tài luận án góp phần làm sáng tỏ nội dung tư tưởng Hồ Chí Minh về XDLS và vận dụng vào thực tế các trường đại học ở ĐBSCL. Đồng thời, cung cấp cơ sở khoa học cho việc XDLS và tổ chức thực hiện XDLS cho sinh viên trong thời gian tới.

6.2. Ý nghĩa thực tiễn

- Kết quả nghiên cứu đề tài luận án góp phần thiết thực vào việc nghiên cứu, học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh hiện nay.

- Kết quả nghiên cứu của đề tài luận án có thể dùng làm tài liệu phục vụ cho việc giảng dạy các môn lí luận chính trị, đặc biệt là môn Tư tưởng Hồ Chí Minh ở các trường đại học, cao đẳng trong khu vực và cả nước.

- Kết quả nghiên cứu mới của đề tài luận án góp phần thúc đẩy việc XDLS cho sinh viên các trường đại học ở đồng bằng sông Cửu Long ngày càng hiệu quả; giúp Đoàn Thanh niên và Hội Sinh viên các trường đại học ở khu vực có thêm cơ sở khoa học để xây dựng kế hoạch, chương trình hành động XDLS cho sinh viên trong thời gian tới.

7. Cấu trúc của luận án

Ngoài phần mở đầu, kết luận, danh mục tài liệu tham khảo và phụ lục. Luận án được kết cấu thành 4 chương, 9 tiết.

CHƯƠNG 1

TỔNG QUAN TÌNH HÌNH NGHIÊN CỨU LIÊN QUAN ĐẾN ĐỀ TÀI LUẬN ÁN

1.1. TÌNH HÌNH NGHIÊN CỨU LIÊN QUAN ĐẾN ĐỀ TÀI

1.1.1. Những nghiên cứu liên quan đến tư tưởng Hồ Chí Minh về lối sống và xây dựng lối sống

Trong cuốn sách *“Lối sống dân tộc, hiện đại: Mấy vấn đề lí luận và thực tiễn”* của Đỗ Huy [91], tác giả đã phân tích lối sống của dân tộc Việt Nam trong bối cảnh toàn cầu hóa, đồng thời làm rõ cơ sở lí luận về lối sống, bản chất của lối sống dân tộc - hiện đại và vai trò của lối sống dân tộc - hiện đại trong việc phát triển nhân cách con người Việt Nam trong thế kỉ mới. Đặc biệt, tác giả đã luận giải tư tưởng Hồ Chí Minh về lối sống dân tộc - hiện đại - nhân văn, thông qua các mối quan hệ quyền lực trong xã hội, quyền và nghĩa vụ của con người, cơ chế dân chủ và phải dựa trên những giá trị đạo đức trong lao động. Tác giả cũng khẳng định rằng, việc XDLS mới cần phải mang nội dung XHCN và tính chất dân tộc.

Trong đề tài *“Lối sống dân tộc - hiện đại ở Việt Nam hiện nay”* do Vũ Trọng Dung làm chủ nhiệm [71]. Đề tài đề cập đến lối sống dân tộc - hiện đại trong tư tưởng Hồ Chí Minh với tư cách là một cơ sở lí luận để nghiên cứu vấn đề. Trong đề tài, tác giả cho rằng tư tưởng Hồ Chí Minh về XDLS, trước hết là sự quan tâm đến quyền và nghĩa vụ con người, XDLS chính là triển khai và thực hiện lối sống dân chủ. Hai là, tư tưởng Hồ Chí Minh về XDLS luôn lấy đạo đức cách mạng làm nền tảng. Đây là đề tài nghiên cứu khá toàn diện về thực trạng lối sống dân tộc - hiện đại vận động theo cơ chế thị trường định hướng XHCN; thực trạng lối sống dân tộc - hiện đại của các giai cấp, tầng lớp và các nhóm xã hội cơ bản; thực trạng chất lượng sống cơ bản của toàn xã hội. Từ đó, công trình đề xuất các phương hướng và các nhóm giải pháp (chung và cụ thể) để XDLS dân tộc - hiện đại ở Việt Nam.

Cuốn sách *“Một số chuyên đề tư tưởng Hồ Chí Minh”* của tác giả Đinh Xuân Lý và Phạm Ngọc Anh chủ biên [103]. Công trình là tập hợp các bài viết của nhiều tác giả về tư tưởng Hồ Chí Minh. Công trình đã đề cập và khẳng định vấn đề lối sống mới là vấn đề quan trọng, nó có mối quan hệ mật thiết với đạo đức mới và nếp sống

mới. Lối sống mới trước hết phải có lí tưởng, có đạo đức; một lối sống văn minh, tiên tiến, hài hòa giữa truyền thống tốt đẹp của dân tộc và tinh hoa văn hóa của nhân loại. Đó là lối sống với tinh thần làm chủ, tương thân, tương ái, sẻ cơm, nhường áo. Đạo đức mới, lối sống mới là luôn đặt lợi ích của Tổ quốc, dân tộc lên hàng đầu; thực hành cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư, yêu thương con người, chống chủ nghĩa cá nhân. Lối sống mới đòi hỏi người cán bộ cách mạng phải ít lòng tham muốn về vật chất, về chức - quyền - danh - lợi. Biết tôn trọng và vươn tới cái chân - thiện - mỹ. Khiêm tốn, giản dị và điều độ. Có tấm lòng khoan dung, độ lượng. Đó chính là những biểu hiện cụ thể, sinh động của lối sống Hồ Chí Minh.

Từ góc độ tiếp cận di sản Hồ Chí Minh trên nhiều phương diện, cuốn sách “*Hồ Chí Minh - Con người của sự sống*” của tác giả Mạch Quang Thắng [150] đã đề cập đến vấn đề văn hóa lối sống trong tư tưởng Hồ Chí Minh. Theo tác giả, văn hóa lối sống là một trong những tiêu chí để phân biệt giữa cá nhân, cộng đồng, dân tộc khác nhau. Lối sống là một giá trị của văn hóa và có vai trò to lớn tác động đến quá trình xây dựng một nền văn hóa của dân tộc.

Cuốn sách “*Hồ Chí Minh chân dung một tâm hồn và trí tuệ vĩ đại*” của Trần Văn Giàu [57]. Tác giả đã khắc họa Hồ Chí Minh với một tâm hồn, một tư tưởng, một bộ óc vĩ đại. Vĩ đại bởi sự giản dị đời thường, bởi sự hi sinh tất cả cho dân tộc, bởi trí tuệ siêu việt. Tác giả minh chứng sự bình dị nhưng rất cao quý, điều bình thường nhưng vĩ đại của Hồ Chí Minh. Tác giả đã làm nổi bật chân dung đạo đức, nhân cách, lối sống của Hồ Chí Minh và khẳng định tư tưởng Hồ Chí Minh là sự hội tụ trí tuệ, truyền thống văn hóa dân tộc và tinh hoa văn hóa nhân loại.

Đặc biệt, nghiên cứu trực tiếp tư tưởng Hồ Chí Minh về lối sống có bài viết “*Tư tưởng Hồ Chí Minh về văn hóa lối sống*” của tác giả Trương Minh Dục đăng trong *Kỷ yếu Di sản Hồ Chí Minh trong thời đại ngày nay (Kỷ yếu Hội thảo khoa học quốc tế kỷ niệm 120 năm ngày sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh 19/5/1890 - 19/5/2010)* [72]. Theo tác giả, XDLS mới là nội dung được Hồ Chí Minh lúc sinh thời quan tâm nhiều nhất. Lối sống trong tư tưởng Hồ Chí Minh được hiểu là “tư cách”, “phương thức ứng xử”, “lề lối”, “tác phong”...; Hồ Chí Minh viết và bàn nhiều về XDLS mới thông qua nhiều tác phẩm như: *Đời sống mới*; *Sửa đổi lối làm việc*; *Cán bộ và đời sống mới*...; việc XDLS mới, nếp sống mới phải phù hợp với từng đối tượng: Cá

nhân, gia đình, nhóm xã hội, làng xã, trường học, công sở... Đó là cách quan niệm về lối sống và cách thức thực hành để lối sống nhanh chóng lan tỏa trong xã hội theo hướng cái tốt hoặc cái cũ mà tốt được phát huy, cái xấu quyết phải bỏ, cái cũ không hẳn xấu nhưng phiền phức thì phải sửa đổi cho phù hợp. Cùng với đó, tác giả cũng chỉ ra nguyên tắc, phương pháp trong tư tưởng Hồ Chí Minh về XDLS và sự vận dụng của Đảng Cộng sản Việt Nam về xây dựng văn hóa lối sống mới từ Đại hội Đảng toàn quốc lần VI (1986) đến Đại hội Đảng toàn quốc lần X (2006).

Tiếp cận lối sống từ góc độ chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh, trong công trình *“Vận dụng và phát triển chủ nghĩa Mác - Lênin của Hồ Chí Minh và Đảng ta (Thời kì trước đổi mới)”* của tác giả Bùi Đình Phong và Phạm Ngọc Anh [129] đã khái quát vấn đề XDLS xã hội chủ nghĩa theo quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh. Tác giả cho rằng trong tư tưởng Hồ Chí Minh, lối sống được hòa quyện trong đạo đức và tác phong, là biểu hiện tập trung những phẩm chất cao đẹp của con người. Lối sống là sự biểu hiện trực tiếp của hành động sống và phương thức sống. Tư tưởng Hồ Chí Minh về lối sống chứa đựng giá trị to lớn soi sáng cho Đảng và nhân dân trong tiến trình XDLS tốt đẹp, tiên bộ. Cùng với đó, tác giả còn nêu lên những thành tựu đạt được và hạn chế trong việc XDLS ở Việt Nam thời kì trước đổi mới.

Vấn đề tư tưởng Hồ Chí Minh về lối sống cũng được khắc họa sâu sắc trong cuốn sách *“Hồ Chí Minh ngôi sao sáng mãi trên bầu trời Việt Nam”* của Tác giả Vũ Khiêu [94]. Tác giả chỉ rõ: Ở mỗi con người, phẩm chất văn hóa được biểu hiện cụ thể và rõ rệt nhất trong lối sống, cũng như trong mọi nếp sinh hoạt và quan hệ ứng xử. Tác giả cũng đã khẳng định vấn đề lối sống trong tư tưởng Hồ Chí Minh trên hai phương diện: Lối sống mà Hồ Chí Minh xây dựng cho mọi người và lối sống thể hiện ngay ở bản thân mình là lối sống có lí tưởng, đạo đức. Đồng thời, tác giả cũng nhấn mạnh việc thực hành xây dựng đời sống mới tức là thực hiện lí tưởng sống trong sinh hoạt hàng ngày nhờ đó mà một nếp sống mới đã hình thành và dần ổn định, hoàn thiện trên nền tảng đạo đức mới. Cùng với đó, tác giả còn chỉ rõ việc XDLS mới trong giữ gìn các giá trị tốt đẹp và khắc phục những hạn chế trong văn hóa truyền thống của dân tộc.

Bài viết *“Tư tưởng và tấm gương về xây dựng lối sống mới của Chủ tịch Hồ Chí Minh”* của Phạm Văn Minh [126]. Tác giả bài viết đã khái quát tư tưởng Hồ Chí

Mình về lối sống qua cách ăn, mặc, ở, ứng xử, làm việc. Đồng thời, tác giả cũng chỉ ra những giải pháp cơ bản trong XDLS mới theo tư tưởng Hồ Chí Minh: Một là, kế thừa các giá trị truyền thống tốt đẹp, còn phù hợp của dân tộc và loại bỏ những yếu tố lạc hậu, đồng thời tiếp thu những tiến bộ trong XDLS. Hai là, tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục và nêu gương về lối sống mới. Ba là, nâng cao trình độ dân trí, ý thức cho nhân dân và phát động các phong trào thi đua.

Nghiên cứu phong cách Hồ Chí Minh gắn với vấn đề lối sống, tác giả Nguyễn Thị Kim Dung với bài viết *“Phong cách Hồ Chí Minh thể hiện qua lối sống”* đăng trong cuốn *“Học tập tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”* [128]. Tác giả khẳng định: Lối sống là những hoạt động sống của con người thể hiện đặc trưng riêng của từng cá nhân hay cộng đồng người, trong điều kiện của một hình thái KT-XH, biểu hiện ra trên nhiều lĩnh vực như: Lao động, học tập, công tác... Trong nghiên cứu của mình, tác giả đã phân tích phong cách Hồ Chí Minh thể hiện qua lối sống, biểu hiện trên các mặt cơ bản: Trong lao động, học tập, sinh hoạt, ứng xử. Đồng thời, tác giả khẳng định phong cách Hồ Chí Minh thể hiện qua lối sống là phong cách của một con người với cái tâm trong sáng, cái đức cao thượng và cái hành mực thước. Đây là tấm gương cho mọi người học tập noi theo, không chỉ nhân dân trong nước mà cả người nước ngoài.

Những công trình nghiên cứu trên đã đưa ra quan niệm về lối sống theo các góc độ khác nhau. Đặc biệt, lối sống được nhiều tác giả xem xét dưới góc độ là hoạt động sống, phương thức sống của cá nhân, một cộng đồng, một dân tộc gắn với những giai đoạn lịch sử nhất định và những công trình được đề cập cũng đã tiếp cận tư tưởng Hồ Chí Minh về XDLS trên các phương diện: Lao động, học tập, sinh hoạt, ứng xử. Đa số công trình cũng khẳng định giá trị lí luận và thực tiễn của tư tưởng Hồ Chí Minh về XDLS cũng như sự cần thiết phải XDLS tốt đẹp, tiến bộ cho người Việt Nam. Đây là cơ sở lí luận quan trọng để nghiên cứu sinh tiếp tục kế thừa và phát triển.

1.1.2. Những nghiên cứu về xây dựng lối sống cho sinh viên

Xây dựng lối sống cho sinh viên là vấn đề được nhiều tác giả quan tâm nghiên cứu:

Đề tài khoa học *“Tác động của báo chí đối với việc xây dựng lối sống tích cực của thanh niên sinh viên hiện nay”* do Tạ Ngọc Tấn làm chủ nhiệm [70]. Đề tài đã làm rõ cơ sở lí luận và thực tiễn để nhận thức và XDLS cho thanh niên sinh viên trong thời kì CNH, HĐH đất nước. Đồng thời, đề tài đã tiến hành nghiên cứu, khảo sát lối

sống sinh viên để tìm ra những biểu hiện tích cực, tiêu cực trong định hướng giá trị; thái độ đối với việc học tập, mục đích, động cơ học tập và phong cách học tập; trong giao tiếp, ứng xử và khao khát hướng tới một cuộc sống văn minh, hiện đại của sinh viên. Đề tài cũng đã chỉ ra sự tác động của cơ chế thị trường, quá trình quốc tế hóa đến lối sống sinh viên. Đặc biệt, đề tài làm rõ vai trò tác động của báo chí đối với lối sống của sinh viên và những phương thức phát triển, sử dụng báo chí một cách hiệu quả để XDLS tích cực cho sinh viên.

Chuyên đề khoa học xã hội: *“Thực trạng và giải pháp giáo dục đạo đức, tư tưởng chính trị, lối sống cho thanh niên học sinh, sinh viên trong chiến lược phát triển toàn diện con người Việt Nam thời kì công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước”* [97] do Trần Kiều và cộng sự thực hiện. Tác giả đã đưa ra các khái niệm công cụ, trong đó, trình bày khái niệm lối sống, mối quan hệ giữa lối sống - đạo đức - tư tưởng chính trị. Tác giả cũng đã nghiên cứu thực trạng tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống của học sinh, sinh viên và công tác giáo dục tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống cho học sinh, sinh viên. Trên cơ sở đó, tác giả đã khái quát bức tranh tổng quát và chi tiết về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống của học sinh, sinh viên. Đồng thời, chuyên đề đề xuất hệ thống giải pháp quan trọng như: Thành lập một tổ chức lãnh đạo, chỉ đạo công tác giáo dục tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống thống nhất toàn quốc trong đó có thanh niên học sinh, sinh viên; thống nhất mục tiêu, nội dung giáo dục tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống cho thanh niên học sinh, sinh viên; đổi mới nội dung, phương pháp dạy học các môn khoa học xã hội và nhân văn, đổi mới hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp; xây dựng môi trường lành mạnh để giáo dục tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống cho thanh niên học sinh, sinh viên; đổi mới đầu tư và những điều kiện cho các hoạt động giáo dục tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống của học sinh, sinh viên. Cùng với đó, chuyên đề cũng đề ra các biện pháp trước mắt như: Phát động một đợt sinh hoạt chính trị trong nhà trường với chủ đề “Thanh niên học sinh, sinh viên với sự nghiệp CNH, HĐH đất nước”; vận động giáo giới chống thương mại hóa giáo dục; tăng cường đổi mới chỉ đạo giáo dục tư tưởng chính trị, đạo đức của Bộ Giáo dục và Đào tạo và các Sở, Phòng Giáo dục và Đào tạo, nhà trường; tổ chức thường xuyên cho học sinh, sinh viên có cơ hội tham gia các phong trào thực tiễn, hoạt động lao động, hoạt động chính trị - xã hội.

Từ góc độ nghiên cứu giá trị, cuốn sách “*Giá trị trong lối sống của sinh viên Việt Nam hiện nay: Thực trạng và xu hướng*” do Lưu Minh Văn và Trần Văn Kham chủ biên [182] đã cung cấp một nền tảng lí luận vững chắc về giá trị trong lối sống sinh viên. Công trình không chỉ trình bày phương pháp nghiên cứu toàn diện mà còn khám phá về lối sống của sinh viên Việt Nam trong bối cảnh hội nhập quốc tế và khu vực, chỉ ra cả những ưu điểm và hạn chế. Qua khảo sát thực tiễn lối sống sinh viên tại Hà Nội, công trình đã phân tích tỉ mỉ nhận thức của sinh viên về các giá trị trong lối sống, đồng thời xác định các nhân tố ảnh hưởng đến sự thay đổi của những giá trị này. Đây là một đóng góp quan trọng trong việc hiểu rõ hơn về sự biến đổi của lối sống sinh viên trước sự phát triển nhanh chóng của xã hội hiện đại.

Xem xét lối sống sinh viên dưới tác động của phương tiện truyền thông, tác giả Nguyễn Quý Thanh trong cuốn sách “*Internet - Sinh viên - Lối sống: Một nghiên cứu xã hội học về phương tiện truyền thông kiểu mới*” [143] đã luận bàn sự tác động của internet đến học tập, giải trí và quan điểm định hướng giá trị lối sống cơ bản về đạo đức, hôn nhân, phong cách sống, về làm việc, nơi sống, thu nhập và về sự phấn đấu của sinh viên. Những nội dung được tác giả đề cập trong cuốn sách là vấn đề mang tính thời sự trong hoạt động sống và phương thức sống của sinh viên hiện nay.

Luận án “*Giá trị đạo đức truyền thống với việc xây dựng lối sống mới cho sinh viên Việt Nam trong bối cảnh toàn cầu hóa hiện nay*” của Nguyễn Thị Thanh Hà [59] đã phân tích lối sống và tầm quan trọng của việc phát huy giá trị đạo đức truyền thống dân tộc như: Lòng yêu nước, ý chí tự cường dân tộc; ý thức cộng đồng, tinh thần đoàn kết; lòng nhân ái, bao dung; cần cù, sáng tạo trong lao động; tinh thần lạc quan; hiếu học trong việc định hình lối sống mới cho sinh viên Việt Nam. Luận án làm rõ thực trạng và nhấn mạnh những thách thức trong việc phát huy các giá trị đạo đức truyền thống trong bối cảnh toàn cầu hóa. Luận án đã đề ra giải pháp thiết yếu nhằm phát huy vai trò của những giá trị đạo đức truyền thống và kết nối chúng với quá trình XDLS mới cho sinh viên trên cơ sở thống nhất giữa truyền thống và hiện đại, kế thừa và đổi mới; gắn XDLS sinh viên với mục tiêu xây dựng người sinh viên hiện đại, toàn diện; tạo lập môi trường học đường lành mạnh trong bối cảnh toàn cầu hóa.

Bài viết “*Giáo dục lối sống văn hóa cho sinh viên ở Thanh Hóa hiện nay*” của Lê Thị Nguyệt Linh [100] đã đề xuất mười giải pháp nhằm nâng cao chất lượng và hiệu

qua giáo dục lối sống văn hóa cho sinh viên ở Thanh Hóa. Có thể tóm tắt vào sáu vấn đề trọng yếu sau: Thứ nhất, cần nâng cao nhận thức và trách nhiệm của Đảng ủy, Ban giám hiệu các trường trong việc giáo dục và rèn luyện lối sống văn hóa cho sinh viên, đảm bảo tính bền vững và liên tục của quá trình này. Thứ hai, tăng cường sự tự giác trong việc tự giáo dục và rèn luyện của sinh viên, khuyến khích họ phát huy ý thức tự hoàn thiện bản thân. Thứ ba, thúc đẩy sự phối hợp chặt chẽ giữa gia đình, nhà trường và xã hội nhằm xây dựng môi trường giáo dục toàn diện và hiệu quả. Thứ tư, kết hợp chặt chẽ giữa học tập và thực hành, giữa lí luận và thực tiễn, từ đó giúp sinh viên áp dụng các giá trị văn hóa vào cuộc sống hàng ngày. Thứ năm, nâng cao vai trò của tổ chức Đoàn và các phong trào thi đua, khen thưởng để tạo động lực cho sinh viên tham gia tích cực vào các hoạt động văn hóa và xã hội. Cuối cùng, giáo dục tấm gương sáng về đạo đức cách mạng, lối sống cao đẹp của Chủ tịch Hồ Chí Minh.

Dưới góc độ triết học, tác giả Mai Thị Dung với bài viết *“Về lối sống và định hướng xây dựng lối sống mới cho thế hệ trẻ Việt Nam hiện nay”* [23]. Tác giả đã khẳng định: “lối sống là cách thức sống, phương thức sống của con người trong một chế độ xã hội nhất định, được biểu hiện trên các lĩnh vực đời sống xã hội như: Lao động sản xuất, hoạt động chính trị, hoạt động văn hóa, tinh thần và giao tiếp hàng ngày”. Do vậy, việc XDLS cho thế hệ trẻ Việt Nam hiện nay là điều cần thiết vì họ là lực lượng xã hội đông đảo có đặc điểm tâm sinh lí và nhận thức riêng, hơn hết họ còn có vai trò đặc biệt đối với sự phát triển của xã hội. Vì vậy, tác giả nhấn mạnh rằng, để xây dựng thế hệ trẻ vững mạnh, cần định hình một lối sống toàn diện, bao gồm: Lòng yêu quê hương, đất nước và khát vọng vươn lên để đưa đất nước thoát khỏi tình trạng nghèo nàn, lạc hậu. Thế hệ trẻ cần được rèn luyện tinh thần trung thực trong học tập và lao động, lòng nhân ái, bao dung và trách nhiệm xã hội. Ngoài ra, việc ứng xử có văn hóa, tuân thủ pháp luật, tôn trọng kỉ cương, cùng ý thức bảo vệ môi trường sinh thái cũng là yếu tố quan trọng. Đồng thời, họ cần nuôi dưỡng lí tưởng, ước mơ và hoài bão lớn lao để tự lập và thành công trong tương lai. Sự tự tin, nghị lực, thái độ đúng đắn trong tình bạn, tình yêu, cùng những thói quen tốt trong sinh hoạt hàng ngày cũng là những phẩm chất cốt lõi cần có ở thế hệ trẻ hiện nay. Điều này cho thấy sự toàn diện trong việc XDLS cho thế hệ trẻ, từ giá trị đạo đức, trách nhiệm xã hội đến khát vọng phát triển bản thân.

Tác giả Trần Quốc Thành với bài viết “*Lối sống thực dụng của sinh viên hiện nay*” [147]. Bài viết đã nêu rõ hiện tượng một bộ phận sinh viên ngày nay đang theo đuổi lối sống thực dụng, chỉ chú trọng vào lợi ích cá nhân mà bỏ qua lợi ích chung và các chuẩn mực đạo đức xã hội. Biểu hiện rõ ràng của lối sống này thể hiện ở việc tính toán và coi trọng lợi ích cá nhân trong các mối quan hệ với thầy cô và bạn bè. Tác giả cho rằng lối sống thực dụng này phần lớn là kết quả của những tác động tiêu cực từ mặt trái của nền kinh tế thị trường. Do vậy, tác giả đề nghị các trường đại học, tổ chức Đoàn, Hội cần tổ chức các hoạt động hướng đến lối sống lành mạnh cho sinh viên và bản thân sinh viên cũng cần nâng cao nhận thức của mình để ứng xử có văn hóa, không bị các tác động tiêu cực của môi trường đẩy mình vào lối sống thực dụng.

Về vấn đề nhận thức và thực hành lối sống lành mạnh của sinh viên, có bài viết “*The Perception of College Students about a Healthy Lifestyle and its Effect on their Health*” (Tạm dịch: Nhận thức của sinh viên đại học về lối sống lành mạnh và tác động của nó đến sức khỏe của họ) của tác giả Hanaa Ghaleb Al-Amari, Nedaa Al-Khamees [4]. Bài viết nghiên cứu nhận thức của sinh viên đại học về lối sống lành mạnh với chế độ ăn uống, nghỉ ngơi, thể dục, việc kiểm tra sức khỏe. Từ khảo sát thực tế tại Đại học Kuwait, các tác giả cho rằng số đông sinh viên có lối sống lành mạnh vừa phải và họ không tính đến sự nghiêm trọng của hành vi không lành mạnh dẫn đến những vấn đề khác nhau về sức khỏe. Cùng với đó là bài viết của nhóm tác giả I. Assaf, F. Brieteh, M. Tfaily, M. El-Baida, S. Kadry and B. Balusamy với tiêu đề “*Students university healthy lifestyle practice: Quantitative analysis*” (Tạm dịch: Sinh viên đại học thực hành lối sống lành mạnh: Phân tích định lượng) [3]. Trong bài viết, nhóm tác giả cho rằng: Giai đoạn sinh viên là giai đoạn trở nên độc lập và tự chịu trách nhiệm về cuộc sống của mình, nhất là khi họ sống xa cha mẹ. Việc tập thể dục thường xuyên, chế độ ăn uống phù hợp và thói quen ngủ có tổ chức là cơ sở của một lối sống lành mạnh. Tuy nhiên, họ luôn chịu sự tác động bởi một số yếu tố về thời gian, áp lực học tập, thi cử, thói quen ngủ không đều, các mối quan hệ với bạn bè mới và không có khả năng thích nghi với môi trường mới. Những yếu tố này có thể dẫn đến những tiêu cực về thể chất, sức khỏe tâm thần của sinh viên. Nhìn chung, cả hai bài viết mới nêu lên sự cần thiết phải thực hiện lối sống lành mạnh để đảm bảo

sức khỏe trên cơ sở khảo sát lối sống sinh viên mà chưa đưa ra những giải pháp hay kiến nghị cụ thể cho đối tượng thực hiện và tổ chức XDLS lành mạnh.

Tác giả Nguyễn Hải Sinh với bài viết “*Xây dựng lối sống văn hóa cho sinh viên trong bối cảnh hiện nay*” [137]. Tác giả khẳng định việc XDLS văn hóa cho sinh viên luôn được Đảng, Nhà nước, gia đình, nhà trường và toàn xã hội quan tâm. Tuy nhiên, dưới sự ảnh hưởng tiêu cực của kinh tế thị trường và quá trình toàn cầu hóa, trong sinh viên đã xuất hiện một số biểu hiện lệch lạc về lối sống. Trong bài viết, tác giả đã chỉ ra những biện pháp quan trọng nhằm định hướng và XDLS văn hóa cho sinh viên như: Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các tổ chức, lực lượng trong XDLS văn hóa cho sinh viên; gắn việc XDLS văn hóa cho sinh viên với toàn bộ quy trình giáo dục đào tạo của nhà trường; xây dựng môi trường văn hóa học đường lành mạnh, tạo điều kiện để sinh viên học tập, rèn luyện, phấn đấu và trưởng thành; tăng cường phối hợp giữa nhà trường, gia đình và xã hội trong XDLS văn hóa cho sinh viên; chủ động, tích cực đấu tranh ngăn chặn ảnh hưởng tiêu cực từ lối sống phương Tây và các tệ nạn xã hội.

Nghiên cứu “*The impact of social media on social lifestyle: A case study of university female students*” (Tạm dịch: Tác động của mạng xã hội đến lối sống xã hội: Nghiên cứu trường hợp về sinh viên nữ đại học) của Joshua Ebere Chukwuere, Precious Chibuike Chukwuere [92]. Nghiên cứu đã chỉ ra sự tác động của phương tiện truyền thông trong các cơ sở giáo dục và xã hội. Tác giả cho rằng, sinh viên ở các nước phát triển và đang phát triển đang ngày càng nghiện phương tiện truyền thông xã hội và các ứng dụng của nó. Điều này dẫn đến thay đổi trong lối sống xã hội và cá nhân cả về mặt học thuật và ngoài học thuật. Các tác giả đã tiến hành điều tra 69 nữ sinh viên tại Đại học Tây Bắc, Nam Phi để đánh giá tác động của phương tiện truyền thông xã hội đến lối sống xã hội của họ. Kết quả cho thấy, phương tiện truyền thông đã làm thay đổi cách suy nghĩ, tương tác, giao tiếp, yêu đương, lối sống xã hội của nữ sinh viên trên thực tế. Từ đó, tác giả khuyến nghị: Cần định hướng văn hóa mạng xã hội; nữ sinh nên dành ít thời gian hơn trên mạng xã hội để tránh nghiện; nên hạn chế việc tin vào mọi thứ họ đọc và xem trên các trang mạng xã hội; mọi người nên ngừng đưa ra những bình luận lăng mạ và gửi video phi đạo đức trên phương tiện truyền thông xã hội. Mặc dù, nghiên cứu chỉ đề cập đến lối sống của sinh viên nữ nhưng nó vẫn có giá trị tham khảo cho nghiên cứu XDLS nói chung.

Tác giả Mai Thị Thanh với bài viết “*Cách mạng công nghiệp lần thứ tư và tác động của nó đến lối sống của sinh viên Việt Nam hiện nay*” [145] đã chỉ ra rằng, cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư đã tạo ra những thay đổi sâu rộng trong đời sống xã hội, đặc biệt là lối sống của sinh viên. Cuộc cách mạng này làm thay đổi lối tư duy, phương pháp học tập, nghiên cứu, sinh hoạt, giao tiếp, ứng xử của sinh viên. Do đó, tác giả nhấn mạnh tầm quan trọng của việc nhận thức đúng đắn về sự tác động của cuộc cách mạng này, nhằm hạn chế những tiêu cực và khai thác những mặt tích cực góp phần XDLS tốt đẹp cho sinh viên theo định hướng XHCN.

Luận án “*Kế thừa giá trị lối sống truyền thống dân tộc trong xây dựng lối sống mới cho sinh viên Việt Nam hiện nay*” của Nguyễn Văn Hiếu [66]. Luận án đã chỉ ra những giá trị cơ bản trong lối sống truyền thống của Việt Nam cần kế thừa để XDLS mới cho sinh viên Việt Nam như: Kế thừa lòng yêu nước để góp phần xây dựng và bảo vệ đất nước hiện nay; kế thừa truyền thống hiếu học để xây dựng tinh thần ham học hỏi, tìm tòi, sáng tạo; kế thừa tinh thần đoàn kết, nhân ái, bao dung để xây dựng ý thức tập thể, trách nhiệm đối với cộng đồng, xã hội; kế thừa tinh thần lao động, cần cù, tiết kiệm để xây dựng tinh thần ham học tập, yêu lao động; kế thừa lối sống hài hòa, thân thiện, linh hoạt với tự nhiên để góp phần bảo vệ và xây dựng môi trường sinh thái bền vững cho sinh viên. Trên cơ sở đó, luận án tiến hành điều tra, khảo sát để tìm hiểu thực trạng lối sống sinh viên theo năm vấn đề trên. Từ đó, luận án đã đề xuất ba nhóm giải pháp: Về nhận thức; về xây dựng môi trường; về đổi mới nội dung, chương trình và đa dạng hóa phương thức, hình thức kế thừa và phát triển các giá trị lối sống truyền thống trong quá trình XDLS mới cho sinh viên Việt Nam hiện nay.

Nghiên cứu “*Impacts of socio-cultural environment and lifestyle factors on the psychological health of university students in Bangladesh: A longitudinal study*” (Tạm dịch: Tác động của môi trường văn hóa xã hội và các yếu tố lối sống đến sức khỏe tâm lý của sinh viên đại học ở Bangladesh: Một nghiên cứu theo chiều dọc) của nhóm tác giả Sahadat Hossain, Afifa Anjum, Md. Elias Uddin, Md. Abdur Rahman, Md. Forhad Hossain [90]. Đây là kết quả của một cuộc theo dõi kéo dài 15 tháng đã được thực hiện trên 1140 sinh viên đại học từ tháng 4 năm 2016 đến tháng 11 năm 2017 để đánh giá mức độ trầm cảm, rối loạn lo âu do tác động của môi trường văn hóa xã hội và lối sống. Các tác giả chỉ ra rằng tỉ lệ mắc các rối loạn lo âu và trầm cảm

tạm thời cũng như nghiêm trọng ở sinh viên đại học tại Bangladesh cao đáng kể và có xu hướng gia tăng. Tuy nhiên, sức khỏe tâm lý của sinh viên đại học ở Bangladesh không được quan tâm nhiều. Các nhà chức trách trường đại học, sinh viên, các nhà nghiên cứu sức khỏe cộng đồng phải xác định và giải quyết các mối nguy hiểm về sức khỏe tâm lý mà sinh viên phải đối mặt, đồng thời thực hiện các sáng kiến thích hợp để hạn chế các mối nguy hiểm này.

Nhấn mạnh sự tác động của mạng xã hội đến lối sống sinh viên, tác giả Trần Hậu Tân trong cuốn sách *“Xây dựng lối sống tích cực của sinh viên trước tác động của mạng xã hội hiện nay”* [142] đã phân tích khái niệm lối sống, lối sống tích cực, lối sống tích cực của sinh viên. Theo tác giả, lối sống tích cực của sinh viên là toàn bộ những hoạt động sống mang tính ổn định của sinh viên phù hợp với những giá trị, chuẩn mực xã hội, môi trường học tập, rèn luyện, nghiên cứu khoa học, lao động, công tác trong nhà trường. Tác giả đã làm rõ những tác động tiêu cực, tích cực từ mạng xã hội và tiêu chí đánh giá thực trạng XDLS tích cực của sinh viên trước tác động của mạng xã hội hiện nay. Tác giả cũng khái quát thực trạng và đề xuất các yêu cầu, giải pháp XDLS tích cực của sinh viên trước tác động của mạng xã hội hiện nay.

Bài viết “Healthy lifestyle indicators of Chinese College Students” (tạm dịch: Các chỉ số lối sống lành mạnh của sinh viên Trung Quốc) của Lin YaoHui [187]. Tác giả đã khẳng định rằng: lối sống cùng với di truyền, môi trường và điều trị y tế là những chỉ số quan trọng ảnh hưởng trực tiếp đến sức khỏe sinh viên. Trong bối cảnh hiện đại và sự phổ biến của công nghệ đã dẫn đến tình trạng rối loạn trong sinh hoạt, ăn uống thiếu khoa học, ít vận động và vấn đề căng thẳng về tâm lý trong sinh viên. Thông qua khảo sát hơn 2356 sinh viên từ 23 trường đại học thuộc 6 tỉnh ở Trung Quốc, tác giả đã chỉ ra rằng lối sống sinh viên chưa thật sự lành mạnh. Điều đó đã ảnh hưởng đến thể chất, tinh thần, chất lượng học tập của họ. Tác giả khuyến nghị nhà trường cần tăng cường giáo dục sức khỏe, tổ chức hoạt động thể thao, xây dựng môi trường học tập, sinh hoạt tích cực. Với bản thân sinh viên, cần nâng cao ý thức tự quản, duy trì kỉ luật sinh hoạt, chế độ ăn uống hợp lý, tham gia rèn luyện thể chất và giữ thái độ lạc quan. Thực hiện tốt những điều này không chỉ góp phần quan trọng trong việc hình thành lối sống lành mạnh mà còn tạo dựng nguồn lực xã hội khỏe mạnh, phục vụ cho sự phát triển bền vững của quốc gia.

Bài viết “*Các giải pháp thúc đẩy lối sống xanh của sinh viên các trường đại học tại Thành phố Hồ Chí Minh*” của Nguyễn Phước Bình [11] tập trung phân tích thực trạng lối sống của sinh viên các trường đại học ở TP. Hồ Chí Minh và chỉ ra một số hạn chế trong lối sống của sinh viên như việc tiêu dùng đồ nhựa và bao bì sử dụng một lần; ít quan tâm đến việc tiết kiệm điện và nước; lạm dụng internet và trò chơi điện tử thậm chí ngay trong giờ học; ưa chuộng phương tiện cá nhân là xe máy, trong khi việc đi xe buýt còn hạn chế, góp phần gây ùn tắc giao thông và ô nhiễm môi trường. Từ đó, tác giả đề xuất các giải pháp nhằm thúc đẩy lối sống xanh như: giảm rác thải nhựa, tiết kiệm điện, nước, hạn chế game và lướt web vô bổ, khuyến khích sử dụng phương tiện công cộng. Xây dựng và thúc đẩy lối sống xanh được xem là vấn đề có ý nghĩa quan trọng, qua đó góp phần hình thành thế hệ trẻ có trách nhiệm, sống văn minh và thân thiện với môi trường.

Bài viết “*Thực trạng đạo đức, lối sống của sinh viên Trường Đại học Tây Nguyên*” của tác giả Vũ Minh Chiến, Nguyễn Thị Thanh Vân [19] đã khảo sát, phân tích và đánh giá thực trạng đạo đức, lối sống của sinh viên Trường Đại học Tây Nguyên thông qua 300 sinh viên thuộc 8 khoa của trường. Kết quả cho thấy đạo đức, lối sống của sinh viên nhìn chung tích cực: *về nhận thức*: 97,3% sinh viên cho rằng giáo dục đạo đức, lối sống là quan trọng và rất quan trọng. Tuy nhiên, vẫn có 2,7% sinh viên tỏ ra thờ ơ, cho rằng vấn đề này bình thường hoặc không quan trọng; *về đạo đức*: các giá trị yêu nước, nhân ái, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm được 83-86% sinh viên tự đánh giá ở mức tốt và rất tốt. Bên cạnh đó, vẫn còn khoảng 13-15% đánh giá ở mức bình thường và một tỉ lệ nhỏ tự nhận chưa tốt; *về lối sống*: 82,3% sinh viên cho rằng bản thân thực hành lối sống lành mạnh; 73,3% thực hiện tốt lối sống có trách nhiệm nhưng vẫn có khoảng 16% sinh viên tự đánh giá ở mức bình thường và vẫn tồn tại một tỉ lệ nhỏ chưa tốt. Những số liệu này phản ánh sự nỗ lực rèn luyện của đa số sinh viên, song cũng chỉ ra những biểu hiện lệch chuẩn, ảnh hưởng bởi bối cảnh xã hội và tác động tiêu cực từ mạng xã hội trong một bộ phận sinh viên. Từ kết quả trên, tác giả đề xuất một hệ thống giải pháp: Tích hợp giáo dục đạo đức, lối sống vào các học phần lí luận chính trị, đặc biệt là môn Tư tưởng Hồ Chí Minh; tổ chức các hoạt động ngoại khóa, trải nghiệm do Đoàn - Hội phối hợp cùng nhà trường; nêu gương người tốt, việc tốt; đấu tranh chống luận điệu sai trái, bài trừ tệ nạn xã hội, nâng cao ý thức cảnh giác; xây dựng và áp dụng bộ tiêu chuẩn

đạo đức, lối sống gắn với công tác đánh giá điểm rèn luyện; hoàn thiện hệ thống quy chế, quy định về văn hóa học đường; biên soạn “Sổ tay văn hóa sinh viên Trường Đại học Tây Nguyên”; đa dạng hóa hình thức tuyên truyền, phổ biến giáo dục đạo đức.

Nhìn chung, các công trình trên đã đưa ra khái niệm về lối sống, lối sống sinh viên, những đặc điểm cơ bản của lối sống sinh viên, nội dung XDLS cho sinh viên. Nhiều công trình cũng nêu bật sự cần thiết phải xây dựng, giáo dục lối sống cho sinh viên trong bối cảnh hiện nay. Một số công trình đã phân tích những nhân tố tác động đến XDLS sinh viên như: Toàn cầu hóa, kinh tế thị trường, các phương tiện truyền thông, internet, mạng xã hội, tiêu dùng... đến lối sống, sức khỏe của sinh viên. Các công trình cũng đã đề xuất phương hướng, giải pháp để XDLS cho sinh viên. Tuy nhiên, những năm gần đây, lối sống của sinh viên đã có nhiều thay đổi đáng kể do ảnh hưởng từ các cuộc vận động chính trị lớn và tác động của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư... Vì vậy, việc XDLS cho sinh viên tại các trường đại học là vấn đề rất cần thiết và cần được tiếp tục nghiên cứu và làm rõ.

1.1.3. Những nghiên cứu vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng lối sống

Trước hết phải kể đến đề tài “*Giáo dục lối sống cho sinh viên Việt Nam hiện nay theo tư tưởng và tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh (qua khảo sát một số trường đại học tại Hà Nội)*” do Doãn Thị Chín chủ nhiệm [73]. Đề tài đã chỉ ra sự cần thiết phải giáo dục lối sống cho sinh viên Việt Nam theo tư tưởng và tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh; thực trạng giáo dục lối sống cho sinh viên và những vấn đề báo động về lối sống sinh viên đang diễn ra. Trên cơ sở quan điểm của Đảng, Đoàn Thanh niên, đề tài đã đề xuất phương hướng nhằm xây dựng sinh viên thành những người “giàu lòng yêu nước, yêu CNXH, có bản lĩnh chính trị vững vàng, chấp hành pháp luật, có đạo đức cách mạng và lối sống đẹp, có ước mơ, hoài bão, khát vọng cống hiến, có tri thức, sức khỏe, kỹ năng xã hội, năng lực chuyên môn, làm chủ khoa học và công nghệ hiện đại”. Đồng thời, đề tài đã đề ra các giải pháp giáo dục lối sống cho sinh viên Việt Nam theo tư tưởng và tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh như: Nâng cao nhận thức về tầm quan trọng của việc giáo dục lối sống cho sinh viên theo tư tưởng tấm gương Hồ Chí Minh; thực hiện việc giáo dục các chuẩn mực đạo đức cho sinh viên nhằm định hướng lối sống đúng đắn, có văn hóa; tăng cường và phối hợp chặt chẽ

giữa gia đình, nhà trường và xã hội; giáo dục thông qua nêu gương và xây dựng điển hình tiên tiến về đạo đức, lối sống trong thực tiễn; đổi mới hình thức, phương pháp và điều kiện giáo dục lối sống cho sinh viên. Những vấn đề được đề cập trong đề tài có ý nghĩa to lớn cả về lí luận lẫn thực tiễn trong XDLS sinh viên và không chỉ cho sinh viên ở Hà Nội mà còn trong cả nước.

Tác giả Đỗ Quỳnh Hoa với bài viết *“Vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh vào việc xây dựng lối sống cho sinh viên Trường Đại học Công nghệ thông tin và Truyền thông, Đại học Thái Nguyên trong giai đoạn hiện nay”* [67]. Bài viết khẳng định: Tư tưởng, tấm gương của Hồ Chí Minh về lối sống là một trong những giá trị cốt lõi mà Người đã để lại cho toàn Đảng, toàn dân và đặc biệt là thế hệ trẻ. Quan điểm Hồ Chí Minh về lối sống thể hiện trên các mặt lao động, sinh hoạt, học tập; quan điểm Hồ Chí Minh về biện pháp XDLS bao gồm: Kế thừa những giá trị truyền thống tốt đẹp của dân tộc, loại bỏ yếu tố lạc hậu, tiếp thu những tiến bộ trong lối sống; tăng cường vai trò của tuyên truyền, giáo dục và nêu gương về lối sống; nâng cao trình độ dân trí, ý thức nhân dân và phát động các phong trào thi đua. Tác giả cũng đã phác thảo những nét định hướng XDLS cho sinh viên Trường Đại học Công nghệ thông tin và Truyền thông theo tư tưởng Hồ Chí Minh như: Xây dựng lối sống có lí tưởng, nghị lực, hoài bão; xây dựng ý thức trong lao động, học tập và rèn luyện đạo đức; XDLS lành mạnh, văn minh, trung thực, dũng cảm, khiêm tốn, giản dị; xây dựng tinh thần tập thể, ý thức kỉ luật, tính tự lập. Từ đó, tác giả đề xuất các giải pháp: Từ phía các chủ thể như: Gia đình, nhà trường, xã hội và sự kết hợp giữa gia đình, nhà trường, xã hội; từ phía sinh viên với tư cách vừa là chủ thể vừa là đối tượng XDLS.

Tiếp cận theo từng mảng vấn đề của lối sống có cuốn *“Học tập tấm gương làm việc và học tập suốt đời của Chủ tịch Hồ Chí Minh”* của Lê Văn Yên [188]. Tác giả đề cập đến hai vấn đề chính: Một là, học tập tấm gương làm việc suốt đời của Chủ tịch Hồ Chí Minh với những vấn đề chính: Làm việc phải có phương hướng, mục đích, chương trình kế hoạch; làm việc khoa học, siêng năng, cần cù; có quyết tâm cao, nói đi đôi với làm; ngăn nắp, sạch sẽ, biết quý trọng thì giờ lao động; giữ kỉ cương, kỉ luật, phát huy sáng kiến, thường xuyên rút kinh nghiệm; phải thực hành tiết kiệm, chống tham ô, lãng phí quan liêu. Hai là, học tập tấm gương học tập suốt đời thể hiện ở mục đích của việc học: Học để mở mang tri thức, hiểu biết, để phụng sự

Tổ quốc, phục vụ nhân dân; về phương pháp học: Học từ gia đình, ở trường lớp, từ bạn bè, người thân; học phải đi đôi với hành, lí luận phải gắn với thực tiễn, phải lấy tự học làm chính và có quyết tâm cao; nội dung học: Học lí luận chính trị, khoa học - kĩ thuật, chuyên môn nghiệp vụ, ngoại ngữ, quân sự, thể lực. Tác giả cũng đề cập đến việc học cách nói, cách viết theo tư tưởng Hồ Chí Minh.

Ở một phạm vi hẹp, tác giả Phùng Thu Hiền và Nguyễn Thị Tâm với bài viết *“Vận dụng quan điểm của Hồ Chí Minh về giáo dục lối sống mới bằng phương pháp nêu gương cho thanh niên, sinh viên hiện nay”* [78]. Tác giả bài viết đã khẳng định tính bao quát của tư tưởng Hồ Chí Minh trong giáo dục lối sống mới bằng phương pháp nêu gương cho thanh niên, sinh viên từ góc độ gia đình, nhà trường, cơ quan, tổ chức, người này có thể làm gương cho người khác, làm gương thể hiện ở ba mối quan hệ: Đối với mình, đối với người, đối với việc. Trên cơ sở đó, tác giả đề xuất: Phải tiếp tục triển khai, thực hiện tốt cuộc vận động “Xây dựng môi trường học đường, trong sạch, lành mạnh”; nêu gương người tốt, việc tốt và sự tự giáo dục trong sinh viên; tăng cường mối quan hệ giữa nhà trường, gia đình, xã hội. Nhìn chung, bài viết đã đề cập đến một mặt trong hệ phương pháp XDLS theo tư tưởng Hồ Chí Minh.

Đi sâu vào nghiên cứu tư tưởng Hồ Chí Minh về lối sống có cuốn sách *“Giáo dục đạo đức, lối sống trong gia đình và cộng đồng Việt Nam hiện nay theo tư tưởng Hồ Chí Minh”* do Nguyễn Xuân Trung chủ biên [162]. Tác giả của cuốn sách đã khái quát và làm rõ các khái niệm về đạo đức, lối sống, cũng như vai trò của giáo dục đạo đức và lối sống trong gia đình và cộng đồng. Đồng thời, tác giả đã phân tích, làm rõ những quan điểm của Hồ Chí Minh về vị trí, vai trò, nội dung và các giải pháp trong giáo dục đạo đức, lối sống ở Việt Nam. Từ đó, làm nổi bật ý nghĩa của tư tưởng Hồ Chí Minh đối với giáo dục đạo đức, lối sống trong gia đình và cộng đồng. Dựa trên cơ sở lí luận và thực tiễn, tác giả đã đề cập đến vai trò của gia đình và cộng đồng cũng như thực trạng giáo dục đạo đức, lối sống trong các gia đình, cộng đồng Việt Nam theo tư tưởng Hồ Chí Minh. Công trình này không chỉ khẳng định mà còn làm sâu sắc thêm tư tưởng Hồ Chí Minh về giáo dục đạo đức, lối sống, đồng thời cung cấp những luận cứ khoa học để đề xuất các giải pháp thiết thực, hiệu quả trong việc giáo dục đạo đức, lối sống ở Việt Nam hiện nay.

Trong luận án “*Giáo dục tư tưởng đạo đức Hồ Chí Minh trong xây dựng lối sống cho sinh viên Việt Nam hiện nay*” của tác giả Đào Thị Trang [159]. Luận án cung cấp một cái nhìn tổng quát về bản chất, vị trí và nội dung tư tưởng đạo đức Hồ Chí Minh và việc giáo dục tư tưởng Hồ Chí Minh trong việc XDLS cho sinh viên Việt Nam hiện nay. Luận án cũng đã chỉ ra các yếu tố khách quan và chủ quan ảnh hưởng đến quá trình giáo dục đạo đức trong việc XDLS của sinh viên Việt Nam; thực trạng giáo dục tư tưởng đạo đức Hồ Chí Minh trong XDLS cho sinh viên Việt Nam hiện nay và một số vấn đề đặt ra cần phải giải quyết. Trên cơ sở đó, tác giả luận án đã đề xuất hai phương hướng và bốn giải pháp chủ chốt nhằm nâng cao hiệu quả của việc giáo dục tư tưởng đạo đức Hồ Chí Minh trong việc XDLS lành mạnh cho sinh viên Việt Nam hiện nay.

Bài viết “*Nội dung, phương pháp xây dựng lối sống mới cho sinh viên theo quan điểm của Chủ tịch Hồ Chí Minh*” của Nguyễn Thị Linh [101]. Bài viết đề cập đến nội dung và phương pháp XDLS mới cho thanh niên theo quan điểm Hồ Chí Minh. Về nội dung với 2 vấn đề chính: Một là, sống có hoài bão, có lí tưởng cách mạng, yêu nước, thương dân. Hai là, xây dựng cho thanh niên lối sống trong sáng, trung thực, giản dị, yêu khoa học, lao động. Tác giả cũng chỉ ra bốn phương pháp: Kết hợp gia đình - nhà trường - xã hội; tích cực tu dưỡng, rèn luyện và phát huy ý thức tự giáo dục của sinh viên; thực hiện “nêu gương”, “xây đi đôi với chống”; phát huy tốt vai trò của Tổ chức thanh niên. Qua đó, tác giả đã chỉ ra sự cần thiết phải XDLS mới cho sinh viên và đề xuất giải pháp XDLS theo quan điểm Hồ Chí Minh mà bài viết đã đề cập.

Tiếp tục làm rõ vấn đề XDLS cho sinh viên, có cuốn sách “*Giáo dục lối sống cho sinh viên hiện nay theo tư tưởng Hồ Chí Minh (Qua khảo sát ở một số trường đại học, cao đẳng trên địa bàn Thành phố Cần Thơ)*” của Nguyễn Thành Trung, Nguyễn Yến Nhi [163]. Cuốn sách đã trình bày tư tưởng Hồ Chí Minh về lối sống và giáo dục lối sống cho thanh niên, sinh viên theo hướng tiếp cận các chuỗi giá trị như: Tình thân yêu lao động, lối sống giản dị, trong sáng, trung thực; lí tưởng sống đúng đắn, sống có hoài bão, có chí tiến thủ; quan niệm đúng đắn về tình bạn, tình yêu. Cuốn sách cũng đã chỉ ra các phương pháp giáo dục lối sống cho thanh niên, sinh viên theo tư tưởng Hồ Chí Minh các như: Kết hợp gia đình, nhà trường và xã hội; nêu gương,

phát huy vai trò của tự giáo dục; tập hợp thanh niên, sinh viên vào các tổ chức đoàn thể. Từ lí luận ấy, các tác giả tìm hiểu thực trạng giáo dục lối sống cho sinh viên qua việc khảo sát ở một số trường đại học, cao đẳng trên địa bàn Thành phố Cần Thơ theo tư tưởng Hồ Chí Minh; đề xuất những nội dung giáo dục và ba nhóm giải pháp giáo dục lối sống cho sinh viên theo tư tưởng Hồ Chí Minh về nhận thức; về hoạt động thực tiễn; về kiểm tra, giám sát, đánh giá.

Tiếp cận lối sống Hồ Chí Minh từ góc độ tư tưởng, tấm gương Hồ Chí Minh về lối sống, tác giả Nguyễn Khánh Ly với cuốn sách *“Tìm hiểu quan điểm, tấm gương Hồ Chí Minh về lối sống với việc xây dựng lối sống mới cho sinh viên”* [102]. Cuốn sách đề cập đến những vấn đề cơ bản trong tư tưởng Hồ Chí Minh về lối sống như: Sự cần thiết phải XDLS mới; quan điểm của Hồ Chí Minh về nội dung XDLS và tấm gương của Người được biểu hiện trong lao động, chiến đấu, sinh hoạt, học tập, trong mối quan hệ giữa con người với con người. Cuốn sách cũng đã chỉ ra quan điểm của Hồ Chí Minh về biện pháp XDLS. Trên cơ sở đó, tác giả đã trình bày sự vận dụng quan điểm, tấm gương Hồ Chí Minh về lối sống trong sinh viên Trường Đại học Kinh tế Nghệ An. Trong cuốn sách, tác giả đã nêu các định hướng và giải pháp XDLS cho sinh viên trường đại học Kinh tế Nghệ An theo tư tưởng, tấm gương Hồ Chí Minh dưới hai góc độ: Một là, từ phía gia đình, nhà trường, xã hội. Hai là, từ chính bản thân sinh viên với tư cách là chủ thể của công tác XDLS mới.

Bài viết *“Giáo dục lối sống xã hội chủ nghĩa cho sinh viên theo tư tưởng Hồ Chí Minh”* của tác giả Nguyễn Thị Anh [1]. Tác giả bài viết đã nêu quan điểm của Hồ Chí Minh về lối sống mới thể hiện trên các vấn đề: Thứ nhất, yêu nước, yêu CNXH; dũng cảm, không ngại khó, ngại khổ, kiên trì phấn đấu cho lí tưởng của Đảng, của cách mạng. Thứ hai, đề cao tính tập thể trong mọi hoạt động. Thứ ba, biết tôn trọng và tuân theo giá trị đạo đức cộng sản, tôn trọng lợi ích chung. Thứ tư, phải có ý thức làm chủ Nhà nước, tinh thần tập thể XHCN. Bài viết cũng nêu ra một số giải pháp như: Nâng cao chất lượng giáo dục lối sống XHCN; phát huy vai trò của các tổ chức trong nhà trường đồng thời kết hợp với gia đình và xã hội; nâng cao tính tích cực, tự giác, tự rèn luyện lối sống XHCN của sinh viên.

Tác giả Lê Thị Thanh Hoa với bài viết *“Giáo dục lối sống mới cho học sinh, sinh viên theo tư tưởng Hồ Chí Minh”* [68]. Trong bài viết, tác giả đã khẳng định: Chủ tịch

Hồ Chí Minh là mẫu mực về lối sống mới và Người luôn quan tâm giáo dục lối sống cho nhân dân, đặc biệt là thế hệ trẻ. Đồng thời, khái quát quan điểm của Hồ Chí Minh về giáo dục lối sống cho học sinh, sinh viên ở các nội dung: Cách ăn, mặc, ở, đi lại; trong phong cách làm việc; xây dựng thái độ, hành vi, cách ứng xử văn minh. Tác giả cũng đã đề xuất giải pháp giáo dục lối sống mới cho học sinh, sinh viên theo tư tưởng Hồ Chí Minh như: Tăng cường công tác tham mưu chỉ đạo cũng như sự phối hợp giữa cấp ủy, Ban giám hiệu, tổ chức Đoàn Thanh niên, Hội Sinh viên, các phòng ban chức năng trong nhà trường, cấp ủy chính quyền địa phương, các tổ chức đoàn thể và gia đình trong việc quản lý tổ chức giáo dục; xác định nội dung giáo dục; tổ chức các hoạt động giáo dục đạo đức cách mạng, lối sống văn minh với phương châm “học đi đôi với hành”, tạo điều kiện cho học sinh, sinh viên phát huy khả năng nghiên cứu, học tập, rèn luyện.

Luận án *“Giáo dục lối sống cho sinh viên các trường đại học ở tỉnh Thanh Hóa hiện nay theo tư tưởng Hồ Chí Minh”* của Nguyễn Thị Tâm [141]. Luận án đã nghiên cứu quan điểm của Hồ Chí Minh về vai trò quan trọng của giáo dục lối sống đối với sinh viên, việc giáo dục này không chỉ cung cấp kiến thức mà còn đóng góp quan trọng trong việc hình thành nhân sinh quan và thế giới quan khoa học, chí khí cách mạng cho sinh viên; giúp sinh viên giữ vững quan điểm, lập trường cách mạng và luôn có thái độ sống tích cực, hạn chế những ảnh hưởng tiêu cực từ cuộc sống. Hơn nữa, giáo dục lối sống còn giúp sinh viên hoàn thiện nhân cách, trở thành những con người mới XHCN, đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới. Luận án làm rõ quan điểm Hồ Chí Minh về nội dung giáo dục lối sống theo nhóm các giá trị: Một là, giáo dục lối sống có lí tưởng, yêu nước, yêu CNXH. Hai là, giáo dục ý chí cách mạng, tinh thần trách nhiệm, bản lĩnh, dũng cảm, không quản ngại khó khăn, hi sinh, gian khổ. Ba là, giáo dục lối sống cầu tiến bộ, ham học. Bốn là, giáo dục tinh thần yêu lao động, trân trọng những giá trị tốt đẹp của lao động. Năm là, giáo dục, bồi dưỡng thể chất và nếp sống văn hóa. Luận án cũng chỉ ra quan điểm Hồ Chí Minh về phương pháp giáo dục lối sống cho sinh viên như: Giải thích, tuyên truyền, vận động tham gia XDLS mới cho thanh niên, sinh viên; kết hợp giữa gia đình, nhà trường và xã hội trong quá trình giáo dục lối sống cho sinh viên; chú trọng giúp thanh niên, sinh viên tự giáo dục, lấy gương “người tốt, việc tốt” để hàng ngày giáo dục lẫn nhau; học đi đôi với hành, lí luận gắn liền với thực tiễn;

tập hợp thanh niên, sinh viên trong các tổ chức, đoàn thể. Trên cơ sở tư tưởng Hồ Chí Minh về lối sống, luận án đã vận dụng để tìm hiểu thực trạng và đề xuất 6 giải pháp: Tuyên truyền, nâng cao nhận thức, phát huy tính chủ động và tăng cường công tác phối hợp giữa các chủ thể; xây dựng môi trường văn hóa học đường lành mạnh; đa dạng hóa nội dung và phương pháp giáo dục lối sống; phát huy tính tích cực, chủ động rèn luyện của sinh viên; tăng cường công tác kiểm tra, giám sát hoạt động giáo dục lối sống cho sinh viên theo tư tưởng Hồ Chí Minh.

Có thể thấy, các công trình đã xuất phát từ tư tưởng Hồ Chí Minh về lối sống, XDLS để vận dụng vào việc giáo dục, XDLS cho sinh viên ở các viện, trường và đề xuất những giải pháp XDLS cho sinh viên theo tư tưởng Hồ Chí Minh. Đây là những cứ liệu khoa học quan trọng cho nghiên cứu sinh tiếp tục nghiên cứu, phát triển.

1.2. KHÁI QUÁT KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU LIÊN QUAN ĐẾN ĐỀ TÀI VÀ NHỮNG VẤN ĐỀ LUẬN ÁN CẦN TẬP TRUNG NGHIÊN CỨU

1.2.1. Khái quát kết quả nghiên cứu liên quan đến đề tài luận án

Qua nghiên cứu, đánh giá các công trình liên quan đến đề tài luận án, có thể khái quát những kết quả đạt được như sau:

Một là, các nghiên cứu từ nhiều cách tiếp cận khác nhau đã góp phần làm rõ vị trí, vai trò, nội dung và biện pháp XDLS theo tư tưởng Hồ Chí Minh. Đặc biệt, hầu hết các tác giả đều đồng tình với quan điểm rằng: Hồ Chí Minh là người đặt nền móng cho việc XDLS mới ở Việt Nam. Tư tưởng Hồ Chí Minh về XDLS đã trở thành cơ sở lý luận cho các nghiên cứu về XDLS ở Việt Nam hiện nay. Cùng với đó, các công trình nghiên cứu còn chỉ ra sức hấp dẫn và sự lan tỏa của lối sống Hồ Chí Minh. Những giá trị trong tư tưởng Hồ Chí Minh về XDLS không chỉ định hướng xây dựng con người Việt Nam vừa “hồng”, vừa “chuyên” mà còn tạo nên sức hút đối với nhân loại tiến bộ.

Hai là, các công trình nghiên cứu về XDLS cho sinh viên cũng đã chỉ ra nội dung XDLS trên cơ sở tiếp cận các nhóm giá trị sống; các biện pháp XDLS cho sinh viên, đồng thời nhấn mạnh việc XDLS cho sinh viên là điều rất cần thiết để phát triển và hoàn thiện nhân cách sinh viên; giữ vững bản sắc văn hóa của dân tộc; xây dựng nguồn nhân lực chất lượng cao cho sự nghiệp công nghiệp hóa hiện đại hóa đất nước. Các công trình đã nhấn mạnh đến việc XDLS luôn chịu sự tác động bởi nhiều yếu tố,

các chủ thể cần quan tâm để tận dụng những mặt tích cực và đẩy lùi những tiêu cực từ sự tác động này.

Ba là, các công trình nghiên cứu đã luận giải tư tưởng Hồ Chí Minh về XDLS. Trên cơ sở đó, vận dụng vào nghiên cứu thực trạng tại các trường, học viện và đề xuất các phương hướng, giải pháp XDLS cho học sinh, sinh viên, học viên. Các phương hướng và giải pháp XDLS cho sinh viên theo tư tưởng Hồ Chí Minh được nêu ra trong các công trình về cơ bản là phù hợp với thực trạng XDLS cho sinh viên ở một số địa phương và trường học. Tuy nhiên, đến nay chưa có công trình nào nghiên cứu một cách hệ thống, toàn diện và chuyên sâu việc XDLS cho sinh viên các trường đại học ở đồng bằng sông Cửu Long dưới góc nhìn Hồ Chí Minh học. Vì vậy, đây là một “khoảng trống” trong nghiên cứu khoa học, cần được tiếp tục làm rõ.

1.2.2. Những vấn đề luận án cần tập trung nghiên cứu

Qua khảo cứu, đánh giá kết quả nghiên cứu liên quan đến đề tài luận án, nghiên cứu sinh xác định những vấn đề cần tập trung giải quyết như sau:

Một là, tập trung phân tích, luận giải một số vấn đề lí luận về XDLS cho sinh viên theo tư tưởng Hồ Chí Minh; nội dung tư tưởng Hồ Chí Minh về XDLS bao gồm: Mục đích, chủ thể, đối tượng, nội dung, biện pháp XDLS. Đây là cơ sở lí luận để vận dụng vào XDLS cho sinh viên các trường đại học ở đồng bằng sông Cửu Long.

Hai là, trên nền tảng khung lí thuyết tư tưởng Hồ Chí Minh về XDLS, luận án sẽ đánh giá thực trạng XDLS cho sinh viên các trường đại học ở ĐBSCL hiện nay; làm rõ thành tựu, hạn chế và nguyên nhân của những thành tựu, hạn chế đó; xác định những vấn đề đặt ra trong XDLS cho sinh viên các trường đại học ở ĐBSCL giai đoạn từ năm 2013 đến năm 2025 từ góc nhìn tư tưởng Hồ Chí Minh.

Ba là, từ tư tưởng Hồ Chí Minh về XDLS, thực trạng XDLS cho sinh viên các trường đại học ở ĐBSCL và những nhân tố tác động đến XDLS cho sinh viên các trường đại học ở ĐBSCL, luận án đề xuất những phương hướng và giải pháp XDLS cho sinh viên các trường đại học ở ĐBSCL theo tư tưởng Hồ Chí Minh.

Tiểu kết chương 1

Tổng quan tình hình nghiên cứu có liên quan đến đề tài luận án cho thấy: Các nghiên cứu đã góp phần làm sáng tỏ khái niệm lối sống, XDLS cho sinh viên, tư tưởng Hồ Chí Minh về lối sống, XDLS; vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về XDLS vào XDLS cho sinh viên. Đây là cơ sở quan trọng trong việc thực hiện chiến lược phát triển con người toàn diện đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp CNH, HĐH đất nước. Đặc biệt, đã có những công trình đi vào nghiên cứu XDLS cho sinh viên các trường đại học nói chung hay địa phương nói riêng. Tuy nhiên, đến nay vẫn chưa có công trình nghiên cứu XDLS cho sinh viên các trường đại học ở phạm vi ĐBSCL theo tư tưởng Hồ Chí Minh, nơi mà công tác XDLS cho sinh viên còn nhiều bất cập.

Kết quả từ những công trình nghiên cứu trên là tư liệu quý để nghiên cứu sinh nghiên cứu, tham khảo nhằm giải quyết những vấn đề đặt ra trong đề tài luận án như phân tích, luận giải nội dung tư tưởng Hồ Chí Minh về XDLS; đánh giá thực trạng XDLS cho sinh viên các trường đại học ở ĐBSCL từ góc nhìn tư tưởng Hồ Chí Minh; dự báo những nhân tố tác động và đề xuất những phương hướng, giải pháp nâng cao hiệu quả XDLS cho sinh viên các trường đại học ở ĐBSCL hiện nay theo tư tưởng Hồ Chí Minh.

CHƯƠNG 2

MỘT SỐ VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VỀ XÂY DỰNG LỐI SỐNG CHO SINH VIÊN THEO TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH

2.1. MỘT SỐ KHÁI NIỆM CƠ BẢN

2.1.1. Xây dựng lối sống

- *Lối sống*

Khi phác thảo về một xã hội tương lai, C.Mác và Ph.Ăngghen đã đặt nền móng cho việc nghiên cứu lối sống khi cho rằng: “Không nên nghiên cứu phương thức sản xuất ấy đơn thuần theo khía cạnh nó là sự tái sản xuất ra sự tồn tại thể xác của các cá nhân. Mà hơn thế, nó là một phương thức hoạt động nhất định của những cá nhân ấy, một hình thức nhất định của hoạt động sống của họ, một phương thức sinh sống nhất định của họ” [105, tr.30]. Quan điểm này được hiểu là con người muốn tái sản xuất ra chính mình thì trước hết phải sản xuất. Phương thức sản xuất là một hình thức hoạt động của con người, là mặt cơ bản của lối sống, thông qua hoạt động đó mà biểu hiện đời sống của mình. Vì vậy, các ông cũng chỉ ra rằng: “Lối sống là gì nếu không phải là những hoạt động sống, những hoạt động thực sự có tính người của những cá nhân, thành viên tích cực của xã hội, biết đau khổ, cảm giác, suy nghĩ và hành động như một con người” [104, tr.37]. Từ quan điểm của C. Mác và Ph. Ăngghen về lối sống, có thể hiểu: lối sống chính là phương thức sống, là những hoạt động sống của con người. Mỗi một phương thức sản xuất sẽ tạo ra một kiểu sinh hoạt, một cách sống tương ứng với nó. Vì vậy, sẽ không có một lối sống chung cho mọi thời đại mà ở mỗi hình thái KT - XH khác nhau sẽ hình thành những lối sống khác nhau.

Vấn đề lối sống cũng được nhiều nhà khoa học ở Liên Xô và Đông Âu quan tâm, nghiên cứu. Theo quan điểm của Đôborianốp: “Lối sống là sinh hoạt cá nhân, chủ quan hóa của hệ thống những quan hệ xã hội, của toàn bộ tổng thể những điều kiện sống, thể hiện trong hoạt động của con người” [53, tr.213]. Sôrôkhôva cho rằng: “Lối sống là toàn bộ những hình thức hoạt động sinh sống tiêu biểu, là phương thức hoạt động đã được xác định” [76, tr.12], còn Daxêpin định nghĩa: “Lối sống là tập hợp những hình thức hoạt động của con người trong một tổng thể thống nhất với môi trường hoạt động của xã hội và cá nhân” [76, tr.13].

Ở Việt Nam, đã có nhiều tác giả đề xuất định nghĩa về lối sống như: Nguyễn Viết Chức cho rằng: “Lối sống là tổng hòa những dạng hoạt động sống điển hình và tương đối ổn định của con người được vận hành theo một bảng giá trị xã hội nào đó trong sự thống nhất với các điều kiện của một hình thái KT-XH nhất định” [20, tr.66]; Thanh Lê cho rằng: “Lối sống là một hệ thống những nét căn bản nói lên hoạt động của các dân tộc, các giai cấp, các tập đoàn xã hội, các cá nhân trong những điều kiện của một hình thái KT-XH nhất định” [98, tr.24]... những định nghĩa này coi lối sống là phản ánh của hình thái KT-XH trong nhận thức, thái độ và hoạt động xã hội, tổ chức đời sống và sinh hoạt cá nhân của con người biểu hiện trên các lĩnh vực đời sống từ lao động sản xuất đến ứng xử, sinh hoạt.

Một số nghiên cứu khác lại xem xét lối sống là sự tổng hòa các mặt cơ bản mang những đặc điểm của cá nhân, cộng đồng, giai cấp như: Nhóm tác giả Trần Kiều và cộng sự cho rằng: “Lối sống là những cách suy nghĩ, kỹ năng ứng xử (cách nghĩ, nếp sinh hoạt, thói quen, phong cách học tập, làm việc, giao tiếp, xử sự...) tạo nên cái riêng của mỗi cá nhân hay một nhóm người nào đó” [97, tr.10]. Tác giả Vũ Khiêu định nghĩa: “Lối sống là phạm trù xã hội học, khái quát toàn bộ hoạt động của các dân tộc, các giai cấp, các nhóm xã hội, các cá nhân trong những điều kiện của một hình thái KT-XH nhất định và biểu hiện trên các lĩnh vực của đời sống: Trong lao động và hưởng thụ, trong quan hệ giữa người với người, trong sinh hoạt tinh thần và văn hóa” [95, tr.474]. Tác giả Phạm Hồng Tung cho rằng: “Lối sống của con người là các chiều cạnh chủ quan của văn hóa là quá trình hiện thực hóa các giá trị văn hóa thông qua hoạt động sống của con người. Lối sống bao gồm tất cả những hoạt động sống và phương thức tiến hành các hoạt động sống được một bộ phận lớn hoặc toàn thể nhóm hay cộng đồng người chấp nhận và thực hành trong một khoảng thời gian tương đối ổn định, đặt trong mối tương tác biện chứng của các điều kiện sống hiện hữu và trong các mối liên hệ lịch sử của chúng” [180, tr.89-90]. Còn Trần Hậu Tân cho rằng: “Lối sống là tổng thể những phẩm chất, năng lực khẳng định tính chủ thể thể hiện hoạt động sống của con người được biểu hiện ở cả đời sống vật chất, đời sống tinh thần, chính trị và xã hội, các chuẩn mực và quy tắc hành vi của cá nhân, phản ánh điều kiện tồn tại của xã hội đó” [142, tr.19]...

Lối sống được định nghĩa theo nhiều góc độ khác nhau, nhưng có thể hiểu: *Lối sống là toàn bộ hoạt động sống và phương thức tiến hành hoạt động sống được một bộ phận lớn hoặc toàn thể nhóm, cộng đồng người chấp nhận và thực hành trong một khoảng thời gian và trong một điều kiện kinh tế - xã hội nhất định. Lối sống được thể hiện trên các phương diện cơ bản của đời sống: Từ lao động sản xuất đến sinh hoạt chính trị, văn hóa tinh thần và cách ứng xử giữa con người với con người, con người với tự nhiên.*

Lối sống có mối quan hệ chặt chẽ với nếp sống, lễ sống, phong cách. Dưới tác động của yếu tố kinh tế, văn hóa, điều kiện tự nhiên, xã hội, lối sống không đứng im mà luôn vận động, biến đổi. Sự vận động và biến đổi đó không phải lúc nào cũng theo chiều hướng tích cực mà có cả chiều hướng tiêu cực.

- Xây dựng lối sống

Xây dựng lối sống là quá trình tạo lập các giá trị lối sống tốt đẹp, phù hợp với chuẩn mực xã hội đề ra và làm cho các giá trị ấy trở thành cái phổ biến, giữ vai trò chủ đạo bằng cách tác động đến đối tượng với những biện pháp nhất định nhằm hình thành và phát triển ở cá nhân, cộng đồng những nguyên tắc, chuẩn mực sống đúng đắn, phù hợp với yêu cầu của quá trình xây dựng và phát triển đất nước.

Là một bộ phận của văn hóa, nên lối sống được xây dựng ở Việt Nam chính là lối sống tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc. Đó là sự kết tinh của các giá trị lối sống truyền thống tốt đẹp của dân tộc và tinh hoa lối sống của nhân loại, nó thể hiện tính ưu việt của chế độ, mang bản chất dân tộc, nhân văn, hiện đại, khoa học. Cụ thể, lối sống tốt đẹp của dân tộc Việt Nam được hình thành dựa trên nền tảng của chủ nghĩa yêu nước, tinh thần cộng đồng, sự tôn vinh các giá trị đạo đức, nó mang bản chất giai cấp công nhân, phục vụ cho lợi ích của giai cấp và dân tộc. Lối sống tốt đẹp đó không tự nhiên được hình thành mà phải được xác lập bởi các chủ thể có chức năng và nhiệm vụ trong công tác XDLS và chính bản thân mỗi người nhằm hình thành lối sống đẹp, phù hợp theo một phương hướng đã định.

Hiện nay, lối sống cần xây dựng cho con người Việt Nam phải là lối sống có lí tưởng cao đẹp, có đạo đức, kết hợp hài hòa giữa lối sống truyền thống tốt đẹp của dân tộc và tinh hoa văn hóa nhân loại được thể hiện một cách sinh động trong lao động, học tập, trong sinh hoạt, ứng xử hàng ngày. Từ những định hướng đúng đắn

trên các phương diện đó, mỗi cá nhân, cộng đồng tự điều chỉnh hành vi sống của mình hướng tới các giá trị mà xã hội mong muốn. Khi mỗi người có lối sống lành mạnh, tích cực, phù hợp, họ sẽ luôn hướng đến các giá trị chân, thiện, mỹ, mang đến những giá trị tốt cho cộng đồng và chính họ. Vì thế mà việc XDLS sẽ không ngoài mục tiêu phát triển toàn diện con người.

Như vậy, có thể hiểu, *xây dựng lối sống là quá trình tác động có định hướng của các chủ thể đến đối tượng trên cơ sở mục đích, nội dung, phương pháp đã xác định nhằm hình thành và phát triển lối sống tốt đẹp, phù hợp với chuẩn mực của tiến bộ xã hội, đồng thời làm cho lối sống đó trở thành phổ biến, được cá nhân và cộng đồng tự giác thực hiện trong các hoạt động sống và phương thức sống của mình.*

2.1.2. Sinh viên và xây dựng lối sống sinh viên

Sinh viên là một bộ phận của thanh niên, phần lớn ở độ tuổi từ 18 đến 25, đã tốt nghiệp trung học phổ thông và đang học tại các trường đại học, cao đẳng. Sinh viên mang trong mình tính thoáng mở, năng động, sáng tạo, nhạy bén với cái mới, dám nghĩ dám làm và đặc biệt họ chính là ngòi nổ của các trào lưu văn hóa, lối sống mới bởi họ ưu trội hơn các bộ phận khác của thanh niên về trình độ học vấn. Ở sinh viên, luôn có sự đa dạng và phong phú trong các mối quan hệ, họ bắt đầu nhận thức về trách nhiệm công dân đối với đất nước, sự phát triển của dân tộc; họ quan tâm đến tương lai của mình, khao khát được cống hiến và mong muốn được xã hội ghi nhận...

Sinh viên là những người trẻ đang trong quá trình định hình lối sống nên họ cũng dễ bị ảnh hưởng bởi những xu hướng mới, có thể dẫn đến thái độ cực đoan, thiếu tự chủ và dễ bị tình cảm chi phối thay vì giải quyết vấn đề bằng lí trí; dễ bị ảnh hưởng bởi lối sống thực dụng, ích kỉ, cá nhân... Bên cạnh đó, do chưa được trải nghiệm nhiều trong thực tiễn nên họ còn thiếu kinh nghiệm sống và dễ dao động lập trường, làm cho xa rời lí tưởng, đạo đức, lối sống truyền thống tốt đẹp của dân tộc. Sinh viên hiện nay là lớp người được sinh ra và trưởng thành trong giai đoạn đất nước đang trong thời kì đổi mới và hội nhập toàn diện, họ cũng là người thụ hưởng các thành tựu quan trọng của quá trình ấy. Cùng với đó, sinh viên còn nhận được sự chăm lo của gia đình, nhà trường và toàn xã hội nên họ ngày càng trở nên năng động, sáng tạo và toàn diện hơn.

Với đặc trưng về sinh lí, tâm lí, nhận thức, xã hội nên lối sống của sinh viên cũng có điểm khác biệt, “thể hiện ở sự lựa chọn các hoạt động và cách thức thực hiện

các hoạt động đó mang tính dân tộc, hiện đại, nhân văn trong quá trình xây dựng CNXH ở Việt Nam hiện nay bao gồm tất cả các mặt hoạt động của sinh viên, từ học tập đến sinh hoạt cá nhân, từ quan niệm sống, định hướng giá trị đến hành vi ứng xử hàng ngày, trong quan hệ giữa người với người của sinh viên” [59]. Từ cách nhìn nhận như vậy, XDLS cho sinh viên sẽ là quá trình mà ở đó các chủ thể tác động một cách có mục đích đến sinh viên và có tính đến những đặc trưng riêng của họ nhằm tạo ra lối sống lành mạnh, góp phần xây dựng và phát triển con người toàn diện.

Xây dựng lối sống cho sinh viên thực chất là một phương thức chuyển tải, lưu giữ và phát triển các giá trị tốt đẹp của dân tộc, tinh hoa văn hóa nhân loại trong sinh viên, làm cho sinh viên trở thành công dân tích cực, trở thành lớp người mang trong mình những giá trị sống tốt đẹp từ đó lan tỏa ra toàn xã hội. Xây dựng lối sống cho sinh viên hiệu quả sẽ góp phần khắc phục những hạn chế về lối sống trong bản thân họ và giảm thiểu các tác động tiêu cực từ các nhân tố bên ngoài tạo điều kiện để sinh viên hoàn thiện nhân cách. Do đó, *XDLS cho sinh viên là hoạt động có mục đích của các chủ thể giáo dục nhằm làm cho toàn bộ hoạt động sống và phương thức sống của sinh viên phù hợp với mục tiêu đào tạo của nhà trường và chuẩn mực của gia đình, xã hội đề ra.*

2.1.3. Tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng lối sống

Sinh thời, Hồ Chí Minh đề cập đến lối sống trong mối quan hệ chặt chẽ với đạo đức và nếp sống. Vấn đề XDLS là một bộ phận quan trọng hợp thành tư tưởng Hồ Chí Minh. Đó là toàn bộ những quan điểm về XDLS được hình thành và phát triển trong suốt cuộc đời hoạt động cách mạng, phục vụ Tổ quốc và nhân dân của Người. Hệ thống quan điểm Hồ Chí Minh về XDLS trước hết bắt nguồn từ các giá trị lối sống truyền thống tốt đẹp của dân tộc Việt Nam như: Lối sống yêu nước; sống hài hòa với thiên nhiên; lối sống cần cù, chịu khó trong lao động; lối sống tiết kiệm để vượt qua những khó khăn trong đời sống và một lối sống vì cộng đồng... Trên nền tảng các giá trị lối sống truyền thống của dân tộc, khi ra đi tìm đường cứu nước, Hồ Chí Minh đã tiếp thu tinh hoa văn hóa nhân loại mà đặc biệt là những giá trị đạo đức, tác phong, lối sống tiên bộ của các dân tộc trên thế giới để hình thành nên một lối sống thanh cao, giản dị và chuẩn mực, thể hiện rõ trong chính cuộc đời của Người.

Khảo cứu tư tưởng Hồ Chí Minh cho thấy, mặc dù Người không trực tiếp sử dụng khái niệm “lối sống” hay “lối sống xã hội chủ nghĩa”, cũng chưa đưa ra khái

niệm hoàn chỉnh về chúng nhưng Người đề cập nhiều đến “xây dựng đời sống mới” mà trong đó XDLS là một nội dung rất quan trọng. Theo Trương Minh Đức, lối sống trong tư tưởng Hồ Chí Minh được hiểu là “tư cách”, “phương thức ứng xử”, “lề lối”, “tác phong”... và việc XDLS theo Hồ Chí Minh phải được triển khai rộng rãi và đến từng đối tượng cụ thể [72].

Xây dựng lối sống trong tư tưởng Hồ Chí Minh chính là quá trình làm cho lối sống truyền thống tốt đẹp của dân tộc Việt Nam và lối sống tiến bộ trở thành giá trị chủ đạo, chi phối đời sống trong xã hội. Trong đấu tranh giải phóng dân tộc cũng như xây dựng xã hội mới, Hồ Chí Minh luôn quan tâm đến việc XDLS mới cho toàn dân, nhất là thanh niên - những người kế tục sự nghiệp xây dựng CNXH. Trong tác phẩm *Đường cách mệnh* (1927), Hồ Chí Minh đã nêu ra 23 phẩm chất cốt lõi mà một người cách mạng cần phải có, thể hiện một cách sinh động quan niệm của Người về lối sống. Những yêu cầu như: Tự mình phải cần kiệm, cả quyết sửa lỗi mình; khiêm tốn, hi sinh, ít lòng tham muốn về vật chất; đối với người phải khoan thứ, chân thành; làm việc phải cẩn trọng, quyết đoán, phục tùng đoàn thể... Đây chính là hiện thân của một lối sống tiến bộ, mẫu mực mà mỗi người cách mạng phải tu dưỡng và thực hành.

Theo Hồ Chí Minh, việc XDLS phải bắt đầu từ những việc nhỏ như sửa đổi cách học tập, làm việc, hành vi ứng xử và sinh hoạt hằng ngày của mỗi người, đặc biệt là của thanh niên vì “tương lai của thanh niên tức là tương lai của nước nhà” [115, tr.120]. Do vậy, Người đề cao phong cách sống khiêm tốn, giản dị, ngăn nắp, tiết kiệm, yêu lao động, quý trọng thời gian, hạn chế tối đa các ham muốn vật chất, chức quyền và danh lợi, hướng đến phụng sự dân tộc, nhân loại. Trong mối quan hệ với người khác, phải luôn sống nhân ái, đoàn kết, có nghĩa có tình, đề cao lối sống đạo đức và lòng nhân hậu. Trong lao động và trong công việc, Hồ Chí Minh nhấn mạnh tinh thần siêng năng, trách nhiệm, làm việc đến nơi đến chốn, đúng giờ, tận tâm, tránh lười biếng, phải “Đem lòng chí công vô tư mà đối với người, đối với việc” [115, tr.217], đặt lợi ích của tập thể lên trên hết, trước hết. Còn trong học tập, Người khẳng định: học không bao giờ hết và càng học càng tiến bộ mãi vì tri thức là nền tảng cho sự phát triển của con người. Những chỉ dẫn của Người về XDLS không chỉ phù hợp với truyền thống của dân tộc, với bối cảnh lịch sử lúc bấy giờ mà còn có ý nghĩa sâu sắc trong thời đại hiện nay.

Hồ Chí Minh cũng chỉ rõ vai trò của Đảng, Nhà nước, các tổ chức quần chúng trong việc lãnh đạo, đề xướng chính sách và tổ chức XDLS cho nhân dân, làm cho lối sống tử tế, lối sống đẹp được lan rộng trong cộng đồng góp phần quan trọng vào việc xây dựng con người mới cho Tổ quốc. Đồng thời, Người đặc biệt nhấn mạnh vai trò trung tâm của nhân dân trong công cuộc XDLS mới vì nhân dân vừa là đối tượng, vừa là chủ thể tích cực trong quá trình này.

Để XDLS thành công, Hồ Chí Minh đã đề xuất nhiều biện pháp cụ thể như: Tuyên truyền, nêu gương, phát huy vai trò của giáo dục và pháp luật, tổ chức phong trào thi đua yêu nước, xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh, đồng thời phát huy ý thức tự rèn luyện trong mỗi cá nhân...

Với nội dung phong phú và toàn diện trong tư tưởng Hồ Chí Minh về XDLS, việc học tập và làm theo tư tưởng của Người không chỉ góp phần quan trọng trong việc xây dựng một xã hội dân chủ, công bằng, văn minh mà còn là nền tảng cho sự phát triển bền vững. Với mỗi cá nhân, việc học tập và làm theo này sẽ mang lại niềm vui, hạnh phúc và nâng cao chất lượng cuộc sống không chỉ cho mình mà còn cho mọi người.

Từ những phân tích trên, nghiên cứu sinh quan niệm rằng: *Tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng lối sống là hệ thống các quan điểm của Người về mục đích, chủ thể, đối tượng, nội dung và biện pháp xây dựng lối sống, nhằm xây dựng lối sống tích cực, tiến bộ cho con người Việt Nam xứng đáng là chủ nhân đích thực của đất nước, đồng thời góp phần tạo thành động lực to lớn của cách mạng Việt Nam trong đấu tranh giải phóng dân tộc và đi lên xây dựng chủ nghĩa xã hội. Tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng lối sống là nền tảng tư tưởng, soi đường cho Đảng và Nhân dân Việt Nam trong xây dựng lối sống văn hóa hiện nay.*

2.1.4. Xây dựng lối sống cho sinh viên theo tư tưởng Hồ Chí Minh

Xây dựng lối sống cho sinh viên theo tư tưởng Hồ Chí Minh là việc các chủ thể vận dụng các quan điểm của Hồ Chí Minh về XDLS vào thực tiễn. Đó chính là việc hiện thực hóa các quan điểm của Hồ Chí Minh về mục đích, chủ thể, đối tượng, nội dung, biện pháp XDLS trong xây dựng lối sống cho sinh viên. Xây dựng lối sống cho sinh viên theo tư tưởng Hồ Chí Minh bao gồm các nội dung sau:

Một là, xây dựng lối sống cho sinh viên theo tư tưởng Hồ Chí Minh là việc nhận thức đúng đắn quan điểm Hồ Chí Minh về mục đích XDLS. Điều này có ý nghĩa hết

sức quan trọng để trong quá trình XDLS cho sinh viên không bị lệch hướng hay mất phương hướng nhằm XDLS tốt đẹp và phát triển con người toàn diện. Từ đó, giúp sinh viên biết lựa chọn và thực hành tu dưỡng, rèn luyện lối sống tiến bộ, phù hợp theo tư tưởng Hồ Chí Minh, đồng thời khắc phục những biểu hiện của lối sống tiêu cực, lạc hậu trong sinh viên hiện nay.

Hai là, chỉ rõ vai trò và trách nhiệm của các chủ thể tham gia quá trình XDLS. Ở tầm vĩ mô, Đảng và Nhà nước đóng vai trò lãnh đạo, quản lý và hoạch định các chiến lược, chính sách phù hợp để định hướng lối sống cho sinh viên theo tư tưởng Hồ Chí Minh. Bộ Giáo dục và Đào tạo có trách nhiệm cụ thể hóa các chủ trương, chính sách đó thông qua các chương trình giảng dạy và các hoạt động thực tiễn trong nhà trường. Ở cấp độ trường học, Ban Giám hiệu, giảng viên và các tổ chức chính trị - xã hội, đoàn thể là những lực lượng nòng cốt định hướng và XDLS cho sinh viên. Gia đình là chủ thể đóng một vai trò quan trọng trong việc tạo môi trường để sinh viên học tập, rèn luyện lối sống tích cực, lành mạnh.

Ba là, đối tượng XDLS cho sinh viên theo tư tưởng Hồ Chí Minh chính là sinh viên. Họ là đối tượng tiếp nhận sự định hướng, giáo dục từ các chủ thể thông qua các biện pháp phù hợp. Sinh viên không chỉ là người tiếp nhận những giá trị được trao truyền từ chủ thể mà họ còn chủ động lựa chọn, tiếp thu và chuyển hóa những giá trị đó thành nhu cầu riêng để XDLS cho mình với tư cách là chủ thể. Sự tích cực, chủ động, tự giác của sinh viên sẽ giúp họ định hình, phát triển lối sống đẹp, phù hợp theo tư tưởng Hồ Chí Minh, góp phần vào việc xây dựng nhân cách, bản lĩnh và trách nhiệm đối với bản thân, cộng đồng và xã hội.

Bốn là, nội dung XDLS cho sinh viên theo tư tưởng Hồ Chí Minh thể hiện qua các hoạt động: học tập, lao động, sinh hoạt và ứng xử. Xây dựng lối sống cho sinh viên theo tư tưởng Hồ Chí Minh là nhằm xây dựng cho sinh viên lối sống tốt đẹp thể hiện trong việc tích cực trong lao động, học tập; sống có lí tưởng, có đạo đức, có nghị lực, kết hợp hài hòa lối sống tốt đẹp của dân tộc và lối sống văn minh, tiến bộ của nhân loại; sống gọn gàng, ngăn nắp, kỉ luật và tuân thủ pháp luật; sống trung thực, trách nhiệm và nhân ái; lối ứng xử văn hóa với mình, với người, với việc và có ý thức bảo vệ môi trường.

Năm là, xây dựng lối sống cho sinh viên theo tư tưởng Hồ Chí Minh là việc các chủ thể vận dụng một cách sáng tạo, linh hoạt quan điểm Hồ Chí Minh về biện

pháp XDLS nhằm biến quá trình XDLS cho sinh viên thành quá trình sinh viên tự thân XDLS tiên bộ, phù hợp.

Như vậy, *xây dựng lối sống cho sinh viên theo tư tưởng Hồ Chí Minh* là quá trình các chủ thể sử dụng những cách thức phù hợp trong tổ chức thực hiện xây dựng lối sống cho sinh viên trên cơ sở vận dụng sáng tạo tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng lối sống nhằm hình thành và phát triển nhân cách sinh viên với lối sống tốt đẹp, phù hợp với các chuẩn mực của gia đình, nhà trường, xã hội, đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Tổ chức XDLS cho sinh viên theo tư tưởng Hồ Chí Minh một cách nghiêm túc sẽ giúp sinh viên phát triển một cách tự giác trong học tập và lao động, từ đó trở thành những công dân có trí tuệ và tâm hồn trong sáng, biết cách cống hiến vì lợi ích chung. Trước bối cảnh toàn cầu hóa ngày nay, sinh viên bị cuốn vào lối sống vật chất, tiêu cực hoặc thiếu định hướng thì việc học tập và thực hành tư tưởng Hồ Chí Minh về XDLS giúp sinh viên giữ vững được bản sắc văn hóa của dân tộc; nhận diện và giải quyết các vấn đề suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức và lối sống cũng như phát huy vai trò tiên phong của sinh viên trong sự nghiệp cách mạng. Đặc biệt, XDLS cho sinh viên theo tư tưởng Hồ Chí Minh còn là sự khẳng định tư tưởng của Người với tư cách nền tảng tư tưởng, kim chỉ nam cho công tác XDLS văn hóa hiện nay. Do vậy, để việc XDLS cho sinh viên theo tư tưởng Hồ Chí Minh đạt hiệu quả cần nhận thức đầy đủ tư tưởng Hồ Chí Minh về XDLS và biến nó thành động cơ mãnh liệt trong tư duy, tình cảm, ý chí của cả chủ thể lẫn đối tượng XDLS. Đồng thời, cần cụ thể hóa nội dung XDLS trong tư tưởng Hồ Chí Minh qua hành vi sống hàng ngày của sinh viên để lối sống, nếp sống văn minh, tiến bộ được hình thành và phát triển.

2.2. TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ XÂY DỰNG LỐI SỐNG

2.2.1. Mục đích, chủ thể và đối tượng xây dựng lối sống

2.2.1.1. Mục đích xây dựng lối sống

Mục đích XDLS trong tư tưởng Hồ Chí Minh được thể hiện tập trung ở những điểm sau:

Một là, khắc phục dần những yếu tố lạc hậu của lối sống cũ để xây dựng lối sống mới tốt đẹp, phù hợp với điều kiện, hoàn cảnh cụ thể của đất nước

Trong nhiều tác phẩm, bài viết, Hồ Chí Minh đã tố cáo, từ khi thực dân Pháp xâm lược Việt Nam, chúng dùng rượu cồn, thuốc phiện, những sản phẩm độc hại, phản văn hóa để đầu độc tư tưởng và làm suy nhược nòi giống Việt Nam, làm nhân dân mất đi ý chí đấu tranh cho độc lập, tự do. Ngay trong phiên họp đầu tiên của Chính phủ lâm thời nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, Hồ Chí Minh đã nêu rõ: “Chế độ thực dân đã đầu độc dân ta với rượu và thuốc phiện. Nó đã dùng mọi thủ đoạn hòng hủ hóa dân tộc chúng ta bằng những thói xấu, lười biếng, gian xảo, tham ô và những thói xấu khác. Chúng ta có nhiệm vụ cấp bách là phải giáo dục lại nhân dân chúng ta. Chúng ta phải làm cho dân tộc chúng ta trở nên một dân tộc dũng cảm, yêu nước, yêu lao động, một dân tộc xứng đáng với nước Việt Nam độc lập” [114, tr.7]. Người cũng chỉ ra rằng: “Tất cả chúng ta đều sinh trưởng trong xã hội cũ dưới sự thống trị của đế quốc phong kiến. Mọi người chúng ta dù muốn hay không muốn đều bị thói xấu của đế quốc phong kiến truyền vào người” [118, tr.113-114]. Những thói xấu có gốc rễ sâu xa ấy là kẻ địch nguy hiểm, là bạn đồng minh của chủ nghĩa đế quốc. Tuy nhiên, Hồ Chí Minh cũng rất biện chứng khi cho rằng: “không phải cái gì cũ cũng bỏ hết, không phải cái gì cũng làm mới. Cái gì cũ mà xấu, thì phải bỏ... Cái gì cũ mà không xấu, nhưng phiền phức thì phải sửa đổi lại cho hợp lí... Cái gì cũ mà tốt, thì phải phát triển thêm... Cái gì mới mà hay, thì ta phải làm... Làm thế nào cho đời sống của dân ta, vật chất được đầy đủ hơn, tinh thần được vui mạnh hơn” [115, tr.112-113]. Đây là một cuộc vận động văn hóa lớn, một cuộc đấu tranh chống lại cái cũ - lạc hậu để xây dựng cái mới - tiến bộ. Trong tư tưởng biện chứng của Hồ Chí Minh về cái cũ và mới, cái mới ra đời không phải là sự phủ định sạch trơn mà luôn trên cơ sở kế thừa những yếu tố hợp lí từ cái cũ. Việc giữ gìn, bảo tồn vốn cũ còn phù hợp và phát huy nhân tố tích cực, tiến bộ là điều cần thiết vì sự trường tồn và tạo ra nét đặc trưng riêng có của dân tộc.

Đặc biệt, trong xây dựng CNXH, Hồ Chí Minh cho rằng: Muốn xây dựng CNXH phải có con người XHCN. Con người XHCN là con người phát triển toàn diện, phải có tư tưởng, đạo đức, lối sống, tác phong XHCN, có năng lực làm chủ bản thân, gia đình và xã hội... Phẩm chất con người XHCN ở đây phải là sự hội tụ của các giá trị truyền thống tốt đẹp của dân tộc, nhân loại. Con người XHCN phải được xây dựng toàn diện, trong đó, lối sống là một nội dung quan trọng hợp thành trong chiến lược

phát triển con người mới, xã hội mới. Hồ Chí Minh viết: “Nếu người này cũng xấu, người kia cũng xấu, thì thành làng xấu, nước hèn. Nếu mỗi người đều tốt, thì thành làng tốt, nước mạnh. Người là gốc của làng nước. Nếu mọi người đều cố gắng làm đúng đời sống mới, thì dân tộc nhất định sẽ phú cường” [115, tr.117]. Do đó, bản thân mỗi người phải cố gắng vươn lên, phải có ý chí tự lực tự cường, có khát vọng độc lập, tự do và khát vọng phát triển, “phải biến một nước dốt nát, cực khổ thành một nước văn hóa cao và đời sống tươi vui hạnh phúc” [121, tr.92]. Trong quá trình hoạt động cách mạng, Hồ Chí Minh cũng đã nhận thức được tầm quan trọng của thanh niên và tìm mọi cách thức tinh họ, xây dựng họ thành đội quân hùng mạnh để hồi sinh dân tộc.

Hai là, để phát triển toàn diện con người

Theo Hồ Chí Minh, để XDLS lành mạnh phải kết hợp môi trường gia đình, nhà trường, xã hội vì đây chính là nơi để mỗi cá nhân học tập, rèn luyện trở thành người có trách nhiệm.

Các nhà mác xít quan niệm rằng: “Sự phát triển tự do của mỗi người là điều kiện cho sự phát triển tự do của tất cả mọi người” [106, tr.628]. Mỗi người, mỗi cộng đồng đều có một lối sống, thói quen riêng, tuy nhiên họ phải phải tuân thủ các giá trị cơ bản của xã hội. Khi các giá trị đó được xã hội công nhận có nghĩa là họ đã có được lối sống phù hợp. Về vấn đề này Hồ Chí Minh khẳng định: “Tuy năng lực và công việc của mỗi người khác nhau, người làm việc to, người làm việc nhỏ; nhưng ai giữ được đạo đức đều là người cao thượng” [119, tr.508].

Việc phát triển toàn diện con người được Hồ Chí Minh đề cập cụ thể với các yếu tố cơ bản: Thể dục, trí dục, mỹ dục, đức dục. Trong đó, Hồ Chí Minh luôn chú ý đến sự cân bằng giữa 2 yếu tố đức và tài. Tại Đại hội Sinh viên Việt Nam lần thứ II (1958), Hồ Chí Minh nói: “Có tài mà không có đức ví như một anh làm kinh tế tài chính rất giỏi nhưng lại đi đến thụt két thì chẳng những không làm được gì ích lợi cho xã hội, mà còn có hại cho xã hội nữa. Nếu có đức mà không có tài ví như ông Bụt không làm hại gì, nhưng cũng không lợi gì cho loài người” [121, tr.399]. Đức và tài có mối quan hệ hữu cơ với nhau trong sự phát triển, hoàn thiện nhân cách, lối sống của con người mới. Trong *Thư gửi các cán bộ giáo dục, học sinh, sinh viên các trường và các lớp bổ túc văn hóa* ngày 31/8/1960, Hồ Chí Minh yêu cầu: Trong giáo dục và học tập phải chú trọng đủ các mặt: Đạo đức cách mạng, giác ngộ XHCN, văn hóa, kỹ thuật,

lao động và sản xuất... Trong đó, đạo đức cách mạng là nền tảng quan trọng nhất của con người. Đây là mô hình định hướng nhân cách của con người mới và trở thành cơ sở lí luận để xây dựng, phát triển toàn diện con người Việt Nam hiện nay.

Thế hệ trẻ là lực lượng đang trong quá trình phát triển và hoàn thiện nhân cách, tuy nhiên bằng những cố gắng của mình họ có thể làm nên những điều to lớn và kì diệu đó là xây dựng nên một xã hội mới. Do vậy, Hồ Chí Minh yêu cầu phải bồi dưỡng thế hệ trẻ vừa “hồng” vừa “chuyên” kế thừa xứng đáng sự nghiệp xây dựng CNXH. Đối với thanh niên nói chung và sinh viên nói riêng phải giáo dục cho họ 6 cái yêu: “Yêu Tổ quốc, yêu nhân dân, yêu CNXH, yêu lao động, yêu khoa học và kĩ thuật” [121, tr.400-401] và qua lao động, học tập và rèn luyện sinh viên sẽ phát triển mình lên một tầm cao mới. Trong *bài nói chuyện tại buổi lễ khai mạc Trường Đại học Nhân dân Việt Nam* ngày 19/01/1955, Hồ Chí Minh nhắc nhở: “Thanh niên cần phải chống tâm lí tự tư tự lợi, chỉ lo lợi ích riêng và sinh hoạt riêng của mình. Chống tâm lí ham sung sướng và tránh khó nhọc. Chống thói xem khinh lao động, nhất là lao động chân tay. Chống lười biếng, xa xỉ. Chống cách sinh hoạt ủy mị. Chống kiêu ngạo, giả dối, khoe khoang” [119, tr.265]. Điều này, hoàn toàn phù hợp với đặc tính lứa tuổi thanh niên, sinh viên: Trẻ khỏe, năng động, nhạy bén, dũng cảm... Đồng thời, khắc phục những hạn chế trong họ cũng như những tác động tiêu cực từ những yếu tố khách quan nhằm phát triển nhân cách thanh niên một cách đầy đủ. Xây dựng lối sống cho thanh niên sinh viên còn giúp họ định vị được bản thân trong đời sống cộng đồng. Thực tế cho thấy, thanh niên luôn là “mùa Xuân của xã hội”, là lực lượng xung kích có sức mạnh to lớn có thể “đời non lấp bể”, huy động được lực lượng này sẽ là chìa khóa quan trọng để xây dựng đất nước phồn vinh, hạnh phúc.

2.2.1.2. *Chủ thể và đối tượng xây dựng lối sống*

Chủ thể XDLS là tất cả các cơ quan, tổ chức, cá nhân có chức năng, nhiệm vụ trong công tác XDLS. Ở tầm cao nhất, Hồ Chí Minh yêu cầu phát huy vai trò của Đảng, Nhà nước và các đoàn thể quần chúng trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc cũng như việc chống lại các trở lực trong quá trình phát triển như: Sự phá hoại, sự cản trở của chủ nghĩa đế quốc, của các phong tục, tập quán lạc hậu và của chủ nghĩa cá nhân. Theo Hồ Chí Minh, Đảng và Nhà nước là lực lượng bao trùm và quyết định sự định hướng và phát triển của xã hội nên Đảng trước hết phải đề ra được đường lối, chủ

trương để định hướng XDLS mới cho nhân dân. Người nói: “Đảng vừa lo tính công việc lớn như đổi nền kinh tế và văn hóa lạc hậu của nước ta thành một nền kinh tế và văn hóa tiên tiến, đồng thời lại luôn luôn quan tâm đến những việc nhỏ như tương cà mắm muối cần thiết cho đời sống hằng ngày của nhân dân” [122, tr.402], còn về phía Chính phủ thì “đề xướng đời sống mới, ra sức chỉ bảo khuyến khích giúp đỡ cho dân làm” [115, tr.128]. Nghĩa là Chính phủ phải đề ra được chính sách, cơ chế phù hợp để XDLS trong nhân dân. Đối với, “các cán bộ từ làng đến tỉnh và kì phải hăng hái tuyên truyền cổ động và định kế hoạch cho thích hợp với địa phương mình. Nhất là phải làm kiểu mẫu” [115, tr.128]. Mặt trận và các tổ chức quần chúng là cầu nối gắn kết Đảng, Nhà nước với nhân dân. Mặt trận và tổ chức quần chúng phải có hình thức tổ chức xây dựng đời sống văn hóa mới phong phú, đa dạng, phù hợp với từng giai cấp, tầng lớp, các ngành, các giới, các dân tộc, tôn giáo... để giáo dục và phát huy tính tích cực và tạo điều kiện để toàn dân tộc có thể tham gia xây dựng và thực hành lối sống mới.

Trong XDLS cho học sinh, sinh viên, Hồ Chí Minh đề cao vai trò của nhà trường, của thầy cô giáo. Hồ Chí Minh khẳng định: “Không có thầy giáo thì không có giáo dục... Không có giáo dục, không có cán bộ thì cũng không nói gì đến kinh tế văn hóa” [120, tr.345]. Thầy giáo là “chiến sĩ diệt dốt”, “anh hùng vô danh”. Họ là chủ thể có đóng góp to lớn trong công tác giáo dục nâng cao dân trí, thực hành đạo đức, lối sống.

Không những thế, Hồ Chí Minh đề cao vai trò của gia đình với tư cách là chủ thể trong xây dựng đạo đức, lối sống cho thế hệ trẻ. Theo Hồ Chí Minh, gia đình giữ vai trò nền tảng trong giáo dục nhân cách con người tạo ra công dân vừa có đức vừa có tài, xứng đáng là chủ nhân tương lai của đất nước. Để thực hiện tốt điều này, gia đình cần giáo dục toàn diện cho các thành viên, đặc biệt là thế hệ trẻ. Hồ Chí Minh nhấn mạnh, giáo dục đạo đức trong gia đình bắt nguồn từ sự nêu gương của ông bà, cha mẹ vì nêu gương là một cách giáo dục tốt nhất nếu không sẽ dễ dẫn đến những lệch lạc về đạo đức, lối sống của con trẻ. Bên cạnh đó, Hồ Chí Minh còn yêu cầu cha mẹ trong giáo dục con cái phải được thực hiện một cách khoa học vì giáo dục vừa là khoa học và là nghệ thuật, nghĩa là xuất phát từ đặc điểm tâm lí lứa tuổi, biết khen chê đúng mực, kết hợp học với chơi. Bằng tình yêu thương và sự kiên nhẫn của cha mẹ sẽ giúp con cái phát triển tự nhiên, hình thành tình cảm và thói quen đạo đức. Đồng thời, Hồ Chí Minh nhấn mạnh giáo dục là việc chung của gia đình, nhà trường

và xã hội. Sự phối hợp hài hòa giữa ba môi trường sẽ tạo sức mạnh, giúp con cái tiếp nhận nhất quán các giá trị đạo đức, trở thành công dân khỏe mạnh, trung thực, yêu nước, góp phần xây dựng xã hội mới.

Chủ thể XDLS theo Hồ Chí Minh còn là chính bản thân mỗi người dân. Với tư cách là chủ và làm chủ, tự thân mỗi người phải nhận thấy trách nhiệm của mình trong xây dựng xã hội mới để “cùng nhau cố gắng để làm cho đời sống của nhân dân ngày càng đầy đủ, sung sướng” [120, tr.304], việc lười học, lười lao động, lười rèn luyện là một trong những biểu hiện của sự suy thoái về đạo đức, lối sống. Với logic ấy, bản thân mỗi thanh niên sinh viên phải trở thành chủ thể sáng tạo, khởi xướng và lan tỏa những giá trị tiến bộ trên tinh thần phát huy tính tiên phong, gương mẫu, sẵn sàng đổi mới để phù hợp với sự phát triển của đất nước.

Về đối tượng XDLS, Hồ Chí Minh yêu cầu: “Mỗi đồng bào, bất kì già trẻ, gái trai, giàu nghèo, cần phải cố gắng, làm cho đời sống mới lan khắp cả nước” [115, tr.114]. Trong tác phẩm *Đời sống mới* (1947), Hồ Chí Minh đã khái quát đối tượng xây dựng đời sống mới, lối sống mới gồm các lực lượng: Thanh thiếu niên, phụ nữ, người cao tuổi, cán bộ, công chức, viên chức, công nhân, nông dân, trí thức, thầy cô giáo và học sinh, sinh viên, bộ đội... Có thể thấy, Hồ Chí Minh không bỏ sót bất cứ lực lượng nào, mỗi người và mọi người đều phải thực hiện đời sống mới, lối sống mới. Việc thực hiện lối sống mới trong các lực lượng trên không chỉ nhằm tạo ra môi trường văn hóa rộng lớn mà còn phát huy nội lực của dân tộc đưa đất nước đến văn minh, tiến bộ.

Với tư cách là đối tượng XDLS, học sinh, sinh viên tại các trường học cần được giáo dục và trang bị một tinh thần tự giác học tập “lấy tự học làm cốt”, “Phải nêu cao tác phong độc lập suy nghĩ và tự do tư tưởng”, “phải có chí khí tự lập, tự cường, dám nghĩ, dám làm, không sợ khó, không sợ khổ”, phải thường xuyên trao dồi tri thức vì học tập là việc suốt đời và không ai dám tự cho mình đã biết đủ, biết hết... Việc định hình lối sống không chỉ phục vụ lợi ích riêng mà còn phải hướng đến sự phát triển của đất nước.

Vì thế, công việc XDLS mới có thành công hay không, hiệu quả hay kém hiệu quả phụ thuộc rất nhiều vào sự nhận thức, tinh thần, trách nhiệm cũng như sự chủ động, tích cực của cả chủ thể và đối tượng XDLS mới.

2.2.2. Nội dung xây dựng lối sống

2.2.2.1. Xây dựng lối sống trong lao động, công việc

Lao động là đặc trưng cơ bản nhất của con người, loài người và cũng là đặc trưng của lối sống XHCN. Hồ Chí Minh xem cần cù trong lao động là nét đẹp truyền thống của dân tộc cần được giữ gìn và phát huy, Người viết: “Nhân dân ta sẵn có truyền thống tốt đẹp là lao động cần cù, sinh hoạt giản dị, lại có tinh thần yêu nước nồng nàn. Chúng ta cần phải phát huy truyền thống và tinh thần ấy” [120, tr.545]. Lao động bao giờ cũng được xem là giá trị gốc, giá trị đầu tiên của con người, là chỉ báo cao nhất của lối sống vì trong bất kì xã hội nào, những hình thức hoạt động sống chủ yếu của con người cũng là lao động. Ph.Ăngghen viết: “Lao động là điều kiện cơ bản đầu tiên của toàn bộ đời sống loài người, và như thế đến một mức mà trên một ý nghĩa nào đó, chúng ta phải nói: Lao động đã sáng tạo ra bản thân con người” [107, tr.641]. Với tinh thần ấy, Hồ Chí Minh viết: “Xã hội có cơm ăn, áo mặc, nhà ở, là nhờ lao động. Xây nên giàu có, tự do, dân chủ cũng là nhờ lao động. Trí thức mở mang cũng nhờ lao động (lao động trí thức). Vì vậy lao động là sức chính của sự tiến bộ loài người. Cũng là sức mạnh của sự giải phóng dân tộc” [115, tr.514]. Vì vậy, Người khẳng định: “lao động là sự nghiệp quang vinh, vẻ vang, vui thú và anh dũng” [117, tr.418]. Với điều kiện của Việt Nam lúc bấy giờ, Hồ Chí Minh đã có những quan điểm rất sâu sắc về XDLS mới trong lao động, Người khẳng định: “Nước ta nghèo, muốn sung sướng thì phải cần cù lao động, phải ra sức sản xuất, coi lao động là nghĩa vụ thiêng liêng, là nguồn sống, là nguồn tạo nên hạnh phúc của mọi người và cho cả thế hệ mai sau” [125, tr.678]. Do đó, “Tất cả mọi người phải lao động. Có lao động thì mới có ăn. Không lao động thì không có ăn. Lao động nhiều hưởng nhiều, lao động ít hưởng ít” [120, tr.534]. Có thể nói rằng, lối sống văn minh, lành mạnh chỉ được phát huy khi được lao động tự do, sáng tạo, chính đáng và hợp pháp.

Trong lao động, để tăng năng suất và tăng sức chiến đấu bảo vệ Tổ quốc, Hồ Chí Minh lưu ý việc giáo dục tinh thần yêu lao động, ghét lười biếng. Người cho rằng: “Trong xã hội ta, không có nghề nào thấp kém, chỉ những kẻ lười biếng, ỷ lại mới đáng xấu hổ” [123, tr.69]. Do đó, chúng ta phải tìm cách để tẩy trừ thói ăn bám, lười lao động và bất cứ làm nghề gì miễn là có ích cho nước nhà, cho nhân dân, cho giai cấp, đều là vẻ vang. Yêu lao động tức là phải cần cù, siêng năng, chịu khó nhưng phải lao động có kế hoạch,

chú trọng tính thiết thực, hiệu quả, tôn trọng kỉ luật lao động. Yêu lao động còn là sự quý trọng thành quả lao động, bảo vệ của công, chi tiêu hợp lí, không hoang phí, xa xỉ, hăng hái thi đua sản xuất, thực hành tiết kiệm. Yêu lao động là sự biểu hiện sinh động của phẩm chất trung với nước, hiếu với dân. Yêu lao động là nét đẹp của lối sống mới cần được phát huy trong quá trình xây dựng xã hội mới, con người mới. Do vậy, Hồ Chí Minh đã nhắc nhở: “Không giáo dục lao động thì dễ trở nên hư hỏng” vì chính lao động là nhân tố làm nên vẻ đẹp về thân thể, tâm hồn và trí tuệ con người.

Hồ Chí Minh còn yêu cầu phải triệt để phát huy dân chủ, sáng kiến và chống bệnh thành tích, trọng hình thức trong lao động, mỗi người phải nêu cao tinh thần phụ trách với tư cách là người làm chủ để lao động một cách tự giác, sáng tạo với năng suất, chất lượng cao. Đồng thời, chúng ta phải biết tổ chức hoạt động lao động một cách khoa học để đạt được hiệu quả. Vì vậy, Hồ Chí Minh yêu cầu: “Muốn phát triển sức sản xuất thì trước hết phải nâng cao năng suất lao động và muốn nâng cao năng suất lao động thì phải tổ chức lao động cho tốt” [123, tr.69]. Với quan điểm đó, Hồ Chí Minh đã phát triển tinh thần lao động của nhân dân đến mức tự giác. Chính trong cách mạng giải phóng dân tộc và xây dựng CNXH đã chứng minh một cách sinh động tinh thần lao động tự giác, không mệt mỏi của dân tộc. Điều này đã giúp dân tộc Việt Nam hoàn thành tốt nhiệm vụ cách mạng đề ra. Do đó, có thể nói rằng, lao động trở thành tiêu chuẩn đánh giá phẩm chất và năng lực con người mới.

Một vấn đề rất quan trọng mà Hồ Chí Minh yêu cầu phải triệt để thay đổi đó chính là tư tưởng coi khinh lao động chân tay, phải kết hợp lao động chân tay với lao động trí óc vì mỗi hình thức lao động đều có vai trò riêng. Người giải thích: “Cho rằng lao động trí óc sang hơn, vẻ vang hơn lao động chân tay, không biết rằng lao động trí óc là đáng quý, nhưng nếu bây giờ tất cả chúng ta đều lao động trí óc, không ai lao động bằng chân tay, không ai nấu cơm, cày ruộng, không ai dệt vải, làm nhà thì có thể sống được không? Vì vậy lao động là vẻ vang, làm việc gì có ích cho loài người, cho xã hội, nhân dân thế là vẻ vang” [120, tr.609]. Do đó, mỗi người cần xem lao động là quyền lợi và trách nhiệm của mình, đồng thời xây dựng tinh thần, thái độ lao động đúng đắn.

Trong quá trình lãnh đạo, Hồ Chí Minh rất quan tâm đến tính trung thực, trách nhiệm trong công việc, Người yêu cầu mỗi người phải đặt việc công lên trên việc tư,

phải nêu cao tinh thần trách nhiệm, phải “đặt mình vào việc”, khi đã nhận việc gì, thì quyết tâm thực hiện, không sợ khó nhọc, nguy hiểm. Hồ Chí Minh đề cao lối sống trung thực, trách nhiệm vì có sống trung thực, trách nhiệm mới tôn trọng sự thật, yêu lẽ phải, ghét sự giả dối và làm tròn bổn phận của người là chủ, làm chủ. Theo Hồ Chí Minh, trung thực, trách nhiệm phải gắn liền với dũng cảm vì chỉ có như thế mỗi người và tổ chức mới có đủ can đảm thừa nhận những hạn chế, thiếu sót của mình và quyết tâm sửa chữa. Và cũng chỉ có như thế, cá nhân, tổ chức mới đủ dũng khí để xóa bỏ những gì cũ kỹ, hư hỏng và xây dựng cái mới tốt tươi, vì lẽ phải và công lí.

Trong quá trình làm việc, phải luôn có tinh thần đổi mới, không cố chấp, bảo thủ, không chấp nhận tư duy “lối mòn”, kinh nghiệm chủ nghĩa mà phải luôn cải tiến để ngày càng tốt hơn. Đây là nét độc đáo của lối sống mới trong công việc theo phong cách Hồ Chí Minh. Hồ Chí Minh yêu cầu: “Cách làm việc, phải siêng năng, có ngăn nắp, có tinh thần phụ trách, đã làm việc gì, thì làm cho kì được, làm đến nơi đến chốn. Chớ làm dối” [115, tr.117].

Theo Hồ Chí Minh, trong công việc của tổ chức hay cá nhân đều phải có chương trình, kế hoạch và sắp xếp một cách hợp lí, có tầm nhìn xa trông rộng, thiết thực, khắc phục căn bệnh cận thị, tụt hậu. Trong lao động cũng như công việc phải tuân thủ các nguyên tắc và có ý thức tổ chức kỉ luật. Điều đó sẽ giúp cho cơ quan, tổ chức và xã hội đi vào nề nếp, trật tự, nâng cao hiệu quả công việc. Mỗi người phải tự giác chấp hành kỉ luật, thực hành chống tham ô, lãng phí, quan liêu trong công tác. Đặc biệt, Hồ Chí Minh luôn chú ý đến xây dựng phong cách làm việc theo khoa học, phải khẩn trương, tránh lề mề để tiết kiệm thời giờ, tiền bạc, của cải của nhân dân và bản thân. Hồ Chí Minh yêu cầu: “Chúng ta phải tìm cách tổ chức sắp đặt cho hợp lí, để 1 người có thể làm việc như 2 người, 1 ngày có thể làm việc của 2 ngày, 1 đồng có thể dùng bằng 2 đồng” [117, tr.353].

Một trong những vấn đề mà Hồ Chí Minh thường xuyên nhắc nhở cán bộ, đảng viên và nhân dân trong lao động và công việc đó là phải triệt để thực hiện *cần, kiệm, liêm, chính*. Đây là biểu hiện sinh động của lối sống yêu nước, yêu dân. Nó không chỉ là đạo đức, mà còn là lối sống mới của người cách mạng. Hồ Chí Minh xem cần, kiệm, liêm, chính là thước đo sự giàu có về vật chất, vững mạnh về tinh thần, văn minh tiến bộ của dân tộc, là nền tảng của đời sống mới, của thi đua yêu nước, là cái

cần để làm việc, làm người, làm cán bộ, để phụng sự Tổ quốc và điều đặc biệt Hồ Chí Minh luôn nhắc nhở cán bộ, đảng viên phải là người thực hiện trước để làm gương cho nhân dân noi theo.

Thực hành lối sống cần, kiệm, liêm, chính sẽ giúp cho mỗi cán bộ, đảng viên và người dân thái độ làm việc đúng đắn, trách nhiệm, năng suất, hiệu quả và hướng đến phong cách làm việc chí công vô tư, làm cho khuyết điểm ngày càng giảm đi và những tính tốt thì ngày càng tăng lên. Thực hành lối sống cần, kiệm, liêm, chính là cơ sở để XDLS cần cù, tiết kiệm và giản dị trong lao động, học tập, sinh hoạt và vì thế nó cũng xa lạ với lối sống lười biếng, xa hoa, lãng phí. Vì vậy, XDLS cần, kiệm, liêm, chính cũng chính là xây dựng một phong cách làm việc mới trong xã hội mới.

Việc thực hiện lối sống cần, kiệm, liêm, chính rất cần sự tự giác thực hiện của mỗi người, mỗi nhà và toàn xã hội. Chỉ khi nào đạt được điều này thì lối sống đẹp, tích cực mới được lan tỏa trong toàn xã hội. Cùng với XDLS cần, kiệm, liêm, chính, Hồ Chí Minh yêu cầu phải chống chủ nghĩa cá nhân vì đó là căn bệnh mẹ sinh ra hàng trăm thứ bệnh, làm cho con người hủ hóa, sa ngã. Theo Hồ Chí Minh, cần phải thắng được “chủ nghĩa cá nhân, tư tưởng lợi mình hại người, tự do vô tổ chức, vô kỉ luật và những tính xấu khác” [123, tr.66]. Đây là một trong những nguyên tắc của đạo đức mới mà Hồ Chí Minh thường đề cập là xây phải đi đôi với chống. Chống chủ nghĩa cá nhân cũng chính là chống lại sự thờ ơ, vô cảm với những vấn đề bức xúc đang diễn ra trong xã hội.

2.2.2.2. *Xây dựng lối sống trong học tập*

Khi bàn về vấn đề học tập, Hồ Chí Minh đề cập đến mục đích cao đẹp của việc học. Theo Người, phải thực học vì học là để mở mang tri thức, thay đổi bản thân, học để phục vụ Tổ quốc, phụng sự nhân dân và cải tạo thế giới chứ không phải học chỉ để có bằng cấp. Trong *Lời ghi ở trang đầu quyển sổ vàng của Trường Nguyễn Ái Quốc Trung ương* tháng 9/1949, Hồ Chí Minh đã viết: “Học để làm việc, làm người, làm cán bộ. Học để phụng sự Đoàn thể, giai cấp và nhân dân, Tổ quốc và nhân loại” [116, tr.208]. Quan điểm này đã chỉ ra hai tầng nấc của việc học: “Tầng thứ nhất, học với mục đích tự thân: Học để làm việc, làm người, làm cán bộ. Tầng thứ hai, học với mục đích cao cả: Học để phụng sự Đoàn thể, phụng sự giai cấp và nhân dân, phụng sự Tổ quốc và nhân loại” [134, tr.46]. Có thể thấy, Hồ Chí Minh đã chỉ ra mục đích đúng đắn của việc học trong xã hội mới và nó hoàn toàn khác với việc học để làm

quan như trong thời phong kiến hay học để trở thành những tùy phái, thông ngôn, viên chức nhỏ phục vụ cho chính quyền xâm lược của chế độ thực dân.

Trong *Bài nói tại Đại hội Sinh viên Việt Nam lần thứ II* (1958), Hồ Chí Minh nhắc nhở: “Đối với thanh niên trí thức như các cháu ở đây thì cần đặt lại câu hỏi: Học để làm gì? Học để phục vụ ai?” [121, tr.400]. Trả lời chính xác 2 câu hỏi đó, sinh viên mới xác định được đúng đắn mục đích của việc học và chỉ có thể “mới có phương hướng để sửa chữa khuyết điểm của mình”. Mục đích của việc học đã được Hồ Chí Minh nhiều lần nhắc đến: Trong *Thư gửi các học sinh Trường Sư phạm miền núi Trung ương nhân dịp trường khai giảng* (19/3/1955), Người viết: “Nhiệm vụ của các cháu là thi đua học tập để sau này góp phần vào việc mở mang quê hương của mình và việc xây dựng nước Việt Nam yêu quý của chúng ta” [119, tr.375]; trong *Thư gửi các cháu lưu học sinh Việt Nam học ở Mátxcova* (19/7/1955), Người căn dặn: “Các cháu học kỹ thuật và học tiếng Nga cần nhận rõ mình học cốt để phục vụ Tổ quốc, phục vụ nhân dân. Học ngành nào cũng cần phải căn cứ vào nhu cầu của Tổ quốc, của nhân dân mà định, không thể tùy theo sở thích riêng của mình” [120, tr.48]; khi *nói chuyện tại Lớp đào tạo hướng dẫn viên các trại hè cấp I* (12/6/1956), Hồ Chí Minh nói: “Mục đích giáo dục bây giờ là phục vụ nhân dân, phục vụ Tổ quốc, đào tạo lớp người, lớp cán bộ mới” [120, tr.344].

Theo Hồ Chí Minh, phải học, học để biết, để làm việc kiếm sống, học để hoàn thiện bản thân, để vươn lên và phụng sự, còn đốt nát chính là kẻ địch nguy hiểm và là chỗ dựa chủ yếu của chế độ tư bản chủ nghĩa. Khi thực dân Pháp sang xâm lược Việt Nam, chúng đã thi hành một nền giáo dục đồi bại, xảo trá, xây dựng nhà tù nhiều hơn trường học, làm cho hơn 90% dân số Việt Nam mù chữ nên ngay sau khi Cách mạng Tháng Tám năm 1945 thành công, trong phiên họp đầu tiên của Chính phủ lâm thời nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, Hồ Chí Minh đã đề nghị mở một chiến dịch để chống nạn mù chữ. Mục đích của việc diệt giặc đốt theo Hồ Chí Minh là nhằm làm cho dân tộc ta trở thành dân tộc yêu nước, yêu lao động, dũng cảm, một dân tộc xứng đáng với nước Việt Nam độc lập. Hồ Chí Minh kêu gọi nhân dân ta “thi đua diệt giặc đốt”, người người học tập, nhà nhà học tập, xã hội học tập để nhanh chóng đưa dân tộc ta trở thành một dân tộc “thông thái”.

Tại *Đại hội lần thứ III của Đoàn Thanh niên Lao động Việt Nam* ngày 24/3/1961, Hồ Chí Minh phát biểu rằng: “Thanh niên ta phải cố gắng học... Muốn xây

dựng CNXH thì nhất định phải có học thức” [123, tr.90]. Theo Hồ Chí Minh, mỗi người ngoài việc biết cách ăn mặc, làm việc, cư xử thì phải ham học với phương pháp đúng đắn để khi vào đời hay làm bất kì việc gì mỗi người đều có ý thức, kế hoạch thực hiện việc học tập suốt đời vì sự tiến bộ và tiến bộ mãi. Thái độ học tập phải cần cù, sáng tạo, có tư duy độc lập, tự chủ, sáng tạo và luôn có khát vọng chinh phục để phục vụ nhiều nhất, tốt nhất cho đất nước. Hồ Chí Minh căn dặn: “Việc thế giới rất nhiều, học không bao giờ hết. Người có học mới có tiến bộ. Càng học càng tiến bộ” [115, tr.117]. Để nhấn mạnh vai trò của việc học và sứ mệnh của người cộng sản, Hồ Chí Minh còn nhắc lại lời của Lênin: “Không học thì không thể trở thành người cộng sản” [123, tr.90].

Hồ Chí Minh rất coi trọng việc học tập, vì lối sống mới phải có sự phát triển cao về dân trí, do đó việc giáo dục, học tập phải toàn diện. Theo Hồ Chí Minh, để học tập đạt kết quả cao phải có phương pháp học tập đúng đắn, “lấy tự học làm cốt”. Muốn tự học thành công phải có kế hoạch, biện pháp và bền bỉ; phải triệt để tận dụng mọi hoàn cảnh, phương tiện, hình thức để học tập; học đến đâu phải thực hành, luyện tập đến đó. Hồ Chí Minh yêu cầu phải tự học, học ngay trong lao động, sản xuất và chiến đấu, học với tinh thần: “học thêm mãi”, học mọi lúc, mọi nơi, học thầy, học bạn, học phải đi đôi với hành... Khi mỗi người tiến bộ, với khối óc và trái tim của con người mới XHCN thì chắc chắn cái tôi của mỗi người sẽ dần nhỏ lại. Điều đó giúp ích cho công cuộc xây dựng xã hội mới. Bản thân Hồ Chí Minh là một tấm gương tự học, chính từ tự học mà Người đã trở thành một nhà tư tưởng lỗi lạc, một danh nhân văn hóa kiệt xuất mà cả thế giới tôn vinh, ca ngợi. Có thể thấy, Hồ Chí Minh đã xây dựng nên một lối sống ham học, ham tiến bộ với mục đích học tập đúng đắn.

2.2.2.3. *Xây dựng lối sống trong sinh hoạt*

Theo Hồ Chí Minh, “Mỗi bước thay đổi phát triển khác nhau thì cách sinh hoạt của người ta cũng đổi. Sinh hoạt thế nào thì tư tưởng thế ấy” [116, tr.532]. Tư tưởng Hồ Chí Minh về XDLS trong sinh hoạt thể hiện trên nhiều phương diện, trong đó tập trung ở các vấn đề: Sinh hoạt cá nhân, sinh hoạt chính trị xã hội, sinh hoạt văn hóa tinh thần. Cụ thể:

Một là, trong sinh hoạt cá nhân

Lối sống bao gồm một hệ thống các hành vi của con người trong cuộc sống, những hành vi này cần được định hướng để nó phát triển không hoàn toàn tự phát nhằm hướng

đến một lối sống văn hóa. Trong sinh hoạt cá nhân, Hồ Chí Minh yêu cầu phải sửa đổi các việc hàng ngày như: *Ăn, mặc, ở, đi lại* để mỗi người và mọi người đều được hưởng hạnh phúc. Những việc đó không có gì khó khăn nhưng lại rất cần thiết vì mỗi người hay mỗi dân tộc muốn tiến lên văn minh, tiến bộ đều phải xây dựng, sửa đổi những điều rất căn bản đó một cách triệt để, thường xuyên, liên tục và khoa học.

Về sự ăn uống, Hồ Chí Minh yêu cầu phải sạch sẽ, hợp vệ sinh để giữ gìn sức khỏe. Hồ Chí Minh phê phán cách ăn uống lãng phí, hội hè, đình đám lu bù gây tốn kém tiền bạc và thì giờ mà lại ảnh hưởng không tốt đến sức khỏe.

Về sự mặc, trong văn hóa, sự ăn mặc thể hiện tính nghiêm túc của mỗi cá nhân. Ăn mặc lịch sự không chỉ là sự tôn trọng bản thân mà còn là sự tôn trọng người khác. Theo Hồ Chí Minh, “những cái gì không cần thiết làm thì phải bớt đi, bỏ đi, mới có thể tự cấp, tự túc. Thí dụ: Đàn ông không có cổ cồn, ca vát cũng không hại gì. Đàn bà không có son phấn, xuyên vòng cũng vẫn sống được” [115, tr.115] miễn sao “cách ăn mặc phải sạch sẽ, giản đơn, chất phác, chớ lượt thướt, xa xỉ, loè loẹt” [115, tr.117]. Điều này không có nghĩa là Hồ Chí Minh phủ nhận nhu cầu chính đáng của con người mà việc ăn mặc phải hết sức chú ý đến sự phù hợp với đối tượng, hoàn cảnh. Hồ Chí Minh lưu ý: “Ai cũng muốn ăn ngon, mặc đẹp, nhưng trong lúc này nhiều người còn thiếu thốn, mình chỉ nghĩ đến ăn ngon, mặc đẹp thì có đúng không? Mình phải nghĩ đến đồng bào” [122, tr.269]. Đặc biệt, Người nhắc nhở: Nếu sự ăn ngon, mặc đẹp mà đánh đổi bằng sự phiền hà mệt nhọc của người khác thì thật là không đáng. Lời căn dặn của Hồ Chí Minh đến nay vẫn còn nguyên giá trị khi một bộ phận cán bộ, đảng viên và nhân dân còn có tư tưởng sống xa hoa, hưởng lạc, tiêu tiền như tát nước trong khi xã hội còn nhiều mảnh đời cơ cực cần sự giúp đỡ.

Về chỗ ở, phải sạch sẽ, gọn gàng, ngăn nắp, hợp vệ sinh để chống dịch bệnh. Theo Hồ Chí Minh, các ao tắm giặt, giếng nước uống phải được phân biệt và chăm sóc cẩn thận, những ao hồ không cần thì lấp đi cho đỡ muỗi và phải có “cầu xia” để khỏi hôi thối. Riêng về chỗ ở của Hồ Chí Minh, theo cố Thủ tướng Phạm Văn Đồng đó là “Ngôi nhà sàn đơn sơ, giản dị, ngát hương thơm cây cỏ hoa vườn nhưng tâm hồn thì lộng gió bốn phương thời đại” [10].

Về đi lại, khi tham gia giao thông Hồ Chí Minh yêu cầu phải tôn trọng, tuân thủ luật lệ giao thông. Người từng nhắc nhở nhất là với cán bộ: “Phải gương mẫu tôn

trọng luật lệ giao thông, không nên bắt người khác nhường quyền ưu tiên cho mình” [7, 300-301]. Hồ Chí Minh cũng chú trọng việc đi bộ nhằm cải thiện sức khỏe và tinh thần làm việc. Có thể thấy, cuộc đời của Hồ Chí Minh luôn thanh bạch từ việc ăn, mặc, nơi ở, đi lại cũng như nơi làm việc.

Xây dựng lối sống trong sinh hoạt cá nhân có tầm quan trọng đặc biệt vì nhiều cá nhân hợp thành xã hội nên Hồ Chí Minh yêu cầu phải tuyên truyền nâng cao nhận thức về giữ gìn vệ sinh môi trường sống cho mỗi người và mọi người góp phần nâng cao sức khỏe nhân dân. Người viết: “Phải tuyên truyền một cách thiết thực và rộng khắp trong nhân dân... làm cho đồng bào hiểu rõ: Phải giữ gìn vệ sinh, ăn sạch, uống sạch, mặc sạch, ở sạch thì mới khỏe; sức càng khỏe thì lao động sản xuất càng tốt” [123, tr.82].

Hồ Chí Minh còn khởi xướng phong trào: “Vệ sinh yêu nước” nhằm kêu gọi toàn dân tích cực tham gia các hoạt động vệ sinh phòng bệnh. Phong trào được nhân dân hưởng ứng và phát triển mạnh mẽ trong quần chúng. Để làm được điều ấy, Chính phủ cần đặt mình vào vị trí của nhân dân để hiểu tâm tư, tình cảm, nguyện vọng của họ từ đó định hướng lối sống và từng bước hình thành thói quen tích cực cho mỗi người và sau đó lan rộng ra cộng đồng. Hồ Chí Minh cũng nhắc nhở, XDLS trong sinh hoạt cũng phải tính tới sự đa dạng về đối tượng để có biện pháp phù hợp.

Có thể thấy, tư tưởng và tấm gương Hồ Chí Minh về XDLS trong sinh hoạt hàng ngày toát lên một lối sống giản dị, thanh bạch và sẽ rất đúng khi nói rằng văn hóa không phải ở chỗ chúng ta ăn cái gì, mặc cái gì, ở đâu mà thể hiện ở cách chúng ta ăn, mặc, ở như thế nào. Đây chính là đỉnh cao của văn hóa lối sống. Hồ Chí Minh không chỉ giản dị trong ăn, mặc, ở, đi lại, làm việc mà còn giản dị cả trong lời nói và từng bài viết của mình. Chính vì lẽ đó, một Nghị sĩ Quốc hội Thái Lan đã nhận xét: “Về cá tính, Người chỉ nói ít và nói những điều cô đọng, là người nhân hậu, khiêm tốn và giản dị... Sự ăn ở của Người quá ư bình dân, với tư cách là Chủ tịch nước nhưng nơi ăn chốn ở của Người không khác gì lối sống đạm bạc của giai cấp cần lao... Khi luận bàn hay giải thích, hoặc đề cập đến vấn đề chính trị, Người luôn trình bày đơn giản để mọi người nghe dễ hiểu, khiến những điều phức tạp thành dễ nghe, dễ tiếp thu... Người dùng từ ngữ quen thuộc gần gũi với mọi người, chứ không triết lý dài dòng khó hiểu” [181, tr.164-165].

Hai là, trong sinh hoạt chính trị - xã hội

Xây dựng lối sống trong sinh hoạt chính trị trước hết là phải XDLS yêu nước, có lí tưởng để nuôi dưỡng ước mơ, hoài bão cho thanh niên. Lí tưởng đúng đắn, cao đẹp sẽ có tác dụng dẫn lối và thôi thúc họ hành động để đạt đến mục đích cao cả của cuộc đời. Để phát huy vai trò tích cực của mỗi người trong công cuộc đấu tranh xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, theo Hồ Chí Minh, mỗi người phải nhận thức và thể hiện đúng tinh thần “trung với nước, hiếu với dân”, dũng cảm, không ngại khó khăn, gian khổ, chấp nhận hi sinh phấn đấu cho lí tưởng của Đảng, của cách mạng và con đường đi lên của đất nước; “phải biết tự mình lo toan, gánh vác, không ỷ lại, không ngồi chờ. Mỗi người phải ra sức góp công, góp của để xây dựng nước nhà. Chớ nên “ăn cỗ đi trước, lội nước đi sau”. Ai cũng phải là một chiến sĩ dũng cảm phấn đấu xây dựng CNXH” [123, tr.67]. Với quan điểm như vậy, có thể hiểu một cách đơn giản là con người sống trên đời phải biết cống hiến và từng bước khắc phục những ti tiện, thấp hèn của bản thân hướng đến làm cho mình và xã hội ngày càng tốt đẹp.

Từ rất sớm, Hồ Chí Minh đã xác định lí tưởng sống của mình là: “Tự do cho đồng bào tôi, độc lập cho Tổ quốc tôi, đấy là tất cả những điều tôi muốn; đấy là tất cả những điều tôi hiểu” [155, tr.53]. Cũng như việc Người khuyên thanh niên: “Không có việc gì khó/ Chỉ sợ lòng không bền/ Đào núi và lấp biển/ Quyết chí ắt làm nên” [116, tr.440]. Có lí tưởng, lẽ sống cao đẹp sẽ là cơ sở để con người trở nên kiên quyết, mạnh mẽ hơn trong nhận thức và hành động để làm nên những điều vĩ đại. Lí tưởng sống đúng đắn sẽ kích hoạt sức mạnh nội sinh trong mỗi cá nhân và cả dân tộc.

Ở mỗi giai đoạn cách mạng, Hồ Chí Minh luôn yêu cầu những người cộng sản phải giữ vững lí tưởng cách mạng vì mất lí tưởng là mất hết. Hồ Chí Minh nhắc nhở: “Người cộng sản chúng ta không được phút nào quên lí tưởng cao cả của mình là: Suốt đời làm cách mạng phấn đấu cho Tổ quốc hoàn toàn độc lập, làm cho CNXH và chủ nghĩa cộng sản thắng lợi hoàn toàn trên Tổ quốc ta và trên thế giới” [125, tr.114-115]. Do đó, Hồ Chí Minh yêu cầu, Đảng phải ra sức tăng cường giáo dục lí tưởng, đạo đức, đường lối, chính sách của Đảng cho cán bộ, đảng viên và nhân dân.

Thực tế, nếu mỗi người chỉ nghĩ đến dục vọng cá nhân mà bỏ đi lợi ích của quốc gia, dân tộc thì đến một lúc nào đó họ cũng tự đánh mất mình và đánh mất lí tưởng, niềm tin mà họ từng theo đuổi. Trong bài *Sức mạnh vô địch* (1960), Hồ Chí

Minh viết: “Lênin đã dạy chúng ta: Nếu không có niềm tin vô hạn của những người cách mạng vào sự nghiệp cách mạng thì không một cuộc cách mạng nào có thể thành công” [122, tr.559]. Do vậy, Hồ Chí Minh thường xuyên yêu cầu mọi người mà đặc biệt là cán bộ, đảng viên, thanh thiếu niên phải luôn học tập tri thức, lí luận chính trị, đạo đức để nâng cao giác ngộ giai cấp, niềm tin cộng sản và kiên quyết giữ vững sự thống nhất tư tưởng, hành động, có trách nhiệm, sẵn sàng hi sinh cho cách mạng để vượt mọi khó khăn và hoàn thành sứ mệnh của mình làm cho đất nước được độc lập và làm cho CNXH thành công trên phạm vi cả nước.

Lối sống trong hoạt động chính trị còn được thể hiện rõ ở tính tích cực, tự giác và tinh thần trách nhiệm trong việc thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình. Sinh thời, Hồ Chí Minh rất quan tâm đến việc khơi dậy tính tích cực chính trị trong quần chúng để họ tự giải phóng mình và kiến tạo các giá trị dân chủ, tự do. Tính tích cực chính trị của quần chúng thể hiện ở sự tích cực tham gia xây dựng Đảng, tham gia xây dựng, quản lí và giám sát hoạt động của Nhà nước. Đây là cơ chế quyền lực thuộc về nhân dân. Nhân dân cùng với việc hưởng các quyền tự do, dân chủ và biết sử dụng các quyền của mình thì còn có trách nhiệm bảo vệ và xây dựng Đảng và Nhà nước. Đây là biểu hiện rất quan trọng trong việc XDLS mới. Hồ Chí Minh cũng luôn nhắc nhở về việc mở rộng dân chủ phải đi đôi với tăng cường kỉ cương, phép nước. Người viết: “Mở rộng dân chủ đi đôi với tăng cường chuyên chính để làm cho chính quyền ta ngày càng thật sự là chính quyền của nhân dân, phục vụ nhân dân, chống lại kẻ thù của nhân dân” [120, tr.466]. Với ý nghĩa đó, Hồ Chí Minh đã đề xuất một *cơ chế dân chủ* nhằm phát huy sức mạnh của cá nhân, tập thể và như thế một lối sống dân chủ đã được Hồ Chí Minh kiến tạo một cách tự nhiên trong quá trình xây dựng xã hội mới.

Thực hiện lối sống mới theo tư tưởng Hồ Chí Minh còn là *sự tuân thủ và chấp hành pháp luật*. Đây chính là biểu hiện của lối sống văn minh. Theo Hồ Chí Minh, pháp luật phải thể hiện được ý chí của nhân dân lao động, pháp luật góp phần tạo dựng và bảo vệ kỉ cương, phép nước. Không có pháp luật thì xã hội sẽ bị rối loạn. Do vậy, Hồ Chí Minh luôn quan tâm, chăm lo xây dựng nền pháp chế XHCN để đảm bảo quyền và nghĩa vụ của nhân dân. Sinh thời, Hồ Chí Minh cũng chỉ rõ tiêu chuẩn đầu tiên của đạo đức công dân chính là: “tuân thủ pháp luật của nhà nước”. Riêng với sinh viên, Hồ

Chí Minh yêu cầu “Cần phải giữ gìn kỉ luật cho tốt, phải sạch sẽ, gọn gàng. Kiên quyết chống chủ nghĩa cá nhân, chủ nghĩa tự do, chống lề mề, luộm thuộm” [124, tr.402].

Xây dựng lối sống tuân thủ pháp luật phải được xem là cơ sở cho việc xử lí các mối quan hệ trong xã hội. Hồ Chí Minh cho rằng, công tác giáo dục pháp luật cho mọi người mà nhất là thế hệ trẻ là công việc cần kíp trong xây dựng nhà nước kiểu mới, đảm bảo quyền và nghĩa vụ của công dân được thi hành trên thực tế và những hành vi văn minh ngày càng trở nên phổ biến trong xã hội.

Ba là, trong sinh hoạt văn hóa tinh thần

Lối sống trong tư tưởng Hồ Chí Minh không phải là lối sống thủ cựu mà nó chứa đựng giá trị văn hóa truyền thống và giá trị tiên bộ được tiếp thu từ tinh hoa văn hóa nhân loại. Lối sống ấy, *trước hết là lối sống biết giữ gìn, phát huy giá trị văn hóa dân tộc*. Giá trị văn hóa truyền thống của dân tộc là sự kết tụ của quá trình lao động sản xuất, chiến đấu, giao lưu của người Việt. Nó tiêu biểu cho một nền văn hóa, tạo nên bản sắc và được chất lọc, lưu truyền từ thế hệ này sang thế hệ khác trong suốt chiều dài phát triển của lịch sử. Giá trị truyền thống dân tộc có vai trò to lớn trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc vì sức mạnh của nó được nhân lên trong nhận thức, tư tưởng, tình cảm và hành động tích cực của hàng triệu người Việt Nam để dân tộc vượt qua khó khăn, gian khổ, để chiến đấu và chiến thắng. Hồ Chí Minh nhắc lại quan điểm của V.I.Lênin: “Chỉ có những người cách mạng chân chính mới thu thái được những hiểu biết mà đòi trước để lại” [116, tr.357]. Điều này cũng có nghĩa là nếu không nắm vững được di sản văn hóa trong quá khứ thì không thể nói đến việc tham gia một cách nghiêm túc vào đời sống chính trị xã hội được với tư cách là một người cách mạng chân chính. Do đó, Hồ Chí Minh căn dặn các văn nghệ sĩ: “Nên chú ý phát huy cốt cách dân tộc” bởi mỗi dân tộc đều có nếp cảm, nếp nghĩ riêng làm nên bản sắc của mình nên phải luôn chú ý giữ gìn cái vốn quý ấy. Trong *bài nói chuyện với Hội nghị Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Hà Tĩnh* ngày 15/6/1957, Hồ Chí Minh đã khẳng định những truyền thống tốt đẹp của đất nước cũng như của các địa phương. Tuy nhiên, những truyền thống tốt đẹp, thuần phong mĩ tục có mặt bị sút kém. Vì vậy, “đồng bào phải cố gắng xây dựng lại thuần phong mĩ tục để hạn chế và tiêu trừ những tệ nạn” [120, tr.625-626]. Cùng với việc xây dựng, kế thừa và phát huy lối sống văn hóa tốt đẹp của dân tộc thì Hồ Chí Minh còn đề cao việc cải tạo và xóa bỏ thói quen, truyền thống văn hóa lạc hậu. Người nói: “Nói là khôi phục

vốn cũ, thì nên khôi phục cái gì tốt, còn cái gì không tốt thì phải loại dần ra” [121, tr.557] và Người cũng nhắc nhở: “Thói quen và truyền thống lạc hậu cũng là kẻ địch to; nó ngấm ngấm ngăn trở cách mạng tiến bộ. Chúng ta lại không thể trấn áp nó, mà phải cải tạo nó một cách rất cẩn thận, rất chịu khó, rất lâu dài” [121, tr.605-606] và biện pháp quan trọng để khắc phục chính là: “Xúc tiến công tác văn hóa để đào tạo con người mới và cán bộ mới cho công cuộc kháng chiến kiến quốc. Phải triệt để tẩy trừ mọi di tích thuộc địa và ảnh hưởng nô dịch của văn hóa đế quốc” [117, tr.40]. Tuy nhiên, việc thay đổi những lối sống cũ, tiếp thu những cái mới không thể tiến hành một cách giản đơn, tùy tiện, mà phải hết sức thận trọng và khi tiếp thu những cái mới phải đứng vững trên cái nền của dân tộc để không bị lai căng hay mất đi bản sắc văn hóa của mình. Đây chính là tinh thần kế thừa, đổi mới và phát triển trong xây dựng văn hóa, lối sống.

Cùng với việc XDLS biết tôn trọng, giữ gìn giá trị văn hóa dân tộc, Hồ Chí Minh còn quan tâm nhiều đến việc *tiếp thu tinh hoa văn hóa lối sống của nhân loại*. Mỗi một dân tộc đều có một lối sống đặc trưng và luôn duy trì những điều tốt đẹp trong lối sống của chính mình. Tuy nhiên, các dân tộc không tồn tại một cách biệt lập mà luôn có sự tiếp biến văn hóa lẫn nhau. Trên con đường ấy, các dân tộc có sức sống mãnh liệt không chỉ phát huy tốt giá trị truyền thống của dân tộc mình mà còn tiếp thu những thành tựu tiến bộ của nhân loại. Do vậy, trong XDLS, Hồ Chí Minh luôn đặt ra vấn đề phải kế thừa và phát huy các giá trị văn hóa tốt đẹp của dân tộc và hấp thụ những cái tiến bộ của các nền văn hóa trên thế giới vì một Việt Nam văn minh và thịnh vượng bởi Người quan niệm rằng: “Tây phương hay Đông phương có cái gì tốt ta học lấy để tạo ra một nền văn hóa Việt Nam” [110, tr.350]. Trong quá trình tiếp thu ấy, Hồ Chí Minh yêu cầu phải lấy văn hóa dân tộc làm gốc để tránh trở thành kẻ bắt chước. Khi trao đổi với một nhà văn Liên Xô, Hồ Chí Minh nhấn mạnh rằng: “Các bạn chớ hiểu là tôi cho rằng chúng tôi cần dứt bỏ văn hóa nào đó, dù là văn hóa Pháp đi nữa. Ngược lại, tôi muốn nói điều khác. Nói đến việc mở rộng kiến thức của mình về văn hóa thế giới, mà đặc biệt hiện nay là văn hóa Xôviết - chúng tôi thiếu - nhưng đồng thời tránh nguy cơ trở thành kẻ bắt chước... Văn hóa của các dân tộc khác cần phải được nghiên cứu toàn diện chỉ có trong trường hợp đó mới có thể được nhiều hơn cho văn hóa của chính mình” [108, tr.516-517].

Việc tiếp thu tinh hoa văn hóa nhân loại theo tư tưởng Hồ Chí Minh là nhằm bổ khuyết, làm giàu cho nền văn hóa dân tộc và thuận theo trào lưu, xu hướng tiên bộ của nhân loại vì mỗi dân tộc muốn tiến bộ phải luôn nhạy bén trước mọi sự biến đổi của thế giới, dám gạt bỏ những cái phản tiến bộ, tiếp thu những nhân tố tiên tiến vào lối sống của mình. Phải phê phán lối sống ích kỉ, cá nhân, hưởng lạc, tham tiền, đam mê vật chất cũng như khuynh hướng bảo thủ, khư khư giữa cái lối thời hay lệ thuộc, bắt chước, sao chép mù quáng văn hóa ngoại lai. Những chỉ dẫn của Hồ Chí Minh về vấn đề này cần được giáo dục đến toàn dân nhất là thế hệ trẻ để mỗi người ra sức giữ gìn truyền thống tốt đẹp của dân tộc và hội nhập với quốc tế.

2.2.2.4. *Xây dựng lối sống trong ứng xử*

Văn hóa ứng xử là một hệ thống thái độ và hành vi được xác lập để xử lí các mối quan hệ giữa người và người trên các căn cứ pháp lí và đạo lí nhằm thúc đẩy sự phát triển của cộng đồng và của xã hội. Cố Thủ tướng Phạm Văn Đồng cho rằng: “Trong mọi điều hiểu biết, thì hiểu biết làm người, hiểu biết xử sự và xử thế, đối với bản thân, gia đình, xã hội và thiên nhiên, là biểu hiện đẹp đẽ nhất của văn hóa” [54, tr.251]. Trong tư tưởng Hồ Chí Minh, văn hóa ứng xử được Người thể hiện rất độc đáo trên các phương diện: Với mình, với người và với môi trường:

Một là, trong ứng xử với chính mình

Trong các mối quan hệ thì quan hệ với mình là khó nhất vì tự mình phải nhìn lại chính mình, tự đánh giá, phản tỉnh mình, điều này chưa bao giờ là đơn giản vì tự mình phải làm chủ được mọi hành vi của mình khi không có ai can thiệp, giúp sức. Việc không làm chủ được bản thân sẽ là cơ hội để chủ nghĩa cá nhân hoành hành. Thực tế cho thấy, có những cán bộ, đảng viên rất anh dũng trên chiến trường nhưng đến thời bình, đối diện với chính mình, với những cám dỗ về tiền bạc, vật chất, sắc đẹp... họ không còn giữ được lập trường của mình mà rơi vào hủ hóa. Hồ Chí Minh cảnh báo: “Một dân tộc, một Đảng và mỗi con người ngày hôm qua là vĩ đại, có sức hấp dẫn lớn, không nhất định hôm nay và ngày mai vẫn được mọi người yêu mến và ca ngợi, nếu lòng dạ không trong sáng nữa, nếu sa vào chủ nghĩa cá nhân” [125, tr.672]. Đề cập như vậy để thấy được tầm quan trọng của việc XDLS mới trong quan hệ ứng xử với chính mình. Bản thân mỗi người có tốt thì xã hội mới tốt được.

Từ rất sớm, trong tác phẩm *Đường cách mệnh* (1927), Hồ Chí Minh chỉ ra tư cách của một người cách mạng với 23 phẩm chất, riêng với tự mình chiếm 14/23 phẩm chất. Cụ thể: “Cần kiệm; hòa mà không tư; cả quyết sửa lỗi mình; cẩn thận mà không nhút nhát; hay hỏi; nhẫn nại (chịu khó); hay nghiên cứu, xem xét; vị công vong tư; không hiếu danh, không kiêu ngạo; nói thì phải làm; giữ chủ nghĩa cho vững; hi sinh; ít lòng tham muốn về vật chất; bí mật” [112, tr.280]. Đây là bài học về ứng xử với tự mình của mỗi người, trên cơ sở đó tự giác phấn đấu để phụng sự Tổ quốc, phục vụ nhân dân. Hồ Chí Minh dạy cán bộ như thế nào, thì chính Người cũng làm như thế ấy.

Trong *Bài nói chuyện với cán bộ tỉnh Thanh Hóa* (20/2/1947), Hồ Chí Minh yêu cầu: “Mình đối với mình: Đừng tự mãn, tự túc; nếu tự mãn, tự túc thì không tiến bộ. Phải tìm học hỏi cầu tiến bộ. Đừng kiêu ngạo, học lấy điều hay của người ta. Phải siêng năng, tiết kiệm” [115, tr.68] và trong tác phẩm *Cần kiệm liêm chính* (1949), Hồ Chí Minh tiếp tục đề cập đối với mình:

- “- Chớ tự kiêu, tự đại. Tự kiêu, tự đại là khờ dại... Tự kiêu, tự đại tức là thoái bộ...
- Luôn luôn cầu tiến bộ. Không tiến bộ thì là ngừng lại... Tiến bộ không giới hạn. Mình cố gắng tiến bộ, thì chắc tiến bộ mãi.
- Luôn luôn tự kiểm điểm, tự phê bình, những lời mình đã nói, những việc mình đã làm, để phát triển điều hay của mình, sửa đổi khuyết điểm của mình. Đồng thời phải hoan nghênh người khác phê bình mình” [116, tr.129-130].

Những điều trên cho thấy mức độ quan tâm của Hồ Chí Minh trong mối quan hệ này và mục đích cuối cùng trong ứng xử với chính mình đó là nhằm hoàn thiện bản thân, trở thành người tử tế, thành cán bộ cách mạng mẫu mực.

Hồ Chí Minh là mẫu mực trong văn hóa ứng xử với tự mình từ những việc nhỏ nhất. Người luôn khiêm tốn, giản dị, luôn nâng người khác lên để họ vượt lên “số phận” của chính mình, còn Người thì luôn ẩn mình thay cho sự phô trương, danh vọng để học tập và tiến bộ. Với tự mình, Hồ Chí Minh luôn làm chủ được bản thân mình trong mọi hoàn cảnh, không dựa vào quyền lực để áp đặt. Hơn thế, chúng ta còn bắt gặp những điều tốt đẹp về lối sống của Hồ Chí Minh không chỉ trong tư tưởng mà thể hiện ở những hành động bình dị, tự nhiên trong đời sống thường nhật. Chính vì điều đó mà từ năm 1923, nhà báo, nhà thơ Xô viết Ôsíp Mandelstam đã nhận định: “Từ Nguyễn Ái Quốc đã tỏa ra một thứ văn hóa, không phải văn hóa Âu Châu, mà có lẽ là một nền văn hóa

tương lai” [127, tr.278]. Cũng chính vì lẽ đó, người đời ca ngợi Hồ Chí Minh là “người Việt Nam đẹp nhất” và từ việc nhỏ đến việc lớn đều hết mình, hết sức vì nước, vì dân.

Hai là, trong ứng xử với người khác

Hồ Chí Minh thường xuyên nhắc nhở cán bộ, đảng viên phải “từ trong quần chúng mà ra và trở về sâu trong quần chúng” để từ đó có thái độ ứng xử phù hợp với người khác, với cộng đồng. Lối sống trong tư tưởng Hồ Chí Minh còn thể hiện một cách sinh động trong đạo lý “ở đời và làm người”. Theo Hồ Chí Minh, “Ở đời và làm người là phải thương nước, thương dân, thương nhân loại đau khổ bị áp bức” [109, tr.174]. Để thực hành đạo lý này, bản thân mỗi người trước hết phải hiểu đúng và bằng hành động cụ thể thể hiện tình yêu quê hương, đất nước, lòng yêu thương, tin tưởng con người và quyết tâm giải phóng con người. Đồng thời, phải nỗ lực học tập, rèn luyện hoàn thiện đạo đức, nhân cách, lối sống để trở thành người có ích. Đặc biệt, phải thực hiện tốt “văn hóa bốn phạm” của mình đối với gia đình và cộng đồng xã hội.

Trong tác phẩm *Đường cách mệnh* (1927), Hồ Chí Minh chỉ ra cách ứng xử với người khác: “Đối với người phải: Với từng người thì khoan thứ. Với đoàn thể thì nghiêm. Có lòng bày vẽ cho người. Trục mà không táo bạo. Hay xem xét người” [112, tr.280]. Hồ Chí Minh có quan niệm về chữ người rất độc đáo. Người viết: “Chữ người, nghĩa hẹp là gia đình, anh em, họ hàng, bầu bạn. Nghĩa rộng là đồng bào cả nước. Rộng nữa là cả loài người” [116, tr.130]. Với quan điểm như vậy, Hồ Chí Minh yêu cầu đối với người khác “thì ta phải yêu quý, kính trọng, giúp đỡ”, “Chớ nịnh hót người trên. Chớ xem khinh người dưới”, phải có “thái độ phải chân thành, khiêm tốn, phải thật thà đoàn kết. Phải học người và giúp người tiến tới. Phải thực hành chữ Bác - Ái” vì chỉ có ứng xử, đối đãi nhau một cách chân tình mới có thể chạm đến trái tim của người khác. Trong mối quan hệ với mọi người, Hồ Chí Minh lưu ý: “Mỗi người đều có tính cách riêng, sở trường riêng, đời sống riêng của bản thân và của gia đình mình” [121, tr.610] nên phải luôn tôn trọng và tìm cách phát huy tính cách và sở trường riêng của họ. Tuy nhiên, Hồ Chí Minh cũng thể hiện thái độ rõ ràng đối với bọn Việt gian, phản quốc là “phải kiên quyết đánh đổ” vì chúng là ác quỷ. Đây là những vấn đề chung về cách ứng xử với con người trong tư tưởng Hồ Chí Minh. Bên cạnh đó, Người còn đề cập đến cách ứng xử trong các mối quan hệ cụ thể như gia đình, láng giềng, bạn bè, đồng chí, nhân dân và trong mối quan hệ quốc tế, nhân loại.

Theo Hồ Chí Minh, *trong quan hệ gia đình* các thành viên phải biết hòa thuận, yêu thương, tôn trọng và giúp đỡ lẫn nhau để cùng nhau phát triển và hoàn thành nghĩa vụ của mình đối với tổ ấm và đối với xã hội. *Vợ chồng* phải bình đẳng về mọi mặt và “có nghĩa vụ thương yêu, quý trọng nhau, giúp đỡ nhau tiến bộ... xây dựng gia đình hòa thuận, hạnh phúc” [123, tr.523]. Người cũng phê phán những hành vi khinh rẻ, ngược đãi, đánh đập vợ vì điều đó là vi phạm pháp luật mà còn trái với đạo nghĩa vợ chồng. *Ông bà, cha mẹ* trong gia đình phải là người làm gương trong thực hành đạo đức, lối sống, “không được hành hạ con cái, không được đối xử tàn tệ với con cháu” [123, tr.523], ông bà, cha mẹ không được chửi mắng, đánh đập, ép buộc con cái cưới vợ, lấy chồng khi chúng không bằng lòng hay chưa đến tuổi theo quy định của pháp luật hay đòi yêu sách về của cải trong cưới hỏi. *Anh chị em* trong gia đình là mối quan hệ huyết thống nên phải có tinh thần yêu thương, đoàn kết, giúp đỡ lẫn nhau. Cùng với đó, Hồ Chí Minh còn yêu cầu: “Đoàn thể phụ nữ và thanh niên phải bảo ban nhau cách cư xử hòa thuận trong gia đình” [125, tr.260]. Nói chung, trong mỗi quan hệ gia đình, các thành viên phải bình đẳng, có trách nhiệm với nhau, con cháu phải hiếu thảo với ông bà, cha mẹ, còn ông bà, cha mẹ phải gương mẫu, chăm lo nuôi dạy con cháu, tích cực tham gia vào việc xây dựng gia đình hạnh phúc, nghiêm cấm các hành vi bạo lực gia đình.

Trong quan hệ với xóm làng, Hồ Chí Minh yêu cầu: “phải thân mật và sẵn lòng giúp đỡ. Đối với việc làng việc nước, phải hăng hái làm gương” [115, tr.118]. Người còn yêu cầu đối với làng xã thì cần phải làm cho cả làng đều biết chữ, biết đạo đức và trách nhiệm của công dân. Làm cho làng trở thành một làng “thuần phong mỹ tục”. Muốn có được điều đó, mỗi người phải xây dựng cho mình một lối sống “mình vì mọi người và mọi người vì mình”, thể hiện tinh thần, trách nhiệm của cá nhân đối với cộng đồng và xã hội.

Hồ Chí Minh cũng nhấn mạnh, *trong quan hệ với nhân dân, bạn bè, đồng chí* phải cởi mở, chân tình, ân cần, tế nhị, giàu lòng yêu thương đối với con người. Cụ thể: *Với nhân dân*, “nên thành thực, thân ái, sẵn lòng giúp đỡ” [115, tr.117], phải “Hiểu nguyện vọng của dân, sự cực khổ của dân. Hiểu tâm lý của dân, học sáng kiến của dân... Phải tôn kính dân, phải làm cho dân tin, phải làm gương cho dân” [115, tr.69], thực hành đức khoan dung độ lượng, thấu hiểu, không cố chấp hay định kiến trước những khác biệt với mình, miễn sao nó không làm tổn hại đến lợi ích chân chính của nhau. Với quan điểm đó mà khi ứng xử với những người đã từng lầm đường, lạc

lối, đi theo địch nhưng nay đã ăn năn, hối cải, trở về với nhân dân đều được chào đón chỉ trừ những bọn đại gian, đại ác. Đối với nạn nhân của chế độ xã hội cũ như trộm cắp, gái điếm, cờ bạc, buôn lậu... thì Người yêu cầu Nhà nước phải vừa dùng biện pháp giáo dục vừa dùng pháp luật để cải tạo họ, giúp đỡ họ trở nên những người lao động lương thiện. Đối với các tôn giáo, Hồ Chí Minh luôn thành thật tôn trọng đức tin của những người theo đạo và luôn nhìn thấy ở các tôn giáo những giá trị nhân văn cao đẹp có thể song hành với việc xây dựng một xã hội mới. Những điều ấy, đã thể hiện tình yêu thương con người, đồng loại của Hồ Chí Minh, nó trở thành nét đẹp trong đạo đức, lối sống của dân tộc Việt Nam, nó giúp con người vượt mọi khó khăn trong cuộc sống và chống lại lối sống vô cảm, quay lưng với những bất hạnh của đồng bào, đồng loại. Khoan dung, độ lượng chính là chuẩn mực cho sự hợp tác với nhau. Nó thể hiện sự thấu tình, đạt lý, cởi mở, chân thành, chấp nhận sự khác biệt để tiến đến đồng thuận và đoàn kết. Đây chính là lối ứng xử thể hiện tinh thần nhân văn cao cả, do con người, vì con người, hợp với đạo lý dân tộc.

Trong mối quan hệ với bạn bè, đồng chí, đồng nghiệp, Hồ Chí Minh nhắc nhở phải “Thân ái với nhau, nhưng không che đậy những điều dở. Học cái hay, sửa chữa cái dở. Không nên tranh giành ảnh hưởng của nhau. Không nên ghen ghét đố kỵ và khinh kẻ không bằng mình. Bỏ lối hiếu danh, hiếu vị” [115, tr.68]. Đặc biệt, trong *Di chúc*, Hồ Chí Minh căn dặn: “Phải có tình đồng chí yêu thương lẫn nhau”. Thực tế cho thấy, có rất nhiều người lúc nào cũng gọi nhau là đồng chí nhưng lại luôn tìm cách hãm hại nhau đó là tình đồng chí không trong sáng, vụ lợi, giả tạo. Trong di sản Hồ Chí Minh, mỗi người có thể tìm thấy tình bạn keo sơn, gắn bó, vượt qua biên giới, vượt thời gian đi vào chiều sâu và thực chất, giúp những người cách mạng càng trở nên gắn bó với nhau trên tinh thần “bốn phương vô sản đều là anh em”. Điều này là chưa từng có trong xã hội cũ ở nước ta.

Yêu thương bạn bè, đồng chí, đồng nghiệp là sự biểu hiện sinh động tình yêu thương con người. Tình yêu thương con người là phẩm chất đạo đức cao đẹp, lối sống nhân văn của người Việt Nam. Tình bạn, tình đồng chí, tình yêu đối với nhân dân trong tư tưởng Hồ Chí Minh được xây dựng trên lập trường giai cấp công nhân. Nó đòi hỏi mỗi người phải luôn khiêm khắc với mình, độ lượng, khoan thứ với người khác, phải tôn trọng và nâng giá trị của con người lên chứ không phải chà đạp, vùi

dập. Đặc biệt, Hồ Chí Minh còn nhấn mạnh lối sống nghĩa tình của nhân dân, từ khi có Đảng lãnh đạo và giáo dục thì tình nghĩa đó càng cao đẹp hơn, trở thành tình đồng chí, nghĩa đồng bào, tình nghĩa năm châu bốn biển một nhà. Do vậy, Người yêu cầu việc học tập chủ nghĩa Mác - Lênin cũng hướng vào mục đích đó, vì cuối cùng trong đời sống con người chưa phải là thế giới quan hay phương pháp luận mà ở chỗ con người sống với nhau sao cho chí tình, chí nghĩa, mọi người coi nhau như anh em, bạn bè, đồng chí của nhau để hòa chung vào tình người rộng lớn.

Đây thực chất là chủ nghĩa nhân văn trong lối sống, là sự tiếp nối và phát triển lối sống nghĩa tình của dân tộc Việt Nam, hợp với lẽ phải, với đạo lí làm người, trở thành một tiêu chuẩn đạo đức, lối sống của con người mới. Lối sống nghĩa tình thể hiện ở thái độ sống trước sau như một, dám hi sinh cho người khác, mong được cống hiến hơn hưởng thụ. Lối sống nghĩa tình còn được thể hiện một cách sinh động qua cuộc đời của Hồ Chí Minh, Người sống chung thủy, yêu thương, nâng đỡ mọi người, đau nỗi đau chung của dân tộc và nhân loại vì thế mà Hồ Chí Minh đã trở thành lãnh tụ được nhân dân Việt Nam và nhân loại tiến bộ trên toàn thế giới yêu mến và quý trọng.

Ba là, trong ứng xử với môi trường tự nhiên

Trong tất cả các hoạt động sống của mình, con người không thể tách rời môi trường tự nhiên vì con người không chỉ sử dụng tự nhiên mà còn phải bảo vệ và tái tạo tự nhiên để phục vụ tốt hơn cho con người. Do vậy, cần xây dựng một lối sống hòa hợp với tự nhiên.

Sinh thời, Hồ Chí Minh luôn quan tâm đến vấn đề phát triển và bảo vệ môi trường sinh thái. Hồ Chí Minh nhắc lại câu nói của C.Mác: “Người cộng sản hiểu biết thiên nhiên để buộc thiên nhiên phục vụ hạnh phúc loài người và hiểu biết xã hội để cải tạo xã hội cũ, xấu xa, thành một xã hội mới tốt đẹp, một xã hội cộng sản” [122, tr.314]. Trong quá trình xây dựng xã hội mới, phải quan tâm xây dựng cho nhân dân lối sống yêu thiên nhiên, hòa hợp với thiên nhiên, bảo vệ thiên nhiên, ngược lại hủy hoại thiên nhiên đồng nghĩa với việc hủy hoại môi trường sống của chính mình.

Hồ Chí Minh có tình yêu đặc biệt với thiên nhiên. Do vậy, khi nghiên cứu về nhân cách Hồ Chí Minh, Giáo sư Trần Văn Giàu nhận định: “Yêu nước, yêu dân, yêu con người và loài người một cách nồng nhiệt. Cụ Hồ cũng yêu thiên nhiên một cách đắm say, hòa hiệp với thiên nhiên, gắn thiên nhiên với cuộc đấu tranh vì phẩm chất

và tự do của con người. Ất có mối quan hệ gần gũi giữa tình yêu thiên nhiên với trạng thái tâm hồn thanh thản, tinh táo, ung dung trong lúc bình cũng như trong khi biến” [57, tr.41]. Còn Cố Thủ tướng Phạm Văn Đồng thì nhận xét rằng: “Cuộc sống Hồ Chí Minh, về vật chất là cuộc sống cần kiệm như mọi người đã biết. Song về văn hóa, đó là cuộc sống giàu đẹp. Giàu đẹp vì biết sống vì con người, vì mọi người; giàu đẹp vì biết tìm hạnh phúc thanh cao trong sự gắn bó với con người và thiên nhiên. Cuộc sống của Hồ Chí Minh là cuộc sống của con người rất văn minh” [50, tr.257-258].

Khi trả lời các nhà báo nước ngoài, Hồ Chí Minh đã đề cập đến ham muốn tốt bậc của mình là: “...Riêng phần tôi thì làm một cái nhà nho nhỏ, nơi có non xanh, nước biếc để câu cá, trồng hoa, sớm chiều làm bạn với các cụ già hái củi, em trẻ chăn trâu, không dính líu gì với vòng danh lợi” [114, tr.187]. Ham muốn ấy là để được sống gần gũi, chan hòa với thiên nhiên, cây cỏ. Hồ Chí Minh luôn gắn kết “trồng cây” với “trồng người” vì đây là hai vấn đề quan trọng gắn bó với đời sống của con người, của dân tộc. Hồ Chí Minh phát động Tết trồng cây và kêu gọi mọi người tích cực trồng cây để cảnh sắc thiên nhiên của quê hương ngày càng thêm tươi đẹp như Người đã từng nói: “Mùa Xuân là tết trồng cây/ Làm cho đất nước càng ngày càng xuân”. Trước khi về cõi vĩnh hằng, Người vẫn không quên căn dặn: “Nên có kế hoạch trồng cây trên đồi. Ai đến thăm thì trồng một cây làm kỉ niệm. Trồng cây nào phải tốt cây ấy. Lâu ngày, cây nhiều thành rừng sẽ tốt cho phong cảnh và lợi cho nông nghiệp” [125, tr.613]. Như vậy, với quan điểm trồng cây để đất nước càng ngày càng xuân đã trở thành tiêu chí quan trọng trong việc XDLS mới và cũng là triết lí phát triển bền vững hiện nay. Vì vậy, khi nhận xét về Hồ Chí Minh, tác giả Nguyễn Ngọc Bảo cho rằng: “Tình yêu thiên nhiên của Người là một biểu tượng của con người đang đấu tranh giữ lấy màu xanh vì sự sống của con người trên trái đất này” [9, tr.12].

Hồ Chí Minh còn lưu ý đến việc khai thác và sử dụng hợp lí tài nguyên thiên nhiên. Người từng cảnh báo hậu quả của việc khai thác bừa bãi, lãng phí tài nguyên sẽ dẫn đến sự phá vỡ cân bằng môi trường sinh thái, ảnh hưởng đến đời sống sản xuất, gây suy thoái môi trường, ảnh hưởng đến sự phát triển thịnh vượng của đất nước. Vì vậy, cần có kế hoạch khai thác một cách hợp lí, khai thác phải gắn liền với tái tạo theo hướng phát triển bền vững. Ngược lại, sẽ chẳng khác nào “đem vàng đổ xuống biển”.

Việc bảo vệ môi trường còn là một trong những cơ sở để nâng cao sức khỏe, tuổi thọ của con người, hơn thế con người được sống trong môi trường sinh thái trong lành cũng chính là hạnh phúc nên trong XDLS mới nhất thiết phải giáo dục cho toàn dân nhất là thế hệ trẻ biết yêu mến, hòa hợp và bảo vệ môi trường sống của con người để “đất và nước điều hòa với nhau” góp phần nâng cao sức khỏe và tạo dựng môi trường sinh thái, môi trường xã hội tốt đẹp hơn. Trong giai đoạn hiện nay, ứng xử, bảo vệ tốt với môi trường phải được xem là một trong những nguyên tắc của đạo đức và lối sống văn minh nhằm kiến tạo ngôi nhà chung của nhân loại.

Có thể thấy, với 24 năm trên cương vị là Chủ tịch nước, ở đỉnh cao quyền lực nhưng Hồ Chí Minh chưa bao giờ xa hoa, lãng phí mà luôn sống khiêm tốn, giản dị, chừng mực, điều độ, ngăn nắp, vệ sinh, yêu lao động, biết quý trọng thời gian, ít lòng ham muốn vật chất, chức quyền, danh lợi, sống thanh tao, hòa hợp với thiên nhiên. Đó chính là tấm gương phản chiếu tâm hồn và nhân cách vĩ đại Hồ Chí Minh. Đây chính là di sản quý báu để con người Việt Nam cả hôm nay và mai sau học tập và làm theo, góp phần ngăn chặn tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống trong cán bộ, đảng viên và nhân dân trong đó có thanh niên sinh viên.

2.2.3. Biện pháp xây dựng lối sống

2.2.3.1. Tổ chức tuyên truyền, giải thích và nêu gương về đạo đức, lối sống

Hồ Chí Minh đề cao việc tuyên truyền, giải thích, vận động quần chúng thực hành đời sống mới. Theo Hồ Chí Minh, tuyên truyền cốt để nhân dân nhận thức và sửa được những phong tục tập quán không lành mạnh. Từ đó, nhân dân và tự giác từ bỏ lối sống không phù hợp có như thế công tác này mới đạt được hiệu quả và mang tính bền vững. Việc tuyên truyền, giải thích cho quần chúng không phải dễ dàng vì nhân dân phần nhiều là ít chữ, lại bị tiêm nhiễm bởi lối sống của phong kiến, tư sản, thực dân nên cán bộ làm công tác tuyên truyền, vận động phải đảm bảo các tiêu chí: “Óc nghĩ, mắt trông, tai nghe, chân đi, miệng nói, tay làm”. Nghĩa là phải có đường lối rõ ràng, phải thâm nhập vào đời sống nhân dân, phải bền bỉ, cụ thể. Người dặn: “Phải chịu khó nói rõ cho mọi người hiểu đời sống mới có ích thế nào, cách thi hành đời sống mới thế nào. Nói một lần họ chưa hiểu thì nói nhiều lần. Nói đi, nói lại, bao giờ người ta hiểu, người ta làm mới thôi” [115, tr.125]. Theo Hồ Chí Minh, tuyên truyền, giáo dục phải giản đơn, phù hợp với đối tượng, hoàn cảnh, không gò ép để

nhân dân nghe xong rồi là làm được ngay, phải đi từ việc nhỏ đến việc to. Về thái độ tuyên truyền, Hồ Chí Minh lưu ý: “Thái độ phải mềm mỏng: Đối với các cụ già phải cung kính, với anh em, phải khiêm tốn, với phụ nữ, phải nghiêm trang, với nhi đồng, phải thân yêu, với cả mọi người, phải thành khẩn” [115, tr.192].

Về phương pháp tuyên truyền, Hồ Chí Minh hết sức lưu ý đến việc kết hợp chặt chẽ giữa thuyết phục, giáo dục và cưỡng chế, trong đó lấy thuyết phục, giáo dục làm chính vì cốt yếu là “để người ta vui lòng làm, chứ không có quyền ép người ta” [115, tr.127]. Điều này cho thấy, để phát huy hiệu quả tuyên truyền cần tác động vào nguyện vọng, tình cảm, tâm lí cá nhân, cộng đồng nhằm khơi dậy ý chí, niềm tin của họ để họ thức tỉnh và tự giác thực hiện đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước... Tuy nhiên, khi biện pháp thuyết phục, giáo dục không còn hiệu quả đối với số ít những người chống đối, đi ngược lại đường lối chung, ngược lợi ích tập thể thì phải dùng pháp luật để bảo vệ kỉ cương và để răn đe cho người khác. Mặc dù vậy, cũng không nên lạm dụng hình phạt mà nên kết hợp hài hòa giữa thưởng và phạt, giữa giáo dục, thuyết phục và cưỡng chế. Người nhắc nhở: Khi số đông quần chúng chưa hiểu thì không nên bắt buộc mà “Đến khi đại đa số đồng bào đã theo đòi sống mới, chỉ còn số rất ít không theo, khuyên mãi cũng không được, lúc đó có thể dùng cách cưỡng bức, bắt họ phải theo” [115, tr.127]. Người cũng căn dặn, trong tuyên truyền, vận động nhân dân thực hiện XDLS phải có tính thuyết phục, phải biết kiên nhẫn và chờ đợi mới có được kết quả tốt vì “xoá điều xấu, làm điều tốt không thể gấp gáp được. Vì nếu có nấu cơm cũng phải 15 phút mới chín, huống chi là sửa chữa cả một nước đã 80 năm nô lệ, người tốt có, người xấu có, một đám ruộng có lúa lại có cỏ, muốn nhổ cỏ cũng phải vài ba giờ mới xong” [7, tr.367]. Do đó, tuyên truyền đòi sống mới cũng như tuyên truyền việc khác phải “hăng hái, bền gan, chịu khó, đồng thời phải cẩn thận, khôn khéo, mềm mỏng” [115, tr.127] và phải làm gương trước dân.

Xây dựng lối sống trong tư tưởng Hồ Chí Minh là phải lấy đạo đức làm nền tảng, thiếu đạo đức thì lối sống không thể lành mạnh được. Do vậy, Người chủ trương giáo dục đạo đức cách mạng cho toàn thể cán bộ, đảng viên và nhân dân mà nhất là thế hệ trẻ. Trong giáo dục đạo đức cách mạng, Hồ Chí Minh chú trọng nêu gương về đạo đức, theo Người đó là cách tốt nhất có tác dụng giáo dục về nhiều mặt. Người khẳng định: “Lấy gương người tốt, việc tốt để hàng ngày giáo dục lẫn nhau là một trong những

cách tốt nhất để xây dựng Đảng, xây dựng các tổ chức cách mạng, xây dựng con người mới, cuộc sống mới” [125, tr.672] hay khi nói chuyện tại Hội nghị Cán bộ phụ trách thiếu nhi toàn miền Bắc, Hồ Chí Minh nhắc nhở: “Dạy các cháu thì nói với các cháu chỉ là một phần, cái chính là phải cho các cháu nhìn thấy, cho nên những tấm gương thực tế là rất quan trọng. Muốn dạy cho trẻ em thành người tốt thì trước hết các cô, các chú phải là người tốt” [122, tr.77-78]. Người còn dặn dò: “Nói miệng, ai cũng nói được. Ta cần phải thực hành. Kháng chiến, kiến quốc, ta phải cần kiệm. Nhưng tự mình phải cần và kiệm trước đã. Trước hết, mình phải làm gương, gắng làm gương trong anh em, và khi đi công tác, gắng làm gương cho dân. Làm gương về cả ba mặt: Tinh thần, vật chất và văn hóa” [114, tr.171] hay “Tự mình phải chính trước, mới giúp được người khác chính. Mình không chính, mà muốn người khác chính là vô lý” [116, tr.130].

Hồ Chí Minh yêu cầu, trong XDLS rất cần những người, những nhà, những làng làm gương. Khi thấy được hiệu quả tốt, thì chắc những nơi khác cũng sẽ học tập và làm theo. Điều đó, sẽ tạo thành phong trào rộng rãi trong quần chúng rất có lợi cho cách mạng. Đồng thời, gắn kết chặt chẽ giữa xây và chống. Xây là xây dựng những chuẩn mực, phẩm chất đạo đức, lối sống phù hợp với điều kiện của dân tộc và xu hướng tiến bộ của nhân loại. Còn chống là chống lại những cái xấu, cái sai, cái tiêu cực, lạc hậu. Chống phải nhằm mục đích xây, lấy xây làm chính để cổ vũ các nhân tố tích cực, tạo ra môi trường, lối sống, nếp sống tốt.

2.2.3.2. *Phát huy vai trò của giáo dục và đào tạo*

Theo Hồ Chí Minh, XDLS mới trước hết phải nâng cao trình độ hiểu biết để mọi người dân nhận thức được vai trò là chủ, làm chủ của mình trong công cuộc kiến thiết đất nước. Nói cách khác đó chính là thông qua giáo dục và đào tạo sẽ góp phần quan trọng trong việc hình thành và phát triển thế giới quan khoa học và nhân sinh quan cách mạng cho nhân dân, nhất là thế hệ trẻ. Do vậy, Hồ Chí Minh luôn đề cao vai trò của giáo dục vì giáo dục sẽ làm nảy nở, phát triển những khả năng tiềm ẩn và tạo ra năng lực hoạt động của con người, giúp con người có khả năng tự học, tự làm việc và tự phát triển để sống. Sinh thời, Hồ Chí Minh khẳng định: “Muốn xây dựng CNXH, trước hết cần có những con người XHCN” [123, tr.66]. Con người XHCN với các tiêu chí: Có tư tưởng, đạo đức, lối sống, tác phong XHCN... Tuy nhiên, con người XHCN như thế không thể

muốn là có ngay được mà phải trải qua một quá trình giáo dục nghiêm túc, cẩn thận. Cùng với đó, giáo dục sẽ giúp cải tạo và phát triển con người, làm cho họ không sống bằng lối sống bản năng mà sống bằng lối sống xã hội. Do vậy, trong *Thư gửi giáo sư và sinh viên Trường Dự bị đại học ở Thanh Hóa* (1952), Hồ Chí Minh nhắc nhở: “giáo dục cần nhằm vào mục đích là thật thà phụng sự nhân dân” [117, tr.400]. Việc giáo dục và đào tạo con người mới với lối sống mới theo tư tưởng Hồ Chí Minh cũng phải là một quá trình tỉ mỉ, lâu dài, cần phải “có ý định rõ ràng như nhà kiến trúc” và nó chỉ đạt kết quả tốt khi nó biến thành quá trình tự giáo dục của mỗi người.

Cùng với việc quan tâm xây dựng nền giáo dục cách mạng, Hồ Chí Minh còn phê phán nền giáo dục phong kiến, thực dân. Người đề nghị phải lập tức giáo dục lại để dân tộc ta trở nên dũng cảm, yêu nước, yêu lao động. Đặc biệt, Hồ Chí Minh còn yêu cầu trong xây dựng nền giáo dục mới phải thực hiện: Học phải đi đôi với lao động; lí luận phải đi đôi với thực tiễn. Đó chính là sự kết hợp giáo dục với lao động sản xuất và hoạt động thực tiễn xã hội. Quan điểm này đã trở thành nguyên lí chỉ đạo quá trình xây dựng nền giáo dục mới của nước ta. Nền giáo dục mới sẽ tạo ra động lực cho dân tộc sau 80 năm mất nước và lần đầu tiên nhân dân Việt Nam được hưởng một nền giáo dục bình đẳng thực sự, những ánh sáng của văn hóa đã bước đầu soi tới số phận những con người trước đây sống trong tăm tối. Hồ Chí Minh khẳng định: “Một dân tộc dốt là một dân tộc yếu” [114, tr.7], sự dốt nát là một kẻ địch vô cùng nguy hiểm có sức tàn phá đối với dân tộc, còn tri thức luôn là sức mạnh cho sự phát triển. Giáo dục và đào tạo có vai trò rất quan trọng trong việc tạo ra con người toàn diện nhưng để phát huy tốt vai trò ấy phải kết hợp được với sự tự học tập, tự giáo dục của mỗi người hướng đến xây dựng xã hội học tập.

2.2.3.3. Chú trọng khơi dậy, phát huy ý thức tự tu dưỡng, tự rèn luyện đạo đức, lối sống

Cùng với phát huy vai trò của giáo dục và đào tạo, Hồ Chí Minh đề cao việc khơi dậy, phát huy ý thức tự giáo dục, tu dưỡng, rèn luyện lối sống. Đây là quá trình để mỗi cá nhân không ngừng hoàn thiện đạo đức, nhân cách sống của mình. Theo Hồ Chí Minh, việc không tự giác tu dưỡng sẽ rất dễ biến thành người có tội với cách mạng. Do vậy, tu dưỡng và rèn luyện đạo đức, lối sống phải được thực hiện một cách

kiên trì, bền bỉ thông qua lao động, chiến đấu, học tập, sinh hoạt, ứng xử hàng ngày để bản thân trở nên tiến bộ mãi.

Để tự tu dưỡng và rèn luyện đạo đức, lối sống đạt hiệu quả cao, theo Hồ Chí Minh, cần giáo dục và giáo dục lại các quan hệ đạo đức, chuẩn mực đạo đức đúng đắn, lành mạnh làm nền tảng cho việc XDLS, tiếp đến là mỗi người phải xây dựng kế hoạch cụ thể, có biện pháp rõ ràng và cần có quyết tâm cao để thực hiện. Trong quá trình xây dựng đạo đức, lối sống cần phải chú trọng khơi dậy ý thức đạo đức lành mạnh của mỗi người và cả dân tộc, sớm phát hiện và kiên quyết đấu tranh chống lại những thói quen, truyền thống lạc hậu và tẩy trừ chủ nghĩa cá nhân để đi đến hạnh phúc. Trên con đường ấy, mỗi người phải tự nhận thức được trách nhiệm và tự sửa đổi mình bởi muốn làm cách mạng, muốn cải tạo xã hội trước hết phải làm cuộc cách mạng trong lòng mình, phải cải tạo, kiểm điểm sâu sắc bản thân, thực hành tự phê bình và phê bình. Tự phê bình và phê bình giúp mỗi người hiểu đúng về mình và giúp người khác phát triển. Đây chính là công cụ, phương thuốc hữu hiệu để xây dựng con người mới và tổ chức ngày càng vững mạnh. Hồ Chí Minh cho rằng con người có tự phê bình mới tiến bộ, tự phê bình cần thiết như việc rửa mặt hằng ngày. Nếu mỗi người kiên quyết thực hành tự phê bình và phê bình thì ưu điểm sẽ được phát huy và khuyết điểm sẽ được sửa chữa. Hồ Chí Minh dạy: “Ta cố gắng sửa chữa thì khuyết điểm ngày càng bớt, ưu điểm ngày càng thêm. Đảng viên và cán bộ ngày càng trở nên người chân chính cách mạng” [115, tr.302].

Hồ Chí Minh xem tự phê bình và phê bình không chỉ là trách nhiệm, quyền lợi của mỗi người mà còn là phương thức để thực hành và phát huy dân chủ XHCN. Do vậy, Người yêu cầu tất cả những việc làm, suy nghĩ sai trái, lệch lạc của cá nhân hay tổ chức đều phải được phê bình một cách kiên quyết và phải “lập tức sửa chữa”.

Để xây dựng con người mới, lối sống mới cần vận dụng khéo léo nguyên tắc tự phê bình và phê bình để giúp đỡ, cảm hóa, thức tỉnh lương tri của mỗi con người để họ vươn lên tự khẳng định giá trị của bản thân. Phê bình là phương thuốc trị bệnh cứu người, tránh để những khuyết điểm di căn sẽ rất khó chữa trị. Nếu biết cách phê bình sẽ đem lại hiệu quả lớn trong xây dựng nhân cách, lối sống con người. Hồ Chí Minh viết: “Ta phải biết cách phê bình sáng suốt, khôn khéo, như chiếu tấm gương cho mọi người soi thấu những khuyết điểm của mình, để tự mình sửa chữa” [115,

tr.284]. Tư tưởng này của Người đã trở thành phương châm cho cán bộ, đảng viên, nhân dân học tập noi theo và phát triển thành phong trào “tự soi, tự sửa” để hoàn thành tốt trách nhiệm của mình hiện nay.

2.2.3.4. *Phát huy vai trò của pháp luật trong xây dựng lối sống*

Một trong những biện pháp để XDLS được Hồ Chí Minh chú trọng chính là phát huy vai trò của pháp luật nhằm xác lập các chuẩn mực mang tính bắt buộc để điều chỉnh nhận thức và hành vi của cá nhân, cộng đồng theo pháp luật. Theo Hồ Chí Minh, pháp luật phải vừa đúng, vừa đủ, nghiêm minh, đồng thời phải được hiện thực hóa và thực thi một cách nghiêm túc trong đời sống. Trong tư duy Hồ Chí Minh, xây dựng ý thức tôn trọng pháp luật của nhân dân có ý nghĩa quan trọng để đảm bảo tính ổn định và phát triển của xã hội.

Trong thi hành pháp luật, Hồ Chí Minh yêu cầu phải công khai, minh bạch và dân chủ. Theo Hồ Chí Minh, việc đưa chính trị hay pháp luật vào đời sống nhân dân không thể từ “trên dội xuống” mà phải từ “dưới nhoi lên”. Trong lúc thi hành pháp luật “phải theo dõi, giúp đỡ, đôn đốc, khuyến khích dân. Khi thi hành xong phải cùng với dân kiểm thảo lại công việc, rút kinh nghiệm, phê bình, khen thưởng” [116, tr.233]. Trong quá trình lãnh đạo cách mạng, Hồ Chí Minh cũng nhận thấy hậu quả nặng nề từ chính sách cai trị của thực dân Pháp thi hành ở Việt Nam đã làm cho phần lớn nhân dân mù chữ, thiếu hiểu biết pháp luật. Cùng với đó, đa số nhân dân lại chịu ảnh hưởng bởi tư tưởng “phép vua thua lệ làng” nên dẫn đến hành vi vi phạm pháp luật. Thấu hiểu điều đó, Hồ Chí Minh luôn tìm căn nguyên của tình trạng vi phạm pháp luật để đề ra biện pháp đề phòng và ngăn chặn kịp thời. Hồ Chí Minh yêu cầu cán bộ, đảng viên, thanh niên phải xây dựng cho mình thói quen tuân thủ kỉ luật, Người nói: “Nếu muốn nước ta tiến lên CNXH thì phải giữ vững kỉ luật lao động, bằng cách giáo dục, giúp đỡ, phê bình rồi đi dần đến kỉ luật hành chính” [120, tr.581-582]. Đồng thời, Hồ Chí Minh cũng yêu cầu cán bộ, đảng viên phải gương mẫu trong thực hành pháp luật để nhân dân noi theo. Hoặc với tình trạng chồng chéo xử tệ với vợ, Hồ Chí Minh yêu cầu: Để đảm bảo quyền lợi của phụ nữ thì “Hội Phụ nữ và Đoàn Thanh niên phải phụ trách tuyên truyền và giáo dục một cách rộng khắp và bền bỉ cho mỗi gia đình hiểu rõ pháp luật Nhà nước và thấm nhuần đạo đức XHCN về vấn đề ấy; Bà con trong làng xóm và trong hàng phố cần phải có trách nhiệm ngăn ngừa,

không để những việc phạm pháp như vậy xảy ra; Bản thân chị em phụ nữ phải có chí tự cường tự lập, phải đấu tranh để bảo vệ quyền lợi của mình” [122, tr.707] hay “Bây giờ đã có pháp luật và Đảng có giáo dục. Các cô phải tự mình phấn đấu, đấu tranh chống cái tệ đó. Chế độ bây giờ khác xã hội phong kiến trước, nếu vẫn còn xảy ra đánh vợ thì các cô và thanh niên phải đấu tranh chống lại, các cô và các cháu thanh niên có pháp luật trong tay” [125, tr.295].

Với quan điểm trên cho thấy, Hồ Chí Minh luôn khuyến khích nhân dân sử dụng pháp luật để đảm bảo quyền là chủ, làm chủ của mình, cũng như việc tham gia kiểm soát nhà nước nhằm mục đích tạo cho nhân dân thói quen sử dụng pháp luật để thực hành quyền làm chủ và muốn làm được điều đó, trình độ dân trí của nhân dân phải được nâng cao và phải được tuyên truyền giáo dục thường xuyên. Qua đó, từng bước hình thành cho nhân dân lối sống và làm việc theo pháp luật.

Với Hồ Chí Minh, giáo dục và pháp luật phải đi đôi với nhau. Trong xử lý vi phạm, trước hết là dùng biện pháp giáo dục, đạo đức để cảm hóa chứ không phải “chút gì cũng dùng đến xử phạt” nhưng điều đó không có nghĩa là “không dùng xử phạt” mà Chính phủ cần phải kiên quyết xử lý nghiêm minh mọi hành vi vi phạm pháp luật, để cho người dân hiểu được tính công bằng, nghiêm minh của pháp luật. Từ đó, cán bộ, đảng viên và toàn dân tự giác, tự nguyện thực hiện theo các quy định của pháp luật.

2.2.3.5. Tổ chức các phong trào thi đua, yêu nước để xây dựng lối sống

Thi đua là yêu cầu khách quan nó nảy sinh từ chính quá trình lao động sản xuất của con người. Thông qua thi đua mà mỗi người sẽ bộc lộ tài năng và trí tuệ của mình để đạt thành tích tốt nhất. Thi đua diễn ra trong mọi hoạt động, mọi phạm vi và nhiều đối tượng, nó chính là phương thức thể hiện bản chất của chế độ dân chủ mới, làm cho nhân dân thực sự là người là chủ và làm chủ đất nước, làm chủ vận mệnh của chính mình. Vì vậy, Hồ Chí Minh khẳng định: “Thi đua là yêu nước, yêu nước thì phải thi đua. Và những người thi đua là những người yêu nước nhất” [117, tr.407]. Với cách tiếp cận đó, Hồ Chí Minh phát động thực hành thi đua ái quốc nhằm “thay đổi thái độ đối với lao động”, phát huy nội lực dân tộc và xây dựng đời sống mới.

Trong xây dựng CNXH, thi đua chính là động lực cơ bản của sự phát triển, thi đua giúp con người đổi mới, sáng tạo không chỉ trong lao động, sản xuất mà còn thể hiện trong tư tưởng, tinh thần. Thông qua các phong trào thi đua, lòng yêu nước, ý

chí tự lực, tự cường, khát vọng phát triển được phát huy một cách mạnh mẽ biến thành hành động cách mạng với những thành tựu và thắng lợi vẻ vang.

Để thi đua đạt kết quả cao, Hồ Chí Minh đã gắn thi đua với khen thưởng nhằm động viên kịp thời những nhân tố mới, những kết quả tốt, làm gương cho người khác giúp những người lao động hăng hái hơn, năng suất, chất lượng cao hơn. Trong thực hành xây dựng đời sống mới, Hồ Chí Minh yêu cầu: “Chính phủ đề xướng đời sống mới, ra sức chỉ bảo khuyến khích giúp đỡ cho dân làm, nhà nào, làng nào, vùng nào làm được tốt hơn hết, sẽ được khen thưởng. Các cơ quan, các bộ đội, các đoàn thể phải hăng hái thi đua nhau mà làm... Chúng ta đồng tâm mà làm, quyết tâm mà làm thì đời sống mới nhất định thực hiện được” [115, tr.128]. Có thể thấy rằng, việc tổ chức các phong trào thi đua phù hợp, cùng với sự hợp lực của các lực lượng rộng khắp và sự quyết tâm cao thì việc xây dựng đời sống mới chắc chắn thành công.

Về việc xây dựng đời sống mới, lối sống mới trong nhà trường, Hồ Chí Minh khuyên: Đồng bào ta đang có thi đua sôi nổi: “Đại Phong”, “Duyên Hải”, “Ba Nhất”, “Thành Công”. Vậy, nhà trường cũng nên phát động một phong trào thi đua “Hai tốt” - Tức là “dạy thật tốt, học thật tốt”. Hồ Chí Minh yêu cầu cán bộ, thầy cô giáo, công nhân, nhân viên, học sinh, sinh viên: “Dù khó khăn đến đâu cũng phải tiếp tục thi đua dạy tốt và học tốt. Trên nền tảng giáo dục chính trị và lãnh đạo tư tưởng tốt, phải phấn đấu nâng cao chất lượng văn hóa và chuyên môn nhằm thiết thực giải quyết các vấn đề do cách mạng nước ta đề ra và trong một thời gian không xa, đạt những đỉnh cao của khoa học và kỹ thuật” [125, tr.507]. Với thanh niên sinh viên, để thi đua hiệu quả phải tập hợp họ vào các tổ chức, đoàn thể bằng những chương trình cụ thể thiết thực cũng như tạo điều kiện để họ phấn đấu, trưởng thành. Đặc biệt, qua các phong trào thi đua sinh động sẽ thúc đẩy thanh niên, sinh viên lựa chọn giá trị sống đúng đắn nhất trên cơ sở nhận thức sâu sắc về bản thân, xu hướng vận động của xã hội và những giá trị nền tảng của cộng đồng. Hơn thế, qua phong trào thi đua yêu nước, tính tích cực chính trị của cán bộ, đảng viên và toàn dân nói chung và thế hệ trẻ nói riêng cũng từng bước được nâng lên và trở thành chất men cho sự hình thành và phát triển đạo đức mới, lối sống mới góp phần xây dựng nếp sống mới từ các bản làng đến thành phố. Thi đua còn góp phần quan trọng trong việc hoàn thiện bản thân giúp con người hòa nhập hơn với cộng đồng xã hội, thoát khỏi được cái tính nhỏ nhen, ích kỷ, hướng đến các giá trị chân, thiện, mỹ.

2.2.3.6. Xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh

Môi trường và lối sống con người có mối quan hệ biện chứng với nhau, xét đến cùng môi trường sáng tạo ra con người và trong chừng mực nhất định mà con người sáng tạo ra môi trường. Mỗi một môi trường sẽ tạo ra lối sống khác nhau vì đó là kết quả của các điều kiện kinh tế, xã hội. Môi trường văn hóa tốt đẹp sẽ tạo ra lối sống văn hóa và ngược lại môi trường văn hóa bị suy thoái sẽ dẫn đến sự lệch lạc trong nhận thức và hành vi xã hội. Do vậy, ngày 24/11/1946, tại Hội nghị Văn hóa toàn quốc lần thứ nhất, Hồ Chí Minh đã khẳng định: “Văn hóa soi đường cho quốc dân đi” [110, tr.11]. Quan điểm này không chỉ thể hiện vai trò dẫn dắt, định hướng của văn hóa trong sự nghiệp cách mạng mà còn đặt ra trách nhiệm lớn trong việc xây dựng một môi trường văn hóa lành mạnh, tiến bộ cho toàn xã hội. Việc xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh sẽ tạo nên động lực và sức mạnh để “sửa đổi được tham nhũng, lười biếng, phù hoa xa xỉ”, làm cho “ai cũng có lí tưởng tự chủ, độc lập, tự do”, làm cho mọi người có tinh thần vì nước quên mình, tạo động lực cho lao động sản xuất vì lợi ích chung [110, 320]. Do vậy, Hồ Chí Minh đã rất chú ý đến việc xây dựng một môi trường văn hóa rộng lớn bắt đầu từ mỗi người, mỗi gia đình, làng xã, công sở, nhà máy, xí nghiệp, trường học, đơn vị bộ đội... Điều đó, không chỉ thúc đẩy phát triển KT-XH mà còn góp phần xây dựng nhân cách, lối sống con người Việt Nam trong điều kiện mới. Xây dựng môi trường văn hóa chính là việc tạo ra những điều kiện để lối sống văn hóa phát triển. Vì vậy, xây dựng môi trường rất cần có sự lãnh đạo và định hướng đúng đắn của Đảng và Nhà nước để cái đúng, cái tốt, cái thiện, cái tiến bộ được tôn vinh và bảo vệ còn cái sai, cái xấu, cái ác, cái phản tiến bộ phải bị phê phán, đẩy lùi.

Xây dựng lối sống không chỉ được chú ý ở cấp độ cá nhân mà còn phải chú ý đến xây dựng môi trường văn hóa của cộng đồng. Do vậy, xây dựng môi trường văn hóa cần phải hết sức coi trọng kết hợp chặt chẽ giữa gia đình, nhà trường và xã hội. Nhà trường có lối sống, nếp sống văn hóa sẽ là nơi hội tụ cái đúng, cái thiện, cái đẹp, hội tụ được sức mạnh của lòng nhân ái của con người. Từ đó, lan tỏa các giá trị tốt đẹp đến mỗi người, mỗi gia đình, cộng đồng xã hội và ngược lại. Thực hiện tốt việc xây dựng môi trường văn hóa sẽ là cơ sở để XDLS tiến bộ, phát huy được giá trị lối sống tốt đẹp của dân tộc và trở thành “cái nôi” nuôi dưỡng nhân cách, lối sống tích cực trong quần chúng nhân dân mà nhất là thanh thiếu niên.

Tiểu kết chương 2

Tư tưởng Hồ Chí Minh về XDLS bao gồm một hệ thống những quan điểm lí luận toàn diện và sâu sắc tạo thành một thể thống nhất nhằm XDLS tích cực, tiến bộ cho con người Việt Nam từ mục đích đến nội dung và biện pháp. XDLS theo tư tưởng Hồ Chí Minh là nhằm khắc phục dần lối sống lạc hậu, XDLS tiến bộ và thôi thúc hành động văn hóa, sự tự giác của mọi người, nhất là thế hệ trẻ. Do đó, XDLS là trách nhiệm của tất cả các tổ chức, cá nhân có chức năng, nhiệm vụ tham gia vào công tác XDLS hay nói cách khác là của cả hệ thống chính trị.

Trong tư tưởng Hồ Chí Minh, nội dung XDLS được người thể hiện thông qua các hoạt động sống cơ bản như: Lao động, học tập, sinh hoạt và ứng xử. Cùng với đó, Hồ Chí Minh còn đề ra một hệ thống các biện pháp XDLS như: Tổ chức tuyên truyền, giải thích và nêu gương về đạo đức, lối sống; phát huy vai trò của giáo dục và đào tạo; chú trọng khôi dậy, phát huy ý thức tự tu dưỡng, rèn luyện đạo đức, lối sống; phát huy vai trò của pháp luật trong XDLS; tổ chức các phong trào thi đua, yêu nước trong XDLS; xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh.

Từ nghiên cứu tư tưởng Hồ Chí Minh về XDLS, rõ ràng một lối sống mới được Người xác lập đó là: Lối sống khoa học, có mục đích, kế hoạch trong lao động, học tập; lối sống có lí tưởng, hoài bão và khát vọng phụng sự cho quê hương, đất nước; sống ngăn nắp, gọn gàng, an toàn, lành mạnh; lối ứng xử, giao tiếp có văn hóa với mình, với người, với việc, với môi trường; sống nhân ái, có trách nhiệm, kỉ luật, biết quan tâm, chia sẻ với bạn bè, mọi người xung quanh và chủ động, đổi mới sáng tạo để thích ứng với cuộc sống... Điều đó cho thấy, Hồ Chí Minh đã nâng lối sống truyền thống của dân tộc lên tầm cao mới, khắc phục được những hạn chế về lối sống của người Việt Nam trong các xã hội cũ, trở thành nền tảng tư tưởng, kim chỉ nam cho Đảng lãnh đạo XDLS mới ở Việt Nam và góp phần tạo ra động lực cho sự nghiệp giải phóng dân tộc và xây dựng CNXH. Tư tưởng Hồ Chí Minh về XDLS đến nay vẫn còn nguyên giá trị và mang tính thời sự, là cơ sở cho việc triển khai nghiên cứu vận dụng trong thực tiễn.

CHƯƠNG 3

THỰC TRẠNG XÂY DỰNG LỐI SỐNG CHO SINH VIÊN CÁC TRƯỜNG ĐẠI HỌC Ở ĐỒNG BẰNG SÔNG CỬU LONG THEO TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VÀ NHỮNG VẤN ĐỀ ĐẶT RA

3.1. THỰC TRẠNG XÂY DỰNG LỐI SỐNG CHO SINH VIÊN CÁC TRƯỜNG ĐẠI HỌC Ở ĐỒNG BẰNG SÔNG CỬU LONG THEO TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH

3.1.1. Khái quát về các trường đại học và đặc điểm lối sống của sinh viên các trường đại học ở đồng bằng sông Cửu Long

3.1.1.1. Khái quát về các trường đại học

Đồng bằng sông Cửu Long có tên gọi khác là miền Tây Nam Bộ. Đây là khu vực bao gồm địa giới hành chính của 12 tỉnh và 1 thành phố trực thuộc Trung ương là: Long An, Đồng Tháp, An Giang, Bến Tre, Tiền Giang, Vĩnh Long, Trà Vinh, Hậu Giang, Kiên Giang, Sóc Trăng, Bạc Liêu, Cà Mau và Thành phố Cần Thơ. Ngày 12/6/2025, tại kì họp thứ 9, Quốc hội khóa XV đã thông qua Nghị quyết về sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh. Theo đó, cả nước có 34 đơn vị hành chính cấp tỉnh, vùng ĐBSCL có 5 tỉnh thành là Vĩnh Long, Đồng Tháp, Cà Mau, An Giang và Thành phố Cần Thơ. Trước năm 1999, ở khu vực ĐBSCL chỉ có Trường Đại học Cần Thơ, đến nay đã có 17 trường đại học (trong đó có 6 trường đại tư thực) được thành lập và đang hoạt động. Các trường đại học nơi đây đào tạo đa ngành với các trình độ từ đại học đến tiến sĩ hướng đến mục tiêu: “Đào tạo nhân lực trình độ cao, nâng cao dân trí, bồi dưỡng nhân tài; nghiên cứu khoa học và công nghệ tạo ra tri thức, sản phẩm mới, phục vụ nhu cầu phát triển KT-XH, bảo đảm quốc phòng, an ninh, hội nhập quốc tế. Đào tạo người học phát triển toàn diện về đức, trí, thể, mỹ; có tri thức, kĩ năng, trách nhiệm nghề nghiệp; có khả năng nắm bắt tiến bộ khoa học và công nghệ tương xứng với trình độ đào tạo, khả năng tự học, sáng tạo, thích nghi với môi trường làm việc; có tinh thần lập nghiệp, có ý thức phục vụ Nhân dân” [25, tr.62]. Các trường đại học ở khu vực này có thể chia thành các nhóm:

Nhóm trường đại học công lập trực thuộc các Bộ: Trường Đại học Cần Thơ (CTU), Trường Đại học Đồng Tháp (DThU), Trường Đại học Kiên Giang (KGU);

Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Vĩnh Long (VLUTE) trực thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo; Trường Đại học Xây dựng Miền Tây (MTU) trực thuộc Bộ Xây dựng; Trường Đại học Y Dược Cần Thơ (CTUMP) trực thuộc Bộ Y tế.

Nhóm trường đại học công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh: Trường Đại học Bạc Liêu (BLU); Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ (CTUET); Trường Đại học Tiền Giang (TGU); Trường Đại học Trà Vinh (TVU).

Nhóm trường đại học công lập trực thuộc Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh: Trường Đại học An Giang (AGU).

Nhóm trường đại học tư thục: Trường Đại học Cửu Long (MKU), Trường Đại học Kinh tế - Công nghiệp Long An (DLA), Trường Đại học Nam Cần Thơ (NCTU), Trường Đại học Tân Tạo (TTU), Trường Đại học Tây Đô (TĐU), Trường Đại học Võ Trường Toản (VTTU).

Các trường đại học ở ĐBSCL được tổ chức và hoạt động theo các quy định của pháp luật. Đồng thời, các trường cũng quyết tâm thực hiện Quyết định số 1033/QĐ-TTg ngày 30/6/2011 của Thủ tướng Chính phủ về phát triển giáo dục, đào tạo và dạy nghề vùng ĐBSCL giai đoạn 2011-2015; Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XI về Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu CNH, HĐH trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng XHCN và hội nhập quốc tế; Nghị quyết số 120/NQ-CP ngày 17/11/2017 của Chính phủ về phát triển bền vững ĐBSCL thích ứng với biến đổi khí hậu và Nghị quyết số 13-NQ/TW ngày 02/4/2022 của Bộ Chính trị về phương hướng phát triển KT-XH và bảo đảm quốc phòng, an ninh vùng ĐBSCL đến năm 2030, tầm nhìn đến 2045... Do đó, hầu hết các trường đại học ở ĐBSCL luôn tập trung hướng đến phát triển bền vững KT-XH của vùng và trở thành trung tâm phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao; thực hiện tốt việc nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ. Các trường còn tham gia vào sáng tạo, bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa của các dân tộc và kết nối cộng đồng. Quan trọng hơn, các trường đại học ở khu vực này đóng vai trò quan trọng trong việc truyền đạt tri thức về chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước đến sinh viên và nhân dân. Điều này góp phần to lớn trong việc phát huy tốt tiềm năng, khả năng sáng tạo của mỗi cá nhân sinh viên; khơi gợi yêu Tổ quốc, yêu nhân dân, yêu gia

đình; sống tốt và làm việc hiệu quả. Chính các giá trị văn hóa, đạo đức, pháp lí tạo ra từ nhà trường sẽ là nền tảng định hướng sự hình thành và phát triển nhân cách, lối sống sinh viên.

Các trường đại học ở ĐBSCL dù thuộc công lập hay tư thục thì trong chiến lược phát triển cũng luôn định hướng vươn lên đạt các chuẩn kiểm định trong và ngoài nước, đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao đáp ứng yêu cầu CNH, HĐH và hội nhập quốc tế. Do vậy, hiện nay có 100% các trường có đơn vị chuyên trách thực hiện công tác đảm bảo và kiểm định chất lượng giáo dục, 100% trường hoàn thành báo cáo tự đánh giá cơ sở giáo dục, có 9 trường đại học với tổng số 50 chương trình đào tạo được công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục. Tuy nhiên, cũng phải thừa nhận rằng chất lượng giáo dục tại các cơ sở giáo dục đại học của vùng ĐBSCL hiện nay còn thấp cả về quy mô sinh viên đến số lượng và trình độ của giảng viên [16]. Sự hạn chế trong chất lượng đào tạo, sự yếu kém của cơ sở hạ tầng giáo dục và điều kiện sống khó khăn đã làm giảm động lực học tập cũng như thiếu đi cơ hội thực hành, thực tập của sinh viên dẫn đến khả năng cạnh tranh thấp so với các khu vực lân cận sau khi ra trường. Cùng với đó, do trình độ giảng viên còn thấp nên chưa tạo ra phương pháp giảng dạy tích cực dẫn đến việc khó tiếp thu kiến thức chuyên sâu và làm giảm sự sáng tạo gây ra những lo lắng nhất định về nghề nghiệp tương lai của sinh viên. Những điều này đã gây ra khó khăn không nhỏ trong XDLS cho sinh viên ở khu vực này.

3.1.1.2. Đặc điểm lối sống của sinh viên các trường đại học ở đồng bằng sông Cửu Long

Theo Niên giám thống kê năm 2023, số lượng sinh viên các trường đại học ở ĐBSCL là 160.653 sinh viên [157, tr.946] chiếm tỉ lệ 8,42% so với sinh viên đại học cả nước. Sinh viên các trường đại học ở ĐBSCL mang đặc điểm chung của sinh viên Việt Nam như: Trẻ, khỏe, năng động, nhiệt tình, sáng tạo; sống có mục đích, lí tưởng; có nhiều ước mơ, khát vọng cống hiến và từng bước vươn lên tự khẳng định mình; dám nghĩ, dám làm, có khả năng thích ứng với những chuyển đổi của kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội của đất nước, chấp nhận cạnh tranh để vươn lên và hoàn thiện nhân cách... Đồng thời, họ cũng mang những đặc trưng riêng của cư dân vùng ĐBSCL:

Một là, đa số sinh viên xuất thân từ nông dân, nông thôn, một số ít xuất thân từ thành thị, gia đình công chức nên họ mang trong mình những nét chân chất, thật thà, ngoan hiền, chăm chỉ lao động của người dân Nam Bộ.

Hai là, kế thừa truyền thống yêu nước nồng nàn và tinh thần đấu tranh bất khuất của dân tộc Việt Nam nói chung và người dân ĐBSCL nói riêng nên sinh viên ở khu vực này luôn trung thành với sự nghiệp dựng nước và giữ nước, trung thành với con đường đi lên của đất nước, mong muốn phấn đấu cho Đảng, cho cách mạng. Đây là cơ sở quan trọng để giáo dục lí tưởng cách mạng, tinh thần trách nhiệm của sinh viên đối với Tổ quốc và nhân dân.

Ba là, sinh viên các trường đại học ở ĐBSCL có đức tính hào sảng, vị tha, đôn hậu, hiếu khách, cởi mở, tinh thần tương thân tương ái, sẵn sàng hi sinh vì nghĩa. Vì vậy, họ cũng thường xuyên tham gia các hoạt động tình nguyện, phục vụ cộng đồng, hay giúp đỡ những người gặp hoàn cảnh khó khăn... Những phẩm chất này nếu được phát huy đúng sẽ trở thành động lực thúc đẩy họ vươn lên lập thân, lập nghiệp, sống nhân ái, vị tha với mọi người, xây dựng thái độ đúng mực để hành nghề trong tương lai cũng như bài trừ lối sống thực dụng, vô cảm đang tồn tại trong một bộ phận sinh viên hiện nay.

Bốn là, sinh viên ở nơi đây có tính cách bộc trực, không chài chuốt câu từ, nghĩa khí, dứt khoát, nói ít làm nhiều. Điều này, đôi khi gây cho người đối diện cảm giác khó chịu khi mới gặp, nhưng đây lại là ưu điểm để các chủ thể phát triển tư duy phản biện, nâng cao tinh thần tự phê bình và phê bình, kiên quyết đấu tranh chống lại các biểu hiện tiêu cực trong học tập và trong xã hội.

Năm là, đồng bằng sông Cửu Long có sự dung hợp về văn hóa, sinh viên nơi đây dù là sinh viên người dân tộc Chăm, Hoa, Khmer hay sinh viên người Kinh đều không có sự kì thị văn hóa mà luôn hòa hợp, thống nhất. Cùng với đó, thừa hưởng đặc trưng về khả năng tiếp biến văn hóa của vùng nên sinh viên nơi đây cũng rất cầu tiến và nghiêm túc trong học tập cộng với những tri thức khoa học được học từ các trường đại học sẽ giúp họ học tập tốt và trở thành những kĩ sư, công chức, viên chức, trí thức tương lai phục vụ cho sự phát triển của ĐBSCL và đất nước.

Sáu là, sinh viên các trường đại học ở ĐBSCL có khả năng thích nghi nhanh với môi trường sống và linh hoạt trong ứng xử nên khi bước vào môi trường văn hóa

sư phạm, đa số họ chấp hành tốt nội quy, quy định của nhà trường, lễ phép với thầy cô giáo, thân ái với bạn bè...

Mặc dù vậy, vẫn có một thực tế, tư duy, lối sống, nếp sống cũ vẫn còn tồn tại trong một bộ phận cư dân ở ĐBSCL trong đó có sinh viên, dẫn đến tình trạng làm việc, học tập không có kế hoạch, tụt tụt, chấp vấp, tạm bợ, thiếu tầm nhìn. Cùng với đó, lối sống ngang tàng dẫn đến việc chấp hành nội quy, quy định còn hạn chế; thiếu cẩn trọng, té nhị, xuề xòa, nóng nảy, thực dụng; sự nhẹ dạ, cả tin nên thường bị đầu độc bởi những thứ mê tín, dị đoan... Những hạn chế này rất dễ dẫn đến sự lệch chuẩn về đạo đức, lối sống của sinh viên cần được khắc phục vì nó ngăn trở việc phát huy tiềm lực con người ĐBSCL cũng như việc XDLS cho sinh viên hiện nay.

Việc hiểu rõ đặc điểm lối sống của sinh viên khu vực ĐBSCL là vấn đề rất quan trọng để các chủ thể giáo dục đề ra mục tiêu, nội dung và biện pháp XDLS cho sinh viên một cách khoa học, thiết thực và hiệu quả.

3.1.2. Thực trạng xây dựng lối sống cho sinh viên các trường đại học ở khu vực (2013 - 2025)

3.1.2.1. Thực trạng chủ trương và sự chỉ đạo xây dựng lối sống cho sinh viên các trường đại học

Bám sát tư tưởng Hồ Chí Minh và hiểu rõ tầm quan trọng của thanh niên sinh viên đối với sự phát triển của dân tộc, Nghị quyết 04-NQ/HNTW ngày 14/01/1993 của Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng lần thứ tư khóa VII Về công tác thanh niên trong thời kỳ mới chỉ rõ: “Sự nghiệp đổi mới có thành công hay không, đất nước bước vào thế kỷ XXI có vị trí xứng đáng trong cộng đồng thế giới hay không, cách mạng Việt Nam có vững bước theo con đường XHCN hay không phần lớn tùy thuộc vào lực lượng thanh niên” [33, tr.23]. Nghị quyết số 25-NQ/TW ngày 25/7/2008 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa X về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác thanh niên thời kỳ đẩy mạnh CNH, HĐH xác định mục tiêu: “Tiếp tục xây dựng thế hệ thanh niên Việt Nam giàu lòng yêu nước, tự cường dân tộc; kiên định lí tưởng độc lập dân tộc và CNXH; có đạo đức cách mạng, ý thức chấp hành pháp luật, sống có văn hoá, vì cộng đồng; có năng lực, bản lĩnh trong hội nhập quốc tế; có sức khỏe, tri thức, kĩ năng và tác phong công nghiệp trong lao động tập thể, trở thành những công dân tốt của đất nước...” [35] và đến cuối nhiệm kỳ Đại hội XI, Ban Bí

thư ra Chỉ thị số 42-CT/TW, ngày 24/3/2015 về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác giáo dục lí tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống văn hóa cho thế hệ trẻ giai đoạn 2015-2030 nhằm xây dựng “thế hệ trẻ Việt Nam giàu lòng yêu nước, tự cường dân tộc, kiên định lí tưởng độc lập dân tộc và CNXH; có đạo đức trong sáng, ý thức tuân thủ pháp luật; có năng lực, bản lĩnh trong hội nhập quốc tế; có sức khỏe, tri thức, kĩ năng lao động, trở thành những công dân tốt, tích cực tham gia vào sự nghiệp đẩy mạnh CNH, HĐH đất nước, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam XHCN” [38]. Đồng thời, Ban Bí thư cũng xác định đây là nhiệm vụ chiến lược, lâu dài, quan trọng, đòi hỏi phải có sự quan tâm của các chủ thể giáo dục và sự đầu tư thích đáng vì đó là đầu tư cho tương lai của đất nước.

Triển khai Chỉ thị số 42-CT/TW ngày 24/3/2015 của Ban Bí thư, Thủ tướng Chính phủ đã ký Quyết định số 1501/QĐ-TTg ngày 28/8/2015 về phê duyệt Đề án “Tăng cường giáo dục lí tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống cho thanh niên, thiếu niên và nhi đồng giai đoạn 2015-2020”. Về phía Bộ Giáo dục và Đào tạo cũng đã ra Quyết định số 410/QĐ-BGDĐT ngày 04/02/2016 về việc Ban hành kế hoạch triển khai Quyết định số 1501/QĐ-TTg ngày 28/8/2015 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Tăng cường giáo dục lí tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống cho thanh niên, thiếu niên và nhi đồng giai đoạn 2015-2020” của ngành Giáo dục. Ngày 28/4/2022, Bộ Giáo dục và Đào tạo phối hợp cùng Ban Tuyên giáo Trung ương và Trung ương Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh tổ chức Hội nghị triển khai thực hiện Quyết định số 1895/QĐ-TTg ngày 11/11/2021 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Chương trình “Tăng cường giáo dục lí tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống và khơi dậy khát vọng cống hiến cho thanh niên, thiếu niên và nhi đồng giai đoạn 2021-2030”. Chương trình nhằm mục đích: Góp phần xây dựng thế hệ thanh niên, thiếu niên, nhi đồng có đạo đức trong sáng, lối sống văn hóa, tuân thủ pháp luật, bản lĩnh chính trị vững vàng, kiên định lí tưởng cách mạng; có trách nhiệm đối với bản thân, gia đình và xã hội, có kĩ năng sống, kĩ năng nghề nghiệp, tay nghề cao. Khơi dậy trong thanh niên, thiếu niên, nhi đồng tinh thần thi đua học tập, rèn luyện; ước mơ, hoài bão, ý chí, khát vọng vươn lên lập thân, lập nghiệp đóng góp cho sự nghiệp xây dựng, phát triển đất nước trong bối cảnh cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư và hội nhập quốc tế.

Trên cơ sở quyết định của Thủ tướng Chính phủ, của Bộ Giáo dục và Đào tạo, các tỉnh thành và các trường đại học ở ĐBSCL đã ban hành các quyết định, kế hoạch, chương trình về tăng cường giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống và khơi dậy khát vọng cống hiến cho thanh niên, thiếu niên, nhi đồng theo các giai đoạn như 2015-2020, 2021-2030. Đặc biệt, ngày 04/12/2019 Thủ tướng Chính phủ ra Chỉ thị số 31/CT-TTg về việc tăng cường giáo dục đạo đức, lối sống cho học sinh, sinh viên. Chỉ thị nhằm khắc phục tình trạng: Một bộ phận học sinh, sinh viên chưa có ý thức học tập tốt, có biểu hiện lệch chuẩn về đạo đức, lối sống; tình trạng bạo lực học đường, tệ nạn xã hội, vi phạm pháp luật [152]. Do đó, các trường đại học ở ĐBSCL xem đây là một trong những nhiệm vụ chính trị quan trọng trong quá trình giáo dục toàn diện sinh viên.

Để làm rõ việc các chủ thể có nhận thức và vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về XDLS cho sinh viên trong thực tế các trường hay không? Luận án đã tiến hành phỏng vấn sâu đối tượng là lãnh đạo nhà trường và cán bộ Đoàn Thanh niên, Hội Sinh viên cấp trường. Kết quả cho thấy, hầu hết chủ thể XDLS cho sinh viên các trường đại học ở ĐBSCL hiện nay đã nhận thức được giá trị cốt lõi của tư tưởng Hồ Chí Minh về XDLS và có những văn bản cụ thể trong việc chỉ đạo, định hướng XDLS cho sinh viên theo tư tưởng Hồ Chí Minh gắn với điều kiện riêng của từng trường trên cơ sở những Chỉ thị của Đảng, Chính phủ, Quyết định của Bộ Giáo dục, tỉnh ủy, thành ủy [xem Phụ lục (PL) 4]. Đặc biệt, các trường đại học ở ĐBSCL đã đưa vấn đề xây dựng đạo đức, lối sống cho sinh viên vào trong Văn kiện Đảng bộ của nhà trường. Cụ thể: Đảng ủy Trường Đại học Cần Thơ chỉ rõ: “Chỉ đạo xây dựng các mô hình, giải pháp hiệu quả trong việc hình thành nhân cách và lối sống cho thanh niên, sinh viên. Đồng thời, đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh trong đoàn viên, sinh viên” [31]. Đảng ủy Trường Đại học An Giang nhấn mạnh: “Tăng cường công tác giáo dục chính trị tư tưởng, đẩy mạnh giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống cho người học, giúp người học nâng cao ý thức học tập và rèn luyện, cũng như tổ chức các phong trào, các hoạt động xã hội” [32]. Đảng ủy Trường Đại học Bạc Liêu đề ra nhiệm vụ: “Kết hợp chặt chẽ nhà trường, gia đình và xã hội trong việc XDLS lành mạnh, phòng chống các tệ nạn xã hội; phòng chống tội phạm”, “nâng cao bản lĩnh chính trị của đảng viên, quần chúng; tăng cường thống nhất về chính trị, tư tưởng; nâng cao ý thức tổ chức kỷ luật; bồi dưỡng đạo đức cách mạng, lối sống lành mạnh, rèn luyện tác

phong nói và làm theo Nghị quyết của Đảng” [43]. Trường Đại học Kiên Giang nhấn mạnh: “Lãnh đạo chặt chẽ việc tổ chức kỉ niệm các ngày lễ lớn nhằm khơi dậy truyền thống yêu nước, ý chí cách mạng, kiên định mục tiêu, lí tưởng, tin tưởng vào sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng, giữ gìn phẩm chất đạo đức, lối sống trong sáng, lành mạnh, nâng cao tinh thần trách nhiệm trong công tác, giảng dạy, học tập và cuộc sống” [45]. Trường Đại học Trà Vinh chủ trương: “Tăng cường công tác giáo dục lí tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống văn hóa cho sinh viên - học sinh gắn với triển khai hiệu quả việc học tập và làm theo tư tưởng, tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh, Chỉ thị số 42-CT/TW, ngày 24/3/2015 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống văn hóa cho thế hệ trẻ giai đoạn 2015-2030” [46]... Cùng với đó, hầu hết Đảng ủy các trường đều đề cập đến xây dựng đạo đức, lối sống giảng viên, sinh viên gắn với việc “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh” góp phần xây dựng nguồn nhân lực có chất lượng, đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp CNH, HĐH.

Tổ chức Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh ở địa phương, các trường đại học cũng đã tích cực triển khai Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh lần thứ XI, nhiệm kì 2017-2022 và lần thứ XII, nhiệm kì 2022-2027 đến thanh niên (trong đó có sinh viên) nhằm “Xây dựng lớp thanh niên thời kì mới có lí tưởng cách mạng, bản lĩnh chính trị vững vàng, giàu lòng yêu nước; có đạo đức, lối sống văn hóa, trách nhiệm, tuân thủ pháp luật, yêu chuộng hòa bình; có tri thức, sức khỏe, hoài bão, khát vọng vươn lên” [47]. Đồng thời, Ban Thường vụ Trung ương Đoàn Thanh niên đã phát động cuộc vận động: “Xây dựng hình mẫu giá trị thanh niên Việt Nam thời kì mới” trên nền tảng các giá trị: “Tâm trong, Trí sáng, Hoài bão lớn”. Trên cơ sở đó, Đoàn Thanh niên các cấp và trường học cụ thể hóa để xây dựng hình mẫu thanh niên tại cơ sở của mình.

Về phía Hội Sinh viên Việt Nam, việc xây dựng sinh viên trong thời kì hội nhập cũng được quan tâm đặc biệt. Trong Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc Hội Sinh viên Việt Nam lần thứ XI, nhiệm kì 2023-2028 xác định mục tiêu: “Khơi dậy mạnh mẽ trong sinh viên Việt Nam khát vọng phát triển đất nước giàu mạnh, phồn vinh, văn minh, hạnh phúc; khẳng định niềm tin của sinh viên đối với Đảng, Nhà nước, chế độ XHCN. Xây dựng môi trường để sinh viên phát triển toàn diện và phát

huy tốt nhất tiềm năng, thể mạnh. Tổ chức thiết thực các hoạt động đồng hành, hỗ trợ, góp phần hình thành lớp sinh viên thời kì mới có bản lĩnh vững vàng, tri thức phong phú, ứng xử văn minh, khỏe về thể chất và tinh thần, có kỹ năng thực hành xã hội phù hợp với yêu cầu của thời đại khoa học công nghệ và chuyển đổi số, hướng đến các tiêu chí năng lực của công dân toàn cầu...” [80, tr.30].

Trong XDLS cho sinh viên, một vấn đề được toàn xã hội quan tâm là văn hóa ứng xử nên Chính phủ đã ra Quyết định số 1299/QĐ-TTg về Phê duyệt Đề án “Xây dựng văn hóa ứng xử trong trường học giai đoạn 2018-2025” và Bộ Giáo dục và Đào tạo cũng ra Quyết định số 1506/QĐ-BGDĐT ngày 31/5/2019 Ban hành Kế hoạch thực hiện Đề án “Xây dựng văn hóa ứng xử trong trường học giai đoạn 2018-2025” của ngành Giáo dục. Trên cơ sở đó, các tỉnh thành đã ban hành các kế hoạch thực hiện như: Kế hoạch số 63/KH-UBND ngày 12/4/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang về Thực hiện đề án “Xây dựng văn hóa ứng xử trong trường học” giai đoạn 2018-2025 trên địa bàn tỉnh Kiên Giang; Kế hoạch số 129/KH-UBND ngày 01/7/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tiền Giang về việc triển khai quyết định số 1229/QĐ-TTg ngày 03/10/2018 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Xây dựng văn hóa ứng xử trong trường học” giai đoạn 2018-2025 trên địa bàn tỉnh Tiền Giang; Kế hoạch số 820/KH-UBND của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang, ngày 24/12/2018 về thực hiện Đề án “xây dựng văn hóa ứng xử trong trường học” giai đoạn 2018-2025 trên địa bàn tỉnh An Giang; Kế hoạch số 4285/UBND-THNV của Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh ngày 13/11/2019 về việc “Ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Quyết định số 1299/QĐ-TTg ngày 03/10/2018 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Xây dựng văn hóa ứng xử trong trường học giai đoạn 2018-2025” trên địa bàn tỉnh Trà Vinh... Cùng với đó, nhiều trường đại học trong khu vực cũng đã ban hành bộ quy tắc ứng xử chung và quy tắc ứng xử trên mạng xã hội nhằm xây dựng văn hóa ứng xử không chỉ trong sinh viên mà cả giảng viên.

3.1.2.2. Thực trạng tổ chức thực hiện xây dựng lối sống cho sinh viên các trường đại học ở đồng bằng sông Cửu Long

- Xây dựng lối sống trong lao động

Xuất phát từ phẩm chất cần cù trong lao động của dân tộc và của người dân ĐBSCL, các trường đã chú ý đến việc XDLS cho sinh viên trong lao động. Trước

hết, tổ chức các hoạt động dọn vệ sinh, lao động tập thể, chăm sóc các khu di tích lịch sử... Hai là, tạo điều kiện việc làm cho sinh viên thông qua công tác tổ chức câu lạc bộ gia sư, dịch thuật, xe ôm sinh viên, dọn nhà sinh viên... để sinh viên có thể làm việc, kiếm tiền bằng chính sức lao động của mình. Từ đó, ý thức cần cù, sáng tạo, biết trân trọng sức lao động của sinh viên ngày càng được nâng cao và biết cách quý trọng đồng tiền mà chi tiêu hợp lí. Nhiều trường đã thực hiện chính sách hướng nghiệp và việc làm trong sinh viên, lập chuyên mục “Việc làm sinh viên”, “Giới thiệu việc làm sinh viên” nhằm gắn kết môi trường học tập với môi trường thực tế. Vì vậy, những năm gần đây phong trào làm thêm, tự kiếm thu nhập để trang trải cho cuộc sống và học tập đã trở thành lối sống đẹp của sinh viên. Nhiều sinh viên nghèo vượt khó đã trở thành tấm gương sáng về lao động và tinh thần hiếu học. Điều đó, góp phần xây dựng cho sinh viên thái độ đúng đắn đối với lao động, biết trân trọng các sản phẩm do lao động làm ra và tiết kiệm trong chi tiêu của bản thân.

Song song với hoạt động học tập tại trường, các hoạt động kiến tập, thực tập, thực hành tại các nhà trường, cơ quan, đơn vị, nhà máy, xí nghiệp bên ngoài trường cũng được tổ chức theo kế hoạch giúp sinh viên có điều kiện để cọ sát, đem những kiến thức đã học được áp dụng vào thực tế. Từ đó, giúp sinh viên so sánh, đúc kết kinh nghiệm và hình thành cho mình những tri thức mới, những phẩm chất đạo đức nghề nghiệp, những kĩ năng cần thiết để đáp ứng yêu cầu đòi hỏi của thị trường lao động. Đây là hoạt động quan trọng gắn học tập với lao động sản xuất được các trường triển khai. Nhờ đó, nhận thức của sinh viên về lao động và giá trị lao động cũng được nâng lên đáng kể.

Nhiều hoạt động khởi nghiệp cũng được các trường đại học ở ĐBSCL tổ chức như: “Ươm mầm ý tưởng khởi nghiệp sinh viên”, “Không gian sáng chế trong sinh viên, giảng viên - Makerspace”, “Startup day”, “Phát triển cảm hứng kinh doanh”, “Truyền cảm hứng khởi nghiệp”, “Hợp tác xã sinh viên”, “Chi hội nông dân là sinh viên trường đại học”... Nhiều trường còn thành lập các bộ phận, trung tâm tư vấn, hỗ trợ và khởi nghiệp cho sinh viên cũng như việc tổ chức các cuộc thi, diễn đàn, tập huấn, báo cáo chuyên đề khởi nghiệp, tổ chức hội chợ việc làm, tư vấn nghề nghiệp, trưng bày sản phẩm khởi nghiệp để kết nối sinh viên với doanh nghiệp. Đặc biệt, ngày 11/3/2022, Mạng lưới hỗ trợ học sinh, sinh viên khởi nghiệp khu vực ĐBSCL đã được thành lập gồm 17 thành viên thuộc các trường đại học, cao đẳng khu vực ĐBSCL.

Mạng lưới hỗ trợ học sinh, sinh viên khởi nghiệp khu vực ĐBSCL đã tổ chức cuộc thi “Ý tưởng học sinh, sinh viên khởi nghiệp khu vực ĐBSCL” lần thứ I, năm 2022, Cuộc thi đã thu hút 28 ý tưởng tham gia, có 17 ý tưởng vào vòng chung kết. Ngày 14/11/2023, Trường Đại học Trà Vinh phối hợp cùng Mạng lưới hỗ trợ học sinh, sinh viên khởi nghiệp khu vực ĐBSCL tổ chức chung kết cuộc thi “Ý tưởng học sinh, sinh viên khởi nghiệp khu vực ĐBSCL” lần II năm 2023 (INNOBE 2023) có 30 ý tưởng của sinh viên lọt vào vòng chung kết và Mạng lưới hỗ trợ học sinh, sinh viên khởi nghiệp khu vực ĐBSCL cũng ra mắt HUB Làng học sinh, sinh viên sáng tạo khu vực ĐBSCL. Đây là đầu mối để hình thành và phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới, sáng tạo tại các trường đại học, cao đẳng và trường trung học phổ thông trong khu vực.

- Xây dựng lối sống trong học tập

Đồng bằng sông Cửu Long trước đây được xem là “vùng trũng” của giáo dục, một bộ phận không nhỏ thanh niên sinh viên nơi đây có thái độ an phận, chưa cố gắng trong học tập, thiếu sự phấn đấu vươn lên trong cuộc sống so với các vùng khác do sự ưu đãi của vị trí địa lý và tài nguyên thiên nhiên. Nhằm được đặc điểm tâm lý này, các trường đại học trong khu vực luôn tạo điều kiện tốt nhất để sinh viên học tập. Đồng thời, các trường cũng luôn hướng đến xây dựng chương trình chất lượng cao, chương trình đạt chuẩn quốc tế, được đánh giá theo chuẩn kiểm định: AUN-QA, FIBA, ABET,... Các trường cũng phát huy vai trò của cố vấn học tập, chủ nhiệm lớp trong việc giáo dục và hỗ trợ sinh viên để họ có điều kiện học tập, hội nhập và phục vụ cộng đồng một cách tốt nhất. Các câu lạc bộ học thuật cũng được thành lập nhằm tạo môi trường cho sinh viên sinh hoạt như câu lạc bộ Văn học, Toán học, Sử học, Tin học, Pháp lý, tiếng Anh... Cùng với đó, các buổi tọa đàm, hội thảo về phương pháp học tập, các chủ đề chuyên ngành cũng được tổ chức thường xuyên nhằm nâng cao sở thích, hứng thú học tập cho sinh viên. Đặc biệt, một số trường còn tổ chức các chuyên đề truyền cảm hứng để khơi dậy khát vọng cống hiến cho đoàn viên, sinh viên giúp họ nhận thức rõ: Học để biết, để làm, để tự khẳng định mình và học để làm người.

Phong trào nghiên cứu khoa học trong sinh viên cũng được đẩy mạnh vì đây là một phần rất quan trọng trong chiến lược đào tạo và phát triển của các trường. Do vậy, các trường bằng nhiều hình thức như: Tổ chức hội thảo, tập huấn phương pháp nghiên cứu khoa học; “Diễn đàn khoa học sinh viên”, “Phong trào nghiên cứu khoa học trong

học sinh, sinh viên”, “Uơm mầm nghiên cứu khoa học cùng TVU-ER”; tọa đàm về xuất bản bài báo trên các tạp chí khoa học quốc tế... nhằm nâng cao năng lực nghiên cứu khoa học và công bố quốc tế cho đội ngũ viên chức và sinh viên. Phải kể đến việc Đoàn Thanh niên Thành phố Cần Thơ, Hội Sinh viên Thành phố Cần Thơ phối hợp với Trường Đại học Nam Cần Thơ, Trường Đại học Cần Thơ, Trường Đại học Y dược Cần Thơ và Trường Đại học Tây Đô tổ chức “Hội nghị Nghiên cứu khoa học trong sinh viên khu vực ĐBSCL lần thứ I, năm 2022”. Hội nghị thu hút 300 nghiên cứu khoa học của các tác giả và nhóm tác giả các trường đại học, cao đẳng trong khu vực ĐBSCL. Với chủ trương đúng đắn từ các trường, nhiều sinh viên đã đăng kí thực hiện đề tài và được nghiệm thu. Theo số liệu được công bố giai đoạn 2020-2023 Trường Đại học Cần Thơ có 667 đề tài, Trường Đại học Trà Vinh có 35 đề tài; Trường Đại học Đồng Tháp từ năm học 2021-2022 đến năm học 2024-2025 có 237 đề tài của sinh viên được phê duyệt thực hiện... Tuy nhiên, một số trường số lượng đề tài của sinh viên còn rất hạn chế như: Trường Đại học An Giang, Trường Đại học Kiên Giang, Trường Đại học Tiền Giang,...

Các trường đại học trong khu vực cũng đẩy mạnh việc học tập, ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong lớp học nhằm nâng cao nhận thức của sinh viên, hướng đến thực hiện khung năng lực số cho người học mà hơn hết là thúc đẩy tinh thần học tập suốt đời. Từ đó, vận dụng vào thực tiễn công tác cũng như việc khai thác tư liệu phục vụ cho học tập, nghiên cứu và cuộc sống.

- Xây dựng lối sống trong sinh hoạt:

Trong sinh hoạt cá nhân. Nhiều chương trình, kế hoạch nhỏ được thực hiện nhằm xây dựng cho sinh viên “Lối sống nghĩa tình”, “Lối sống trung thực, trách nhiệm”, “Lối sống tiết kiệm”, “Thói quen tốt trong sinh viên”, “Sinh viên 5 tốt”,... các buổi Talkshow định hướng nhân cách và nghề nghiệp tương lai, đặc biệt là thông qua các chuyên đề Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh nhằm hình thành những phẩm chất lối sống lành mạnh, tích cực cho sinh viên trong học tập và cuộc sống cũng được Đoàn Thanh niên, Hội Sinh viên chú ý tổ chức.

Trong sinh hoạt cá nhân của sinh viên, việc ăn, mặc, ở, đi lại là những biểu hiện cụ thể và trực tiếp của văn hóa lối sống. Do vậy, hầu hết các trường trong khu vực đã xây dựng quy định về thực hiện nếp sống văn minh trong trường học. Đồng thời,

khuyến khích sinh viên thực hành nếp sống văn minh ở khu vực mình sinh sống. Trong Quy định về nếp sống văn minh của Trường Đại học Cần Thơ ghi rõ: “Thể hiện tính văn minh, lịch sự, tôn trọng mọi người và tôn trọng bản thân; góp phần giáo dục phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống lành mạnh; xây dựng phong cách ứng xử chuẩn mực của viên chức và sinh viên” [171]. Cùng với đó, hầu hết các trường còn thường xuyên tổ chức các hoạt động như “Sinh viên khỏe”, “Ngày hội thể thao”, “Ngày hội sinh viên khỏe”, “Hội thao sinh viên”, “Mỗi sinh viên tập luyện một môn thể thao”... nhằm nâng cao sức khỏe và hình thành thói quen tốt trong sinh viên.

Trong sinh hoạt chính trị - xã hội. Các môn lí luận chính trị được triển khai một cách nghiêm túc theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo nhằm trang bị thế giới quan duy vật, nhân sinh quan cách mạng và phương pháp luận khoa học; nâng cao tình cảm, đạo đức cách mạng, lối sống văn hóa cho sinh viên; nâng cao năng lực tư duy lí luận; bảo vệ, phát huy các giá trị truyền thống của dân tộc... Cùng với đó, các trường còn đẩy mạnh việc xây dựng đạo đức, lối sống cho sinh viên thông qua việc nâng cao ý thức công dân, tinh thần trách nhiệm “mỗi người vì mọi người, mọi người vì mỗi người”. Tổ chức các diễn đàn, tọa đàm về truyền thống đạo đức, hướng dẫn các hoạt động thực tiễn, tạo ra phong trào thi đua sâu rộng như: “Rèn đức luyện tài, lập nghiệp giữ nước”, “Sống chiến đấu, lao động học tập theo gương Bác Hồ vĩ đại”, “Tuổi trẻ học tập và làm theo Bác”, “Hội thi kể chuyện về tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”, “Xây dựng hình mẫu thanh niên thế hệ Bác Hồ trong thời đại mới”,... Đây là những hoạt động thiết thực để xây dựng đạo đức cho sinh viên theo tư tưởng Hồ Chí Minh giúp sinh viên nhận thức đúng đắn, lấy đó làm nền cho các hoạt động khác; các phong trào “5 xung kích”, “3 sẵn sàng” và các hoạt động tiêu biểu như: “Xuân biên giới”, “Xuân tình nguyện”, “Hè tình nguyện”, “Nghĩa tình biên giới hải đảo”, “Sinh viên với biển đảo Tổ quốc”, “Tự hào Tổ quốc Việt Nam”, “Tuổi trẻ xung kích bảo vệ Tổ quốc”, “Tuổi trẻ Việt Nam - Câu chuyện hoà bình”, “Thắp nến tri ân”, “Thanh niên ưu tiên dùng hàng Việt Nam” cũng được triển khai rộng rãi và định kì tổ chức các hoạt động “Đền ơn đáp nghĩa”, “Tiếp sức mùa thi”, “Tiếp sức đến trường”, “Hiến máu nhân đạo”, “Ngân hàng máu sống”, “Ngân hàng máu hiếm”, “Sóng và máy tính cho em”, thăm trại trẻ mồ côi, viện dưỡng lão,...

Thông qua các hoạt động trên, sinh viên được nâng cao lí tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống văn hóa, thấu hiểu được công lao to lớn của các lớp cha anh đã xả thân hi sinh vì độc lập tự do của dân tộc và nhận thấy được trách nhiệm của mình trong đấu tranh xây dựng và bảo vệ Tổ quốc hiện nay. Song song đó, nhà trường đã tiến hành công tác phát triển Đảng trong thanh niên, sinh viên. Các trường nghiêm túc thực hiện Chỉ thị số 34-CT/TW của Bộ Chính trị ngày 30/5/1998 về tăng cường công tác chính trị tư tưởng; củng cố tổ chức Đảng, đoàn thể quần chúng và công tác phát triển đảng viên trong các trường học và Chỉ thị số 28-CT/TW ngày 21/01/2019 của Ban Bí thư về nâng cao chất lượng kết nạp đảng viên và rà soát, sàng lọc, đưa những đảng viên không còn đủ tư cách ra khỏi Đảng nhằm không ngừng nâng cao chất lượng đảng viên và công tác kết nạp đảng viên, xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh. Đây là yếu tố quan trọng giúp sinh viên có thêm động lực để phấn đấu vượt qua khó khăn, thử thách để được đứng vào hàng ngũ của Đảng. Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh, trong đó Trường Đại học An Giang là thành viên đã xem “Công tác phát triển đảng viên trẻ gắn liền với sứ mệnh đào tạo nhân lực chất lượng cao, bồi dưỡng nhân tài của Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh” [28]. Theo Báo cáo từ các Đảng bộ: Đảng bộ Trường Đại học Trà Vinh kết nạp được 442 sinh viên vào Đảng (nhiệm kì 2015-2020); Trường Đại học Bạc Liêu kết nạp được 37 sinh viên vào Đảng (nhiệm kì 2015-2020); Trường Đại học An Giang giai đoạn 2018-2022 kết nạp được 39 sinh viên vào Đảng; Trường Đại học Đồng Tháp kết nạp được 136 sinh viên vào Đảng (nhiệm kì 2015-2020); Trường Đại học Cần Thơ kết nạp được 656 sinh viên (nhiệm kì 2010 - 2015) và 637 sinh viên vào Đảng (nhiệm kì 2015-2020)... Đây là lực lượng trẻ khỏe, năng động, sáng tạo bổ sung vào hàng ngũ của Đảng, góp phần không nhỏ trong việc xây dựng và phát triển Đảng mạnh về số lượng và vững về chất lượng.

Đặc biệt, nhiều trường ở ĐBSCL đã tổ chức hoạt động bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng trong thanh niên, sinh viên bằng hình thức tọa đàm, báo cáo chuyên đề về “Tăng cường công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong tình hình mới”, tổ chức “Cuộc thi chính luận về bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng”. Nhiều hoạt động ý nghĩa khác cũng được tổ chức thực hiện như: Học tập, quán triệt Nghị quyết, Chỉ thị của Đảng, Đoàn Thanh niên, Hội Sinh viên; góp ý Văn kiện Đại hội Đảng các cấp; tham gia bầu cử Quốc hội và Hội đồng

nhân dân; tham gia tuần sinh hoạt công dân; Olympic các môn khoa học Mác - Lênin - “Ánh sáng soi đường”; Hội thi các môn lý luận chính trị và tư tưởng Hồ Chí Minh vùng ĐBSCL lần 1,2,3; Hội nghị khoa học Công tác giáo dục chính trị tư tưởng trong thời đại 4.0; “Sinh viên vùng ĐBSCL với kỉ nguyên vươn mình của dân tộc”;... Đây là những hoạt động giúp sinh viên nâng cao nhận thức và phát huy tính tích cực chính trị đối với đất nước, Đảng, chế độ và Bác Hồ.

Các hoạt động nâng cao ý thức pháp luật cho sinh viên cũng được tổ chức thực hiện nhằm XDLS tuân thủ pháp luật và khắc phục tình trạng vi phạm pháp luật trong sinh viên. Đơn cử: Giai đoạn từ năm 2022-2024, Trường Đại học An Giang đã tổ chức 54 hoạt động tuyên truyền, phổ biến pháp luật với 29.125 lượt sinh viên tham gia; tại Trường Đại học Cần Thơ, trung bình mỗi năm nhà trường tiến hành tổ chức sinh hoạt, phổ biến, giáo dục pháp luật cho hơn 35.000 lượt sinh viên; tại Trường Đại học Đồng Tháp, công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật được triển khai thực hiện sáng tạo, phù hợp với từng đối tượng thanh niên sinh viên góp phần xây dựng ý thức “Sống và làm việc theo Hiến pháp và pháp luật” và định kỳ hằng tuần, thực hiện kiểm tra, thăm hỏi, nhắc nhở sinh viên ngoại trú về vấn đề vệ sinh môi trường, an toàn thực phẩm, phòng chống cháy nổ, an ninh trật tự, tệ nạn xã hội, trộm cắp tài sản,...; ở Trường Đại học Kiên Giang, việc phổ biến, giáo dục pháp luật được cụ thể hóa với các chủ đề riêng của từng tháng; tại Trường Đại học Sư phạm kỹ thuật Vĩnh Long, có 100% sinh viên được triển khai nghị quyết các cấp, tuyên truyền chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước,... Công tác XDLS tuân thủ pháp luật cho sinh viên các trường đại học ở ĐBSCL cũng được tổ chức với nhiều hình thức phong phú. Ngoài ra, các trường còn phối hợp với các bộ phận chuyên trách, lực lượng công an để tuyên truyền, phổ biến pháp luật cho sinh viên.

Nhiều trường đã thành lập trung tâm hay câu lạc bộ, như: Trung tâm Tư vấn pháp lý (TVU), Câu lạc bộ tiếng Anh pháp lý (CTU), Câu lạc bộ Pháp lý và Lý luận chính trị (AGU) hay phổ biến pháp luật qua Câu lạc bộ Lý luận trẻ (KGU, ĐThU, TVU, TGU, BLU...). Nhiều trường trong khu vực tổ chức “Phiên tòa giả định”; cho sinh viên viết bản cam kết về “phòng chống ma túy và đảm bảo trật tự an toàn giao thông”; tổ chức tọa đàm: “Đa cấp và các quy định liên quan”, “Vấn đề sử dụng mạng xã hội”... Những hoạt động này có tác dụng lớn trong việc tạo chuyển biến trong

nhận thức, hình thành niềm tin vào pháp luật và thói quen “Sống và làm việc theo Hiến pháp và pháp luật” cho sinh viên. Đồng thời, ngăn ngừa sinh viên mắc vào những trò lừa đảo của bọn tội phạm và tham gia vào công tác bảo vệ trật tự an toàn xã hội. Bên cạnh đó, để XDLS tuân thủ pháp luật Nhà nước, quy định của nhà trường, Đoàn Thanh niên các trường còn lập các đội cờ đỏ để kiểm tra việc thực hiện nội quy, quy định của nhà trường. Nhờ vậy, ý thức chấp hành pháp luật Nhà nước, nội quy nhà trường của sinh viên chuyển biến theo hướng tích cực.

Trong sinh hoạt văn hóa tinh thần. Sinh viên được tạo điều kiện tham gia vào các hoạt động văn hóa và hưởng thụ văn hóa lành mạnh. Các hoạt động tiêu biểu có thể kể đến như: Tổ chức các ngày lễ lớn trong năm để giáo dục truyền thống văn hoá, lịch sử dân tộc và địa phương; thực hiện Cuộc vận động “Mỗi ngày một tin tốt, mỗi tuần một câu chuyện đẹp”; “Sinh viên Việt Nam những câu chuyện đẹp” trên mạng xã hội... Nhà trường còn tổ chức các chương trình xây dựng “Văn hóa đọc”, “Ngày văn hóa”, Olympic các môn khoa học,... Các phong trào góp phần truyền cảm hứng tích cực đến sinh viên và dần hình thành cho họ những thói quen tốt, vì cộng đồng. Điều đó, cũng đã góp phần tích cực vào việc đẩy lùi các hủ tục, đáp ứng tốt nhu cầu hưởng thụ văn hóa cho sinh viên.

Thông qua các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao do nhà trường và địa phương tổ chức đã thu hút đoàn viên, sinh viên tham gia và nhiều sinh viên trưởng thành và đạt được những thành tựu đáng khích lệ. Những trào lưu văn hóa trong sinh viên như: “Tiếng hát sinh viên”, “Hội thi Hoa khôi”, “Biểu diễn thời trang”, “Thanh niên thanh lịch”,... đã lan tỏa rộng rãi trong thanh niên và trong xã hội tạo nên những nét đẹp riêng có trong sinh viên Việt Nam nói chung và khu vực ĐBSCL nói riêng.

Một số trường đại học ở ĐBSCL còn có các chương trình tiếp nhận tình nguyện viên từ các nước đến trường hoạt động, công tác cũng như việc xây dựng các chương trình cho sinh viên nhà trường ra nước ngoài học tập kinh nghiệm hay chương trình trao đổi, giao lưu văn hóa hướng đến đa dạng văn hóa, bảo đảm công bằng về giáo dục cho mọi sinh viên, tôn trọng lẫn nhau về ngôn ngữ và văn hóa của người học. Đây là hoạt động rất thiết thực, tạo cơ hội cho sinh viên giao lưu, trao đổi văn hóa và hiểu biết sâu rộng về văn hóa các dân tộc trong bối cảnh hội nhập toàn diện hiện nay. Từ đó, giúp sinh viên nâng cao năng lực ngoại ngữ và tiếp thu tốt tinh hoa văn hóa nhân loại. Một số

trường đại học trong khu vực có vùng tuyển sinh rộng và có cả lưu học sinh, sinh viên Campuchia, Lào đang theo học. Đây là cơ hội để sinh viên giao lưu văn hóa, học tập lẫn nhau. Trong quá trình đó, đa số sinh viên vẫn giữ được bản sắc văn hóa của dân tộc.

- Xây dựng lối sống trong ứng xử:

Ứng xử với bản thân. Các khóa học, bồi dưỡng về giá trị sống, kỹ năng sống cho sinh viên cũng đã được nhiều trường đại học tổ chức giúp họ suy nghĩ, phản ánh những giá trị khác nhau và biểu hiện của chúng trong mối quan hệ với chính bản thân, với người khác, với cộng đồng xã hội... Từ đó, sinh viên có hiểu biết và có trách nhiệm hơn đối với việc lựa chọn những giá trị phù hợp và biết cách làm sâu sắc hơn các giá trị đó. Nhiều giá trị đối với cá nhân được triển khai như: Cần cù, siêng năng, làm việc hiệu quả trong lao động, học tập; sự dũng cảm, dám nghĩ, dám làm, dám phê phán cái xấu, bênh vực cái tốt; chân thành trong ứng xử; yêu chuộng sự thật, tôn trọng sự tự do, hành động có kỉ luật; tự hoàn thiện bản thân (định vị bản thân);... Cùng với đó, các kỹ năng như tự nhận thức, xác định giá trị, xác định mục tiêu, quản lí cảm xúc, thời gian cũng được triển khai qua các môn học và các hoạt động ngoại khóa. Nhờ vậy, sinh viên từng bước thể hiện được “cái tôi” tích cực của mình trong một xã hội hiện đại, đặc biệt, sinh viên đã bước đầu tự xác định giá trị theo chuẩn của xã hội đề ra.

Ứng xử với người khác, với cộng đồng. Các trường đại học trong khu vực đã xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch kết nối và phục vụ cộng đồng. Điều này là sự cam kết về trách nhiệm của nhà trường, của sinh viên trong việc góp phần phát triển đời sống vật chất, tinh thần cho cộng đồng xã hội. Những số liệu sau đây sẽ minh chứng một cách sinh động cho các hoạt động hướng về cộng đồng của sinh viên:

Tại Trường Đại học Cần Thơ, Chiến dịch “Mùa hè xanh” hàng năm được tổ chức tại chỗ và các tỉnh ĐBSCL với hơn 2.500 sinh viên tham gia, góp phần xây dựng nông thôn mới, hỗ trợ khắc phục hậu quả mưa bão, thăm hỏi và tặng quà gia đình chính sách, người già neo đơn. Cụ thể: Hỗ trợ trẻ em khó khăn với 3.500 phần quà cho trẻ em tại các trung tâm bảo trợ xã hội, trị giá hơn 600 triệu đồng; 30 chương trình Trung thu cho trẻ; 400 đợt thăm hỏi gia đình chính sách với hơn 4.000 lượt sinh viên tham gia, tổng kinh phí 200 triệu đồng; tổ chức 13 đợt hiến máu với 2.208 đơn vị máu; hỗ trợ 1.600 phần quà tết cho người khó khăn với tổng trị giá hơn 300 triệu đồng; 85 suất quà cho

gia đình đoàn viên khó khăn, 400 suất ăn khuya, quà tết cho lao công, người vô gia cư; xây dựng khu vui chơi trẻ em, vẽ trang trí trường học... [50]

Tại trường Đại học Trà Vinh, có hơn 950 đoàn viên, sinh viên tham gia hiến máu tình nguyện, thu được 430 đơn vị máu; trao học bổng, quà Tết cho sinh viên khó khăn, hỗ trợ 2 mẹ Việt Nam anh hùng, gia đình chính sách với tổng số tiền hơn 350 triệu đồng/năm. Với chương trình “Mùa hè xanh” với hơn 22.500 lượt đoàn viên, sinh viên tham gia, kinh phí hơn 300 triệu đồng/năm. Trong chương trình “Nghĩa tình biên giới, hải đảo” đã trao 3.540 phần quà trị giá 750 triệu đồng; 350 suất học bổng (1 triệu đồng/suất); xây 3 nhà nhân ái (150 triệu đồng); làm mới 6 km đường đèn nông thôn; hỗ trợ xây dựng nông thôn mới tại 2 xã đỡ đầu (Hòa Thuận, Hòa Lợi) và các phường 4, 5, 6 [52]

Tại Trường Đại học Đồng Tháp, Đoàn - Hội nhà trường tạo môi trường thuận lợi để thanh niên, sinh viên phát huy sáng tạo, tình nguyện, rèn luyện kỹ năng sống và học tập thông qua các hoạt động xã hội. Tiêu biểu: Chiến dịch “Thanh niên tình nguyện hè” với 822 sinh viên tham gia, thực hiện 24 công trình trọng tâm, tổng kinh phí hơn 500 triệu đồng; hỗ trợ hơn 15.000 thí sinh trong Kỳ thi tốt nghiệp Trung học phổ thông tỉnh Đồng Tháp và Kỳ thi năng khiếu tại Trường Đại học Đồng Tháp hằng năm. Đặc biệt, trao tặng 18 ngôi nhà “5.000 đồng” trị giá 820 triệu đồng; hiến 386 đơn vị máu. Nhà trường cũng đã tổ chức 32 hoạt động “Ngày thứ Bảy tình nguyện”, “Chủ nhật xanh” thu hút hơn 5.000 lượt thanh niên, sinh viên; hơn 500 thanh niên, sinh viên tham gia chiến dịch 50 ngày, đêm kích hoạt tài khoản định danh điện tử tại Đồng Tháp năm 2023; chương trình “Ấm áp tình xuân” với 104 vé xe được tặng cho sinh viên khó khăn ở Bình Thuận, Ninh Thuận, Cà Mau, Sóc Trăng, Bạc Liêu về quê đón Tết...[51]

Đặc biệt, các chương trình thể hiện nghĩa cử cao đẹp trong tình bạn đã được phát huy và tạo sức ảnh hưởng lớn như: “Căn nhà tình nghĩa”, “Mái ấm sinh viên”, “Món quà tình bạn”, “Quỹ giúp bạn vượt khó”, “Chuyến xe tình bạn” “Chuyến xe mùa Xuân”, “Góc thực phẩm nghĩa tình”, “Hạt gạo nghĩa tình”, “Siêu thị 0 đồng”,... và nhiều câu chuyện đẹp về tình bạn, tình yêu trong sinh viên có sức lay động, giàu tính nhân văn cũng được lan tỏa.

Cùng với đó, thực hiện Quyết định số 1299/QĐ-TTg ngày 3/10/2018 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án “Xây dựng văn hóa ứng xử trong trường học

giai đoạn 2018-2025” nhằm tăng cường và tạo chuyển biến căn bản về ứng xử văn hóa của cán bộ quản lí, nhà giáo, nhân viên, học sinh, sinh viên trong nhà trường; tạo ra môi trường văn hóa lành mạnh, thân thiện; phát triển toàn diện người học nên hầu hết tỉnh, thành phố trong khu vực đã xây dựng Kế hoạch thực hiện Đề án Xây dựng văn hóa ứng xử trong trường học giai đoạn 2018-2025 nhằm chấn chỉnh cung cách ứng xử, nề nếp, trang phục, nói năng, đi đứng, ý thức tổ chức kỉ luật, vệ sinh môi trường,... Do đó, trong ứng xử của đa số sinh viên vẫn luôn giữ được nét đẹp truyền thống nhưng không kém phần năng động của tuổi trẻ.

Ứng xử với môi trường. Tại ĐBSCL, biến đổi khí hậu và ô nhiễm môi trường là vấn đề đáng ngại nhất. Về môi trường, trước hết phải kể đến là sự lạm dụng hóa chất trong sản xuất nông nghiệp, trong nuôi trồng thủy sản, việc xả thải thiếu kiểm soát. Theo ước tính, ở ĐBSCL có khoảng 30% rác thải không được quản lí. Rác sinh hoạt được người dân và các cơ sở sản xuất thải trực tiếp xuống các sông hồ, kênh rạch gây ô nhiễm môi trường chung của khu vực, song song đó là tình trạng biến đổi khí hậu, xâm nhập mặn ngày càng trở nên phức tạp. Do vậy, trước hết cần nâng cao nhận thức của cộng đồng, của học sinh, sinh viên về môi trường và phải xem việc bảo vệ môi trường là vấn đề sống còn. Thực hiện công văn số 1803/BGDĐT-KHCNMT ngày 07/5/2018 của Bộ giáo dục và Đào tạo các trường trong khu vực cũng đã đánh giá tình hình thực hiện cơ chế, chính sách, luật pháp về giáo dục bảo vệ môi trường; đánh giá tình hình thực hiện các hoạt động bảo vệ môi trường. Nhìn chung, các trường ở khu vực cũng tích cực trong xây dựng ý thức bảo vệ môi trường cho sinh viên bằng việc tổ chức các hoạt động: Xây dựng môi trường xanh - sạch - đẹp, các hoạt động hưởng ứng “Ngày Môi trường Thế giới”, “Tuần lễ Biển và Hải đảo Việt Nam”, “Ngày Đa dạng sinh học quốc tế”, “Tuần lễ quốc gia nước sạch và vệ sinh môi trường”, “Chiến dịch làm cho Thế giới sạch hơn”. Bên cạnh các hoạt động chung, các trường còn có những hoạt động riêng như: “Ngày trái đất”, “Ngày môi trường”, “Ngày thứ 7 tình nguyện”, “Ngày chủ nhật xanh”, “Kì nghỉ xanh”, “Phân loại rác thải tại nguồn”, “Nói không với rác thải nhựa”, “Cùng nông dân bảo vệ môi trường”,... để xây dựng và phát triển tình yêu môi trường, bảo vệ môi trường cho sinh viên. Một số trường còn phát động trồng cây xanh trong khuôn viên nhà trường góp phần xây dựng môi trường trường học xanh - sạch - đẹp.

Qua Báo cáo Chính trị của Ban Chấp hành Đoàn Trường tại một số trường đại học trong khu vực nhiệm kỳ 2022-2024 cho thấy, công tác xây dựng ý thức bảo vệ môi trường cho sinh viên có nhiều tiến bộ: *Tại Trường Đại học Cần Thơ*, có 50 chiến dịch vệ sinh môi trường được tổ chức thu hút hơn 5.000 lượt đoàn viên, sinh viên; hỗ trợ địa phương đổi rác thải nhựa lấy quà; hưởng ứng “Tết trồng cây đời đời nhớ ơn Bác Hồ” với hơn 2.000 cây xanh được trồng; hoạt động bảo vệ môi trường gồm phát quang bụi rậm, trồng mới cây xanh, đào hố rác tự hoại và hướng dẫn phân loại rác cũng đã được thực hiện. Hoạt động bảo vệ môi trường tại *Trường Đại học An Giang* thông qua “Ngày Chủ nhật xanh” và “Ngày cao điểm tình nguyện” với hơn 2.000 cây xanh được trồng, gần 2.000 sinh viên tham gia dọn vệ sinh, tái chế rác, tuyên truyền môi trường. *Tại Trường Đại học Đồng Tháp*, đoàn viên, sinh viên đóng góp kinh phí mua 1 ô tô điện trị giá 200 triệu đồng; tổ chức 32 hoạt động “*Ngày thứ 7 tình nguyện*”, “*Chủ nhật xanh*” đã thu hút hơn 5.000 lượt đoàn viên, sinh viên tham gia. Hoạt động bảo vệ môi trường tại *Trường Đại học Trà Vinh* diễn ra mạnh mẽ: Trồng hơn 15.500 cây xanh, thu gom 100 tấn rác trên 50km đường bộ, sông, bờ biển, thu hút 23.750 lượt đoàn viên, sinh viên tham gia; tổ chức “*Chủ nhật xanh*”, “*Tết trồng cây*”, “*Tuần lễ Biển, Hải đảo Việt Nam*”, lập đội xe đạp nhặt rác, thực hiện 345 lượt xe đạp nhặt rác với 4.210 lượt sinh viên tham gia, thu gom gần 4 tấn rác thải. Qua nhiều nỗ lực, năm 2018, Trường Đại học Trà Vinh được tổ chức UI GreenMetric World University Rankings xếp hạng 256 trong Top 300 trường đại học phát triển bền vững và thân thiện môi trường nhất thế giới; năm 2022 lọt vào Top 200 trường Đại học xanh. Năm 2023, Trường Đại học An Giang lần đầu tiên tham gia và được xếp hạng 422. Ngoài ra, Trường Đại học Cần Thơ cũng đã có mặt trong bảng xếp hạng, ở vị trí 769. Điều này có tác động lớn đến công tác xây dựng “*Lối sống xanh*” của sinh viên - Một trào lưu đẹp đang được phổ biến ở nhiều quốc gia trên trên giới.

Triển khai tích cực các chủ trương, nghị quyết của Đảng, Nhà nước về xây dựng đạo đức, lối sống, *các chủ thể giáo dục trong và ngoài trường đã tập trung thực hiện đồng bộ nhiều giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả công tác xây dựng đạo đức, lối sống cho sinh viên*. Trước hết, nhà trường đã đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và khai thác hiệu quả các phương tiện truyền thông, nền tảng trực tuyến để tuyên truyền những giá trị lối sống tốt đẹp, lan tỏa những câu chuyện tử tế, những tấm gương sáng trong xã hội và các trường. Song song đó, khuyến khích cán bộ, nhà giáo,

xây dựng những bài giảng, video, bài viết hay về giáo dục lí tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống văn hóa phù hợp với lứa tuổi góp phần quan trọng trong việc hình thành nhân cách, lối sống sinh viên; đổi mới nội dung, phương pháp giảng dạy, đánh giá công tác giáo dục đạo đức, lối sống. Đặc biệt, các chủ thể giáo dục đã tăng cường công tác giáo dục lí tưởng cách mạng, đạo đức nghề nghiệp, lối sống văn hóa cho sinh viên gắn liền với việc thực hiện Chỉ thị 05-CT/TW ngày 15/5/2016 và Kết luận số 01-KL/TW ngày 18/5/2021 của Bộ Chính trị Về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị khóa XII “Về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”; thực hiện vai trò nêu gương của đội ngũ cán bộ, giáo viên, người lao động trong nhà trường cũng được đẩy mạnh, đồng thời, chú trọng nhân rộng các mô hình hay, các điển hình tiên tiến; tăng cường mối quan hệ, phối hợp giữa nhà trường, gia đình và xã hội. Cùng với đó, đầu tư kinh phí cho hoạt động giáo dục đạo đức, lối sống sinh viên góp phần hoàn thiện nhân cách, khơi dậy khát vọng cống hiến, xây dựng và phát triển đất nước.

Từ những chủ trương chung, từ sự chỉ đạo của các trường và việc tổ chức thực hiện XDLS cho sinh viên trên thực tế đã góp phần xây dựng cho sinh viên lối sống yêu nước, tích cực trong lao động, học tập vì một Việt Nam thịnh vượng; xây dựng cho thế hệ trẻ lối sống có lí tưởng, niềm tin trong cuộc sống; sống có trách nhiệm với bản thân, với cộng đồng, với môi trường; ứng xử văn minh, thượng tôn pháp luật... Các hoạt động được triển khai ở các trường không chỉ nâng cao nhận thức của sinh viên trong XDLS, mà hơn hết các hoạt động này đã thu hút sự tham gia của sinh viên với tư cách vừa là đối tượng vừa chủ thể trong việc hiện thực hóa tư tưởng của Hồ Chí Minh, đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước về XDLS.

3.2. THÀNH TỰU, HẠN CHẾ VÀ NHỮNG VẤN ĐỀ ĐẶT RA TRONG XÂY DỰNG LỐI SỐNG CHO SINH VIÊN TỪ GÓC NHÌN TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH

3.2.1. Thành tựu và hạn chế trong xây dựng lối sống cho sinh viên các trường đại học ở đồng bằng sông Cửu Long

3.2.1.1. Thành tựu và nguyên nhân

Các trường đại học ở ĐBSCL vận dụng sáng tạo tư tưởng Hồ Chí Minh về XDLS vào XDLS cho sinh viên trên các mặt của hoạt động và đạt được những thành tựu:

Một là, nhận thức của các chủ thể và đối tượng về mục đích xây dựng lối sống cho sinh viên ngày càng được nâng cao

Trên nền tảng các chuẩn mực văn hóa, đạo đức của dân tộc và tư tưởng Hồ Chí Minh, các chủ thể giáo dục đã tăng cường công tác nâng cao nhận thức và định hướng hành vi, lối sống cho sinh viên. Nhờ vậy, việc “xây dựng và triển khai các giá trị tiêu chí, chuẩn mực trong hành vi, lối sống, ứng xử của đoàn viên thanh niên trên nền tảng các giá trị cốt lõi của tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh” [52] được thúc đẩy và thực hiện đồng bộ. Đồng thời, các chủ thể ngày càng chủ động hơn trong tìm kiếm những giá trị tiến bộ của nhân loại và bằng những con đường, biện pháp khác nhau để XDLS cho sinh viên một cách hiệu quả.

Từ nhận thức trên, chủ thể ở các trường đại học khu vực ĐBSCL cũng đã quán triệt một cách nghiêm túc các Nghị quyết của Bộ Chính trị về đổi mới toàn diện giáo dục và đào tạo; chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ về giáo dục đạo đức, lối sống vào việc xác định các tiêu chí XDLS cho sinh viên và quyết tâm thực hiện: “...đảm bảo các phương châm giáo dục “vừa hồng, vừa chuyên”, “học đi đôi với hành”, “lí luận gắn liền với thực tiễn”. Các hoạt động giáo dục và đào tạo, nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ của Nhà trường luôn coi trọng việc bồi dưỡng phẩm chất tốt đẹp, cung cấp kiến thức vững chắc và các kĩ năng cần thiết giúp người học có được phẩm chất và năng lực toàn diện, đồng thời có khả năng tự học và học tập suốt đời để không ngừng hoàn thiện bản thân, trở thành nguồn nhân lực chất lượng cao phục vụ cho sự phát triển của ĐBSCL và sự phồn thịnh của đất nước cũng như đóng góp cho sự tiến bộ của văn minh khu vực và thế giới” [173, tr.2]. Trên cơ sở xác định mục tiêu và triết lí giáo dục, nhà trường đã chủ động xây dựng các chương trình, kế hoạch hướng đến nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo, tạo môi trường thuận lợi cho việc học tập và rèn luyện lối sống của sinh viên.

Xác định đúng đắn về mục đích XDLS, các trường đã có những chỉ đạo mạnh mẽ trong việc triển khai thực hiện và xem việc rèn luyện hành vi sống cho sinh viên là một trong những nội dung giáo dục quan trọng trong nhà trường. Tổ chức Đoàn - Hội dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ nhà trường, của Trung ương Đoàn Thanh niên, Trung ương Hội Sinh viên cũng đã đề ra nhiều sáng kiến nhằm nâng cao chất lượng giáo dục lí tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống cho sinh viên. Vì vậy, đa số sinh viên nhận thức

đúng đắn về mục đích của việc XDLS trước hết là để hoàn thiện nhân cách (86,3%), sống có ích cho xã hội (81,1%) chứ không đơn thuần vì bản thân [PL2, Bảng 1].

Thời gian qua, nhiều trường đã phối hợp với địa phương tổ chức các hoạt động XDLS cho sinh viên theo tư tưởng Hồ Chí Minh như: Tổ chức Cuộc vận động “Học tập và làm theo tư tưởng và tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”; “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”; Hát, kể chuyện, hội thảo khoa học, tọa đàm về Hồ Chí Minh... Điều đó, đã góp phần nâng cao nhận thức, hành vi của sinh viên về việc xây dựng đạo đức, lối sống tích cực, lành mạnh theo gương Chủ tịch Hồ Chí Minh. Qua khảo sát, có 91,7% cán bộ, giảng viên và 90,9% sinh viên đánh giá việc học tập và thực hành lối sống theo tư tưởng Hồ Chí Minh là cần thiết và rất cần thiết (xem Bảng 3.1).

Bảng 3.1: Sự cần thiết phải xây dựng lối sống theo tư tưởng Hồ Chí Minh

STT	MỨC ĐỘ	SINH VIÊN		CÁN BỘ, GIẢNG VIÊN	
		Tần xuất	Tỉ lệ (%)	Tần xuất	Tỉ lệ (%)
1	Rất không cần thiết	31	2,8	1	0,8
2	Không cần thiết	10	0,9	0	0,0
3	Bình thường	60	5,4	9	7,4
4	Cần thiết	314	28,5	49	40,5
5	Rất cần thiết	688	62,4	62	51,2
Tổng		1103	100	121	100

Nguồn: Khảo sát của tác giả luận án, tháng 3/2025

Số liệu từ Bảng 3.1 cho thấy, tư tưởng Hồ Chí Minh còn nguyên giá trị và được lan tỏa trong tư duy, lối sống của cán bộ, giảng viên và sinh viên. Chính vì thế, các phẩm chất đạo đức mới trong tư tưởng Hồ Chí Minh - yếu tố nền tảng để XDLS nhận được mức đồng thuận rất cao từ sinh viên với hơn 94% trở lên cho các phẩm chất: “Trung với nước, hiếu với dân”, “cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư”, “yêu thương con người”, “có tinh thần quốc tế trong sáng” [PL2, Bảng 3]. Điều này chỉ ra rằng: Một nền tảng đạo đức đang được thiết lập một cách có mục đích trong sinh viên các trường đại học ở ĐBSCL trên cơ sở giảng dạy các môn lí luận chính trị (nhất là môn Tư tưởng Hồ Chí Minh) và việc thực hiện ngày càng tốt hơn các chương trình,

hoạt động rèn luyện của đoàn thể trong và ngoài trường.

Cùng với đó, bước chuyển quan trọng từ “dạy chữ”, “dạy nghề” sang kết hợp với “dạy người” đã tạo nên sự thay đổi trong nhận thức của chủ thể giáo dục nên có đến 71,1% cán bộ, giảng viên thường xuyên quán triệt mục tiêu XDLS cho sinh viên trong kế hoạch tổ chức thực hiện hoặc qua môn học, bài giảng của mình [PL3, Bảng 4]. Có thể thấy, việc ngoài truyền thụ tri thức khoa học, đội ngũ cán bộ, giảng viên cũng đã cải tiến công tác định hướng chính trị tư tưởng, đạo đức, lối sống cho sinh viên hướng đến sự phát triển toàn diện người học. Đặc biệt, đội ngũ cán bộ quản lý, phòng ban chức năng, các tổ chức đoàn thể cũng đã từng bước phối hợp với giảng viên, cố vấn học tập, chủ nhiệm lớp, ban cán sự lớp, bí thư chi đoàn thực hiện nhiều hoạt động bồi dưỡng, hướng dẫn sinh viên học tập, lao động, ứng xử, sinh hoạt một cách bài bản để hình thành thói quen, nếp sống văn minh, tiên bộ.

Hai là, nội dung xây dựng lối sống cho sinh viên có nhiều tiến bộ

- Xây dựng lối sống trong lao động

Thông qua các chương trình, phong trào hành động, dưới nhiều góc độ khác nhau nhiều trường đã thực hiện việc định hướng quan điểm, thái độ của sinh viên đối với lao động nhằm XDLS tích cực trong lao động của họ. Vì vậy, có 79,9% sinh viên nhận thức rằng ai cũng có thể là người sáng tạo, có 83% sinh viên cho rằng làm ra của cải mà không tiết kiệm thì chẳng khác gì “miệng ăn núi lở”, có 99,4% sinh viên cho rằng trên bước đường thành công không có dấu chân của kẻ lười biếng [61, tr.99]. Công tác hướng nghiệp, tư vấn việc làm, ngày hội việc làm, giao lưu giữa sinh viên với nhà tuyển dụng, rèn luyện kỹ năng, kỹ xảo trong lao động cũng được tổ chức ở hầu hết các trường đã góp phần quan trọng trong định hướng nghề nghiệp và tích cực chuẩn bị cho ngành nghề trong tương lai.

Từ việc xác định: “Tập trung giáo dục lòng nhân ái, tính trung thực, trách nhiệm; tinh thần hiếu học, yêu lao động, tác phong công nghiệp trong lao động” [52]; “Phát huy khả năng sáng tạo, làm chủ khoa học công nghệ trong học tập, công tác và lao động sản xuất” [51]; “Tăng cường giáo dục đoàn viên, sinh viên có thái độ tích cực trong học tập, lao động, cuộc sống” [49]... Vì vậy, nhiều trường đã từng bước nâng cao nhận thức và hành vi cho sinh viên trong lao động, nên tình yêu lao động ở họ cũng được nảy nở, đóng góp tích cực vào công cuộc đẩy mạnh CNH, HĐH. Qua

khảo sát cho thấy, khi còn là sinh viên nhưng đã có 42,2% sinh viên tham gia làm thêm để tăng thu nhập và phụ giúp gia đình, trang trải cuộc sống. Và có 43,7% sinh viên tự nhận mình tự giác và 17,9% rất tự giác trong lao động [PL2, Bảng 7]. Mặc dù, tỉ lệ này chưa cao nhưng cũng là tín hiệu tích cực trong việc XDLS trong lao động cho sinh viên.

Về hoạt động khởi nghiệp, khi được hỏi “Bạn có mong muốn tham gia vào hoạt động khởi nghiệp không?” thì có 65% sinh viên mong muốn tham gia (trong đó 32,2% trả lời là có mong muốn và 32,8% là rất có mong muốn) [PL2, Bảng 8]. Điều đó phản ánh tinh thần tự lập và khát vọng khởi nghiệp trong sinh viên ngày càng được phát huy trước sự đổi mới của đất nước. Như vậy, từ mục tiêu XDLS đúng đắn của các chủ thể, từ nhu cầu hoàn thiện bản thân ngày càng cao của sinh viên nên họ luôn có khát vọng vươn tới lối sống văn minh, hiện đại với mức sống cao. Do đó, họ kiên trì, nhẫn nại, cần cù, không ngại làm nhiều việc, kể cả việc nặng nhọc để kiếm sống, để học tập, vươn lên lập thân, lập nghiệp.

- Xây dựng lối sống trong học tập

Các trường đều có quy định về kế hoạch học tập của sinh viên. Cùng với đó, một số trường còn tổ chức riêng học phần giới thiệu ngành để sinh viên hiểu rõ về ngành học, xây dựng kế hoạch và định hướng nghề nghiệp trong tương lai. Về cơ bản, các trường luôn tạo môi trường tốt nhất để sinh viên học tập, hội nhập và phục vụ cộng đồng. Từ đó, “Đại bộ phận sinh viên... xác định động cơ học tập đúng đắn, có năng lực sáng tạo, có lối sống đẹp” [86]. Khảo sát cũng cho thấy, có 65% sinh viên nhận thức đúng đắn về mục đích học tập - học để cống hiến, phục vụ cho xã hội và có 36% học là để làm chủ bản thân và cải tạo thế giới [PL2, Bảng 9]. Từ nhận thức ấy, có 56,9% sinh viên có thời gian tự học từ 2-4 giờ và 13,5% sinh viên có thời gian tự học trên 4 giờ ngoài thời gian học chính khóa [PL2, Bảng 10]. Đây là khoảng thời gian cần thiết để sinh viên có thể chuẩn bị bài trước khi đến lớp và học nâng cao bởi việc học chính khóa sẽ không thể đủ do sự giới hạn về mặt thời gian. Qua khảo sát còn cho thấy, sinh viên các trường đại học ở ĐBSCL có những biểu hiện tích cực, tự giác trong việc học tập: Có 82,2% thực hiện tốt yêu cầu của giảng viên; 75,4% đi học đầy đủ, đúng giờ [PL2, Bảng 11]. Kết quả từ các Báo cáo Tự đánh giá, Báo cáo thường niên và Báo cáo Công khai theo Thông tư 36/2017/TT-BGDĐT ngày

28/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân (mẫu 18) của các trường cho thấy, tỉ lệ sinh viên tốt nghiệp ra trường tăng lên theo từng năm, tỉ lệ sinh viên có học lực khá, giỏi cũng tăng lên, yếu kém giảm xuống [PL4, M3].

Cùng với đó, sinh viên đã mạnh dạn hơn trong nghiên cứu khoa học. Với ý thức cao trong nghiên cứu, nhiều công trình nghiên cứu của sinh viên đã đạt những giải thưởng cấp tỉnh, thành phố và các giải thưởng cao quý như: Sinh viên Nghiên cứu khoa học, Tài năng khoa học trẻ Việt Nam, Eureka... Đây là bước khởi đầu để họ trở thành những nhà khoa học trong tương lai.

Việc xác định đúng mục tiêu, chăm chỉ học tập (trong đó có việc học ngoại ngữ, tin học) và nghiên cứu khoa học là tiền đề để sinh viên lao động và hội nhập tốt, đáp ứng đòi hỏi ngày càng cao của thị trường lao động và là nền tảng cho việc hình thành lối sống học tập suốt đời, đúng với định hướng học để làm việc, làm người, làm cán bộ, phục vụ Tổ quốc, nhân dân theo tư tưởng Hồ Chí Minh.

- Xây dựng lối sống trong sinh hoạt:

Sinh hoạt cá nhân của sinh viên khá lành mạnh. Thực tế cho thấy, đời sống vật chất của nhân dân trong khu vực ĐBSCL từng bước được nâng lên nên sinh viên cũng có cơ hội nâng cao chất lượng bữa ăn, chăm chút hơn cho chỗ ở, phong cách ăn mặc của mình. Về ăn uống, có 46,1% sinh viên tuân thủ quy tắc ăn uống lành mạnh và chăm sóc sức khỏe. Bên cạnh đó, việc sử dụng chất kích thích cũng rất hạn chế [PL2, Bảng 13]. Về vấn đề ăn mặc, đa số sinh viên hướng đến cách ăn mặc gọn gàng, giản dị, phù hợp hơn là những trang phục phải đắt tiền, theo mốt; gợi cảm và quyến rũ người khác giới; sang trọng, hợp thời trang hay giống thần tượng. Điều này cho thấy, đa số sinh viên ở ĐBSCL nhận thức đúng đắn rằng: Việc ăn mặc là rất quan trọng nhưng cần giản dị, lịch sự và phù hợp với điều kiện sống.

Về nơi ở, theo kết quả điều tra cho thấy, có 47,3% sinh viên ở nhà trọ, 38,9% ở nhà cùng bố mẹ hoặc người thân, 13,8% ở Kí túc xá. Đối với Kí túc xá, nhà trường có tổ chức Ban Quản lí Kí túc xá. Sinh viên ở đây cần tuân thủ về giờ giấc, nề nếp. Ngoài ra, thông qua công tác kiểm tra của Đội cờ đỏ Kí túc xá góp phần chấn chỉnh hành vi chưa đúng của sinh viên giúp họ ý thức hơn trong việc giữ gìn vệ sinh, gọn gàng, ngăn

nấp nơi ở. Kí túc xá cũng có phân chia khu vực hoặc bố trí nam nữ riêng biệt để thuận lợi cho sinh hoạt của sinh viên và công tác quản lí; các phong trào “Kí túc xá là nhà, sinh viên là chủ”, “nét đẹp sinh viên nội trú”... cũng thường xuyên được tổ chức. Điều này đã góp phần tác động đến việc hình thành thói quen sống gọn gàng, ngăn nắp và kỉ luật của sinh viên. Bộ phận sinh viên ở tại nhà, nhà người thân hoặc nhà trọ cũng được quản lí bằng việc xác nhận ngoại trú của chính quyền địa phương. Đây là một trong những tiêu chí tính điểm rèn luyện cho sinh viên.

Về đi lại, sinh viên nhận thức được việc tuân thủ luật giao thông đường bộ không chỉ bảo vệ bản thân mà còn xây dựng môi trường giao thông an toàn cho cộng đồng. Do vậy, việc đội mũ bảo hiểm, tuân thủ luật giao thông đường bộ đã trở thành thói quen phổ biến đối với đa số sinh viên. Hơn nữa, nhiều sinh viên còn tham gia đội hình tình nguyện điều tiết giao thông, hướng dẫn người dân về quy tắc tham gia giao thông... Kết quả này minh chứng cho tính hiệu quả của công tác giáo dục và tuyên truyền về an toàn giao thông tại các trường đại học và địa phương, góp phần tạo nên một môi trường giao thông an toàn, bền vững.

Sinh hoạt chính trị - xã hội của sinh viên tích cực hơn. Niềm tin của sinh viên đối với Đảng, với Chủ tịch Hồ Chí Minh, với chế độ được nâng cao thông qua việc học tập các môn lí luận chính trị và tham gia các phong trào chính trị do Đoàn - Hội tổ chức. Theo một kết quả điều tra cho thấy, có 88,4% sinh viên cho rằng các môn lí luận chính trị giúp nâng cao hiểu biết và khả năng nhận thức, phân tích đánh giá các vấn đề chính trị xã hội, có 64,8% cho rằng giúp tăng cường niềm tin vào sự nghiệp đổi mới của Đảng; 66,5% cho rằng giúp xây dựng ý thức tuân thủ pháp luật; 71,8% cho rằng giúp nâng cao phẩm chất đạo đức, có lối sống lành mạnh, chỉ có số ít sinh viên cho rằng không có lợi ích [25, tr.89]. Đặc biệt, từ nhận thức đúng đắn về Đảng, về Bác Hồ, về chế độ nên có 78,7% sinh viên bày tỏ mong muốn đứng vào hàng ngũ của Đảng [PL2, Bảng 15]. Điều này cho thấy sự gắn bó chặt chẽ giữa công tác giáo dục lí luận chính trị với việc giáo dục, bồi dưỡng lí tưởng, niềm tin cách mạng cho sinh viên hiện nay.

Tiếp tục nghiên cứu về tính tích cực chính trị của sinh viên, khi được hỏi về những nguy cơ cản trở thực hiện mục tiêu xây dựng CNXH ở nước ta, đa số sinh viên thể hiện mức độ quan tâm cao (xem Bảng 3.2).

Bảng 3.2: Mức độ quan tâm của sinh viên về các nguy cơ hiện nay của đất nước

Tỉ lệ: %

STT	CÁC NGUY CƠ	KHÔNG QUAN TÂM	ÍT QUAN TÂM	QUAN TÂM	RẤT QUAN TÂM
1	Tụt hậu xa hơn về kinh tế so với nhiều nước trong khu vực và trên thế giới	1,2	11,4	60,3	27,1
2	Sai lầm về đường lối, đi chệch định hướng XHCN	3,6	18,8	47,7	29,9
3	Tệ tham nhũng và tệ quan liêu, lãng phí	2,4	10,2	44,4	42,9
4	“Diễn biến hoà bình” của các thế lực thù địch	2,9	13,3	49,4	34,4

Nguồn: Khảo sát của tác giả luận án, tháng 3/2025.

Số liệu bảng 3.2 cho thấy, sự quan tâm và rất quan tâm của sinh viên đối với các vấn đề được khảo sát: Với nguy cơ tụt hậu xa hơn về kinh tế so với nhiều nước trong khu vực và trên thế giới chiếm 87,4%; nguy cơ sai lầm về đường lối, chệch định hướng XHCN chiếm 77,6%; nguy cơ tệ tham nhũng và tệ quan liêu, lãng phí chiếm 87,3%; nguy cơ “Diễn biến hoà bình” của các thế lực thù địch chiếm 83,8%. Kết quả này thể hiện: Sinh viên không chỉ quan tâm đến những vấn đề của cá nhân mà còn quan tâm đến các vấn đề lớn của đất nước, nhất là đối với tham nhũng, quan liêu, lãng phí và an ninh chính trị. Điều này phản ánh sự trưởng thành trong suy nghĩ và tinh thần trách nhiệm của sinh viên đối với xã hội. Đây là tín hiệu tốt trong công tác xây dựng tính tích cực chính trị cho sinh viên mà các trường đã thực hiện trong thời gian qua. Tuy nhiên, vẫn còn một bộ phận sinh viên ít và không quan tâm đến những nguy cơ của đất nước.

Cùng với đó, các trường còn XDLS cho sinh viên theo hướng phát huy vai trò tích cực, chủ động của sinh viên để phục vụ cộng đồng, gắn lợi ích riêng với lợi ích chung, từng bước nâng cao đạo đức cách mạng, quét sạch chủ nghĩa cá nhân nhằm đẩy lùi tiêu cực, lạc hậu trong đời sống sinh viên. Nhờ vậy, có 57,5% sinh viên cho rằng, họ dám đấu tranh chống lối sống cá nhân thực dụng và 69,5% dám đấu tranh bảo vệ cái đúng, cái tốt [25, tr.82]. Các hoạt động phát huy dân chủ trường học cũng ngày càng được mở rộng và việc thực hiện tốt. Đặc biệt, một số trường đã phát huy mô hình “Giao ban an ninh tư tưởng trong trường đại học” theo từng quý trong năm để đánh giá tình hình tư tưởng, định hướng dư luận xã hội trong sinh viên cũng như trao đổi các mô hình quản lý và hỗ trợ sinh viên. Đây là mô hình hay cần được nhân rộng.

Công tác tuyên truyền và phổ biến pháp luật ngày càng hiệu quả. Nhờ đó, sinh viên ý thức hơn trong việc chấp hành pháp luật của Nhà nước và nội quy, quy định trong nhà trường. Theo kết quả điều tra, có 64,6% sinh viên dám bày tỏ thái độ kiên quyết đấu tranh chống lại các hành vi vi phạm pháp luật [PL2, Bảng 19].

Sinh hoạt văn hóa tinh thần của sinh viên ngày càng phong phú. Qua khảo sát cho thấy, một bộ phận lớn sinh viên có xu hướng thích các loại hình nghệ thuật như: Ca nhạc Việt Nam: 73,4%; phim tình cảm, tâm lí: 62,2% và một số loại hình nghệ thuật khác cũng được sinh viên quan tâm chú ý [PL2, Bảng 23]. Ngoài ra, sinh viên sử dụng thời gian rảnh cho các hoạt động văn hóa như: Đọc sách báo, thể thao, học thêm, tham gia các hoạt động văn hóa - xã hội do nhà trường, địa phương tổ chức. Điều này cho thấy, nhu cầu văn hóa của sinh viên cơ bản lành mạnh, hợp với định hướng giá trị hiện nay. Đồng thời, nó cũng phản ánh sự kế thừa các giá trị truyền thống của sinh viên trong một môi trường hiện đại - một mục tiêu quan trọng trong giáo dục đạo đức, lối sống theo tư tưởng Hồ Chí Minh. Bên cạnh đó, nhiều sinh viên còn tham gia hoạt động về nguồn, tự tổ chức tham quan, phượt để khám phá văn hóa các vùng miền của đất nước, nhiều bạn sinh viên đã tận dụng cơ hội để đi được nhiều nơi, hiểu biết nhiều điều và kiếm được tiền từ các hoạt động này thông qua các nền tảng công nghệ [PL2, Bảng 22, 24].

Các hoạt động của câu lạc bộ, hội diễn văn nghệ, sinh hoạt chuyên đề, giao lưu văn hóa, ngày sách, đại sứ văn hóa đọc, thi hát ca khúc truyền thống nhằm ca ngợi quê hương đất nước, con người góp phần giáo dục lí tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống

văn hóa và truyền thông điệp về lịch sử hào hùng của dân tộc cũng được các trường tổ chức, thu hút đông đảo sinh viên tham dự. Đây là tín hiệu quan trọng để các trường tiếp tục đa dạng hóa các hình thức hoạt động, tạo sân chơi lành mạnh cho sinh viên. Thông qua các hoạt động sinh hoạt văn hóa được tổ chức sẽ góp phần nâng cao tinh thần cách mạng, khơi dậy niềm tự hào đối với truyền thống của quê hương, tăng cường sự gắn kết cộng đồng, nâng cao tình yêu quê hương, đất nước của sinh viên. Nhờ đó, nhận thức của sinh viên về các giá trị truyền thống dân tộc, ý thức trách nhiệm đối với gia đình và cộng đồng ngày càng được nâng cao.

Có thể thấy rằng, nhờ những thành tựu về XDLS trên phương diện sinh hoạt chính trị - xã hội và văn hóa tinh thần mà đại bộ phận sinh viên ngày càng quan tâm đến những vấn đề chính trị, kinh tế, văn hóa của đất nước [86].

- Xây dựng lối sống trong ứng xử:

Ứng xử với chính mình. Sinh viên luôn mong muốn thay đổi chính mình, giữ vững những phẩm chất tốt đẹp của bản thân. Hiện nay, sinh viên luôn có xu hướng nhìn nhận và định vị bản thân trong các mối quan hệ. Do vậy, khi được hỏi bạn tự đánh giá về bản thân mình như thế nào? thì có đến 98,4% chọn giữ gìn vệ sinh cá nhân, 98% chọn có một số phẩm chất tốt, 97% chọn có trách nhiệm với gia đình, 88,7% chọn cẩn thận và có trách nhiệm trong mọi công việc. Có 86,8% chọn dằn dặt khi chưa hoàn thành nhiệm vụ, 85,2% khó chịu với bản thân khi làm việc còn thiếu kế hoạch, 81,9% quan tâm đến rèn luyện sức khỏe, 80,1% tự hào về bản thân mình và có 52,5% sinh viên tự nhận xét mình có khả năng làm được việc mà người khác không thể làm [PL2, Bảng 26]. Đặc biệt, được sự quan tâm giáo dục của nhà trường, gia đình và xã hội, nhiều sinh viên rất cầu tiến trong học tập và lao động, chú trọng đến tự phê bình và phê bình, họ cũng quan tâm đến dư luận xã hội liên quan đến bản thân mình để từng bước khắc phục, sửa chữa khuyết điểm.

Khi nghiên cứu về định hướng giá trị của sinh viên hiện nay cũng cho thấy, nhận thức của sinh viên ngày càng rõ hơn đối với các giá trị sống, để sống và làm việc tốt hơn (xem Bảng 3.3).

Bảng 3.3: Những giá trị cần thiết trong lối sống ngày nay của sinh viên

STT	GIÁ TRỊ	TẦN XUẤT	TỈ LỆ (%)	XẾP HẠNG
1	Tính trung thực, trách nhiệm	1058	95,9	1
2	Cần, kiệm, liêm, chính	898	81,4	5
3	Năng động, sáng tạo	992	89,9	2
4	Có ý thức tổ chức kỉ luật	910	82,5	4
5	Danh dự cá nhân	655	59,4	9
6	Sống có nghĩa, có tình	844	76,5	7
7	Yêu chuộng hòa bình	808	73,3	8
8	Tôn trọng tự do, dân chủ	882	80,0	6
9	Công bằng, bình đẳng	924	83,8	3
10	Giàu có	426	38,6	11
11	Hạnh phúc	647	58,7	10

Nguồn: Khảo sát của tác giả luận án, tháng 3/2025.

Bảng 3.3 cho thấy, các giá trị được sinh viên coi trọng nhất như: Tính trung thực, trách nhiệm: 95,9%; năng động, sáng tạo: 89,9%; công bằng, bình đẳng: 83,8%; có ý thức tổ chức kỉ luật: 82,5%; cần, kiệm, liêm, chính: 81,4%; tôn trọng tự do, dân chủ: 80%. Các giá trị như sống có nghĩa, có tình, yêu chuộng hòa bình ở mức khá. Điều này khẳng định rằng, các giá trị truyền thống vẫn có sức ảnh hưởng mạnh đến sinh viên và nó phản ánh nhận thức của sinh viên về việc xây dựng một xã hội tiến bộ và văn minh.

Ứng xử với người khác, với cộng đồng. Các trường đại học ở khu vực đã xây dựng các chương trình bồi dưỡng kĩ năng ứng xử, xây dựng và ban hành các quy tắc ứng xử của sinh viên góp phần nâng cao nhận thức và điều chỉnh hành vi của sinh viên. Các trường cũng luôn chú trọng tổ chức các hoạt động, phong trào tình nguyện để sinh viên cảm nhận, biết yêu thương và trân trọng cuộc sống hiện tại, sống trách nhiệm hơn với cộng đồng, đất nước và rèn luyện các kĩ năng sống cần thiết.

Lối sống của sinh viên là sự thể hiện chất lượng giáo dục và rèn luyện tại nhà trường. Vì vậy, chủ thể giáo dục đã xác định: “Đẩy mạnh các hoạt động giáo dục pháp luật và ý thức công dân, giáo dục truyền thống cách mạng, lòng tự hào dân tộc, giáo

dục ý thức quốc phòng toàn dân, nếp sống lành mạnh trong sinh viên, chú trọng giáo dục truyền thống “Tôn sư trọng đạo”, cách ứng xử với bạn bè, gia đình, xã hội, phát huy truyền thống văn hoá của dân tộc trong hội viên, sinh viên. Giữ gìn và phát huy bản sắc văn hoá dân tộc, tiếp thu tinh hoa văn hoá nhân loại” [89]. Đồng thời, các chủ thể giáo dục, không chỉ bằng các chương trình, kế hoạch hành động mà còn thông qua sự gương mẫu của nhà giáo dục để xây dựng, phát triển lối sống đẹp trong sinh viên. Điều đó đã xây dựng cho sinh viên về nếp sống, thói quen trong mối quan hệ với người khác, với cộng đồng. Qua điều tra cho thấy, có 93,6% sẵn sàng giúp đỡ bạn bè đồng nghiệp và mọi người, 88,8% tôn trọng tự do, sở thích của bạn bè và mọi người, 79,5% giữ vững kỉ luật, nội quy, quy chế của tập thể, nhà trường, 76,8% giữ đúng hẹn trong công việc và trong quan hệ, 74,6% không can thiệp vào chuyện riêng của người khác, 72,5% tham gia các hoạt động xã hội, hoạt động từ thiện nhân đạo, 70,9% bất bình trước những hành vi thiếu tôn trọng đối với những di tích lịch sử, văn hóa, 70,8% bất bình với việc không tôn trọng pháp luật và các quy tắc trật tự công cộng [PL2, Bảng 28]. Đây chính là biểu hiện sống động của việc vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh vào thực tiễn đời sống sinh viên.

Theo Báo cáo tổng kết 5 năm thực hiện quyết định số 1501/QĐ-TTg ngày 28/8/2015 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt đề án “Tăng cường giáo dục lí tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống cho thanh niên, thiếu niên và nhi đồng giai đoạn 2015-2020” của Bộ Giáo dục và Đào tạo có 87% cơ sở giáo dục đại học, cao đẳng sư phạm ban hành quy tắc ứng xử văn hóa trong trường học [15]. Do đó, *mối quan hệ thầy - trò* ngày càng được củng cố. Theo khảo sát, mức độ tôn trọng và rất tôn trọng đối với thầy cô chiếm tỉ lệ tương ứng là 29,9% và 64,3% [PL2, Bảng 29]. Đây là biểu hiện tốt trong mối quan hệ thầy - trò và cũng là sự kế thừa đạo lí “tôn sư trọng đạo” của dân tộc. *Trong tình bạn, tình yêu*, đa số sinh viên các trường có quan hệ đúng mực và cốt là để đoàn kết, giúp đỡ nhau trong học tập và cuộc sống, chứ không phải để lợi dụng nhau.

Một khảo sát khác về sinh viên ở ĐBSCL cũng cho thấy, đa số sinh viên có nhận thức và hành động đúng đắn về mối quan hệ với người khác. Có 95% sinh viên cho rằng làm điều tốt đẹp cho người khác là đem lại hạnh phúc cho chính mình, có 95,2% nhận thấy rằng cần phải tha thứ cho người khác khi họ hối hận và sửa chữa

sai lầm, có 99,6% cảm thấy rất vui khi giúp đỡ người khó khăn, hoạn nạn, có 99,5% khi thấy người khác gặp khó khăn là giúp đỡ với khả năng của mình có được mặc dù chưa được yêu cầu [61, tr.94]. Đây chính là nét hào hiệp, trọng nghĩa của con người ĐBSCL được sinh viên kế thừa và phát triển. Cùng với đó, việc thực hiện trách nhiệm công dân của sinh viên cũng khá tốt: Ở mức độ thường xuyên có 77,5% sinh viên thực hiện bảo vệ chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, bảo vệ Đảng, chế độ chính trị; 69,6% sinh viên thực hiện trách nhiệm bảo vệ công lí và lẽ phải; 72,8% sinh viên tích cực bảo vệ môi trường [PL2, Bảng 33].

Ứng xử với môi trường. Các đội tình nguyện bảo vệ môi trường ở các trường được thành lập và phát huy hiệu quả. Lực lượng này đã thực hiện “tuyên truyền, vận động người dân địa phương, viên chức, sinh viên thay đổi hành vi, thói quen, tập quán sinh hoạt gây hại đối với môi trường sang thói quen 4R/4T: Refuse/Từ chối - Reduce/Tiết giảm - Reuse/Tái sử dụng - Recycle/Tái chế” [52].

Cùng với đó, phương châm xây dựng nhà trường xanh - sạch - đẹp được các trường đẩy mạnh. Nhiều trường đại học ở ĐBSCL đã thể chế hóa vấn đề bảo vệ môi trường thành những quy định cụ thể và xem đó là một trong những tiêu chí để đánh giá rèn luyện của sinh viên. Theo kết quả khảo sát về ý thức bảo vệ môi trường của sinh viên, có 82,3% quan tâm đến vấn đề ô nhiễm môi trường, biến đổi khí hậu, hạn hán, xâm nhập mặn và 81,5% sử dụng các sản phẩm bảo vệ môi trường, không vứt rác bừa bãi, 79,7% tham gia trồng cây xanh và các hoạt động bảo vệ môi trường; có 58,7% sinh viên có tinh thần dũng cảm đấu tranh với những hành động gây ảnh hưởng đến môi trường, lãng phí tài nguyên [PL2, Bảng 34]. Đây là kết quả tốt thể hiện sự nỗ lực của các chủ thể trong xây dựng ý thức bảo vệ môi trường cho sinh viên giúp họ chuyển hóa những yêu cầu về bảo vệ môi trường sống thành thuộc tính bên trong và thành phương thức sống hàng ngày của sinh viên mặc dù tỉ lệ sinh viên dám đấu tranh cho vấn đề môi trường chưa cao.

Ba là, nhiều biện pháp xây dựng lối sống cho sinh viên phát huy hiệu quả tốt

Công tác tuyên truyền, giáo dục thông qua các kênh của nhà trường được tăng cường, giúp sinh viên dễ dàng tiếp cận thông tin, nâng cao nhận thức trên các phương diện: Lao động, học tập, sinh hoạt, ứng xử. Các trường còn tổ chức báo cáo tình hình thời sự, báo cáo chuyên đề; thành lập các câu lạc bộ giá trị sống - kĩ năng

sống, câu lạc bộ chuyên ngành để thu hút sinh viên tham gia vào môi trường khoa học và lành mạnh. Các trường cũng định kỳ tổ chức các hoạt động có ý nghĩa thiết thực đến việc XDLS cho sinh viên như: Mừng Đảng, mừng Xuân, Kỉ niệm Thành lập Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh 26/3, Mừng Ngày đất nước thống nhất 30/4, Ngày Quốc tế lao động 1/5, Kỉ niệm ngày Thương binh liệt sĩ 27/7, Lễ Quốc khánh Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam 2/9, Kỉ niệm ngày Nhà giáo Việt Nam 20/11... Các chương trình giao lưu văn hóa - văn nghệ, thể dục thể thao trong nhà trường hoặc liên kết với địa phương cũng được tổ chức nhằm tạo sân chơi lành mạnh cho sinh viên.

Các chủ thể giáo dục đã quan tâm và có nhiều đổi mới về nội dung, hình thức, biện pháp XDLS để ngày càng phù hợp với đặc điểm tâm lí sinh viên và mục tiêu giáo dục mà nhà trường đề ra. Đảng ủy, Ban Giám hiệu nhiều nhà trường còn chú trọng nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo gắn với việc thực hiện tầm nhìn, sứ mệnh, triết lí phát triển của trường bởi trong đó đã chứa đựng những giá trị cốt lõi của tư tưởng Hồ Chí Minh. Trong quá trình lãnh đạo, quản lí, các cấp lãnh đạo nhà trường cũng đã quán triệt tốt Nghị quyết của Trung ương và địa phương; thực hiện tốt cuộc vận động “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”; “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”. Qua đó, đã tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức và hành động của cán bộ, viên chức và sinh viên trong toàn trường góp phần nâng cao đạo đức cách mạng, quét sạch chủ nghĩa cá nhân, bài trừ những tiêu cực, lạc hậu trong lối sống.

Các hoạt động giáo dục pháp luật cũng được các trường định kỳ tổ chức để nâng cao ý thức tuân thủ pháp luật của Nhà nước và kỉ luật của nhà trường; các chương trình, Hội nghị học tốt, chuyên đề kĩ năng học tập bậc đại học, hội thảo khoa học,... được thực hiện góp phần nâng cao ý thức tự học của sinh viên. Cùng với đó, giảng viên ở nhiều trường được tạo điều kiện tham gia các lớp tập huấn, hội nghị, hội thảo trong và ngoài nước về đổi mới phương pháp giảng dạy, cũng như việc học tập nâng cao trình độ nên đã có nhiều đổi mới trong phương pháp, thực hiện lấy người học làm trung tâm nhằm bồi dưỡng tri thức, rèn luyện kĩ năng cho sinh viên. Đặc biệt, nhà trường cũng phát huy tốt vai trò nêu gương của người đứng đầu các đơn vị, của cán bộ công chức, viên chức về đạo đức, lối sống để trở thành tấm gương sáng cho

sinh viên thông qua việc thực hiện cuộc vận động: “Mỗi thầy cô giáo là một tấm gương sáng về đạo đức”, “Nói không với tiêu cực trong thi cử và bệnh thành tích trong giáo dục”... Điều đó đã tạo ra những hiệu ứng tích cực để thực hiện “lấy nhân cách để giáo dục nhân cách”. Đây cũng là cách tốt để giáo dục lẫn nhau theo tư tưởng Hồ Chí Minh.

Các trường đại học ở ĐBSCL cũng không ngừng phát huy vai trò của các tổ chức đoàn thể, nhất là Đoàn Thanh niên với tư cách là trường học XHCN của thanh niên. Đoàn Thanh niên cùng với Hội Sinh viên đã tổ chức nhiều hoạt động thiết thực để giáo dục lý tưởng, đạo đức, lối sống, pháp luật, kỹ năng mềm cho sinh viên. Bên cạnh những hình thức tuyên truyền, giáo dục đã được thực hiện, các phong trào hành động như: “Thanh niên lập nghiệp”, “Tuổi trẻ giữ nước”, “Đền ơn đáp nghĩa”, “Thanh niên tình nguyện hiến máu nhân đạo”, “Tuổi trẻ chung sức xây dựng nông thôn mới”... các phong trào, chương trình được triển khai sôi nổi góp phần nâng cao nhận thức, định hướng giá trị và bồi dưỡng lối sống đẹp trong sinh viên.

Công tác kiểm tra, giám sát cũng được nhiều trường quan tâm thực hiện để tuyên dương, khen thưởng những tấm gương sáng trong học tập, rèn luyện. Đồng thời, chủ động xử lý những hành vi vi phạm về đạo đức, lối sống, pháp luật của sinh viên trong nhà trường nhằm tạo ra “Trường học hạnh phúc” và môi trường sư phạm trong sạch, lành mạnh.

Điểm đáng chú ý là đa số các trường đã quan tâm đến việc xây dựng bộ tiêu chí về đạo đức, lối sống để đánh giá sinh viên. Tiến hành đầu tư và phát huy hiệu quả cơ sở vật chất hiện có như nhà truyền thống, thư viện, không gian văn hóa Hồ Chí Minh, sân bãi tập, nhà thi đấu đa năng... đáp ứng nhu cầu học tập, sinh hoạt văn hóa tinh thần ngày càng tốt hơn cho sinh viên.

Từ hiệu quả của các biện pháp trên, nên có 75% sinh viên cho rằng việc XDLS cho sinh viên của trường được thực hiện thường xuyên, liên tục, hiệu quả [PL2, Bảng 36]. Về phương thức XDLS cho sinh viên ở các trường hiện nay cũng ngày càng đa dạng và phong phú. Nhiều phương thức được sinh viên và cán bộ giảng viên đánh giá cao (xem Bảng 3.4).

Bảng 3.4: Phương thức xây dựng lối sống cho sinh viên

STT	PHƯƠNG THỨC	SINH VIÊN		CÁN BỘ, GIẢNG VIÊN	
		Tần xuất	Tỉ lệ (%)	Tần xuất	Tỉ lệ (%)
1	Thông qua các phương tiện truyền thông	937	85,0	99	81,8
2	Thông qua môn tư tưởng Hồ Chí Minh và cuộc vận động học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh	867	78,6	94	77,7
3	Thông qua các môn lí luận chính trị khác	582	52,8	90	74,4
4	Thông qua tọa đàm, hội thảo, diễn đàn, cuộc thi	707	64,1	82	67,8
5	Thông qua hoạt động văn hóa - văn nghệ, thể dục - thể thao	802	72,7	94	77,7
6	Thông qua hoạt động tuyên truyền, giải thích và làm gương	680	61,7	75	62,0
7	Thông qua phong trào thi đua	654	59,3	71	58,7
8	Thông qua việc xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh (ở cơ quan, trường học, gia đình, khu dân cư...)	728	66,0	77	63,6

Nguồn: Khảo sát của tác giả luận án, tháng 3/2025.

Bảng 3.4 cho thấy, XDLS cho sinh viên thông qua các phương tiện truyền thông được đánh giá cao với 85% sinh viên và 81,8% giảng viên đồng ý. Điều này cho thấy sự phù hợp với đặc điểm thế hệ sinh viên hiện nay là tiếp nhận tri thức và giá trị qua nền tảng số, mạng xã hội. Phương thức XDLS qua việc học tập tư tưởng Hồ Chí Minh và cuộc vận động học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh tiếp tục đóng vai trò quan trọng khi có 78,6% sinh viên và 77,7% giảng viên khẳng định là phương thức hiệu quả. Kết quả này không những khẳng định sức sống lâu bền của tư tưởng Hồ Chí Minh trong định hướng lí tưởng, đạo đức, lối sống mà điều này còn chứng minh rằng việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong

cách Hồ Chí Minh có khả năng chuyển hóa nhận thức thành hành vi đạo đức nếu được triển khai đúng cách. Hoạt động văn hóa - nghệ thuật - thể thao chiếm vị trí nổi bật với 72,7% sinh viên lựa chọn, hoạt động này không chỉ giúp rèn luyện thể chất mà còn tạo ra môi trường sống năng động, tích cực, tăng tính gắn kết cộng đồng. Riêng với phương thức XDLS qua thông qua các môn lý luận khác được đa số cán bộ, giảng viên lựa chọn với tỉ lệ 74,4%. Điều này phản ánh sự đa dạng và phối hợp hiệu quả giữa nhiều phương thức trong XDLS sinh viên, góp phần tích cực trong việc kiến tạo lối sống tích cực, năng động, đạo đức và trách nhiệm đúng với định hướng phát triển con người toàn diện theo tư tưởng Hồ Chí Minh.

Những thành tựu đạt được trong XDLS cho sinh viên các trường đại học ở ĐBSCL là do các nguyên nhân chủ yếu sau:

Một là, Đảng, Nhà nước và các cấp bộ ngành đã chú trọng vấn đề xây dựng lối sống cho sinh viên.

Qua gần 40 năm đổi mới, Việt Nam đã đạt những thành tựu to lớn có ý nghĩa lịch sử, đời sống của nhân dân không ngừng được nâng lên cả về vật chất lẫn tinh thần. Đây là tiền đề quan trọng cho quá trình XDLS văn minh, tiến bộ và nhân văn cho sinh viên các trường đại học ở ĐBSCL. Thêm vào đó, Đảng còn gắn kết việc thực hiện có hiệu quả các nghị quyết, chỉ thị về xây dựng, chỉnh đốn Đảng với việc “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”, cũng như phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” luôn được các cấp ủy Đảng, Chính quyền địa phương quan tâm chỉ đạo thực hiện. Những đường lối, chủ trương đó có tác động tích cực đến việc giáo dục đạo đức, lối sống của cán bộ, giảng viên, sinh viên ở các trường đại học ở ĐBSCL.

Bên cạnh đó, nhiều văn bản pháp luật như: Luật Giáo dục, Luật Giáo dục đại học, Luật Thanh niên... đã được Quốc hội thông qua và triển khai trên thực tế; các quy định của Bộ, Ngành liên quan đến giáo dục và đào tạo cũng từng bước được sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với thực tiễn. Đây là cơ sở pháp lý, định hướng quan trọng để các chủ thể và đối tượng nhận thức đúng đắn về các giá trị xã hội theo định hướng XHCN. Từ đó, hình thành cho sinh viên thái độ, hành vi phù hợp trong lao động, học tập, rèn luyện lối sống đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp CNH, HĐH đất nước.

Với sự quan tâm, đầu tư của Đảng và Nhà nước, các Bộ, Ngành, sự quan tâm của cấp ủy Đảng, Chính quyền địa phương và của toàn xã hội nên công tác giáo dục và đào tạo của khu vực ĐBSCL đạt được nhiều kết quả to lớn. Tại Hội nghị “Phát triển giáo dục và đào tạo vùng ĐBSCL đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; triển khai Nghị quyết số 13-NQ/TW ngày 02/4/2022 của Bộ Chính trị về phương hướng phát triển KT-XH, bảo đảm quốc phòng, an ninh vùng ĐBSCL đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045” tổ chức ngày 27/2/2023 tại Thành phố Cần Thơ đã khẳng định: “ĐBSCL không còn là vùng trũng của giáo dục”. Nhiều chế độ chính sách dành cho học sinh, sinh viên cũng đã được thực hiện. Cùng với đó, việc trao quyền nhiều hơn cho các trường đại học cũng đã tạo ra những hiệu ứng tích cực, nhiều mô hình hay, cách làm hiệu quả góp phần phát huy tính năng động và sáng tạo của thanh niên, sinh viên trong quá trình học tập và rèn luyện hiện nay.

Đặc biệt, vấn đề nghiên cứu, vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về XDLS cũng được Đảng ủy, Ban Giám hiệu cùng với các tổ chức đoàn thể từng bước quán triệt trong XDLS cho sinh viên. Bằng các biện pháp giáo dục, sự kiên trì và quyết tâm cao các chủ thể đã từng bước hình thành cho sinh viên thói quen tốt trong lao động, học tập, sinh hoạt và ứng xử và dám đấu tranh chống lại những cái phi đạo đức, lối sống tiêu cực trong môi trường nhà trường và xã hội. Với sự lãnh đạo trực tiếp, toàn diện của cấp ủy Đảng, sự quản lí, điều hành hiệu quả của Hội đồng Trường và Ban Giám hiệu đã tạo chuyển biến tích cực trong lối sống và hành động của sinh viên. Hơn thế, đội ngũ cán bộ, giảng viên ngày càng coi trọng hơn đến việc XDLS cho sinh viên và xác định đây là một trong những nhiệm vụ quan trọng trong công tác giáo dục nên đã chuyển từ chỗ tập trung vào “dạy chữ”, “dạy nghề” sang kết hợp với “dạy người” hướng tới sự phát triển toàn diện nhân cách người học góp phần không nhỏ vào những thành tựu của việc XDLS.

Hai là, các trường đại học ở đồng bằng sông Cửu Long luôn hướng đến nâng cao chất lượng công tác giáo dục và đào tạo vì sự phát triển toàn diện người học.

Với nhận thức đúng đắn về vai trò của nguồn nhân lực chất lượng cao đối với sự phát triển nhanh và bền vững của đất nước. Các trường đại học trong khu vực luôn hướng đến nâng cao chất lượng giáo dục đào tạo bằng cách xây dựng mục tiêu, sứ

mệnh, tầm nhìn phù hợp; đa dạng hóa các ngành nghề, trình độ và loại hình đào tạo; đẩy mạnh công tác nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ; tăng cường công tác quan hệ đối ngoại nhằm trao đổi học thuật, phục vụ cộng đồng; tăng cường công tác khảo thí và kiểm định chất lượng, thực hiện đánh giá chương trình đào tạo theo bộ tiêu chuẩn trong nước và quốc tế... Đây là cơ sở để các trường đại học ở ĐBSCL ngày càng tiệm cận hơn với chương trình đào tạo của các nước có nền giáo dục tiên tiến trên thế giới. Việc nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo là một trong những tiêu chí quan trọng để xây dựng nguồn nhân lực vừa “hồng” vừa “chuyên” đảm đương tốt vai trò nòng cốt trong thực hiện nhiệm vụ xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Khu vực ĐBSCL hiện nay còn nhiều khó khăn về kinh tế, đời sống nhân dân và sinh viên nơi đây còn nhiều vất vả. Tuy nhiên, thời gian gần đây các trường đã đẩy mạnh định hướng “lấy người học làm trung tâm” nên đã từng bước “đầu tư xây dựng và trang bị... cơ sở vật chất như: hệ thống phòng học lí thuyết, thực hành, phòng chuyên sâu, kí túc xá, hệ thống internet, wifi... thuận tiện trong học tập” [89].

Với những chủ trương đổi mới, nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo của các trường đại học ở ĐBSCL, chất lượng đội ngũ cán bộ, giảng viên ngày càng được nâng cao cả về đạo đức, phong cách, lối sống chuẩn mực, chuyên môn, phương pháp và kĩ năng sư phạm. Hầu hết các trường đại học trong khu vực đều xây dựng chiến lược phát triển, trong đó vấn đề nâng cao chất lượng đội ngũ giảng viên, luôn được Đảng ủy, Hội đồng Trường và Ban Giám hiệu đề cao. Nhà trường thông qua kế hoạch phát triển trong từng giai đoạn và định hướng để xây dựng kế hoạch tuyển dụng, đưa đi đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, nhất là đội ngũ cán bộ, giảng viên có trình độ tiến sĩ trở lên. Tại Trường Đại học Cần Thơ, Đảng ủy đưa ra chỉ tiêu phấn đấu “trung bình mỗi năm có ít nhất 12 cán bộ đạt chuẩn giáo sư, phó giáo sư” [30]. Đây là lực lượng quan trọng bậc nhất trong việc đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao và góp phần không nhỏ vào việc giáo dục, xây dựng lí tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống văn hóa sinh viên.

Ba là, tổ chức Đoàn Thanh niên, Hội Sinh viên các nhà trường đã có sự đổi mới về nội dung, hình thức giáo dục lối sống cho sinh viên.

Với mục tiêu tìm kiếm những mô hình mới, cách làm hay, sáng tạo, bồi dưỡng lối sống đẹp cho thanh niên sinh viên, Đoàn Thanh niên, Hội Sinh viên đã xây dựng, tổ chức nhiều chương trình ý nghĩa gắn liền với việc phát huy giá trị tính cách, lối sống tốt đẹp của địa phương, gắn với hoạt động thực tiễn xã hội để nâng cao nhận thức và hành vi của sinh viên trong các phương diện. Qua đó, đã hình thành các kỹ năng cần thiết trong học tập, lao động, giao tiếp và hoạt động xã hội [89] và giúp sinh viên hiểu rõ hơn về giá trị và hành động theo lối sống Hồ Chí Minh chứ không đơn thuần là tiếp thu lí luận, đồng thời khơi dậy ở sinh viên đam mê, khát vọng để trưởng thành, lập thân, lập nghiệp, cống hiến tài năng và trí tuệ của mình cho nhà trường, cho địa phương, cho vùng và cả nước cũng như thu hút họ vào các hoạt động của Đoàn, Hội.

Cùng với đó, “Các chương trình công tác lớn của Hội đã được triển khai tích cực, có hiệu quả góp phần nâng cao chất lượng học tập, rèn luyện của sinh viên...; tổ chức Hội được củng cố, phát triển, từng bước chăm lo, hỗ trợ cho sinh viên về mặt đời sống sinh hoạt, học tập và các hoạt động phong trào” [45]. Các hoạt động sơ tổng kết của Đoàn, Hội hàng năm được thực hiện nhằm đánh giá lại công tác XDLS cho sinh viên đã giúp ích trong việc rút ra các bài học kinh nghiệm, phát huy mặt tích cực, nhân rộng mô hình hay, cách làm hiệu quả trong XDLS, khắc phục hạn chế và đề ra phương hướng, nhiệm vụ cho giai đoạn tiếp theo.

Bốn là, khát vọng vươn lên để trưởng thành và phát triển của bản thân sinh viên.

Sinh viên ở ĐBSCL hiện nay là những người được sinh ra và lớn lên trong bối cảnh đất nước đã tiến hành công cuộc đổi mới với nhiều thành tựu to lớn có ý nghĩa lịch sử nên họ cũng cảm nhận được những đổi thay của đất nước trên tất cả các mặt. Có được những thành tựu ấy, nhiều thế hệ người Việt Nam phải trả bằng bao công sức, xương máu. Vì vậy, những truyền thống tốt đẹp của gia đình, quê hương, đất nước cũng như sự hi sinh của bao thế hệ đi trước đã trở thành động lực bên trong để sinh viên phấn đấu và hoàn thiện nhân cách chính mình.

Trong những năm qua, ĐBSCL đã đạt được nhiều thành tựu to lớn và thực hiện tốt vai trò đảm bảo an ninh lương thực cho cả nước. Tuy nhiên, trước những biến đổi

khó lường về khí hậu, tình trạng xâm mặn, hạn hán đang diễn ra khó lường và phức tạp làm cho sinh kế của người dân nơi đây gặp nhiều khó khăn, sự phát triển KT-XH của vùng có xu hướng phát triển chậm lại. Nhận thức được điều này, rất nhiều sinh viên qua sự truyền thông, hướng dẫn, giải thích của nhà trường họ đã ý thức được ý nghĩa của việc học tập, rèn luyện để có đủ tri thức, phẩm chất và khát vọng cống hiến. xây dựng vùng ĐBSCL thành nơi đáng sống không chỉ về vật chất mà còn ở tình người. Để làm được điều đó, không ít sinh viên đã xây dựng cho mình thái độ học tập nghiêm túc, định hướng nghề nghiệp rõ ràng và chủ động tham gia các hoạt động xã hội tình nguyện để rèn bản lĩnh chính trị, kỹ năng, kỹ xảo để đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp đổi mới và thích ứng với Cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư.

3.2.1.2. Hạn chế và nguyên nhân

Xây dựng lối sống cho sinh viên các trường đại học ở ĐBSCL hiện nay đã đạt được nhiều thành tựu trên nhiều mặt, tuy nhiên vẫn còn những hạn chế nhất định:

Một là, một số chủ thể và đối tượng chưa nhận thức toàn diện và sâu sắc về mục đích của việc xây dựng lối sống cho sinh viên.

Trong tư tưởng Hồ Chí Minh, XDLS là một nội dung trọng tâm hợp thành chiến lược phát triển con người toàn diện. Tuy nhiên, do những hạn chế trong nhận thức của một số chủ thể XDLS cho sinh viên nên trong việc xác định mục đích, nội dung, biện pháp chưa toàn diện và chưa sát với thực tế, chưa được tích hợp vào mục tiêu chương trình, môn học, bài giảng dẫn đến đạo đức, lối sống của một bộ phận sinh viên thiếu lành mạnh. Cùng với sự tác động tiêu cực từ các yếu tố khách quan, một bộ phận sinh viên thiếu hoặc không quan tâm đến những hoạt động rèn luyện để hoàn thiện nhân cách. Đôi khi, họ bất chấp các quy định của nhà trường, xã hội dẫn đến những hậu quả tiêu cực. Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ Trường Đại học Cần Thơ lần thứ XII, nhiệm kỳ 2020-2025 chỉ rõ: “Ý thức trách nhiệm của một số ít viên chức và sinh viên chưa cao” [31]. Trong Báo cáo Tổng kết năm học 2021-2022 và phương hướng, nhiệm vụ trọng tâm năm học 2022-2023 của Đảng bộ Trường Đại học An Giang đã chỉ rõ thực trạng: “Việc quán triệt nghị quyết, chỉ thị của các cấp ủy Đảng, tuy đã thực hiện đầy đủ nhưng hình thức triển khai chưa có nhiều đổi mới, có

một số nội dung, chương trình, kế hoạch thực hiện Nghị quyết của Đảng đôi lúc chưa sát với thực tiễn” [32].

Qua khảo sát cho thấy, vẫn còn một số ít cán bộ, giảng viên (0,8%) và sinh viên (3,7%) cho rằng không cần thiết phải XDLS theo tư tưởng Hồ Chí Minh. Cùng với đó, một bộ phận chủ thể chưa phát huy đầy đủ về vai trò của mình trong XDLS cho sinh viên (xem Bảng 3.5).

Bảng 3.5: Mức độ tham gia XDLS cho sinh viên của các chủ thể trong nhà trường

Đơn vị tính: %

STT	CHỦ THỂ	KHÔNG THỂ HIỆN		THỂ HIỆN ÍT		BÌNH THƯỜNG		THỂ HIỆN RÕ	
		Sinh viên	Cán bộ, GV	Sinh viên	Cán bộ, GV	Sinh viên	Cán bộ, GV	Sinh viên	Cán bộ, GV
1	Đảng uỷ, Ban Giám hiệu	1,6	0,0	4,6	10,7	36,8	48,8	56,9	40,5
2	Phòng Công tác sinh viên (công tác chính trị)	0,5	0,0	3,3	2,5	34,5	45,5	61,7	52,1
3	Đoàn Thanh niên, Hội Sinh viên	0,4	0,0	1,5	0,0	29,4	28,9	68,7	71,1
4	Các khoa đào tạo và giảng viên	0,4	0,0	1,9	4,1	40,1	46,3	57,7	49,6
5	Tổ chức công đoàn	0,4	1,7	3,7	14,0	36,9	59,5	59,0	24,8
6	Các phòng ban chức năng khác	1,5	1,7	4,5	24,0	45,0	59,5	49,0	14,9

Nguồn: Khảo sát của tác giả luận án, tháng 3/2025.

Bảng 3.5 cho thấy, các chủ thể trong nhà trường đều có vai trò trong XDLS sinh viên, nhưng mức độ tham gia có sự khác biệt. So với các chủ thể được đề cập, sinh viên đánh giá Đoàn Thanh niên, Hội Sinh viên thể hiện rõ nhất nhưng cũng chỉ có 68,7% và Phòng Công tác sinh viên là 61,7%. Tỷ lệ này có khác biệt nhưng không quá lớn so với ý kiến đánh giá của cán bộ, giảng viên tương ứng là 71,1% và 52,1%. Mức độ tham gia XDLS cho sinh viên của giảng viên và các khoa đào tạo cũng không

được đánh giá cao (sinh viên: 57,7%; giảng viên: 49,6%) trong khi đây là lực lượng trực tiếp định hướng giá trị lối sống cho sinh viên qua từng bài giảng. Với kết quả phân tích trên có thể thấy, một bộ phận chủ thể chưa thực sự phát huy hết vai trò, trách nhiệm của mình đối với công tác XDLS cho sinh viên. Điều này đặt ra việc cần phải tăng cường kết nối, phát huy vai trò, cũng như sự tham gia hiệu quả của các chủ thể trong XDLS cho sinh viên hiện nay và thời gian tới.

Hai là, nhiều mặt trong nội dung xây dựng lối sống cho sinh viên còn hạn chế - Xây dựng lối sống trong lao động:

Xây dựng lối sống trong lao động là nội dung được Hồ Chí Minh nhấn mạnh, nhưng trong thực tế lại chưa thực sự tạo ra chuyển biến mạnh mẽ trong nhận thức và hành vi của sinh viên nên dẫn đến việc “còn một bộ phận sinh viên sống thực dụng, lười học tập, lao động và có thái độ a dua, sống theo phong trào” [86]. Việc trang bị một số phẩm chất quan trọng của chủ thể để xây dựng tình yêu lao động trong sinh viên mới chỉ ở mức trung bình. Cụ thể: Yêu lao động: 67,1%; tiết kiệm trong tiêu dùng: 66,1%; cách tổ chức lao động hợp lý: 58,8%. Sinh viên tự giác trong lao động cũng chiếm tỉ lệ không cao (43,7% tự giác và 17% rất tự giác). Kết quả điều tra còn cho thấy, một bộ phận sinh viên còn mang tư tưởng, hành vi phân biệt, đối xử giữa lao động trí óc và lao động chân tay. Trong đó, hành vi phân biệt đối xử ở mức thường xuyên chiếm tỉ lệ 18,2%, thỉnh thoảng chiếm 30,7% [PL2, Bảng 4, 5]. Điều này đã chỉ ra một thực tế là một bộ phận sinh viên chưa có quan điểm đúng đắn về lao động, về các nghề nghiệp khác nhau trong xã hội. Bên cạnh đó, khả năng lao động, thực hành của một bộ phận sinh viên chưa cao; kỹ năng hội nhập quốc tế của sinh viên trong khu vực còn chậm do thiếu môi trường để thực hành ngoại ngữ và nghề nghiệp. Sinh viên các trường đại học khu vực chưa có nhiều dự án khởi nghiệp thành công do chạy theo phong trào, thiếu sự chuẩn bị, nhỏ lẻ, chưa có nhiều đột phá, sáng tạo [PL4, M4, M5, M6].

- Xây dựng lối sống trong học tập:

Trong tư tưởng Hồ Chí Minh, cốt lõi của việc học tập là phụng sự, tuy nhiên trong nhận thức của sinh viên chưa thật sự sâu sắc do sự tác động của quá trình toàn cầu hóa, cơ chế thị trường, sự “sính” bằng cấp trong xã hội... đã dẫn đến nhiều sinh viên có tư tưởng thực dụng trong học tập. Vì vậy, có đến 88,8% sinh viên học với mục

tiêu có việc làm và thu nhập cao, 70,8% sinh viên học chỉ cốt để có bằng cấp, tiến thân. Đây là mục đích học tập chưa đúng đắn, có nguy cơ dẫn đến những tiêu cực cho xã hội, trở thành một xu hướng nguy hiểm và làm lệch lạc giá trị hiện nay. Ngoài ra, còn có 36,5% học chỉ để làm cho gia đình vui và 9% không có định hướng rõ ràng trong việc học (ngoài việc học ra không biết làm gì khác) [PL2, Bảng 9]. Bên cạnh đó, vẫn còn một bộ phận sinh viên có tư tưởng dựa dẫm vào các mối quan hệ thân thiết, dòng họ để có việc làm sau khi tốt nghiệp nên họ học với thái độ cảm chừng hoặc chỉ học một số môn. Từ số liệu trên cho thấy, việc học tập của một bộ phận sinh viên chưa thật sự gắn với động cơ phụng sự Tổ quốc, nhân dân mà còn phản ánh sự hạn chế trong công tác định hướng giá trị của cả gia đình và nhà trường. Vấn đề này cần được khắc phục sớm nếu không về lâu dài sẽ dẫn đến sự chán nản của sinh viên nếu không đạt được thành tựu hay họ sẽ dễ dàng từ bỏ quá trình tự học khi gặp khó khăn, thử thách.

Cùng với việc xác định mục đích học tập chưa đúng đắn, một bộ phận sinh viên còn chưa có ý thức tốt trong học tập và chấp hành quy định của trường, lớp, còn có hiện tượng cúp tiết, trễ giờ, không hoặc chưa thực hiện tốt yêu cầu của giảng viên. Ở mức độ thường xuyên, việc chú ý lắng nghe, tích cực đóng góp ý kiến xây dựng bài; tích cực tìm tòi, khám phá tri thức; trao đổi, thảo luận với thầy cô, bạn bè; vượt khó trong học tập, nêu cao tinh thần tự học chỉ ở mức trung bình. Bên cạnh đó, có 43,4% sinh viên chỉ tập trung học những môn chuyên ngành; 22,8% sinh viên bằng cách nào không quan trọng, cứ điểm cao là được; 29,1% sinh viên chỉ học những nội dung mà thầy cô giảng; 19,4% sinh viên bằng lòng với kết quả học tập thấp [PL2, Bảng 11]. Hiện tượng sinh viên học tập đối phó, sử dụng công nghệ để gian lận trong kiểm tra thi cử, sử dụng AI (trí tuệ nhân tạo) để sao chép nội dung thay vì phải tư duy, nghiên cứu cũng đang diễn ra [PL4, M6]. Đây là những nhận thức, hành vi chưa đúng đắn cần được chấn chỉnh trong hoạt động học tập của sinh viên. Với tinh thần, thái độ học tập chưa đúng đắn, không ít sinh viên bị cảnh báo học vụ hoặc buộc thôi học. Minh chứng cho điều này: Trường Đại học An Giang có 154 sinh viên bị buộc thôi học và 127 sinh viên bị cảnh báo học vụ [168]; Trường Đại học Cần Thơ có 364 sinh viên bị cảnh báo học vụ lần 1, 184 sinh viên bị cảnh báo học vụ lần 2 [170]; Trường Đại học Kiên Giang ra cảnh báo học vụ với 173 sinh viên ở học kì I, năm học

2021-2022 [174]; trong năm học 2021-2022 và 2022-2023, Trường Đại học Tiền Giang có 469 trường hợp buộc thôi học [176]...

Với sinh viên, trong quá trình học phải nêu cao tinh thần tự học và học tập suốt đời. Tuy nhiên, vấn đề này chưa được nhiều sinh viên đầu tư tương xứng. Vì vậy, có đến 25,7% sinh viên chỉ dành ít hơn 2 giờ để tự học và 3,8% không dành thời gian cho tự học [PL2, Bảng 10] trong khi theo quy chế 42/2007/QĐ-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo về quy chế học sinh, sinh viên các trường Đại học, Cao đẳng và Trung cấp chuyên nghiệp hệ chính quy do Bộ Trưởng Bộ giáo dục ban hành thì sinh viên phải dành nhiều thời gian cho tự học, với 1 tín chỉ (15 tiết) lý thuyết phải tương đương với 30 tiết tự học. Với thời gian dành cho tự học của sinh viên cho thấy, một bộ phận họ chưa thực hiện tốt theo tinh thần tự học và học tập suốt đời theo tư tưởng Hồ Chí Minh; thời gian tự học còn ít so với yêu cầu, nguy cơ dẫn đến việc học đối phó, thiếu năng lực nghiên cứu.

Riêng với công tác nghiên cứu khoa học trong sinh viên, mặc dù được các trường đại học khuyến khích. Tuy nhiên, cũng chỉ có 32,9% sinh viên tích cực và hăng hái tham gia nghiên cứu khoa học; số lượng công trình nghiên cứu của sinh viên ở nhiều trường còn ít, chất lượng cũng như tính liên chính khoa học trong công trình nghiên cứu của sinh viên chưa cao. Đây chính là sự thiếu gắn kết giữa kiến thức với thực tiễn và giá trị cá nhân trong quá trình đào tạo và học tập tại trường.

- Xây dựng lối sống trong sinh hoạt:

Trong sinh hoạt cá nhân. Do thiếu sự kiểm soát từ gia đình và những “khoảng trống” trong khâu quản lý của nhà trường, sự tự ý thức của bản thân chưa cao nên một bộ phận sinh viên còn có lối sống bừa bộn, thiếu ngăn nắp. Nhiều sinh viên thiếu kỹ năng mềm cần thiết dẫn đến lãng phí thời gian, tiền bạc, công sức vào những việc vô bổ trong khi thời gian dành cho tự học, tự nghiên cứu và tham gia vào các hoạt động lành mạnh lại hạn chế. Bên cạnh đó, tình trạng thiếu kiến thức về chăm sóc sức khỏe đã dẫn đến việc ăn uống của sinh viên còn thiếu khoa học. Theo khảo sát, có 20,5% thường ăn uống không cân đối và ít quan tâm đến sức khỏe; 51,4% có cố gắng thực hiện quy tắc ăn uống lành mạnh và chăm sóc sức khỏe nhưng đôi khi bỏ qua quy tắc này [PL2, Bảng 12]. Thói quen ăn uống tùy tiện, lười vận động, thường xuyên hút thuốc và uống rượu bia là những quan ngại lớn vì về lâu dài sẽ dẫn đến các bệnh tật

như tim mạch, tiểu đường, béo phì, cao huyết áp, xơ gan, gout, đột quỵ...; một bộ phận sinh viên lại theo đuổi mức sống cao, vượt quá khả năng tài chính của gia đình nên họ kiếm tiền bằng mọi giá dẫn đến kết quả học tập yếu kém, thậm chí còn có hiện tượng vi phạm cả đạo đức và pháp luật. Trong quá trình học tập ở môi trường đại học, một số ít sinh viên có biểu hiện lạm dụng rượu bia, chất kích thích gây ảnh hưởng đến chất lượng của việc học tập và sức khỏe. Ở mức độ thỉnh thoảng có sử dụng rượu bia là 30,9%, thuốc lá là 12,6%, còn thường xuyên và rất thường xuyên với tỉ lệ tương ứng là 10,5% và 5,9%. Việc sử dụng bóng cười, thuốc lắc, ma túy đá, heroin cũng xuất hiện trong sinh viên [PL2, Bảng 13]. Và có tình trạng sinh viên nam hút thuốc lá, nhậu về khuya, gây ồn ào, mất trật tự tại các nhà trọ [PL4, M2]. Đây là mầm mống có thể gây ra nhiều hệ lụy xấu như bạo lực, tệ nạn xã hội...

Một bộ phận nhỏ sinh viên có biểu hiện a dua, đua đòi, chạy theo các trào lưu ăn mặc đắt tiền, theo mốt; phải giống ca sĩ thần tượng... dẫn đến việc nhuộm nhiều màu cho tóc, ăn mặc thiếu kín đáo, rách rưới khi vào trường gây phản cảm cho người khác. Đây chính là sự theo đuổi tính hình thức, phô trương, thiếu nhận thức về bản sắc cá nhân của sinh viên. Khi nhìn nhận vấn đề này, các chủ thể XDLS cũng đã thẳng thắn nhìn nhận: Văn hóa tiêu dùng xa hoa, chạy theo xu hướng thời thượng của sinh viên cũng làm mất đi sự giản dị và lối sống tiết kiệm mà Hồ Chí Minh đề cao [PL4, M1]. Trào lưu ngoại lai có nguy cơ dẫn đến phá vỡ nét đẹp văn hóa truyền thống, tính mộc mạc của con người vùng ĐBSCL.

Trong hoạt động đi lại, vẫn còn một bộ phận sinh viên thiếu hiểu biết về luật giao thông đường bộ, sử dụng điện thoại khi lái xe, tâm lý chủ quan và thiếu ý thức về hậu quả của tai nạn giao thông. Đây là vấn đề cần được khắc phục để việc đi lại của sinh viên trở nên văn minh, an toàn.

Trong sinh hoạt chính trị - xã hội. Việc học tập các môn lí luận chính trị ở nhiều trường có biểu hiện bị xem nhẹ; một bộ phận sinh viên chưa tin tưởng vào tính khoa học, cách mạng của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, thiếu kiên định về lập trường, tư tưởng trong cuộc đấu tranh chống lại những luận điệu sai trái, xuyên tạc của các thế lực thù địch [24]. Cùng với đó, tình trạng thiếu quan tâm đến việc học tập nghị quyết, chủ trương, chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước, ít theo dõi tình hình thời sự; chưa mạnh dạn trong đấu tranh tự phê bình và phê bình;

ngại tham gia công tác đoàn thể, hoạt động tình nguyện, sống khép kín vẫn còn phổ biến trong sinh viên.

Tìm hiểu về tính tích cực chính trị của sinh viên, kết quả cho thấy, có 12,6% sinh viên ít và không quan tâm đến nguy cơ tụt hậu xa hơn về kinh tế so với nhiều nước trong khu vực và trên thế giới; 24,4% sinh viên ít và không quan tâm đến nguy cơ sai lầm về đường lối, đi chệch định hướng XHCN; 12,6% sinh viên ít và không quan tâm đến tệ tham nhũng và tệ quan liêu, lãng phí; 16,2% sinh viên ít và không quan tâm đến “Diễn biến hoà bình” của các thế lực thù địch [PL2, Bảng 17]. Điều này cho thấy, ý thức trách nhiệm cá nhân của một bộ phận sinh viên trước các nguy cơ của đất nước còn hời hợt. Đây chính là biểu hiện “khô Đảng, nhạt Đoàn, xa rời chính trị” trong một bộ phận thanh niên sinh viên - điều mà cố Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng chỉ rõ tại Đại hội đại biểu toàn quốc Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh lần thứ XI (2017).

Bên cạnh đó, thái độ coi thường pháp luật cũng tồn tại trong lối sống của một bộ phận sinh viên dẫn đến không ít sinh viên vi phạm pháp luật của Nhà nước, nội quy, quy định của nhà trường. Theo kết quả khảo sát về mức độ hiểu biết pháp luật của sinh viên cho thấy có 30,6% sinh viên ít hiểu biết pháp luật; có 18,4% sinh viên thỉnh thoảng lên án, chống lại các hành vi vi phạm pháp luật của người khác và có 17% chỉ lên án, chống lại hành vi vi phạm pháp luật khi hành vi đó xâm phạm đến lợi ích của bản thân [PL2, Bảng 18, 19]. Có thể thấy, mức độ hiểu biết pháp luật của sinh viên chưa cao và sự dửng dưng, vô cảm của một bộ phận họ trước những sai phạm của người khác trong khi Hồ Chí Minh luôn đề cao việc tuân thủ, thực hiện đúng và bảo vệ pháp luật vì pháp luật chính là thước đo ý thức kỉ luật của mỗi con người. Theo Báo cáo của Ban chỉ đạo 138 Thành phố Cần Thơ, trong 9 tháng đầu năm 2018, Công an Thành phố Cần Thơ triệt phá 293 vụ với 480 đối tượng có hành vi tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép chất ma túy. Trong 273 đối tượng bị khởi tố có 24 học sinh, sinh viên vi phạm pháp luật về ma túy. Cơ quan công an đã khởi tố 8 thanh thiếu niên về tội mua bán trái phép chất ma túy (đang học tại các trường cao đẳng, đại học trên địa bàn), khởi tố 9 sinh viên vừa tốt nghiệp, còn 7 học sinh, sinh viên bị truy cứu trách nhiệm hình sự [160].

Trong sinh hoạt văn hóa tinh thần. Một số hoạt động văn hóa chưa được tiếp cận đúng cách nên chưa tạo ra sự thu hút mạnh mẽ đối với sinh viên, nhiều sinh viên hướng đến văn hóa ở mặt giải trí hơn là nâng cao nhận thức, ý nghĩa nghệ thuật. Thậm chí họ còn tìm đến những video, hình ảnh phản giá trị, phản văn hóa; tham gia các hoạt động mê tín dị đoan như cầu cúng, bói toán và các hoạt động tôn giáo bất hợp pháp...

Tìm hiểu về sự yêu thích của sinh viên đối với các loại hình nghệ thuật cho thấy, các loại hình dân ca, phim tài liệu khoa học, phim cách mạng được sinh viên lựa chọn không cao. Với các loại hình nghệ thuật mang tính đặc trưng của vùng ĐBSCL cũng chưa được nhiều sinh viên chú ý và yêu thích. Có 20% sinh viên chọn Cải lương, 14,6% chọn Đờn ca tài tử, 9% chọn Hò Nam bộ và 3,9% chọn hát Dù kê [PL2, Bảng 23]. Đây là nguy cơ xa rời nghệ thuật truyền thống, các chủ thể cần có biện pháp để nâng cao kiến thức và khả năng cảm thụ các loại hình nghệ thuật này.

Bên cạnh đó, việc sử dụng thời gian rảnh rỗi của sinh viên chưa thực sự hợp lý, họ lãng phí nhiều thời gian cho việc truy cập mạng xã hội (82,9%); cà phê, tán gẫu với bạn bè (65,4%); chơi trò chơi điện tử, đi mua sắm hoặc không làm gì... trong khi việc đọc sách (51,9%), học thêm ngoại ngữ, tin học (35,4%) chưa được chú trọng nhiều. Điều này cho thấy sinh viên còn dành nhiều thời gian cho giải trí và còn thiếu kỹ năng quản lý thời gian. Theo Báo cáo tổng kết chương trình công tác Hội và phong trào sinh viên nhiệm kỳ 2018-2020 của trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Vĩnh Long nhận định: “Vẫn còn không ít sinh viên yếu về trình độ ngoại ngữ, ít hiểu biết về văn hóa xã hội, khả năng chủ động tìm hiểu kiến thức còn hạn chế” [84] và trong Báo cáo đề tài khảo sát xã hội Lối sống và định hướng giá trị của sinh viên Việt Nam hiện nay cho thấy kỹ năng sử dụng ngoại ngữ của sinh viên vùng ĐBSCL có điểm trung bình là 2,59 chỉ cao hơn vùng Tây nguyên (2,54 điểm) và vùng Bắc Trung bộ và Duyên hải miền Trung (2,52 điểm) [81, tr.18]. Bên cạnh đó, cũng có một bộ phận sinh viên do quá ham học mà quên đi những nhu cầu thiết yếu là hoạt động xã hội hay vui chơi cần thiết trong cuộc sống.

- Xây dựng lối sống trong ứng xử:

Trong ứng xử với chính mình, Hồ Chí Minh yêu cầu mỗi người, nhất là thanh niên phải luôn nhìn lại mình, sửa mình, nâng mình lên mỗi ngày để trở thành người có trách nhiệm, có lí tưởng. Tuy nhiên, khi khảo sát về vấn đề này trong sinh viên

cho thấy, có đến 59,3% sinh viên mong muốn được nghỉ ngơi và cũng chỉ có 59,6% sinh viên luôn muốn thay đổi, làm mới chính mình trong khi tuổi trẻ có nhiều đam mê và khát vọng. Khi tự đánh giá bản thân mình thì có 55,7% sinh viên cho rằng có lúc họ nghĩ mình chẳng ra gì; 80,2% sinh viên còn lãng phí thời gian, sức lực vào những việc không cần thiết; 57,8% sinh viên sống và làm việc còn thiếu ngăn nắp trật tự [PL2, Bảng 25, 26]. Có thể thấy, những biểu hiện buồn chán, thất vọng, không muốn làm việc và học tập, sống buông thả, thiếu định hướng cá nhân trong một bộ phận không nhỏ sinh viên các trường đại học ở khu vực này. Do vậy, khi đánh giá về lối sống sinh viên hiện nay có 11,6% cán bộ, giảng viên cho rằng lối sống sinh viên chưa tốt, 33,9% cho rằng lối sống sinh viên bình thường và chỉ có 48,8% cán bộ, giảng viên cho rằng lối sống sinh viên hiện nay tốt và 5,8% rất tốt [PL3, Bảng 1]. Như vậy, tỉ lệ sinh viên có lối sống tốt trở lên cũng mới chỉ ở mức độ trung bình. Rất cần có những giải pháp để tiếp tục XDLS cho sinh viên trong thời gian tới.

Trong mối quan hệ với người khác, với cộng đồng. Nhiều sinh viên có biểu hiện ích kỉ, tính toán lợi ích trong mọi việc, đôi khi lại thờ ơ, vô cảm, hay để ý, quan tâm quá mức đến chuyện người khác. Một bộ phận sinh viên thấy cái xấu không dám đấu tranh, thấy cái tốt không dám bảo vệ, quên trách nhiệm của mình đối với xã hội. Do vậy, mà chỉ có 65,7% dám bày tỏ thái độ bất bình trước những hành vi thiếu văn hóa, 61,5% phản đối việc chơi cờ bạc, rượu chè, nghiện hút và 44,7% phản đối việc bói toán, cúng cầu may [PL2, Bảng 28] và cũng chỉ có 50,6% sinh viên chọn dẫn thân phục vụ cộng đồng, xã hội [PL2, Bảng 33]. Những con số thể hiện tinh thần dũng cảm, dẫn thân này chỉ mới ở mức trung bình và thấp hơn.

Trong mối quan hệ với thầy cô, vẫn còn một bộ phận nhỏ sinh viên (1,8%) có thái độ thiếu tôn trọng đối với thầy cô, nguyên nhân là do bản thân sinh viên thiếu rèn luyện, không lễ phép nhưng một phần cũng xuất phát từ việc một số thầy cô chưa thực sự làm gương trong hành vi, lời nói, tác phong. Thực tế cho thấy, có hiện tượng xô xát giữa sinh viên với nhau, thậm chí có những vụ việc liên quan đến giảng viên tại các quán bia [PL2, M6]. Điều này đã ảnh hưởng đến chất lượng giáo dục nói chung và giáo dục đạo đức, lối sống nói riêng. Theo Báo cáo tổng kết 5 năm thực hiện quyết định số 1501/QĐ-TTg ngày 28/8/2015 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt đề án “Tăng cường giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống cho

thanh niên, thiếu niên và nhi đồng giai đoạn 2015-2020” thì vẫn còn một số giáo viên, học sinh, sinh viên chưa thực hiện nguyên tắc ứng xử văn hóa trong nhà trường, còn vi phạm đạo đức nhà giáo [15]. Do đó, trong quan hệ thầy - trò có nơi, có chỗ còn thiếu trong sáng, lành mạnh.

Trong tình bạn, tình yêu sinh viên có biểu hiện của sự vụ lợi, chia rẽ theo các nhóm có quan điểm và cách sống khác nhau,... hình thành thói bè phái, cục bộ. Có 9,5% sinh viên đồng ý với quan điểm bạn bè là để lợi dụng nhau và 9,9 % còn phân vân với vấn đề này [PL2, Bảng 30]. Điều này thể hiện sự lệch chuẩn và dễ nảy sinh tiêu cực trong mối quan hệ bạn bè, đồng chí. Cùng với đó, tính thực dụng trong tình yêu dẫn đến tình yêu gắn với tình dục, quan hệ tình dục trước hôn nhân của sinh viên cũng đang diễn biến theo chiều hướng phức tạp. Theo khảo sát về tình trạng sống thử và quan hệ tình dục trước hôn nhân cho thấy: Có 41,7% sinh viên cho rằng đây là vấn đề phổ biến, 9,9% cho rằng rất phổ biến và thái độ của sinh viên đối với vấn đề này là có 38,4% không quan tâm, 39,5% có thể chấp nhận được, 6,8% ủng hộ và 15,3% là kịch liệt phản đối [PL2, Bảng 30, 31]. Đây chính là biểu hiện của sự thoáng mở và có phần dễ dãi trong tình yêu nhưng nó dễ dẫn đến những rủi ro về tâm lí, đạo đức, sức khỏe sinh sản của sinh viên các trường đại học ở ĐBSCL.

Trong ứng xử với môi trường. Kết quả điều tra cho thấy, có 26,1% sinh viên chưa chủ động tìm hiểu tri thức về môi trường và bảo vệ môi trường; 25,7% sợ, ngại, thờ ơ với vấn đề bảo vệ môi trường; 14,2% thản nhiên trước hành động hủy diệt môi trường và chỉ có 58,7% sinh viên dám đấu tranh với những hành động gây ảnh hưởng đến môi trường, lãng phí tài nguyên [PL2, Bảng 34]. Một bộ phận họ còn có hành vi xả rác bừa bãi, chưa tiết kiệm điện, nước, chưa giữ gìn vệ sinh chung... Đối chiếu với tư tưởng Hồ Chí Minh về cách ứng xử với môi trường cho thấy, tư duy, lối sống của một bộ phận sinh viên còn thiếu bền vững, chưa trở thành thói quen, nếp sống hàng ngày, rất cần được giáo dục thêm và có những chế tài đủ sức răn đe cho những hành vi thiếu trách nhiệm với môi trường.

Từ những phân tích trên, cho thấy một bộ phận sinh viên vẫn chưa có nhận thức đúng đắn về lao động và học tập, dẫn đến việc xác định mục tiêu học tập chưa rõ ràng cũng như các hành vi vi phạm quy chế trong kiểm tra, thi cử. Trong sinh hoạt cá nhân còn tùy tiện, chạy theo lối sống đua đòi; ngại tham gia các phong trào chính trị - xã hội.

Đặc biệt, một số sinh viên tỏ ra thờ ơ với vận mệnh đất nước, có hành vi vi phạm pháp luật và mê tín dị đoan; thực dụng trong tình bạn và tình yêu; tinh thần dấn thân vì cộng đồng hay trong bảo vệ môi trường chưa được đề cao đã làm gia tăng sự phát triển của lối sống tiêu cực và lệch lạc trong sinh viên.

Ba là, biện pháp xây dựng lối sống cho sinh viên còn thiếu đồng bộ

Công tác truyền thông và tổ chức các hoạt động XDLS tại một số trường đại học trong khu vực, mặc dù đã được chú trọng trong thời gian qua, nhưng nhìn chung vẫn chưa đạt được hiệu quả và chiều sâu cần thiết. Nhiều hoạt động còn mang tính hình thức, áp đặt, chưa thực sự lắng nghe và đáp ứng đúng tâm tư, nguyện vọng của sinh viên. Điều này dẫn đến việc thiếu sự đồng thuận, làm giảm hiệu quả trong công tác giáo dục lối sống.

Không chỉ dừng lại ở đó, nội dung giáo dục chưa thực sự thiết thực và sâu sắc để có thể tạo được cảm xúc ở sinh viên, về phương pháp giáo dục cũng chưa phát huy được sự tích cực, sáng tạo của người học. Bên cạnh đó, công tác tự phê bình và phê bình từ cán bộ, giảng viên đối với sinh viên cũng bộc lộ nhiều hạn chế, thể hiện ở sự thiếu kiên quyết và chưa kịp thời trong phản hồi, uốn nắn. Đáng chú ý, việc nêu gương - một nội dung mà Chủ tịch Hồ Chí Minh đặc biệt nhấn mạnh vẫn chưa được thực hiện nghiêm túc. Các phong trào như “Kỷ cương - Tình thương - Trách nhiệm” hay “Mỗi thầy cô là tấm gương sáng” đôi khi còn mang tính khẩu hiệu, chưa tạo được sức lan tỏa thực sự. Báo cáo tổng kết của Đảng bộ một số trường đã chỉ ra tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống ở một bộ phận cán bộ, đảng viên. Một số giảng viên còn hạn chế về năng lực chuyên môn, thiếu sự gương mẫu, thậm chí có những hành vi sai lệch gây bức xúc trong dư luận, ảnh hưởng đến uy tín của đội ngũ nhà giáo.

Song song đó, trong công tác quản lý và tổ chức các hoạt động XDLS văn hóa cho sinh viên, một số trường vẫn chưa triển khai một cách đồng bộ và hiệu quả. Sự phối hợp giữa giáo dục và chăm lo đời sống vật chất, tinh thần cho sinh viên còn thiếu chặt chẽ, tệ nạn xã hội và sự xuống cấp về một số mặt văn hóa, đạo đức, lối sống vẫn gây nên bức xúc trong nhà trường và xã hội dẫn đến hiệu quả tổng thể chưa cao. Các công trình như nhà truyền thống, bảo tàng, hay câu lạc bộ văn hóa tuy có hiện diện nhưng còn đơn điệu, kém hấp dẫn; trong khi đó, cơ sở vật chất lại đang xuống cấp, chưa được đầu tư đúng mức để phục vụ sinh hoạt văn hóa.

Công tác bồi dưỡng kỹ năng và chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ, giảng viên tham gia giáo dục đạo đức, lối sống cho sinh viên cũng còn nhiều hạn chế. Do đó, việc tổ chức các hoạt động giáo dục đạo đức và kỹ năng sống còn thiếu tính sáng tạo và sự chủ động. Công tác giáo dục pháp luật, dù có triển khai, nhưng vẫn chưa thực sự sâu rộng. Nhiều chương trình đào tạo vẫn còn thiếu vắng học phần Pháp luật đại cương, trong khi công tác tuyên truyền lại có xu hướng chạy theo số lượng, ít chú trọng chất lượng. Hệ quả là tình trạng sinh viên vi phạm pháp luật, vi phạm kỉ luật nhà trường vẫn còn diễn ra.

Không những thế, việc vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về tự học, tự rèn luyện trong sinh viên cũng chưa được quan tâm đúng mức. Một bộ phận sinh viên vẫn còn thụ động, chưa biết cách lập kế hoạch học tập và rèn luyện cá nhân một cách khoa học. Họ có xu hướng đối phó trong học tập và sinh hoạt, thậm chí trốn tránh trách nhiệm. Trong khi đó, các phong trào thi đua lại thiếu tính đổi mới về nội dung và hình thức, dẫn đến sự lặp lại, nhàm chán qua các năm học, chưa tạo được động lực thu hút sinh viên. Về kinh phí cho tổ chức hoạt động mặc dù đã được quan tâm, nhưng vẫn chưa được đầu tư tương xứng và sự phối hợp giữa các đơn vị trong và ngoài trường chưa chặt chẽ cũng là nguyên nhân dẫn đến tính hiệu quả của phong trào chưa cao. Thêm vào đó, bệnh thành tích và cơ chế khen thưởng chưa kịp thời, thiếu chính xác đã làm giảm sút tác dụng khuyến khích và cổ vũ hành động tích cực trong sinh viên.

Trong công tác kiểm tra, đánh giá sinh viên, một số cán bộ Đoàn - Hội và giảng viên còn có biểu hiện nể nang, thiếu khách quan và công bằng. Điều này không những không tạo được động lực vươn lên cho sinh viên mà còn ảnh hưởng đến tính công bằng trong môi trường giáo dục. Công tác thi đua ở một số trường vẫn mang tính hình thức, chưa thực chất, chưa chú trọng đúng mức đến việc xây dựng gương điển hình tiên tiến và phát huy vai trò gương mẫu của cán bộ, đảng viên để sinh viên noi theo.

Từ những bất cập trong việc tổ chức và triển khai các biện pháp XDLS cho sinh viên tại các trường đại học ở ĐBSCL, kết quả khảo sát cho thấy có đến 18,9% sinh viên cho rằng công tác này chưa được thực hiện thường xuyên và kém hiệu quả; 13,1% cho rằng chỉ mang tính hình thức và 4% cho là không được thực hiện. Về nội dung và biện pháp, có 30,4% ý kiến nhận định rằng còn nặng về lý thuyết, thiếu gắn kết với thực tiễn; 27,2% cho rằng có đổi mới nhưng chưa đáp ứng được yêu cầu thực

tế và 17% cho rằng hoạt động còn đơn điệu, hình thức [PL2, Bảng 35, 36]. Những con số này phản ánh rõ ràng khả năng “miễn dịch” của sinh viên trước các tác động tiêu cực của xã hội vẫn còn hạn chế, đặt ra yêu cầu cần có các giải pháp thiết thực, hiệu quả hơn trong thời gian tới.

Xét về phương thức XDLS cho sinh viên, kết quả điều tra cũng cho thấy hiệu quả của các môn lí luận chính trị chỉ đạt 52,8%, phản ánh sự hạn chế trong phương pháp giảng dạy và cách tiếp cận chưa thực sự hấp dẫn đối với sinh viên. Các hoạt động phong trào như thi đua (59,3%); tuyên truyền, giải thích và làm gương đạt 61,7% - tỉ lệ này vẫn còn thấp so với kì vọng. Đặc biệt, việc xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh, dù chiếm tỉ lệ 66%, vẫn chưa đạt mức cao, cho thấy sự phối hợp giữa nhà trường, gia đình và xã hội trong việc định hướng lối sống cho sinh viên chưa phát huy hết tiềm năng (xem Bảng 3.4). Những hạn chế này cho thấy, việc vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh trong công tác XDLS cho sinh viên còn thiếu đồng bộ, chưa có cơ chế hỗ trợ, giám sát hiệu quả và rất cần được đổi mới một cách toàn diện nhằm ngăn ngừa nguy cơ lệch chuẩn trong lối sống, nâng cao năng lực tự điều chỉnh và thích ứng của sinh viên trong môi trường hiện đại.

Xây dựng lối sống là vấn đề lâu dài và có phần phức tạp, do vậy, trong quá trình XDLS cho sinh viên các trường đại học ở ĐBSCL, những hạn chế là điều không thể tránh khỏi. Nguyên nhân là do:

Một là, sự tác động tiêu cực của quá trình toàn cầu hóa và cơ chế thị trường

Do tác động tiêu cực của quá trình toàn cầu hóa và cơ chế thị trường nên đã dẫn đến những lệch lạc trong quan điểm sống, cách sống của một bộ phận sinh viên, trong khi các trường đại học còn thiếu những biện pháp hiệu quả trong việc ngăn chặn kịp thời những hạn chế của nó cũng như việc trang bị những kĩ năng cần thiết để sinh viên có thể ứng phó với những tiêu cực trong cuộc sống và áp lực học tập. Do vậy, có 86,8% cán bộ, giảng viên đồng ý rằng thiếu kĩ năng sống cần thiết là nguyên nhân gây ra hạn chế trong lối sống của sinh viên [PL3, Bảng 6]. Ở một số trường, công tác giáo dục chính trị tư tưởng, đạo đức, lối sống chủ yếu thông qua việc giảng dạy các môn lí luận chính trị. Trong khi đó, việc dạy và học các môn học này cũng chưa được chú trọng đúng mức, tỉ lệ sinh viên trên mỗi nhóm/lớp còn rất đông, hiện tượng dạy trái chuyên môn vẫn còn diễn ra, phương pháp giảng dạy thiếu đổi mới, nội dung

mang tính hàn lâm... Những điều đó dẫn đến việc nhận thức và hành vi ở một số sinh viên còn lệch lạc.

Cũng chính sự tác động tiêu cực từ quá trình toàn cầu hóa, cơ chế thị trường cũng đã dẫn đến sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống ở hầu hết các lĩnh vực, trong đó có giáo dục. Một số cán bộ, giảng viên còn có biểu hiện vi phạm về đạo đức, thương mại hóa giáo dục, chưa thực sự làm gương đối với sinh viên. Điều đó làm gia tăng sự khủng hoảng niềm tin trong giáo dục, ảnh hưởng đến quá trình phát triển và hoàn thiện lối sống của sinh viên. Bên cạnh đó, ở một số trường tình trạng sai phạm về lối sống của cán bộ, giảng viên còn giấu diếm, nể nang, chưa triệt để vì sợ ảnh hưởng đến thành tích và uy tín của đơn vị, cơ quan. Đôi khi, vì doanh số mà một số trường vẫn chưa kiên quyết trong xử lý những sinh viên vi phạm đạo đức, lối sống làm ảnh hưởng đến quá trình học tập, rèn luyện của những sinh viên khác.

Cùng với đó, cũng cần phải kể đến đó chính là sự chống phá của các thế lực thù địch với âm mưu diễn biến hòa bình, chúng tiến công vào thể hệ trẻ trên các phương diện với mục đích làm phai nhạt lí tưởng, tha hóa về đạo đức, lối sống bằng nhiều phương thức khác nhau, gieo rắc vào sinh viên những tư tưởng “tự do” và lối sống thiếu lí tưởng, thực dụng, hưởng thụ...

Hai là, xây dựng lối sống ở một số trường chưa được quan tâm đầy đủ và thiếu cơ chế phối hợp với gia đình, xã hội.

Thời gian qua, mặc dù Đảng và Nhà nước đã có những nghị quyết, chính sách để đầu tư và phát toàn diện giáo dục và đào tạo của vùng nhưng chất lượng đội ngũ giảng viên có trình độ cao còn thấp so với mặt bằng chung cả nước, việc đầu tư cho giáo dục đến nay chỉ đạt trung bình từ 17,4-18,5% [65]. Những hạn chế của các trường đại học ở ĐBSCL như: Việc phải chịu sự phụ thuộc vào nền kinh tế nông nghiệp, phải đối mặt với tình trạng cơ sở hạ tầng còn thấp kém, khó khăn trong việc thu hút và giữ chân giảng viên có trình độ cao hay việc chưa tận dụng và khai thác hiệu quả thế mạnh của vùng đã dẫn đến những khó khăn trong việc tổ chức các hoạt động ngoại khóa, hướng nghiệp, câu lạc bộ và chương trình thực hành... khiến sinh viên chưa được hướng dẫn đầy đủ để phát triển lối sống tích cực; thiếu trải nghiệm và giao lưu văn hóa từ những vùng miền và quốc gia khác nhau, ảnh hưởng đến khả năng nhận thức và thực hành của sinh viên về lối sống tích cực, phát triển bản thân và chăm sóc sức khỏe tinh thần. Theo

kết quả phỏng vấn cũng cho thấy, Hội Sinh viên thiếu hoặc chưa chủ động được nguồn kinh phí, làm đến đâu vận động đến đó nên đã dẫn đến những khó khăn trong việc tổ chức những hoạt động xứng tầm với tính chất của trường đại học và mang tính lan tỏa trong khu vực [PL4, M4, M5, M6].

Khi nghiên cứu Văn kiện Đảng bộ của một số trường đại học trong khu vực cho thấy, vẫn còn một số chủ thể chưa nhận thức đúng về vị trí, vai trò của mình trong XDLS cho sinh viên, nội dung giáo dục lối sống chưa thật sát với nhu cầu. Ở một số trường, tình trạng khoán trắng công tác giáo dục lối sống cho tổ chức Đoàn - Hội, hay Khoa/Bộ môn Lí luận chính trị còn diễn ra. Nhiều hoạt động giáo dục, XDLS cho sinh viên còn mang tính phong trào, bề nổi, hình thức; cán bộ phòng Công tác sinh viên, Đoàn - Hội phần lớn ở những chuyên môn khác nhau, hạn chế về kiến thức lí luận, cũng như chưa được đào tạo về chuyên môn nghiệp vụ giáo dục chính trị tư tưởng, đạo đức, lối sống và thiếu kĩ năng truyền đạt nên chưa theo kịp yêu cầu của công tác này, mà nhất là họ chưa thực sự hiểu rõ về nội dung, bản chất của đạo đức, lối sống theo tư tưởng Hồ Chí Minh nên việc xây dựng kế hoạch, triển khai tổ chức chưa đem lại hiệu quả như mong muốn. Cùng với đó, do chưa bắt kịp những diễn biến tư tưởng, đạo đức, lối sống và dư luận xã hội trong đoàn viên, sinh viên nên các hoạt động của Đoàn Thanh niên, Hội Sinh viên còn chưa hiệu quả, sinh viên tham gia các hoạt động vì trách nhiệm, vì điểm rèn luyện hay vì những nguyên nhân khác chứ chưa do sự tự giác, tự nguyện...

Công tác quản lí nhà nước về mặt văn hóa tư tưởng còn nhiều hạn chế, phim ảnh khiêu dâm, bạo lực, các nội dung xuyên tạc, lối sống dung tục, thực dụng vẫn tiếp tục tác động hàng ngày, hàng giờ, cả trực tiếp lẫn gián tiếp đến công tác XDLS cho sinh viên hiện nay chưa được kiểm soát. Về phía gia đình, nhiều bậc phụ huynh, người lớn phó thác việc giáo dục đạo đức, lối sống cho nhà trường, trong khi các hoạt động ngoại trú của sinh viên đến nay vẫn còn là khoảng trống chưa thể quản lí chặt chẽ. Do vậy, có 64,5% cán bộ, giảng viên cho rằng gia đình chưa thực sự chú trọng giáo dục con cái. Và cũng có đến 82,6% cho rằng nguyên nhân dẫn đến những biểu hiện không phù hợp với chuẩn mực lối sống của sinh viên là do cơ chế phối hợp giữa nhà trường, gia đình và xã hội chưa chặt chẽ [PL3, Bảng 6]. Điều này chứng tỏ sinh viên chưa thực sự nhận được sự giáo dục toàn diện từ nhiều phía, trong khi bản thân sinh viên đang nảy

sinh những nhu cầu và định hướng giá trị mới, cần có những giải pháp phù hợp và sự hợp lực giữa các lực lượng để củng cố niềm tin và nhận thức của sinh viên.

Ba là, nội dung và biện pháp XDLS cho sinh viên chưa đi vào chiều sâu, thực chất.

Một trong những hạn chế to lớn dẫn đến tình trạng xuống cấp về đạo đức, lối sống của sinh viên trong khu vực phải kể đến đó là việc chậm đổi mới nội dung và hình thức XDLS, chưa bắt kịp sự phát triển của các phương tiện thông tin, truyền thông, chưa định hướng lối sống kịp thời dẫn đến những lối sống xấu độc tác động thường xuyên, liên tục đến sinh viên gây ra những tác động xấu cho nhà trường, gia đình và xã hội. Và cũng phải thừa nhận rằng việc giáo dục cho sinh viên tinh thần học tập, lao động, về giáo dục giới tính, chăm sóc sức khỏe, về nâng cao năng lực thẩm mỹ chưa thực sự đạt hiệu quả cao; một số nội dung chuyên đề giáo dục đạo đức, lối sống chưa gắn với đời sống sinh viên, nặng lí thuyết, khô khan, thiếu hấp dẫn nên chưa hiệu triệu và tác động mạnh mẽ đến sinh viên. Nghị quyết số 37-NQ/TW, ngày 9/10/2014 của Bộ Chính trị về công tác lí luận và định hướng nghiên cứu đến năm 2030 cũng đã chỉ rõ: “Công tác tuyên truyền, giáo dục, bồi dưỡng lí luận chính trị còn hạn chế về chất lượng, trùng lặp về nội dung, chương trình, giáo trình; chậm đổi mới về phương pháp. Đấu tranh tư tưởng, lí luận chưa theo kịp yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới, đặc biệt là trong điều kiện bùng nổ thông tin và phát triển mạng thông tin toàn cầu”. Đặc biệt, việc quán triệt mục tiêu XDLS cho sinh viên thông qua các học phần cũng còn rất hạn chế do mỗi học phần trong chương trình đều có những mục tiêu riêng. Cùng với đó, các chương trình XDLS cho sinh viên chưa thực sự gắn với việc khai thác hiệu quả những giá trị văn hóa, lịch sử mang tính đặc trưng của vùng dẫn đến sự khô khan, thiếu tính thực tế và khó áp dụng vào đời sống. Nhận thức rõ điều này, ngay các chủ thể là cán bộ, giảng viên cũng cho rằng công tác XDLS trong nhà trường chưa thực sự hiệu quả nên có đến 47,1% cho rằng nội dung giáo dục chưa phù hợp với thực tiễn, 60,3% cho rằng biện pháp giáo dục chưa hấp dẫn, 43% cho rằng sự quan tâm từ Đảng ủy, Ban Giám hiệu và giảng viên là chưa đủ [PL2, Bảng 6]. Điều này cho thấy việc XDLS trong nhà trường rất cần cải thiện cả về nội dung lẫn phương pháp, bám sát thực tiễn và sáng tạo hơn.

Hạn chế trong XDLS cho sinh viên còn bắt nguồn từ việc Đoàn Thanh niên, Hội Sinh viên chưa phối hợp tốt với các tổ chức khác và chưa xây dựng được các chương trình, kế hoạch hoạt động mang tính đặc trưng của sinh viên mà chủ yếu

mang tính chung chung. Bên cạnh đó, các hoạt động giáo dục lối sống còn thiếu tính bền vững. Một số phong trào và hoạt động rèn luyện lối sống chỉ diễn ra trong thời gian ngắn và chưa tạo được sự lan tỏa lâu dài trong đời sống sinh viên. Một số chương trình còn thiếu tính thực tiễn và không phù hợp với nhu cầu và tâm lý của sinh viên, dẫn đến sự tham gia hạn chế hoặc chỉ mang tính đối phó [PL4, M1]. Hạn chế trong XDLS còn do một số sinh viên là Bí thư chi đoàn, Lớp trưởng (Chủ tịch chi Hội Sinh viên) và một số đoàn viên, hội viên chưa tích cực trong thực hiện nhiệm vụ được giao, còn có biểu hiện thờ ơ trong công tác Đoàn - Hội nên có một số hoạt động xây dựng đạo đức, lối sống cho sinh viên chưa đạt được hiệu quả cao. Song song đó, “công tác triển khai tuyên truyền Cuộc vận động “Sinh viên 5 tốt”, Tập thể thân thiện, lành mạnh chưa thực sự hiệu quả, hình thức chưa phong phú nên không thu hút nhiều hoạt động hỗ trợ cho hội viên, kết quả sinh viên đạt danh hiệu còn rất thấp” [61] do sự bị động trong đổi mới nội dung, hình thức, thiếu những giải pháp căn cơ trong XDLS. Đặc biệt, công tác chỉ đạo, hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra, xử lý vi phạm cũng chưa thực sự quyết liệt, kịp thời dẫn đến nề nếp sinh viên ở một số trường trong khu vực còn thiếu nghiêm túc... Những hạn chế này cần được nghiên cứu và khắc phục trong thời gian tới.

Bốn là, một bộ phận sinh viên thiếu sự tu dưỡng, rèn luyện đạo đức, lối sống.

Bên cạnh những thành tựu đạt được trong việc phát huy tính tích cực của sinh viên trong tu dưỡng và rèn luyện đạo đức, lối sống thì vẫn còn không ít sinh viên chưa chủ động trong học tập và phát triển cá nhân để đáp ứng đòi hỏi của xã hội mới. Cùng với đó, tình trạng lệch lạc trong quan điểm sống, cách sống; đua đòi, coi thường văn hóa, lịch sử của dân tộc; thiếu lí tưởng phục vụ cộng đồng nên có lối sống thực dụng, ích kỉ, hẹp hòi, chỉ nghĩ đến bản thân; chưa hiểu đúng và thiếu ý thức trong chấp hành đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước. Về vấn đề này, khi khảo sát cán bộ, giảng viên có 75,2% cho rằng nguyên nhân gây nên những hạn chế về lối sống của sinh viên là do sự lệch lạc trong quan điểm và lối sống của họ và cũng có 75,2% cho rằng tình trạng đua đòi, buông thả, thực dụng trong sinh viên là một vấn đề đáng lo ngại [PL3, Bảng 6].

Do sự ảnh hưởng từ lối sống của người dân vùng ĐBSCL nên một bộ phận sinh viên chưa chịu khép mình vào lối sống kỉ luật. Một bộ phận khác có biểu hiện khi gặp khó

khẩn lại thiếu đi lập trường, bản lĩnh dẫn đến bi quan, chán nản và đổ lỗi cho xã hội. Thậm chí, một bộ phận sinh viên thiếu trách nhiệm đối với bản thân, gia đình và xã hội, thiếu trung thực trong kiểm tra, thi cử dẫn đến vi phạm nội quy, quy định của nhà trường. Phần lớn sinh viên vi phạm kỉ luật, suy thoái về đạo đức, lối sống là do không chịu khó rèn luyện vươn lên và thiếu nghiêm khắc với bản thân mình. Kết quả khảo sát cũng cho thấy, có 78,5% cán bộ, giảng viên cho rằng ý thức học tập và rèn luyện chưa tốt là một nguyên nhân dẫn đến hạn chế trong lối sống, nó phản ánh sự tự ý thức về trách nhiệm của bản thân sinh viên chưa cao.

Những hạn chế nêu trên có những nguyên nhân bắt nguồn từ các chủ thể, có nguyên nhân đến từ phía đối tượng và có cả những tác nhân từ bên ngoài. Tuy nhiên, cũng phải thừa nhận rằng, những hạn chế trên còn do các chủ thể chưa nhận thức một cách đúng đắn và toàn diện trong học tập và vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về XDLS cho sinh viên trong bối cảnh hiện nay.

3.2.2. Những vấn đề đặt ra trong xây dựng lối sống cho sinh viên các trường đại học ở đồng bằng sông Cửu Long từ góc nhìn tư tưởng Hồ Chí Minh

Từ thực trạng triển khai, thực hiện XDLS cho sinh viên; từ những thành tựu và hạn chế trong XDLS cho sinh viên các trường đại học ở ĐBSCL và từ góc nhìn tư tưởng Hồ Chí Minh có thể xác định những vấn đề đặt ra trong XDLS cho sinh viên các trường đại học ở ĐBSCL hiện nay như sau:

Một là, vấn đề nhận thức và năng lực của một bộ phận chủ thể XDLS trước yêu cầu mới về xây dựng lối sống tích cực cho sinh viên.

Để công tác XDLS cho sinh viên đạt hiệu quả, các chủ thể như Đảng ủy, Ban Giám hiệu, các phòng ban chức năng, các tổ chức đoàn thể trong nhà trường - đặc biệt là Đoàn Thanh niên, Hội Sinh viên và đội ngũ giảng viên cần có sự quan tâm sâu sắc, đồng thời chủ động xây dựng và triển khai các hoạt động giáo dục phù hợp, thiết thực, có tính hấp dẫn đối với từng nhóm sinh viên. Tuy nhiên, do những hạn chế về nhận thức, nhân lực và chuyên môn nên việc tổ chức các hoạt động giáo dục tại nhiều trường còn mang tính hình thức, đơn điệu, thiếu sáng tạo dẫn đến những khó khăn trong tập hợp sinh viên, vì thế hiệu quả giáo dục theo tư tưởng Hồ Chí Minh chưa đạt kết quả tốt. Kết luận số 01-KL/TW ngày 18/5/2021 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Chỉ thị 05-CT/TW ngày 15/5/2016 đã chỉ rõ: “Việc tổ chức triển khai thực hiện

Chỉ thị 05 còn bộc lộ một số hạn chế: Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện có nơi, có lúc chưa quyết liệt, chưa kịp thời, chưa sát thực tế” [13].

Thực tế tại các trường đại học cho thấy, XDLS cho sinh viên theo tư tưởng Hồ Chí Minh được thực hiện chủ yếu thông qua việc học các chuyên đề “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh” hoặc tích hợp trong các môn lý luận chính trị, đặc biệt là môn tư tưởng Hồ Chí Minh. Tuy nhiên, một số nội dung của môn học này trong thực tế chưa tạo được sự hứng thú cho sinh viên, thậm chí còn bị xem là môn phụ, học để qua môn chứ chưa phải học để vận dụng [PL4, M6]. Đối với các môn học khác, nhiều giảng viên cũng chưa chú trọng lồng ghép nội dung giáo dục đạo đức, lối sống cho sinh viên.

Bên cạnh đó, việc đổi mới phương pháp giảng dạy và cách thức tổ chức hoạt động giáo dục còn chậm, khiến các tiết học, buổi sinh hoạt trở nên nhàm chán, chưa khơi gợi và phát huy được ý thức tự học, tự rèn luyện của sinh viên. Đảng đã xác định rõ: “Đổi mới chương trình, nội dung, phương pháp dạy và học; đổi mới cơ chế quản lý giáo dục, phát triển đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục, đào tạo. Tập trung nâng cao chất lượng giáo dục, đào tạo, coi trọng giáo dục đạo đức, lối sống, năng lực sáng tạo, kỹ năng thực hành” [36, tr.41-42].

Đội ngũ giảng viên các trường đại học ở ĐBSCL phần lớn là tâm huyết với nghề, vừa truyền thụ, hướng dẫn sinh viên lĩnh hội kiến thức, vừa quan tâm đến việc giáo dục đạo đức, lối sống cho sinh viên, nhiều thầy cô đã trở thành hình mẫu đẹp để sinh viên hướng tới. Tuy nhiên, vẫn còn một bộ phận giảng viên có biểu hiện thiếu nhất quán giữa lời nói và hành động, chưa thật sự công bằng trong nhận xét, đánh giá, làm giảm niềm tin của sinh viên đối với người dạy.

Do thiếu kinh phí nên việc đầu tư cho giáo dục và đào tạo ở khu vực ĐBSCL còn hạn chế. Tổng chi ngân sách cho giáo dục và đào tạo giai đoạn 2010-2021 đạt 491.549,65 tỉ đồng, trong đó chi thường xuyên là 425.082,48 tỉ đồng và chi đầu tư là 66.374,85 tỉ đồng [16]. Nguồn ngân sách hạn chế đã ảnh hưởng đến chất lượng giáo dục đại học, trong đó có vấn đề giáo dục đạo đức, lối sống cho sinh viên. Cùng với đó, cơ sở vật chất phục vụ đào tạo, nghiên cứu còn thiếu thốn; cơ cấu ngành nghề đào tạo chưa hợp lý; đội ngũ giảng viên và cán bộ quản lý còn thiếu về số lượng và yếu về chuyên môn ở một số lĩnh vực.

Về phía các đoàn thể như Đoàn Thanh niên, Hội Sinh viên, nhiều phong trào, chương trình còn mang tính thời vụ, chưa sát với nhu cầu và nguyện vọng của sinh viên. Vấn đề giáo dục truyền thống còn yếu, giáo dục lí luận chính trị chưa được chú trọng đúng mức, thiếu tính thuyết phục. Và cũng chưa có nhiều biện pháp hiệu quả để hỗ trợ những sinh viên có biểu hiện lệch chuẩn đạo đức, lối sống.

Qua nghiên cứu thực trạng còn thấy sự phối hợp giữa nhà trường - gia đình - xã hội chưa tốt, rất cần có cơ chế phối hợp hành động rõ ràng để XDLS tốt đẹp cho sinh viên. Trong nền kinh tế thị trường, vì mưu sinh mà nhiều bậc cha mẹ không còn nhiều thời gian dành cho con cái, đồng thời chưa làm gương trong ứng xử, khiến sinh viên thiếu định hướng đạo đức, lối sống ngay tại môi trường gia đình. Điều này dẫn đến nguy cơ lệch chuẩn trong hành vi, thói quen, nhận thức sống và làm tổn hại đến sự phát triển nhân cách.

Hai là, vấn đề giữ gìn, phát huy bản sắc lối sống tốt đẹp của địa phương trước sự biến đổi giá trị và sự xâm nhập mạnh mẽ của lối sống tiêu cực vào sinh viên

Lối sống tốt đẹp của ĐBSCL như yêu nước, nhân ái, nghĩa tình, cần cù, sáng tạo, đoàn kết, hào sảng... vừa là nền tảng đạo đức vừa là bản sắc giúp sinh viên tự tin trong quá trình hội nhập và không đánh mất mình trước những giá trị từ bên ngoài. Những giá trị này là bệ đỡ để sinh viên phát triển toàn diện, biến quá trình hội nhập thành cơ hội tiếp biến những giá trị văn hóa tốt đẹp của các địa phương khác trong nước và quốc tế, đồng thời hạn chế ảnh hưởng lệch chuẩn trong lối sống để bản thân trở thành con người năng động, sáng tạo, có bản lĩnh văn hóa, sống có trách nhiệm với bản thân, gia đình và xã hội.

Tuy nhiên, trước bối cảnh toàn cầu hóa, kinh tế thị trường hiện nay, một mặt đã tạo điều kiện để sinh viên nơi đây tiếp nhận tri thức và phương thức sống dân chủ, tiến bộ; mặt khác, quá trình này cũng kéo theo sự biến đổi văn hóa lối sống một cách nhanh chóng trong một bộ phận nhân dân, trong đó có thanh niên sinh viên.

Sự biến đổi văn hóa mạnh mẽ trong xã hội có nguy cơ dẫn đến sự xung đột giá trị truyền thống và hiện đại. Đảng Cộng sản Việt Nam khẳng định: “Tệ sùng bái nước ngoài, coi thường những giá trị văn hóa dân tộc, chạy theo lối sống thực dụng, cá nhân vị kỉ... đang gây hại đến thuần phong mỹ tục của dân tộc. Không ít trường hợp vì đồng tiền và danh vị mà chà đạp lên tình nghĩa gia đình, quan hệ thầy trò, đồng

chí, đồng nghiệp” [34]. Đồng thời, Đảng đã chỉ ra: “Nội dung tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc về nhiều mặt chưa được định hình rõ nét trong lối sống văn hóa, nếp sống văn hóa của người Việt Nam trong thời kì CNH, HĐH; môi trường văn hóa còn bị ô nhiễm bởi các tệ nạn xã hội; vẫn còn không ít các sản phẩm văn hóa, hoạt động văn hóa lai căng, thấp kém, thậm chí độc hại” [5, tr.78-79]. Nghị quyết số 31-NQ/TW ngày 09/6/2014 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước chỉ rõ: “Tình trạng nhập khẩu, quảng bá, tiếp thu dễ dãi, thiếu chọn lọc sản phẩm văn hóa nước ngoài đã tác động tiêu cực đến đời sống văn hóa của một bộ phận nhân dân, nhất là lớp trẻ” [37]. Sự tác động đồng thời của toàn cầu hóa, kinh tế thị trường, mạng xã hội và truyền thông hiện nay đã làm cho một bộ phận thanh niên sinh viên có sự ngộ nhận, cho rằng chỉ có giá trị, lối sống phương Tây mới đem lại sự phát triển, hạnh phúc, tự do nên họ xem đó là “chuẩn” để đánh giá giá trị và lối sống khác. Nhận thức sai lệch ấy đã dẫn đến hành vi yêu vội, sống gấp, sống hưởng thụ, coi thường các giá trị truyền thống của dân tộc, chỉ quan tâm đến lợi ích trước mắt, dao động, chùn bước trước khó khăn... Một bộ phận khác có tư tưởng bảo thủ, phục cổ, thậm chí hiểu sai về các giá trị tốt đẹp của dân tộc. Đây là những vấn đề cần được ngăn chặn kịp thời và định hướng đúng đắn giúp sinh viên có đủ bản lĩnh để “hòa nhập nhưng không hòa tan”, biến hội nhập thành cơ hội để trao đổi, tiếp thu giá trị văn hóa tốt đẹp.

Trước những thách thức trên, việc giữ gìn và phát huy bản sắc lối sống tốt đẹp của ĐBSCL trở thành nhiệm vụ then chốt trong XDLS sinh viên. Việc này đòi hỏi một chiến lược giáo dục và môi trường văn hóa lành mạnh, kết hợp giữa truyền thụ giá trị truyền thống với cơ chế sàng lọc, kiểm soát tác động tiêu cực từ bên ngoài. Đồng thời, cần phát huy vai trò phối hợp của nhà trường, gia đình và xã hội, triển khai các công cụ chính sách cụ thể gắn văn hóa bản địa để sinh viên tiếp biến văn hóa một cách bản lĩnh, góp phần vào sự phát triển bền vững địa phương và đất nước.

Ba là, vấn đề xác định nội dung và biện pháp xây dựng lối sống cho sinh viên trước sự thay đổi nhanh chóng của các trào lưu lối sống hiện đại.

Nội dung và biện pháp XDLS cho sinh viên hiện nay vẫn chưa theo kịp với sự thay đổi nhanh chóng của xã hội hiện đại, đặc biệt là ảnh hưởng từ công nghệ, truyền thông và các trào lưu sống mới trong đó có cả xu hướng phản văn hóa, trái với thuần

phong mỹ tục. Mặc dù nhiều trường đã đạt được những kết quả nhất định trong việc giáo dục lối sống tích cực, trách nhiệm cho sinh viên, nhưng nội dung XDLS vẫn còn khô khan, nghèo nàn, chưa phong phú, chậm đổi mới và chưa đáp ứng tốt yêu cầu đặt ra. Một số chương trình giáo dục vẫn còn mang tính áp đặt và chưa khơi gợi được cá tính, bản sắc cũng như khả năng sáng tạo của sinh viên. Vì vậy, Trường Đại học Trà Vinh cũng đã nhận định: “trước yêu cầu thích ứng an toàn, linh hoạt, hiện đại trong hoạt động dạy và học, hoạt động phong trào, tình hình thanh niên sẽ tiếp tục có những biến đổi sâu sắc về nhiều mặt, nhu cầu vật chất, tinh thần, sinh hoạt của thanh niên ngày càng đa dạng hơn, trong khi sự đổi mới hoạt động của Đoàn còn chưa kịp đáp ứng” [52].

Thực tiễn cho thấy, nhiều hoạt động đã được nhà trường tổ chức nhưng sinh viên tham gia chủ yếu để điểm danh, cộng điểm rèn luyện. Ngoài nguyên nhân nội dung còn hời hợt, còn do hình thức, biện pháp triển khai thiếu sức hút và thiếu sự tương tác và thiếu sự đồng bộ. Trong khi đó, sinh viên hiện nay đang cần một mô hình giáo dục mang tính trải nghiệm, gần gũi và có tính đồng hành cao để họ tham gia, thử thách và chuyển hóa hành vi chứ không phải “tham gia để đối phó”.

Mặt khác, tuy đa số các chủ thể đã nhận thức được vai trò quan trọng của truyền thông và công nghệ trong việc định hướng XDLS cho sinh viên, song vẫn chưa có giải pháp hiệu quả để kiểm soát và hạn chế các trào lưu lệch chuẩn như “khoe mẽ”, “sống ảo”, “tạo drama”, “livestream phản cảm” và sự lan truyền của những “xu hướng” thái quá, lệch chuẩn thể hiện trên nhiều khía cạnh. Điều đó đã dẫn đến việc những thông điệp tích cực cần truyền tải đến sinh viên bị chìm lấp trong dòng thông tin trái chiều, “giật gân”, giải trí, “câu like” khiến sinh viên khó phân định đúng hay sai [PL4, M4].

Một bất cập lớn trong XDLS cho sinh viên chính là việc thiếu các điều kiện hỗ trợ cho sinh viên như: Không gian học tập, cơ hội trải nghiệm, cố vấn chuyên môn, tài chính, hệ sinh thái đổi mới sáng tạo... Việc thiếu nền tảng hỗ trợ như vậy, dễ khiến sinh viên rơi vào trạng thái tâm lý chán nản, mất động lực và dần rời xa các hoạt động giáo dục, các phong trào chính thống do nhà trường, khoa và địa phương tổ chức.

Do đó, để thúc đẩy sinh viên XDLS tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc, không chỉ cần không chỉ cần gắn hoạt động giáo dục lối sống với thực tiễn và tăng tính trải nghiệm, mà còn phải hỗ trợ sinh viên toàn diện và cải thiện điều kiện thực tế, cung

cấp công cụ hỗ trợ và tạo lập môi trường trải nghiệm phù hợp. Thiếu những yếu tố này thì mọi thông điệp giáo dục dù đúng đắn cũng dễ trở nên hình thức và xa rời thực tiễn đời sống sinh viên.

Bốn là, vấn đề trách nhiệm của bản thân sinh viên trước yêu cầu ngày càng cao về tự học, tự rèn luyện lối sống lành mạnh

Hiện nay, khi cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư đang diễn ra mạnh mẽ và tác động đến hầu hết các lĩnh vực của đời sống, các trường đại học ở khu vực đang không ngừng vươn lên, nâng cao chất lượng dạy và học tạo bước tiến mạnh mẽ trong việc chuyển từ truyền thụ kiến thức sang việc hướng dẫn, lấy người học làm trung tâm của quá trình dạy học. Điều đó buộc sinh viên phải nâng cao tinh thần tự giáo dục, tự rèn luyện để hoàn thiện mình vì chất lượng giáo dục phụ thuộc vào nhiều yếu tố như: Nội dung, chương trình, phương pháp, người dạy, người học, cơ sở vật chất... nhưng nếu mọi thứ có tốt đến đâu mà người học không có quyết tâm, không cố gắng thì không thể thành công được.

Tuy nhiên, ở các trường đại học khu vực ĐBSCL hiện nay vẫn còn hiện tượng “Một bộ phận không nhỏ thanh niên thiếu hụt cả về kiến thức lịch sử, văn hóa dân tộc, ngoại ngữ, tin học, tác phong làm việc, khả năng tư duy độc lập, kỹ năng xã hội... Bên cạnh đó, không ít sinh viên còn thụ động, ỷ lại, chưa tích cực vươn lên tự tạo việc làm, còn ngại khó, ngại khổ, ngại về nông thôn, vùng sâu, vùng xa công tác; dễ bị lôi kéo vào các tệ nạn xã hội, đặc biệt là tệ nạn ma túy, hiện tượng sử dụng các trang mạng xã hội với số lượng đông, chơi game online,...” [89]. Điều này phản ánh việc một bộ phận sinh viên còn sống buông thả, thiếu ý thức trách nhiệm, có xu hướng ỷ lại vào gia đình và mong đợi sự ưu đãi từ xã hội, cầu mong vận may... nên họ chưa tích cực học tập, rèn luyện dẫn đến kết quả học tập kém, thái độ sống lệch lạc. Một số hiện tượng như: Tiêu cực trong kiểm tra, thi cử; thiếu tôn trọng thầy cô giáo; cúp tiết, nghỉ học không lý do; nói chuyện, ăn quà vặt trong lớp; làm việc riêng trong giờ học; vắng tục đều có diễn ra trong môi trường giáo dục ở mức độ ít hoặc nhiều. Việc sử dụng ma túy, rượu, hút thuốc lá, gây gổ đánh nhau, mê tín, buôn bán hàng giả... cũng đang tồn tại trong sinh viên. Điều này đi ngược tinh thần tự giác, trách nhiệm, kỉ luật mà Hồ Chí Minh luôn nhấn mạnh. Nguyên nhân của vấn đề một phần không nhỏ đến từ bản thân sinh viên do thiếu tu dưỡng và rèn luyện. Những suy thoái này tác động đến tư tưởng, hành động của sinh viên và ảnh hưởng đến chất lượng của nguồn nhân lực của khu vực ĐBSCL. Do đó, yêu

cầu đặt ra là nâng cao ý thức, trách nhiệm tự tu dưỡng, tự rèn luyện lí tưởng, đạo đức, lối sống của sinh viên để tự thân họ trở nên bản lĩnh, sáng tạo, làm chủ tri thức, làm chủ bản thân và có khả năng đề kháng, miễn nhiễm với các tệ nạn xã hội và lối sống lệch chuẩn.

Tiểu kết chương 3

Giai đoạn từ năm 2013 đến năm 2025, Đảng, chính quyền địa phương, các tổ chức đoàn thể, Ban Giám hiệu các trường đại học ở ĐBSCL đã nỗ lực trong việc XDLS cho sinh viên và đạt được nhiều thành tựu. Cụ thể: Nhận thức của các chủ thể và đối tượng về mục đích XDLS cho sinh viên ngày càng được nâng cao; nội dung XDLS có nhiều tiến bộ; nhiều biện pháp phát huy hiệu quả tốt. Nhờ đó, lối sống của sinh viên các trường đại học trong khu vực trở nên lành mạnh và tích cực hơn. Tuy nhiên, bên cạnh những thành tựu đạt được, trong XDLS cho sinh viên vẫn còn một số hạn chế: Một số chủ thể và đối tượng chưa nhận thức đầy đủ, toàn diện về mục đích của việc XDLS cho sinh viên. Nhiều nội dung trong XDLS chưa được đảm bảo tốt, các biện pháp thiếu đồng bộ nên vẫn còn bộ phận sinh viên có biểu hiện tiêu cực trong lối sống. Nguyên nhân của những hạn chế đến từ sự ảnh hưởng của toàn cầu hóa, cơ chế thị trường; sự thiếu quan tâm đúng mức tại một số trường; thiếu phối hợp giữa nhà trường, gia đình và xã hội. Nội dung, biện pháp giáo dục còn nặng hình thức, chưa đi vào chiều sâu và một bộ phận sinh viên thiếu ý thức tu dưỡng đạo đức, lối sống. Những hạn chế này có thể được điều chỉnh bởi tư tưởng Hồ Chí Minh về XDLS để lối sống sinh viên trở nên lành mạnh và tích cực hơn.

Thực tiễn cũng đặt ra nhiều vấn đề cần nghiêm túc nhìn nhận: Năng lực và nhận thức của các chủ thể giáo dục chưa đáp ứng yêu cầu đổi mới toàn diện giáo dục và đào tạo; các lối sống tiêu cực xâm nhập mạnh mẽ vào đời sống sinh viên; một bộ phận sinh viên chưa ý thức rõ về trách nhiệm của mình trước yêu cầu rự giáo dục, tự rèn luyện lối sống ngày càng cao. Đây là những mâu thuẫn giữa thực trạng XDLS với yêu cầu phải đạt được trong giai đoạn hiện nay.

Từ thực trạng XDLS cho sinh viên các trường đại học ở ĐBSCL giai đoạn từ năm 2013 đến năm 2025 và những vấn đề đặt ra từ góc nhìn tư tưởng Hồ Chí Minh là cơ sở để luận án đề xuất những phương hướng và giải pháp XDLS cho sinh viên theo tư tưởng Hồ Chí Minh trong thời gian tới, nhằm góp phần tạo nguồn nhân lực chất lượng, đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp đổi mới.

CHƯƠNG 4

NHỮNG NHÂN TỐ TÁC ĐỘNG, PHƯƠNG HƯỚNG VÀ GIẢI PHÁP XÂY DỰNG LỐI SỐNG CHO SINH VIÊN CÁC TRƯỜNG ĐẠI HỌC Ở ĐỒNG BẰNG SÔNG CỬU LONG THEO TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH

4.1. NHỮNG NHÂN TỐ TÁC ĐỘNG ĐẾN XÂY DỰNG LỐI SỐNG SINH VIÊN CÁC TRƯỜNG ĐẠI HỌC Ở ĐỒNG BẰNG SÔNG CỬU LONG THỜI GIAN TỚI

4.1.1. Tác động của toàn cầu hóa và kinh tế thị trường

Toàn cầu hóa là xu thế của thế giới hiện nay, Việt Nam cũng như các nước khác trên thế giới không thể đứng ngoài xu thế ấy. Việc tham gia vào xu thế này là cách để đất nước nhanh chóng rút ngắn khoảng cách với các nước phát triển trên thế giới và khu vực. Tuy nhiên, quá trình này lại đem đến những thách thức lớn đó là sự truyền bá lối sống tự do, phóng túng, không suy nghĩ đến tương lai; lối sống sùng bái vật chất, cá nhân, thực dụng, chạy theo giá trị đồng tiền, bất chấp đạo lí... qua nhiều con đường khác nhau tác động đến cán bộ, đảng viên, nhân dân mà nhất là thanh niên, sinh viên.

Với sinh viên, toàn cầu hóa *trước hết* tạo ra cơ hội để sinh viên tiếp thu các thành tựu khoa học của nhân loại một cách nhanh nhất, giúp sinh viên có cơ hội giao lưu, trao đổi văn hóa tạo nên một không gian xuyên văn hóa. *Hai là*, giúp sinh viên có thêm nhiều cơ hội nghề nghiệp, việc làm hơn. Mặc dù vậy, sinh viên cũng phải đối diện với thách thức không nhỏ đến từ sự tác động của quá trình này đó là sự cạnh tranh khốc liệt về cơ hội việc làm, sự tiếp thu văn hóa thiếu chọn lọc của một bộ phận sinh viên nên lối sống ích kỉ, hưởng thụ, thực dụng từ đó cũng từng bước thâm nhập và tác động mạnh mẽ đến lối sống sinh viên các trường đại học ở ĐBSCL. Bên cạnh đó, quá trình toàn cầu hóa còn làm cho chuẩn mực văn hoá, đạo đức của địa phương trong sinh viên trở nên mai một, làm đứt gãy các giá trị truyền thống, suy giảm vốn xã hội gây khó khăn trong xây dựng nguồn nhân lực,... Những điều này sẽ dẫn đến những biến đổi tiêu cực trong văn hóa lối sống của sinh viên các trường đại học ở ĐBSCL vì phần lớn sinh viên nơi đây đến từ các vùng quê, mang trong mình nền tảng giá trị truyền thống. Do đó, các cơ sở giáo dục cần xây dựng một chiến lược giáo dục nhằm giữ vững bản sắc dân tộc, đồng thời góp phần hình thành lối sống tích cực, hài hòa và bền vững cho sinh viên.

Cùng với đó, sự sụp đổ của hệ thống XHCN ở Liên Xô và Đông Âu vào những năm 90 của thế kỉ XX, đến nay nó vẫn còn tác động mạnh mẽ đến tâm trí, lí tưởng, niềm tin mỗi người dân Việt Nam nói chung và sinh viên nói riêng, trong khi nhiều nước tư bản hiện nay đã đạt được nhiều thành tựu về kinh tế và cả về những giá trị nhân văn. Nhìn vào thực tế, đất nước đạt được nhiều thành tựu to lớn trên các phương diện, song đời sống nhân dân vẫn còn nhiều khó khăn nên họ dễ bị lôi cuốn vào lối sống phương Tây và cũng dễ chấp nhận lối sống của các nước tư bản, dẫn đến sự xói mòn lí tưởng, niềm tin vào con đường: “Độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội”. Đặc biệt, trong quá trình toàn cầu hóa các tổ chức phản động trong nước cũng ngóc đầu dậy và tìm mọi cách móc nối với các tổ chức phản động quốc tế để chống phá sự nghiệp cách mạng Việt Nam. Chúng chia rẽ, phá vỡ khối đại đoàn kết, đồng thuận trong xã hội, chia rẽ Đảng và Nhân dân. Chúng cũng ráo riết thực hiện chiến lược “diễn biến hòa bình”, chiêu bài dân chủ, nhân quyền nhằm phủ nhận nền tảng tư tưởng của Đảng và phủ nhận con đường phát triển của đất nước, phủ nhận vai trò lãnh đạo duy nhất, tuyệt đối của Đảng Cộng sản Việt Nam đối với Nhà nước và xã hội. Đối tượng mà họ tập trung lôi kéo, dụ dỗ không ai khác chính là học sinh, sinh viên. Vì vậy, tại Đại hội đại biểu Hội sinh viên toàn quốc lần thứ XI, nhiệm kì 2023-2028 đã nhấn mạnh: “Sinh viên sẽ tiếp tục là đối tượng mà các thế lực thù địch quan tâm, kích động, lôi kéo vào các hoạt động chống phá Đảng, Nhà nước và gây rối trật tự, an ninh xã hội” [80].

Cùng với quá trình toàn cầu hóa, kinh tế thị trường cũng chính là một trong những nhân tố tác động lớn đến công tác XDLS cho sinh viên hiện nay. Kinh tế thị trường mở ra cơ hội cho việc giải phóng các nguồn lực của quốc gia như nguồn lực con người, tài nguyên, vốn, khoa học - công nghệ góp phần tăng năng suất lao động và tạo ra nhiều giá trị hơn cho xã hội. Đồng thời, nó góp phần xây dựng cho nhân dân mà nhất là thế hệ trẻ tinh thần trách nhiệm, ý thức tổ chức kỉ luật trong mọi hoạt động và luôn lấy hiệu quả trong lao động làm thước đo mức độ thành công của công việc do nó hoạt động dựa trên các quy luật khách quan và quy định của pháp luật. Kinh tế thị trường còn tạo ra sự công bằng cho sự hoạt động của các thành phần kinh tế, các chủ thể kinh tế. Những điều đó đã kích thích năng lực sáng tạo của cá nhân, ai chủ động, tích cực, thông minh thì người đó sẽ có nhiều thành công nên sinh viên buộc

phải chấp nhận cạnh tranh để vươn lên khẳng định bản thân cả về tài năng và bản lĩnh, phẩm chất đạo đức, lối sống, kỹ năng trong lao động sản xuất và sẽ không còn chỗ cho thói lười biếng, tâm lý tiểu nông còn tồn tại trong không ít sinh viên.

Đảng Cộng sản Việt Nam chủ trương khai thác mặt tích cực của kinh tế thị trường vì mục tiêu hạnh phúc của nhân dân. Tuy nhiên, bên cạnh những mặt tích cực, kinh tế thị trường cũng có những tác động tiêu cực như: Kinh tế thị trường đặt lợi nhuận lên trên hết dẫn đến tình trạng không ít người chạy theo lợi nhuận mà cạnh tranh cực đoan, thương mại hoá các giá trị sống, sống lạnh lùng, bất chấp đạo lý, làm tha hóa đạo đức, lối sống của một bộ phận cán bộ, đảng viên; tạo ra sự phân hóa về lối sống trong xã hội. Lối sống tuyệt đối hóa vật chất và kỹ thuật, lấy phương tiện sống làm thước đo giá trị con người, đặc biệt là thế hệ trẻ đang làm sai lệch các giá trị và lý tưởng nhân văn cao đẹp trong truyền thống của dân tộc Việt Nam. Cùng với đó, kinh tế thị trường còn là mảnh đất màu mỡ, dung dưỡng cho những thói hư, tật xấu, tệ nạn xã hội, văn hóa ngoại lai phát triển dẫn đến nguy cơ rạn nứt trong các mối quan hệ và đánh mất bản sắc dân tộc... trong khi nền kinh tế thị trường định hướng XHCN ở Việt Nam chưa hoàn thiện. Điều đó đã dẫn đến sự biến đổi về cấu trúc xã hội và kéo theo đó là sự xáo trộn trong sự định hướng và lựa chọn giá trị, ảnh hưởng không tốt đến sự phát triển toàn diện của sinh viên.

4.1.2. Tác động từ các phương tiện truyền thông số, mạng xã hội và các nền tảng trực tuyến

Hiện nay, chuyển đổi số đang diễn ra trên phạm vi toàn cầu, cùng với đó là sự phát triển nhanh chóng của công nghệ mới như Trí tuệ nhân tạo (AI), Dữ liệu lớn (Big Data), blockchain, điện toán đám mây (Cloud), internet vạn vật (IoT)... đã và đang tác động sâu sắc đến lối sống của sinh viên. Cùng với đó, các công cụ như mạng xã hội (Facebook, Zalo, TikTok, Instagram, Twitter), nền tảng truyền thông số (báo điện tử, truyền hình số, podcast, video trực tuyến) và các ứng dụng phục vụ học tập, tiêu dùng (ChatGPT, Zoom, Google Meet, Microsoft Teams, hệ thống LMS, Shopee, Tiki, Lazada) đã trở thành những phần không thể thiếu trong môi trường sống và học tập của sinh viên hiện nay.

Không chỉ dừng lại ở vai trò truyền tải thông tin, các nền tảng công nghệ này còn đóng vai trò là không gian tương tác, nơi diễn ra các hoạt động giáo dục, giải trí,

chia sẻ quan điểm và hình thành các chuẩn mực giá trị sống mới. Chính trong môi trường đó, sinh viên phát triển thói quen giao tiếp, tiếp cận tri thức, xây dựng bản sắc cá nhân và điều chỉnh hành vi theo những xu hướng phổ biến trong cộng đồng. Do đó, công nghệ không chỉ là công cụ hỗ trợ mà còn là một lực lượng định hình lối sống - tác động mạnh mẽ đến nhận thức, hành vi và hệ giá trị của sinh viên trong bối cảnh chuyển đổi số và hội nhập quốc tế.

Theo Báo cáo toàn cảnh ngành Digital trong năm 2024 của Việt Nam do WeAreSocial và Meltwater công bố: Số lượng người dùng Internet tại Việt Nam vào tháng 1/2024 là 78,44 triệu người chiếm 79,1% tổng dân số; số lượng người dùng mạng xã hội tại Việt Nam là 72,70 triệu người tương đương với 73,3% tổng dân số; số lượng kết nối di động tại Việt Nam là 168,5 triệu tương đương với 169,8% tổng dân số [186]. Qua khảo sát 26.300 sinh viên trên cả nước do Hội Sinh viên Việt Nam thực hiện vào tháng 6/2023 cũng cho thấy có 85,1% sinh viên lựa chọn “lên mạng xã hội” là việc hàng ngày, trong đó với mục đích giải trí chiếm tỉ lệ cao nhất với 91,4%. Trong đó, tỉ lệ sử dụng Facebook và Zalo rất cao tương ứng là 97,8% và 97% [81, tr.26].

Phương tiện truyền thông số, mạng xã hội và các nền tảng trực tuyến đem đến cho người dùng một khối lượng dữ liệu thông tin vô cùng phong phú, đa chiều và đa lĩnh vực, góp phần phổ biến các giá trị văn hóa phục vụ cho việc nâng cao đời sống tinh thần của nhân dân. Đây cũng là công cụ hữu ích cho việc học tập và nghiên cứu của sinh viên. Tất nhiên, phương tiện truyền thông số, mạng xã hội và các nền tảng trực tuyến cũng có tính hai mặt trong quá trình tác động đến sinh viên. Điều dễ nhận thấy nhất là chúng đã thúc đẩy quá trình học tập suốt đời, hình thành phẩm chất và năng lực ở mỗi cá nhân. Chúng đã tạo ra một hệ sinh thái trong quá trình học tập, tạo môi trường giáo dục thuận lợi để tiếp thu, chuyển hóa tri thức tạo ra nhiều giá trị hơn cho cuộc sống; tạo ra môi trường dân chủ, nâng cao năng lực hội nhập giúp sinh viên có thể giao tiếp, trao đổi văn hóa, thông tin một cách nhanh chóng. Đồng thời, chúng còn là phương tiện giúp sinh viên mạnh dạn trong việc bộc lộ tư tưởng và tính cách của mình góp phần phát huy tính tích cực chính trị, văn hóa của sinh viên. Thông qua phương tiện truyền thông số, mạng xã hội và các nền tảng trực tuyến, sinh viên có thể thực hiện hoạt động học tập mà không giới hạn về khoảng cách địa lý và tham gia vào hoạt động giải trí lành mạnh khi có thời gian rảnh. Việc tiếp cận được thông tin đa

chiều cũng giúp phá vỡ tính thụ động, hình thành tư duy phê phán, tính tự chủ, độc lập của sinh viên.

Tuy nhiên, những tác động tiêu cực mà chúng gây ra đối với sinh viên ngày càng rõ nét và đáng lo ngại, nhất là sự tác động của mạng xã hội. Mạng xã hội ảnh hưởng nghiêm trọng đến năng lực tự học và tự nghiên cứu ở một bộ phận sinh viên, do thói quen phụ thuộc vào thông tin có sẵn, dễ dãi trong tiếp nhận tri thức. Bên cạnh đó, việc dành quá nhiều thời gian trên mạng xã hội đã tác động tiêu cực đến sức khỏe, tâm lý và suy giảm khả năng tập trung. Nguy hiểm hơn, nhiều sinh viên bị cuốn vào những nội dung độc hại như tin giả, luận điệu xuyên tạc lịch sử, hành vi bạo lực, so sánh xã hội độc hại, bình luận mạt sát, bóc “phốt” lẫn nhau, khoe khoang tiền bạc, ngoại hình, các trào lưu “làm giàu nhanh”, “trị bệnh không cần y khoa”... khiến chuẩn mực sống bị đảo lộn. Hậu quả là một bộ phận sinh viên có dấu hiệu sao nhãng học tập, giảm hứng thú với kiến thức chuyên sâu, dễ bị dẫn dắt về tâm lý, mất niềm tin vào khoa học và lệch chuẩn về đạo đức, lối sống. Những biểu hiện này không chỉ ảnh hưởng đến hiệu quả học tập mà còn tác động xấu sự hình thành nhân cách và lối sống lành mạnh, tích cực của sinh viên hiện nay.

Phương tiện truyền thông, mạng xã hội và các nền tảng trực tuyến cũng rất dễ bị kẻ xấu lợi dụng để thực hiện hoạt động lạm dụng tình dục, truyền bá lối sống, lối sinh hoạt không lành mạnh, đồi trụy và các hoạt động phạm pháp khác... Đặc biệt, trước bối cảnh của sự phát triển của kỹ thuật số, kinh tế số đã làm thay đổi lối sống sinh viên theo hướng tiêu cực, chạy theo giá trị công nghệ hơn là giá trị nhân văn, một bộ phận sinh viên nghiện trò chơi trực tuyến, sống ảo, đắm chìm trong những thông tin xấu độc chưa được kiểm duyệt... dẫn đến nhận thức sai lầm, giảm sút niềm tin và sống thiếu lành mạnh. Có trường hợp, một số sinh viên vô tình tiếp tay cho các thế lực thù địch tuyên truyền, chống phá cách mạng Việt Nam thông qua các phương tiện truyền thông, mạng xã hội.

Sự phát triển của khoa học công nghệ, phương tiện truyền thông số, mạng xã hội và các nền tảng trực tuyến tiếp tục tác động mạnh mẽ đến lối sống sinh viên theo hướng tích cực và tiêu cực. Để giảm thiểu những tác động tiêu cực từ yếu tố này, cần có sự hướng dẫn hợp lý của các chủ thể về việc sử dụng chúng trong giáo dục và cuộc sống nhằm giúp sinh viên hiểu và sử dụng một cách có trách nhiệm và hiệu quả.

Một yếu tố không thể bỏ qua đó là sự ảnh hưởng của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư. Cuộc cách mạng này đã làm thay đổi tư duy và cách học tập của sinh viên một cách mạnh mẽ, hình thành tư duy mới thể hiện tính độc lập, tích cực, chủ động hơn trong cuộc sống thay cho sự thụ động, trông chờ. Nếu trước kia, sinh viên chủ yếu học thuộc, nhớ tốt thì nay chuyển sang học hiểu và vận dụng tri thức vào thực tiễn; cách sinh hoạt, ứng xử của sinh viên cũng làm thay đổi vì hoạt động của sinh viên gắn liền với công nghệ nên việc học tập, giao lưu của sinh viên cũng trở nên không giới hạn về không gian. Điều đó, giúp cho sinh viên mở rộng môi trường giao lưu, học hỏi. Tuy nhiên, cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư đã làm cho không ít sinh viên phụ thuộc vào công nghệ, họ sống khép mình trong các mối quan hệ do giảm tương tác ở đời thực, thiếu trách nhiệm, vô cảm trước nỗi đau của người khác, sự nhút nhẽ trong tâm hồn, sống ảo mà quên đi mục đích của đời sống thực. Điều đó buộc các chủ thể cần phải định hình lại lối sống cho sinh viên cả trong đời thực và “thế giới ảo”.

4.1.3. Tác động của quá trình đổi mới đất nước và tình hình kinh tế, văn hoá, xã hội của khu vực đồng bằng sông Cửu Long

- Tác động của quá trình đổi mới đất nước

Đại hội lần thứ VI của Đảng Cộng sản Việt Nam (1986) đánh dấu bước phát triển mới trong thời kì quá độ lên CNXH, với sự chuyển hướng chiến lược về tư duy kinh tế và tư duy chính trị đã tạo ra động lực mạnh mẽ giải phóng nguồn lực của đất nước góp phần to lớn trong việc khơi dậy khát vọng phát triển và thúc đẩy khả năng sáng tạo của người lao động, nâng cao mức sống và chất lượng sống của mọi tầng lớp nhân dân, trong đó có ĐBSCL. Qua gần 40 năm đổi mới đất nước, Việt Nam đã đạt được những thành tựu to lớn và có ý nghĩa lịch sử. Đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân được nâng lên đáng kể: Quy mô nền kinh tế Việt Nam đạt 11.511,9 nghìn tỉ đồng, tương đương 476,3 tỉ USD, GDP bình quân đầu người đạt 114 triệu đồng/người, tương đương 4.700 USD năm 2024; tỉ lệ hộ theo chuẩn nghèo đa chiều còn 4,06%.

Công cuộc đổi mới đã làm cho diện mạo đất nước thay đổi rõ rệt, đất nước vượt qua khủng hoảng kinh tế đã trở thành nước đang phát triển có thu nhập trung bình; sự nghiệp CNH, HĐH và hội nhập quốc tế đang được đẩy mạnh; khối đại đoàn kết toàn dân tộc được củng cố và tăng cường; dân chủ XHCN được phát huy và ngày càng mở rộng, xây dựng Nhà nước pháp quyền và cả hệ thống chính trị ngày càng

tiến bộ. Công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng, “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh” đã và đang đạt được nhiều kết quả tích cực. Quan hệ đối ngoại được mở rộng và đi vào chiều sâu... Công cuộc đổi mới đã tạo ra những biến đổi to lớn về văn hóa, cái lối thời, lạc hậu được thay thế bằng cái mới phù hợp với xu thế phát triển của thời đại, những giá trị văn hóa truyền thống của dân tộc vừa là cơ sở vừa là thành tố cơ bản tạo nên bản sắc văn hóa dân tộc trong quá trình đổi mới và phát triển. Những thành tựu của công cuộc đổi mới làm cho thanh niên sinh viên có niềm tin vào sự nghiệp đổi mới, vào sự lãnh đạo của Đảng, vào con đường đi lên CNXH và khơi dậy trong họ lí tưởng, hoài bão để phấn đấu lập thân, lập nghiệp. Đồng thời, từng bước hình thành xu hướng đề cao một số giá trị cá nhân như: Học vấn, sức khỏe, tự lập, chủ động, sáng tạo để tự vươn lên...

Từ sự đổi mới đúng đắn và những thành tựu của đổi mới, văn hóa, lối sống con người Việt Nam nói chung và ĐBSCL nói riêng có sự thay đổi mạnh mẽ từ trong nhận thức đến lối lao động sản xuất, tổ chức xã hội, cách ăn, mặc, ở, đi lại, vui chơi giải trí,... Đặc biệt, sự sáp nhập, tinh gọn bộ máy của hệ thống chính trị, sự chuyển biến rõ nét của nền dân chủ trong xã hội cũng như việc ban hành bốn nghị quyết quan trọng để đưa đất nước vươn mình như: Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; Nghị quyết 59-NQ/TW ngày 24/01/2025 của Bộ Chính trị về hội nhập quốc tế trong tình hình mới; Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 4/5/2025 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân; Nghị quyết số 66-NQ/TW về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỉ nguyên mới đã tạo ra cơ sở cho sự đổi mới tư duy, lối sống và thiết lập các mối quan hệ xã hội ngày càng tiến bộ hơn. Những lối sống theo kiểu gia trưởng, cục bộ từng bước được thay thế bằng cách ứng xử dân chủ, bình đẳng và đồng thuận. Tuy nhiên, bên cạnh mặt tích cực, quá trình đổi mới cũng gây ra những biến đổi và mai một một số giá trị văn hóa truyền thống của dân tộc trong khi giới trẻ luôn chạy theo cái mới, cái lạ cả tích cực và tiêu cực trong khi hệ giá trị con người ĐBSCL vẫn chưa được xác lập một cách chắc chắn. Do đó, Đảng và Nhà nước cần xác lập được hệ giá trị của con người Việt Nam nói chung và của ĐBSCL nói riêng để trên cơ sở đó mở đường cho sự phát triển và xây dựng đạo đức, lối sống của sinh viên,

khắc phục những tiêu cực trong lối sống như: Cá nhân, ích kỉ, thực dụng; sự thương mại hóa trong các mối quan hệ dẫn đến con người trở nên xa cách và có phần vô cảm.

- *Tác động của tình hình kinh tế, văn hoá, xã hội của khu vực đồng bằng sông Cửu Long*

Đặc trưng nổi bật về lối sống ở ĐBSCL là lối sống gắn với kinh tế nông nghiệp, sông nước. ĐBSCL là trung tâm nông nghiệp của Việt Nam, có diện tích lớn, bằng phẳng với đất phù sa màu mỡ, có khí hậu cận xích đạo gió mùa nóng ẩm quanh năm, lượng mưa dồi dào thuận lợi cho phát triển nông nghiệp. Vùng có nguồn lợi lớn về thủy sản, hải sản từ sông Mê Kông và biển đem lại, cùng với đó là hệ thống kênh rạch chằng chịt, có nhiều vùng nước mặn, nước lợ cửa sông, ven biển rộng lớn. Dân số của ĐBSCL khoảng hơn 17,3 triệu người, chiếm 18% dân số cả nước, trong đó có 73,6% dân số sống ở nông thôn, 26,4% dân số ở thành thị. Dân số trong độ tuổi lao động chiếm 53,7%. Phát huy tiềm năng, lợi thế của mình, ĐBSCL đã đóng góp 31,37% GDP ngành nông nghiệp, 50% sản lượng lúa, 65% sản lượng nuôi trồng thủy sản, 70% trái cây cả nước, 90% sản lượng gạo và 60% sản lượng cá xuất khẩu [96]. Mặc dù vậy, ĐBSCL còn tồn tại nhiều hạn chế đó là tính kém tổ chức, tư duy tiểu nông và sự an phận còn ăn sâu trong tư tưởng của con người, tổ chức nơi đây nên chưa thể phát huy hết tiềm năng, thế mạnh của mình để đóng góp vào sự phát triển chung của cả nước.

Theo số liệu được công bố, GRDP bình quân đầu người năm 2024, thu nhập bình quân đầu người của vùng đạt 80,7 triệu đồng đứng thứ 5/6 vùng trên cả nước. Theo Quyết định số 287/QĐ-TTg ngày 28/02/2022 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt quy hoạch vùng ĐBSCL thời kì 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 xác định mục tiêu tổng quát: Đến năm 2030, ĐBSCL trở thành trung tâm kinh tế nông nghiệp bền vững, năng động và hiệu quả cao của quốc gia, khu vực và thế giới trên cơ sở phát triển hệ thống các trung tâm đầu mối về nông nghiệp, các hành lang kinh tế và các đô thị động lực tập trung các dịch vụ và công nghiệp đa dạng với hệ thống kết cấu hạ tầng đồng bộ, thích ứng với biến đổi khí hậu; phát triển kinh tế biển; kinh tế du lịch; tăng cường kết nối nội vùng, liên vùng, trong nước và quốc tế; chú trọng phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo; nâng cao chất lượng nguồn nhân lực; tạo dựng môi trường sống bền vững, chất lượng sống tốt cho người dân gắn với bảo tồn các tài nguyên, hệ sinh thái; duy trì và tôn tạo bản sắc văn hóa độc đáo, đa dạng của các dân

tộc; bảo đảm ổn định chính trị, quốc phòng và an ninh. Đây chính là sự quan tâm của Đảng, Nhà nước đối với khu vực ĐBSCL. Điều đó sẽ tạo điều kiện để con người nơi đây phát huy được truyền thống anh dũng, đoàn kết, nghĩa tình, nhân ái trong đấu tranh và trong phát triển kinh tế. Với những định hướng và chính sách ấy sẽ tác động mạnh đến nhận thức và hành động của thanh niên, sinh viên để họ quyết tâm rèn đức, luyện tài phục vụ nhiều nhất cho khu vực và đất nước. Thực tế cũng cho thấy, ở địa phương nào kinh tế phát triển, xã hội ổn định thì việc tổ chức hoạt động học tập, lao động, sinh hoạt cũng thuận lợi hơn. Ngược lại, sẽ gây khó khăn cho công tác xây dựng văn hóa, đạo đức, lối sống.

Đồng bằng sông Cửu Long còn là nơi hội tụ của nhiều thành phần dân tộc. Trong đó, có 4 dân tộc chính là: Kinh, Hoa, Khmer và Chăm cùng cộng cư trên vùng đất này. Vượt qua tất cả sự kì thị về nguồn gốc, các dân tộc nơi đây chung sống hòa thuận và cùng nhau xây dựng bản sắc văn hóa riêng của mình trên nền văn hóa chung của dân tộc Việt Nam và đặc trưng bởi văn hóa sông nước cùng với tiếp biến văn hóa của các dân tộc trong khu vực. Điều này phản ánh quá trình cộng cư, đoàn kết mang lại giá trị mới của ĐBSCL. Vậy nên, “không thể kể hết sự giao lưu văn hóa người Việt với văn hóa các dân tộc khác trong vùng trên tất cả các lĩnh vực: Cung cách làm ăn, việc ăn, mặc, ở, đi lại, học hành, vui chơi, giải trí, giữ gìn sức khỏe... trong sự giao lưu đó, trên cơ sở kế thừa, tiếp thu có chọn lọc, nền văn hóa của người Việt trong vùng đã được nâng lên, được làm phong phú thêm với nhiều nét đặc sắc” [132, tr.44]. Đặc điểm văn hóa ấy đã tạo nên lối sống năng động, thoáng mở; dũng cảm, cần cù, chịu khó và đoàn kết; hòa đồng với thiên nhiên; mộc mạc, giản dị, phóng khoáng trong sinh viên. Và họ cũng bị tác động bởi tư tưởng tiểu nông, làm ăn manh mún, nhỏ lẻ, thờ ơ, thiếu sự chuẩn xác về mặt thời gian; chưa quan tâm nhiều đến học tập, học để có việc làm, bằng cấp còn chiếm ưu thế... Việc phát huy truyền thống văn hóa tốt đẹp và khắc phục những hạn chế về tính cách, văn hóa của con người ĐBSCL sẽ là cơ sở cho việc xây dựng nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc bởi phát huy đến mức cao độ các giá trị truyền thống tốt đẹp của dân tộc, của địa phương từ xa xưa sẽ giúp cho nhân cách của con người hôm nay trở nên tốt hơn và gieo những giá trị đẹp cho ngày mai. Đặc biệt, lối sống địa phương luôn gắn với tư tưởng, tình cảm của sinh viên, nó tác động cả trực tiếp lẫn gián tiếp đến việc phát triển lối sống cho sinh

viên các trường đại học ở khu vực. Để tiếp nhận được những giá trị mới thì sinh viên cần có cảm xúc, tình cảm với nó thì mới có thể tiếp nhận được và chuyển hóa nó thành giá trị của riêng mình. Do đó, các giá trị truyền thống tốt đẹp phải được khơi dậy trong gia đình, nhà trường, xã hội. Trong đó, môi trường nhà trường không chỉ là nơi “dạy chữ”, “dạy nghề” mà còn là nơi dạy “làm người tử tế”. Việc nắm bắt được đặc điểm này sẽ giúp cho các chủ thể giáo dục thiết lập mục tiêu và tổ chức các hoạt động XDLS cho sinh viên một cách phù hợp.

Khu vực ĐBSCL cũng là nơi có nhiều tôn giáo, hiện nay có 13 tôn giáo được công nhận tư cách pháp nhân, bao gồm: “Phật giáo, Công giáo, Tin lành, Hồi giáo (Islam giáo), đạo Cao Đài, Phật giáo Hòa Hảo, Minh Sư đạo, Tịnh độ cư sĩ Phật hội Việt Nam, Tứ ân Hiếu nghĩa, Bửu sơn Kỳ hương, Cơ đốc Phục lâm, Phật giáo Hiếu nghĩa Tà Lon và Baha’I” [18]. Trong lịch sử, các tín đồ tôn giáo nơi đây đã đóng góp quan trọng vào sự nghiệp đấu tranh giành độc lập, thống nhất Tổ quốc. Các chế định tôn giáo có ảnh hưởng sâu sắc đến quan niệm sống, cách ứng xử, giao tiếp của con người nơi đây. Các tôn giáo ở ĐBSCL luôn chủ trương dạy con người sống đạo đức, từ bi, hỉ xả. Do vậy, ở ĐBSCL xuất hiện nhiều mô hình từ thiện hay: Xe chuyên bệnh từ thiện, nhà thuốc nam từ thiện, bếp ăn từ thiện, xây nhà từ thiện, xây cầu từ thiện... Điều đó đã tạo ra những nét riêng về đời sống, tín ngưỡng ở khu vực này.

Tất cả những điều kiện KT-XH và các giá trị truyền thống văn hóa của vùng chính là nền tảng, là bệ đỡ, có giá trị to lớn đối với sự phát triển của vùng ĐBSCL và của dân tộc. Nó vừa là nguồn sống, vừa là nguồn sáng tạo của con người Việt Nam nơi đây. Truyền thống chứa đựng trong nó những thông điệp và đề xuất những kinh nghiệm cho hiện tại và tương lai. Do vậy, các yếu tố này được xem là yếu tố bền vững cho sự sáng tạo văn hóa gắn với sự trường tồn và phát triển dân tộc nên trong xây dựng đạo đức, lối sống cho sinh viên hiện nay, các chủ thể giáo dục cần xác định đúng đắn đâu là truyền thống có giá trị tích cực tác động đến con người cũng như văn hóa của dân tộc, đâu là truyền thống không còn phù hợp cần khắc phục là vấn đề rất quan trọng. Tại Hội nghị Trung ương lần thứ chín khóa XI về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước, Đảng xác định: “Phát triển văn hóa vì sự hoàn thiện nhân cách con người và xây dựng con người để phát triển văn hóa. Trong xây dựng văn hóa, trọng tâm là chăm lo xây dựng con người có nhân

cách, lối sống tốt đẹp, với các đặc tính cơ bản: Yêu nước, nhân ái, nghĩa tình, trung thực, đoàn kết, cần cù, sáng tạo” [37]. Đây chính là những giá trị cốt lõi của con người Việt Nam hiện nay. Trên cơ sở ấy, mỗi người, mỗi gia đình và toàn xã hội cần có định hướng trong các hoạt động sống để xây dựng văn hóa mới, con người mới.

4.1.4. Tác động từ gia đình, nhà trường và xã hội

Gia đình là tế bào của xã hội, là tổ ấm, là nơi mang lại các giá trị hạnh phúc, sự hài hòa trong đời sống của mỗi cá nhân và là cầu nối để gắn kết cá nhân với xã hội. Gia đình mang nhiều chức năng, trong đó quan trọng nhất là chức năng nuôi dưỡng, dạy dỗ vì chỉ có nuôi dưỡng, dạy dỗ đúng đắn, khoa học con cái trở thành người có ích cho cộng đồng và xã hội. Sự nề nếp trong gia đình, sự gương mẫu của ông bà, cha mẹ có tác động rất lớn đến sự phát triển của toàn bộ cuộc đời của con trẻ và chi phối lối sống cá nhân của họ. Do vậy, hoàn toàn có lí khi nói rằng gia đình chính là cội nguồn của đạo lí, nhân cách, văn hóa của con người, đó là một phần không thể thiếu trong lối sống cá nhân.

Ngày nay, do ảnh hưởng của những biến đổi về kinh tế, chính trị, văn hoá, xã hội nên gia đình đã có những thay đổi nhất định nhưng gia đình vẫn là đơn vị giáo dục đầu tiên và quan trọng nhất đối với mỗi con người mà không có tổ chức nào có thể thay thế được. Mặc dù, sinh viên phần lớn phải sống xa gia đình nhưng gia đình luôn là điểm tựa về đời sống vật chất và tinh thần, giúp họ vững vàng hơn trong quá trình phát triển phẩm chất và tài năng. Ở ĐBSCL, gia đình luôn hướng tới giữ gìn và phát huy các giá trị văn hóa tốt đẹp của gia đình Việt Nam nói chung và mang những giá trị đặc trưng của gia đình ở khu vực ĐBSCL nói riêng. Đặc biệt, nội dung giáo dục trong gia đình truyền thống nơi đây mang tính toàn diện, trong đó chú ý nhiều đến “dạy làm người”. Điều này thể hiện tính tích cực trong giáo dục gia đình và góp phần tích cực vào việc xây dựng, hoàn thiện hệ giá trị văn hóa và con người ở ĐBSCL hiện nay.

Đề cập đến sự ảnh hưởng của gia đình có đến XDLS cho sinh viên, có 63,6% sinh viên và 74,4% cán bộ, giảng viên cho rằng gia đình có ảnh hưởng đến việc XDLS cho sinh viên [PL2, Bảng 39], [PL3, Bảng 9]. Và gia đình sẽ tiếp tục ảnh hưởng đến lối sống sinh viên trong thời gian tới bởi “nếu giáo dục gia đình người Việt Tây Nam Bộ trước đây thể hiện tính toàn diện thì... gia đình người Việt Tây Nam Bộ hiện nay cũng cho thấy việc giáo dục con cái trong gia đình cũng tiếp nối từ truyền thống,

mang tính toàn diện cao, trong đó nội dung giáo dục đạo đức là yếu tố cơ bản đầu tiên” [63, tr.87]. Mặc dù vậy, do sự tác động của quá trình toàn cầu hóa và cơ chế thị trường nên gia đình ngày nay có nhiều sự biến đổi to lớn, cùng với đó là khoảng cách địa lý, điều kiện kinh tế, sự thay đổi của môi trường đại học nên gia đình khó theo sát con cái, ảnh hưởng bất lợi đến công tác XDLS cho sinh viên.

Giáo dục gia đình và giáo dục nhà trường phải gắn liền với nhau. Nếu gia đình là tổ ấm, là nơi mang lại sự hài hòa trong đời sống con người thì nhà trường là nơi cung cấp tri thức từ cơ bản đến chuyên sâu cho người học và định hình nhân cách, lối sống theo hướng mà xã hội mong muốn. Môi trường nhà trường ảnh hưởng lớn đến lối sống sinh viên bởi nhà trường cung cấp cho sinh viên môi trường học thuật và môi trường đa văn hóa giúp sinh viên mở rộng hiểu biết về thế giới góp phần trong việc phát triển lối sống tốt đẹp trong học tập cũng như tham gia vào hoạt động chính trị - xã hội, văn hóa - thể dục thể thao, giúp sinh viên phát triển toàn diện và duy trì sự cân bằng trong cuộc sống ở môi trường giáo dục. Cùng với đó, nhà trường còn tạo ra cơ hội nghề nghiệp thông qua các chương trình thực tập, các sự kiện liên quan đến việc làm và mạng lưới liên kết với các doanh nghiệp để giúp sinh viên khởi nghiệp cũng như việc chuẩn bị cho sự nghiệp sau này. Do vậy, có 68,6% sinh viên và 69,4% cán bộ, giảng viên thống nhất với quan điểm về sự tác động của nhà trường [PL2, Bảng 39], [PL2, Bảng 9]. Tuy nhiên, cũng phải thấy rằng, giáo dục nhà trường giữ vai trò chủ đạo nhưng yếu tố cá nhân lại có vai trò quyết định vì tự giáo dục là một hiện tượng có tính quy luật của việc phát triển cá nhân do ảnh hưởng của hoàn cảnh sống và của gia đình.

Sinh viên cũng chịu sự tác động sâu sắc của yếu tố xã hội bởi họ tồn tại và tương tác trong môi trường xã hội, chịu sự tác động mạnh mẽ từ xã hội. Khi tham gia vào các hoạt động xã hội, sinh viên không chỉ thể hiện trách nhiệm cá nhân đối với cộng đồng mà còn định hình lối sống của mình theo các chuẩn mực xã hội quy định. Những hoạt động này giúp họ phát triển kỹ năng, tư duy phản biện và khả năng thích ứng, học hỏi kinh nghiệm và xây dựng một lối sống phù hợp với giá trị xã hội hiện đại. Tuy nhiên, bên cạnh những ảnh hưởng tích cực, xã hội cũng tiềm ẩn nhiều nguy cơ tác động tiêu cực đến lối sống của sinh viên nhất là tình hình thông tin lan truyền nhanh chóng, nhiều quan điểm cực đoan, sai lệch hay những dư luận xấu có thể dễ dàng ảnh hưởng đến sinh viên trong khi họ chưa đủ nhận thức và kỹ năng cần thiết để

phân tích và chọn lọc thông tin. Vì vậy, qua khảo sát cho thấy, có 74,3% sinh viên có 78,5% cán bộ, giảng viên cho rằng môi trường xã hội có ảnh hưởng đến lối sống sinh viên [PL2, Bảng 39], [PL3, Bảng 9]. Sự tiếp xúc thường xuyên với xã hội theo hướng tích cực sẽ giúp sinh viên hình thành cách ứng xử và các giá trị sống cần thiết trong bối cảnh ĐBSCL đang có sự thay đổi nhanh chóng về KT-XH.

Ngoài ra, sinh viên các trường đại học ở ĐBSCL còn chịu sự tác động mạnh bởi yếu tố bạn bè trong nhà trường và ngoài xã hội. Bạn bè đóng vai trò quan trọng trong việc hình thành thói quen, tư duy và hành vi của sinh viên. Họ có thể chia sẻ kinh nghiệm sống, quan điểm, thậm chí ảnh hưởng đến cách nhìn nhận thế giới. Môi trường bạn bè là nơi sinh viên thường xuyên tiếp xúc hàng ngày và các mối quan hệ xã hội trong nhóm bạn có tác động lớn đến những quyết định và hành vi của sinh viên.

4.2. PHƯƠNG HƯỚNG XÂY DỰNG LỐI SỐNG CHO SINH VIÊN CÁC TRƯỜNG ĐẠI HỌC Ở ĐỒNG BẰNG SÔNG CỬU LONG THEO TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH

Quán triệt quan điểm, chủ trương của Đảng về XDLS và những vấn đề đặt ra từ thực trạng XDLS cho sinh viên các trường đại học ở ĐBSCL hiện nay từ góc nhìn tư tưởng Hồ Chí Minh, nghiên cứu sinh đề xuất các phương hướng sau:

Một là, xây dựng lối sống cho sinh viên theo hướng phát huy lối sống truyền thống tốt đẹp của địa phương và quốc gia

Xây dựng lối sống cho sinh viên là vấn đề quan trọng và rất cần sự kiên trì của các chủ thể bởi những lối sống, thói quen lạc hậu, không phù hợp đã ăn sâu vào con người và rất cần có thời gian, phương pháp đúng đắn để tạo nên những chuyển biến tích cực trong sinh viên. Do vậy, nâng cao nhận thức về vai trò của công tác XDLS và năng lực tổ chức thực hiện XDLS của các lực lượng tham gia vào công tác XDLS cho sinh viên là điều phải làm ngay. Điều đó sẽ là tiền đề để XDLS cho sinh viên các trường đại học ở ĐBSCL theo hướng phát huy lối sống truyền thống tốt đẹp của địa phương và quốc gia đạt hiệu quả.

Xây dựng lối sống cho sinh viên theo hướng phát huy lối sống truyền thống tốt đẹp của địa phương và quốc gia cần có nhận thức rõ ràng trong việc bảo tồn và mở cửa hội nhập. Bởi một dân tộc muốn tồn tại và phát triển phải biết đi lên từ cái nền của dân tộc mình nếu không sẽ dẫn đến tình trạng mất đi bản sắc văn hóa dân tộc.

Và đất nước cũng không thể đóng cửa để bảo tồn giá trị mà phải trên cái nền văn hóa của dân tộc mà tiếp thu tinh hoa văn hóa của các dân tộc khác trên thế giới. Trong thời đại bùng nổ công nghệ thông tin như hiện nay, việc sinh viên các trường đại học ở ĐBSCL giao lưu, tiếp nhận các nền văn hóa khác nhau là một tất yếu, không thể ngăn cản, nhưng các chủ thể giáo dục có thể định hướng để XDLS đẹp cho sinh viên bằng cách kết hợp lối sống truyền thống tốt đẹp của địa phương với lối sống tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc trong một hệ giá trị được xây dựng.

Việc kết hợp lối sống truyền thống và hiện đại là cơ hội bổ khuyết và làm phong phú lối sống của dân tộc Việt Nam. Tuy nhiên, trong cơ hội lúc nào cũng tiềm ẩn nguy cơ nếu chúng ta không thể nâng các giá trị truyền thống, lối sống tốt đẹp của dân tộc lên tầm cao mới, không đáp ứng được yêu cầu của lịch sử thì chúng sẽ biến thành lực cản của sự phát triển mà nặng hơn sẽ dẫn đến xung đột văn hoá. Do đó, các chủ thể giáo dục cần phải xây dựng cho sinh viên những phẩm chất tốt đẹp mà cha ông để lại gắn với tinh thần đổi mới, sáng tạo, phát triển vì một Việt Nam hùng cường.

Đặc biệt, trong XDLS sinh viên cần bám sát tư tưởng Hồ Chí Minh; bám sát Nghị quyết Hội nghị Trung ương lần thứ chín khóa XI ngày 09/6/2014 của Ban Chấp hành Trung ương nhằm “Xây dựng và phát huy lối sống “Mỗi người vì mọi người, mọi người vì mỗi người”; hình thành lối sống có ý thức tự trọng, tự chủ, sống và làm việc theo Hiến pháp và pháp luật, bảo vệ môi trường; kết hợp hài hòa tính tích cực cá nhân và tính tích cực xã hội; đề cao trách nhiệm cá nhân đối với bản thân, gia đình và xã hội. Khẳng định, tôn vinh cái đúng, cái tốt đẹp, tích cực, cao thượng; nhân rộng các giá trị cao đẹp, nhân văn”. Đồng thời, các chủ thể giáo dục cần phải phát huy các giá trị tốt đẹp của con người ĐBSCL như: Tính trọng nghĩa, bộc trực, bao dung, thiết thực, thoáng mở; kiên trì đấu tranh ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống đang diễn ra trong nội bộ đảng, trong xã hội và khắc phục lối sống ngang tàng; thiếu cẩn trọng, kém tế nhị, nóng nảy cực đoan; xuề xòa, tâm lý sống tạm bợ, thực dụng; thói bạt mạng, vội vàng, hấp tấp, đại khái, lơ mơ [156, tr.656]. Việc phát huy ưu điểm, khắc phục khuyết điểm trong tư duy và lối sống của con người nơi đây sẽ là điều kiện cho sự phát triển bền vững của khu vực.

Hai là, xây dựng lối sống cho sinh viên gắn với mục tiêu xây dựng người trí thức mới

Sinh thời, Hồ Chí Minh rất quan tâm đến sự nghiệp trồng người và hướng đến phát triển con người toàn diện. Trong *Di chúc*, Hồ Chí Minh xác định: “trước tiên là công việc đối với con người”. Thực chất của vấn đề là xây dựng con người mới và xây dựng đội ngũ cán bộ, trí thức để phục vụ cho sự nghiệp cách mạng. Trí thức mới phải là người “có trình độ học vấn cao, chuyên môn sâu về một lĩnh vực, có năng lực tư duy độc lập, sáng tạo; giàu lòng yêu nước, có đạo đức và lí tưởng cách mạng, gắn bó với Đảng, Nhà nước và dân tộc... có trách nhiệm tiên phong, tạo ra sản phẩm tinh thần, vật chất chất lượng cao cho xã hội, là nguồn lực đặc biệt trong phát triển kinh tế tri thức, công nghiệp hoá, hiện đại hoá, hội nhập quốc tế và phát triển nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc...” [8, tr.147]. XDLS cho sinh viên chính là bước chuyển có chủ đích từ lối sống trên cơ sở tự hoàn thiện về học vấn, rèn luyện tư duy sáng tạo, bản lĩnh, trách nhiệm xã hội, chuẩn mực đạo đức của sinh viên sang người trí thức góp phần nâng tầm trí tuệ, sức mạnh dân tộc và sự thành công của sự nghiệp đổi mới.

Cùng với đó, tiếp tục thực hiện Quyết định số 1331/QĐ-TTg ngày 24/07/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Chiến lược phát triển thanh niên Việt Nam giai đoạn 2021-2030 và Quyết định số 619/QĐ-BGDĐT, ngày 03/3/2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Ban hành Kế hoạch thực hiện Chiến lược phát triển thanh niên Việt Nam trong ngành Giáo dục giai đoạn 2021-2030. Kế hoạch đã đề ra mục tiêu chung: Xây dựng thế hệ thanh niên là cán bộ, công chức, viên chức, học sinh, sinh viên phát triển toàn diện về đức, trí, thể, mỹ; có lí tưởng cách mạng, hoài bão, khát vọng cống hiến xây dựng đất nước; có đạo đức, ý thức công dân, chấp hành pháp luật; có sức khỏe và lối sống lành mạnh; có văn hóa, kiến thức, trình độ học vấn, kĩ năng sống, kĩ năng nghề nghiệp; có ý chí lập thân, lập nghiệp, năng động, sáng tạo, làm chủ khoa học, công nghệ. Để thực hiện mục tiêu chung, Kế hoạch đề ra năm mục tiêu cụ thể đó là: Một là, tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật; cung cấp thông tin về tư vấn, hỗ trợ pháp lí cho thanh niên học sinh, sinh viên. Hai là, giáo dục, nâng cao kiến thức, kĩ năng; tạo điều kiện để thanh niên là học sinh, sinh viên được bình đẳng về cơ hội học tập, nghiên cứu, đổi mới sáng tạo. Ba là, nâng cao chất lượng đào

tạo, kiến thức, kĩ năng về khởi nghiệp, hội nhập quốc tế và chuyển đổi số cho thanh niên học sinh, sinh viên; phát triển nguồn nhân lực trẻ chất lượng cao. Bốn là, bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe cho thanh niên là học sinh, sinh viên. Năm là, nâng cao đời sống văn hóa, tinh thần cho thanh niên là học sinh, sinh viên. Đây là mục tiêu nhằm phát triển thanh niên, sinh viên Việt Nam toàn diện với những phẩm chất và năng lực của người trí thức tương lai đáp ứng yêu cầu đổi mới và phát triển đất nước. Việc này cũng đặt ra nhiệm vụ cho các tổ chức Đảng, Chính quyền, các đoàn thể chính trị - xã hội địa phương; Đảng ủy, Ban Giám hiệu và toàn thể cán bộ, giảng viên mỗi trường trong việc XDLS cho sinh viên.

Ba là, xây dựng lối sống cho sinh viên gắn với xây dựng môi trường giáo dục và môi trường xã hội văn minh, lành mạnh.

Môi trường giáo dục là nơi diễn ra các hoạt động giáo dục, nó gồm cả các yếu tố vật chất và tinh thần, có tác động sâu sắc đến quá trình giáo dục và học tập. Môi trường này còn là nơi đảm bảo sự an toàn cho cả người dạy lẫn người học. Ở đó, không có các tệ nạn xã hội, không xảy ra bạo lực; là nơi mà giáo viên, học sinh, sinh viên, cán bộ và nhân viên đều có lối sống lành mạnh, tích cực.

Môi trường giáo dục tác động trực tiếp đến sự phát triển nhân cách, lối sống sinh viên theo mục tiêu đào tạo đã định. Xây dựng môi trường trường học văn hóa, thân thiện và dân chủ là vấn đề cấp thiết để sinh viên phát huy tinh thần sáng tạo trong lao động, học tập và rèn luyện mình qua các mối quan hệ sinh hoạt, ứng xử giao tiếp hướng đến các giá trị công bằng, dân chủ, văn minh, xây dựng mối quan hệ thầy - trò, quan hệ cấp trên và cấp dưới, giữa phục vụ và được phục vụ... theo đúng đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, các quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, các nguyên tắc cơ bản của đạo đức mới, lối sống mới phù hợp với truyền thống văn hóa dân tộc.

Đối với sinh viên, giảng đường, kí túc xá hay nhà trọ chính là một xã hội thu nhỏ của họ. Việc gắn kết chặt chẽ môi trường học đường với môi trường xã hội trong việc XDLS cho sinh viên có vai trò quan trọng trong chiến lược phát huy sức mạnh tổng hợp của các tổ chức, các lực lượng liên quan để cùng chăm lo giáo dục, rèn luyện đạo đức, lối sống mới cho sinh viên, xây dựng phẩm chất cao đẹp của con người mới. Điều đó sẽ góp phần củng cố tinh thần hiếu học, tăng cường sự đoàn kết, khơi dậy niềm tin, ý chí phấn đấu trong sinh viên. Việc coi nhẹ bất kì yếu tố nào cũng sẽ tạo cơ

hội cho cái xấu xâm nhập, phát tán trong quá trình XDLS cho sinh viên. Xây dựng môi trường học đường và môi trường xã hội lành mạnh sẽ tạo điều kiện lí tưởng để lối sống lành mạnh, tích cực của sinh viên phát triển.

Trên cơ sở những phương hướng ấy, các chủ thể cần nhận thức đúng đắn về tầm quan trọng của việc XDLS cho sinh viên; phải xem XDLS cho sinh viên vừa là khoa học vừa là nghệ thuật vì nó liên quan đến con người; phải đảm bảo tính truyền thống, vùng miền và tính hiện đại; phải có sự đồng thuận giữa gia đình, nhà trường và xã hội trong XDLS cho sinh viên. Đồng thời, các chủ thể nghiên cứu, tính toán kĩ lưỡng các điều kiện tác động, không được chủ quan, nóng vội trong XDLS và phải xác lập được hệ giá trị cốt lõi của lối sống sinh viên cũng như chú ý tạo điều kiện về vật chất, tinh thần để tiến hành công tác xây dựng và bồi dưỡng lối sống cho sinh viên một cách thường xuyên, liên tục.

4.3. GIẢI PHÁP XÂY DỰNG LỐI SỐNG CHO SINH VIÊN CÁC TRƯỜNG ĐẠI HỌC Ở ĐỒNG BẰNG SÔNG CỬU LONG THEO TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH

4.3.1. Nâng cao nhận thức và phát huy vai trò của các chủ thể trong xây dựng lối sống cho sinh viên

Nâng cao nhận thức là việc làm rất quan trọng trong mọi công tác. Sinh thời, Hồ Chí Minh nhắc nhở: Tư tưởng và hành động không nhất trí, thì khác nào một mớ cắt rời, “trống đánh xuôi, kèn thổi ngược” và để hoàn thành tốt được nhiệm vụ phải đánh thông tư tưởng của cán bộ, đoàn viên, rồi đến nhân dân [122, tr.180]. Trong XDLS cho sinh viên cũng vậy, phải nâng cao nhận thức của các chủ thể về tầm quan trọng của việc XDLS cho sinh viên bởi xã hội và tư tưởng của con người cũng luôn vận động và phát triển:

Trước hết, tiếp tục nâng cao nhận thức của các chủ thể về tầm quan trọng của việc XDLS cho sinh viên.

Xây dựng lối sống cho sinh viên rất cần có sự thống nhất về mặt nhận thức giữa các chủ thể giáo dục và phải nâng cao nhận thức của các chủ thể lãnh đạo, quản lí đó chính là các tổ chức Đảng, Chính quyền địa phương, Ban Giám hiệu các trường. Việc tiếp tục nâng cao nhận thức các chủ thể lãnh đạo, quản lí sẽ là chìa khóa để hành động, là điều kiện để xác định đúng mục tiêu, mô hình XDLS cho thanh niên, sinh viên, là cơ sở cho việc tích cực thể chế hóa các quan điểm, chủ trương, chính sách

của Đảng, Nhà nước, tạo cơ sở pháp lí cho việc XDLS cho sinh viên, cũng như việc tạo điều kiện cho công tác tổ chức, giám sát, đánh giá việc thực hiện nội dung XDLS trong nhà trường, trong xã hội với các chính sách, văn bản hướng dẫn thống nhất, đồng bộ từ Trung ương đến địa phương và tạo điều kiện về huy động và phân bổ nguồn lực để hoạt động XDLS đạt hiệu quả cao nhất.

Trong nhà trường, Đảng ủy cần quán triệt đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, nhiệm vụ của Ngành, của trường về giáo dục đạo đức, lối sống đến cán bộ, giảng viên, cố vấn học tập, chủ nhiệm lớp để họ quán triệt vào từng bài giảng, kế hoạch, hướng đến giáo dục toàn diện tri thức, đạo đức, lối sống, kĩ năng cho sinh viên, đồng thời đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống trong toàn trường. Cùng với đó, cần phát huy vai trò của đảng viên các Chi bộ sinh viên bởi họ là lực lượng giác ngộ, có bản lĩnh chính trị, có đạo đức, lối sống trong sạch, lành mạnh, có ý thức tổ chức kỉ luật, tiên phong, gương mẫu trong mọi việc, gần gũi và là ngọn cờ để tập hợp, đoàn kết sinh viên hiệu quả trong thực hiện nhiệm vụ chính trị của mình trong đó có cả giáo dục, xây dựng lí tưởng, đạo đức, lối sống văn hóa cho thanh niên sinh viên. Đặc biệt, Đảng ủy, Ban Giám hiệu nhà trường cần đặt trọng tâm là thực hiện tốt quy chế dân chủ cơ sở, nắm bắt dư luận, tâm lí và phải thực hiện nghiêm túc việc “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh” trong toàn thể cán bộ, viên chức, người lao động, sinh viên. Đây được xem là giải pháp quan trọng để nâng cao nhận thức, xây dựng và chấn chỉnh những biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống trong nhà trường và xã hội hiện nay.

Hai là, phát huy vai trò của các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội nghề nghiệp trong xây dựng lối sống sinh viên.

Một trong những yếu tố rất quan trọng để XDLS cho sinh viên ở trường đại học là phải phát huy vai trò của tổ chức Đoàn Thanh niên, Hội Sinh viên trong việc tập hợp, giáo dục sinh viên. Theo Hồ Chí Minh, tuổi trẻ là mùa Xuân của xã hội, họ luôn sôi nổi, hăng hái, thích hoạt động tập thể, muốn vươn tới cái mới, cái tiến bộ, muốn được khẳng định bản thân. Tuy nhiên, họ cũng dễ bị tiêm nhiễm bởi những cái xấu. Do đó, với tư cách là trường học XHCN của thanh niên, Đoàn Thanh niên cùng Hội Sinh viên của các trường phải định hướng XDLS tích cực trong thanh niên, sinh viên thông qua các phong trào đồng hành, xung kích, tình nguyện để sinh viên có thể

tham gia và trải nghiệm thực hành lối sống tích cực. Muốn làm được điều này, Đoàn, Hội phải nâng cao năng lực, sự nhiệt tình của đội ngũ cán bộ đoàn và tổ chức các hoạt động ý nghĩa để vun đắp lí tưởng, rèn luyện đạo đức, lối sống cho sinh viên; đổi mới mạnh mẽ nội dung, phương thức giáo dục sao cho thiết thực, hấp dẫn, phù hợp với nhu cầu và sở thích của số đông sinh viên trên cơ sở lắng nghe, thấu hiểu, đồng hành và phát huy mọi năng lực sẵn có trong sinh viên.

Với vai trò của mình, Đoàn Thanh niên cùng Hội Sinh viên cần phát động và thực hiện tốt phong trào thi đua trong thanh niên sinh viên với tinh thần: “Đâu Đảng cần thì thanh niên có, việc gì khó thì thanh niên làm” [123, tr.90]. Để thúc đẩy phong trào thi đua này, cần phải tuyên truyền giáo dục để nâng cao nhận thức cho sinh viên về vai trò của thi đua và gắn thi đua với thực hiện mục tiêu: “Dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh”. Trong giai đoạn hiện nay, Đoàn Thanh niên, Hội Sinh viên cần tập trung phát động và thực hiện tốt phong trào thi đua học tập, rèn luyện và khởi nghiệp trong sinh viên.

Về hoạt động học tập, Đoàn Thanh niên, Hội Sinh viên cần tổ chức các diễn đàn về phương pháp học tập đại học, đặc biệt là các phương pháp học tập chuyên ngành, phương pháp nghiên cứu khoa học, tổ chức thi Olympic chuyên ngành nhằm mục đích khơi gợi cho sinh viên có tinh thần ham thích, say mê nghiên cứu và thu hút các em vào phong trào nghiên cứu khoa học của nhà trường. Ra các tập san chuyên ngành để sinh viên trao đổi ý kiến, kinh nghiệm học tập hiệu quả hơn. Đây cũng chính là cầu nối để sinh viên xây dựng và triển khai thực hiện các ý tưởng khoa học. Thực hiện tốt các chương trình chia sẻ tài liệu, liên kết thư viện nhằm xây dựng hệ thống dữ liệu rộng lớn phục vụ cho học tập và nghiên cứu của sinh viên... Cùng với đó, trước mỗi kì thi, Đoàn, Hội phát động các chi đoàn, chi hội làm tốt công tác tuyên truyền thông qua bảng tin - khẩu hiệu, tổ chức đăng kí thi đua thực hiện nghiêm túc, đúng quy chế thi, chống các hiện tượng tiêu cực trong thi cử. Việc XDLS cho sinh viên qua hoạt động học tập phải được xem là hoạt động hạt nhân trong giai đoạn trên giảng đường đại học. Cùng với đó, Ban Giám hiệu cần phối hợp với Đoàn Thanh niên, Hội Sinh viên tổ chức tuyên truyền để sinh viên hiểu rõ hơn về mục đích và lợi ích của việc học tập, nghiên cứu khoa học; tiến hành tập huấn những kĩ năng nghiên cứu khoa học cần thiết; tạo ra các sân chơi học thuật lành mạnh, tổ chức các phong trào học tập tin học, ngoại ngữ,

kỹ năng mềm thông qua các câu lạc bộ học thuật và các hội nhóm sở thích để nâng cao tri thức, kỹ năng cho sinh viên. Bên cạnh đó, nâng mức hỗ trợ kinh phí trong nghiên cứu khoa học để sinh viên có thêm động lực thực hiện các đề tài khoa học. Đồng thời, cần đơn giản hóa thủ tục thanh quyết toán đề tài nghiên cứu khoa học của sinh viên bằng cách khoán kinh phí cho đề tài; xây dựng cơ chế khen thưởng phù hợp, kịp thời (thường nóng) đối với những công trình nghiên cứu khoa học của sinh viên có chất lượng được đăng trên tạp chí khoa học thuộc Scopus, ISI, Q1, Q2, Q3, Q4... Thực hiện tốt các hoạt động học tập và hỗ trợ hoạt động học tập sẽ là tiền đề để khắc phục tình trạng “ít chịu khó học tập” của người dân vùng ĐBSCL nói chung và sinh viên nói riêng góp phần nâng cao trình độ, năng lực nghiên cứu khoa học so với các khu vực khác trên cả nước.

Về hoạt động rèn luyện, việc đưa sinh viên về những địa phương khó khăn, tham gia các hoạt động “Xuân tình nguyện”, “Hè tình nguyện”, xây nhà tình nghĩa, đắp đường, dạy chữ cho con em người dân tộc, vùng khó khăn cũng là cách để rèn luyện tính cần cù, đồng cảm, yêu thương đồng bào trong sinh viên. Đồng thời, giúp họ học được đạo lý, cách ứng xử, giao tiếp để dần trở nên tự tin hơn và nhận thấy ý nghĩa xã hội lớn lao, tính nhân văn sâu sắc và trách nhiệm của mình đối với cộng đồng, xã hội. Bên cạnh đó, tổ chức Đoàn - Hội cần mở các lớp kỹ năng sống theo hai hình thức trực tiếp và trực tuyến để trang bị cho sinh viên ở khu vực ĐBSCL những kỹ năng cần thiết như: Kỹ năng tự học và thích ứng; kỹ năng tư duy phản biện và giải quyết vấn đề; kỹ năng giao tiếp và ứng xử văn hóa; kỹ năng làm việc nhóm và hợp tác cộng đồng; kỹ năng quản lý tài chính cá nhân; kỹ năng bảo vệ sức khỏe và quản lý cảm xúc... Việc trang bị những kỹ năng sống cốt lõi này sẽ giúp sinh viên ĐBSCL phát triển toàn diện, nâng cao năng lực thích ứng, hội nhập và góp phần xây dựng nguồn nhân lực chất lượng cho khu vực.

Qua việc thực hiện tốt các phong trào, chương trình, chiến dịch của Đoàn, Hội hàng năm, hàng nghìn sinh viên sẽ tình nguyện tham gia, tỏa về khắp các vùng quê, chung tay góp sức cùng nhân dân các địa phương xây dựng xã hội ngày càng tiến bộ. Hiện nay, ĐBSCL chịu tác động lớn bởi sự biến đổi khí hậu, nhất là nước biển dâng và xâm nhập mặn. Sự biến đổi khí hậu này diễn biến ngày càng phức tạp nhưng nó sẽ được giảm nhẹ bởi lối sống tích cực của con người. Vì vậy, bằng các chương trình

hành động, các chiến dịch của mình, Đoàn, Hội cần xây dựng cho thanh niên sinh viên ý thức về lối sống xanh, bền vững như nâng cao ý thức bảo vệ môi trường, như trồng cây, làm sạch sông ngòi, tiết kiệm điện, nước để bảo vệ môi trường, bảo vệ tài nguyên nước, đất đai ở khu vực này. Thông qua hoạt động thực tiễn được tổ chức sẽ giúp sinh viên có được kinh nghiệm sống tích cực, lối sống đẹp và lựa chọn được những giá trị phù hợp. Từ đó, nhận thức và hành động cách mạng của sinh viên được nâng lên đáng kể.

Trong quá trình tổ chức rèn luyện cho sinh viên cần phát triển mô hình “Thanh niên sống đẹp” nhằm rèn luyện bản lĩnh, trung thực, ý thức kỉ luật, gắn liền với tinh thần nhân ái và phụng sự cộng đồng. Thông qua các hoạt động đồng hành, xung kích, tình nguyện thanh niên sinh viên sẽ được định hướng trở thành lực lượng tiên phong trong xây dựng xã hội văn minh, hiện đại. Để triển khai hiệu quả mô hình này, cần kết hợp giáo dục tư tưởng với hành động thực tiễn thông qua việc đa dạng hóa các hình thức, trong đó lưu ý việc tổ chức các diễn đàn, hội thảo, truyền thông số là công cụ hữu hiệu lan tỏa thông điệp, tinh thần sống đẹp nhưng quan trọng hơn là tạo nên sự đồng hành của gia đình, nhà trường, xã hội. Khi đạo đức và tri thức được nuôi dưỡng trong môi trường hài hòa, thanh niên sinh viên sẽ không chỉ sống có lí tưởng mà còn có đủ bản lĩnh để gánh vác trách nhiệm của quốc gia, dân tộc giao phó.

Về hoạt động khởi nghiệp, đây là hoạt động đòi hỏi sinh viên phải nỗ lực, tinh thần khắc phục khó khăn. Phát huy tính chủ động, tự cường, tự lập theo tư tưởng Hồ Chí Minh và cùng với niềm say mê học tập, nghiên cứu khoa học thì khởi nghiệp là nội dung quan trọng nhằm chuẩn bị cho sinh viên về kiến thức, kĩ năng sau khi tốt nghiệp. Thực hiện tốt hoạt động này, sinh viên sau khi tốt nghiệp sẽ có đủ khả năng, bản lĩnh bắt tay vào phát triển sự nghiệp và tăng sức cạnh tranh với sinh viên các khu vực khác. Do đó, các trường cần tăng cường hoạt động truyền cảm hứng về sứ mệnh nghề nghiệp thông qua tư vấn, hướng nghiệp và hoạt động phục vụ cộng đồng; xây dựng mục tiêu về khoa học công nghệ phù hợp vì điều đó ảnh hưởng đến chương trình giáo dục cũng như định hướng nghề nghiệp trong tương lai của sinh viên; nâng cao nhận thức của cán bộ, giảng viên và sinh viên trong nhà trường, thông qua các chương trình với sự tham gia của các chuyên gia, giảng viên giàu kinh nghiệm về khởi nghiệp; từng bước khuyến khích, định hướng, hỗ trợ cho cán bộ, giảng viên

trong nhà trường về khởi nghiệp và sau đó mở rộng ra trong sinh viên; xây dựng và triển khai học phần Đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp trong nhà trường với thời lượng hợp lý; tiến hành xây dựng các quỹ đầu tư cho khởi nghiệp, đổi mới, sáng tạo, chính sách khen thưởng và những chính sách hỗ trợ khác; xây dựng mô hình đại học khởi nghiệp, trung tâm khởi nghiệp, hệ sinh thái khởi nghiệp để ươm mầm cho các ý tưởng kinh doanh, khởi nghiệp và những giải pháp tiềm năng. Đặc biệt, kết nối với doanh nghiệp, nhà đầu tư để biến ý tưởng của sinh viên thành hiện thực. Với điều kiện của ĐBSCL, các trường cần khuyến khích sinh viên tham gia các dự án khởi nghiệp liên quan đến thế mạnh của vùng ĐBSCL như nông nghiệp, thủy sản và du lịch sinh thái. Đây là một trong những giải pháp quan trọng để tạo cơ hội việc làm cho sinh viên sau khi ra trường và góp phần thúc đẩy sự hình thành các doanh nghiệp khởi nghiệp từ trường đại học với các đặc điểm riêng có của đại phương.

Cùng với việc tổ chức các hoạt động học tập, rèn luyện và khởi nghiệp, Đoàn - Hội các trường cần phát triển chương trình “Sinh viên Hội nhập quốc tế”. Đây là nội dung quan trọng để sinh viên hòa mình vào môi trường toàn cầu, giúp họ mở rộng tầm nhìn, cơ hội nghề nghiệp, phát triển và nâng cao giá trị bản thân, đóng góp vào sự phát triển của đất nước. Hiện nay, sinh viên các trường đại học ở ĐBSCL còn hạn chế về ngoại ngữ để có thể giao tiếp, học tập và làm việc hiệu quả; thiếu một số kỹ năng cần thiết như tư duy phản biện, giải quyết vấn đề, giao tiếp liên văn hóa và làm việc nhóm; thiếu kinh phí để tham gia các hoạt động quốc tế; lo lắng về sự khác biệt văn hóa, áp lực cạnh tranh cao... Để sinh viên hội nhập thành công, Đoàn - Hội và các chủ thể trong nhà trường cần tạo điều kiện về vật chất, tinh thần và khuyến khích sinh viên chủ động học ngoại ngữ và tìm hiểu văn hóa quốc tế, đồng thời tận dụng yếu tố công nghệ và chuyển đổi số hiện nay để kết nối, học tập và phát triển kỹ năng số. Tích cực tham gia chương trình trao đổi sinh viên, thực tập quốc tế, hoạt động ngoại khóa mang tính toàn cầu, khởi nghiệp có yếu tố nước ngoài, chương trình đào tạo lãnh đạo trẻ... Hội nhập quốc tế là một tất yếu đối với sinh viên trong thời đại kỹ thuật số, kinh tế số. Và chỉ khi sinh viên được chuẩn bị đầy đủ về ngoại ngữ, kỹ năng, khả năng nắm bắt công nghệ, tính chủ động trong tìm kiếm cơ hội họ mới có thể khai thác tối đa lợi ích từ quá trình hội nhập.

Tổ chức tốt việc học tập, rèn luyện, khởi nghiệp và hội nhập cho sinh viên sẽ giúp sinh viên lĩnh hội tốt các giá trị văn hóa, giá trị cuộc sống nhưng hơn hết là tạo điều kiện để sinh viên trực tiếp tham gia vào việc với tư cách là chủ thể của quá trình XDLS của chính mình và cộng đồng sinh viên. Điều đó sẽ góp phần to lớn trong việc hạn chế tính áp đặt và thúc đẩy tính lựa chọn đúng, theo xu thế mới, phong trào mới do chính sinh viên làm chủ.

Ba là, kết hợp chặt chẽ giữa gia đình, nhà trường và xã hội

Sự kết hợp chặt chẽ giữa gia đình, nhà trường và xã hội là cơ sở để giáo dục, xây dựng đạo đức, nhân cách, lối sống cho sinh viên. Theo Hồ Chí Minh: “Nếu nhà trường dạy tốt mà gia đình dạy ngược lại, sẽ có những ảnh hưởng không tốt tới trẻ em và kết quả cũng không tốt. Cho nên muốn giáo dục các cháu thành người tốt, nhà trường, đoàn thể, gia đình, xã hội đều phải kết hợp chặt chẽ với nhau” [122, tr.76-77]. Nghĩa là gia đình, nhà trường và xã hội phải thống nhất với nhau về mục tiêu, nội dung, phương pháp để tác động thuận chiều đến sinh viên.

Đối với gia đình, đây là môi trường giáo dục đầu tiên để hình thành nhân cách, đạo đức, lối sống của mỗi con người. Những giá trị và phẩm chất tốt đẹp được truyền thụ từ gia đình sẽ là bệ đỡ để nuôi dưỡng lối sống tốt đẹp trong mỗi thành viên gia đình. Đặc biệt, gia đình hòa thuận, no ấm, hạnh phúc sẽ có tác động tích cực đến lối sống của các thành viên và ngược lại. Để làm được điều đó, ông bà, cha mẹ cần có kiến thức về nuôi dưỡng và giáo dục con cái, phải biết quan tâm, chăm sóc, uốn nắn kịp thời những nhận thức, hành vi không tốt và từng bước xây dựng nếp sống khoa học trong lao động, học tập, sinh hoạt và kỹ năng ứng xử cho con cái. Không chỉ dừng lại ở đó, ông bà, cha mẹ còn phải là tấm gương thực hành đạo đức, lối sống để tác động đến con cháu và phải giáo dục họ về trách nhiệm, bổn phận của mình đối với tổ ấm và xã hội.

Về phía trường học, Hồ Chí Minh cho rằng: “Trường học của chúng ta là trường học của chế độ dân chủ nhân dân, nhằm mục đích đào tạo những công dân và cán bộ tốt, những người chủ tương lai tốt của nước nhà” [120, tr.185]. Nhà trường là một trong những môi trường quan trọng và quyết định trong việc xây dựng, bồi dưỡng lối sống cho sinh viên. Do đó, các trường cần xây dựng chương trình đào tạo khoa học với mục tiêu cụ thể, rõ ràng, có cấu trúc hợp lý, đáp ứng nhu cầu của thị trường lao động và định kỳ được bổ sung, điều chỉnh phù hợp với sự vận động và

phát triển của xã hội. Để XDLS cho sinh viên, trong chương trình và giáo trình cũng phải cập nhật các giá trị đạo đức, lối sống mới cho phù hợp. Trong quá trình cập nhật ấy cần nêu cao lối sống có lí tưởng, có đạo đức, trung thực, trách nhiệm, tuân thủ pháp luật... để sinh viên trở thành những công dân ưu tú, đội ngũ cán bộ, trí thức tương lai của đất nước.

Nhà trường cũng cần tăng cường tư vấn tâm lí, sức khỏe, giới tính, giáo dục thẩm mỹ, kĩ năng mềm, kĩ năng sống cho sinh viên, đồng thời tận dụng các phương tiện, hình thức giáo dục tích cực để giáo dục toàn diện và tuyên truyền lối sống đẹp trong sinh viên. Kiên quyết đấu tranh chống lại những hành vi tiêu cực góp phần lành mạnh hóa môi trường nhà trường và xã hội thông qua các hoạt động trên lớp và ngoại khóa, giúp họ nhận ra giá trị sống tích cực và tránh xa những lối sống không phù hợp.

Xây dựng lối sống cho sinh viên không thể bỏ qua hay xem nhẹ vai trò của môi trường xã hội vì nó là môi trường rộng lớn mà mỗi sinh viên đều phải tham gia. Môi trường xã hội sẽ giúp cho sinh viên hiểu được các giá trị sống tốt đẹp thông qua các hoạt động cộng đồng và dần hình thành cho họ ý thức trách nhiệm công dân, tinh thần thượng tôn pháp luật, tinh thần yêu thương, chia sẻ, giúp đỡ đối với người khác.

Để phát huy tốt vai trò của gia đình, nhà trường và xã hội cần tăng cường ý thức, trách nhiệm của mỗi chủ thể, thống nhất về quan điểm, chủ trương, mục đích và cần có cơ chế phối hợp chặt chẽ đảm bảo sự tác động thuận chiều đến sinh viên. Trong mối quan hệ giữa *gia đình và nhà trường*, gia đình cần có sự thống nhất về mục tiêu, nội dung và phương pháp. Gia đình phải luôn điều chỉnh mục tiêu, nội dung, phương pháp XDLS cho sinh viên theo sự điều chỉnh của nhà trường. Về phía nhà trường, cần cung cấp thông tin về sự thay đổi ấy bằng những phương thức khác nhau tới gia đình để hai bên có thể phối hợp giáo dục, XDLS, nhân cách của sinh viên chứ không phải chỉ là truyền đạt kiến thức. Khi vào môi trường đại học, phần đông sinh viên đều phải sống xa gia đình, nên phụ huynh và nhà trường cần liên hệ thường xuyên với nhau thông qua việc tận dụng sức mạnh của phương tiện truyền thông để thiết lập mạng lưới liên kết gia đình - nhà trường - xã hội bằng cách tạo nhóm Email, Zalo, Messenger... để nắm bắt tình hình học tập, sinh hoạt của sinh viên. Hiện nay, một số trường trong khu vực đã xây dựng chuyên mục “Góc phụ huynh” trên các trang website chính của trường, cung cấp đường dây nóng, cổng thông tin tư vấn sinh viên, phụ huynh,... đây là cách làm hay để thuận lợi

cho việc trao đổi từ các phía. Điều này có tác dụng tích cực trong việc giáo dục lí tưởng, lối sống, nếp sống đẹp cho sinh viên. Đồng thời, ngăn chặn kịp thời những xu hướng sống tiêu cực, tránh để nó lan rộng trong sinh viên nhà trường.

Trong mỗi quan hệ giữa *nhà trường và xã hội* cần phải kết hợp trong việc giáo dục những chuẩn mực đạo đức, lối sống không chỉ truyền thống mà còn là những giá trị hiện đại nhằm xây dựng cho sinh viên lối sống văn minh, tiến bộ, có khả năng hòa nhập với môi trường quốc tế rộng lớn. Trong mỗi quan hệ này, nhà trường và các tổ chức chính trị - xã hội cũng như các tổ chức xã hội nghề nghiệp cần đồng hành với nhau để định hướng và giám sát lối sống sinh viên, gắn với các ngành nghề cụ thể. Xã hội cũng phải ghi nhận những cống hiến của sinh viên qua các phong trào và chương trình hành động có ý nghĩa thiết thực hướng đến giá trị tốt đẹp và xây dựng hình mẫu lí tưởng của thanh niên sinh viên. Đặc biệt, gia đình, nhà trường và xã hội cần phối hợp với nhau để xây dựng môi trường văn hóa, tạo điều kiện cho sinh viên lao động, học tập, sinh hoạt tích cực, lành mạnh; chia sẻ những vấp ngã, cũng như tạo cơ hội để họ có thể khắc phục những khuyết điểm của mình trên cơ sở định hướng giá trị sống đúng đắn.

Có thể thấy, XDLS cho sinh viên không đơn thuần là giảng dạy, truyền đạt tri thức đạo đức, lối sống mà là kiến tạo nên một hệ sinh thái giáo dục với sự tác động từ nội dung, phương pháp, môi trường gia đình, nhà trường và xã hội đến nhận thức, động cơ và hành vi của sinh viên.

Bốn là, phát huy vai trò nêu gương của các chủ thể và thực hiện nêu gương người tốt, việc tốt.

Theo quan điểm của Hồ Chí Minh nêu gương về đạo đức là một vấn đề rất quan trọng để lấy nhân cách giáo dục nhân cách. Người từng dạy: “Một tấm gương sống còn có giá trị hơn một trăm bài diễn văn tuyên truyền” [111, tr.284]. Vì tấm gương về đạo đức, lối sống, nhân cách có ảnh hưởng mạnh mẽ và nhanh chóng đến người khác. Đặc biệt, hiện nay “sự nghiệp xây dựng đạo đức và lối sống đòi hỏi hành động nêu gương, trước hết từ trong Đảng, trong các cơ quan Nhà nước, từ những người có trọng trách trong xã hội (bao gồm những người lãnh đạo, quản lí ở mọi cấp ngành, những thầy cô giáo, các bậc cha mẹ)” [12]. Trong Quy định Số 144-QĐ/TW ngày 09/5/2024 của Đảng quy định chuẩn mực đạo đức cách mạng của cán bộ, đảng viên trong giai đoạn mới

cũng chỉ rõ: Cán bộ, đảng viên phải gương mẫu trong công tác và sinh hoạt, tích cực học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh.

Để thực hiện nêu gương người tốt, việc tốt hiệu quả, *thứ nhất*, cần nêu gương người tốt, việc tốt trong nhà trường mà đặc biệt là của cán bộ, giảng viên vì đây là lực lượng ảnh hưởng trực tiếp đến sinh viên. Giảng viên đại học là những người có trọng trách to lớn trong đào tạo nguồn lực trí thức cho đất nước. Họ không chỉ truyền đạt tri thức mà còn phải là người có khí phách, làm gương về đạo đức, lối sống, tận tâm, trách nhiệm với nghề và có phương pháp làm việc khoa học để sinh viên học tập, noi theo. Việc làm gương của cán bộ, giảng viên không chỉ là một phương pháp giáo dục hiệu quả mà còn là yêu cầu bắt buộc. Vì vậy, mỗi cán bộ, đảng viên, phải không ngừng rèn luyện đạo đức nghề nghiệp trong giảng dạy và nghiên cứu khoa học, không ngừng nâng cao trình độ, đổi mới phương pháp, truyền cảm hứng cho sinh viên về tự học, đổi mới sáng tạo. Với ý nghĩa đó, mỗi cán bộ, giảng viên phải trao dồi phẩm chất và năng lực, phát huy tinh thần “kiểu mẫu về mọi mặt: tư tưởng, đạo đức, lối làm việc” [116, tr.356] trước sinh viên. Về phía tổ chức, tổ chức việc học tập đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước cho cán bộ, giảng viên phải tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ, giảng viên mạnh về số lượng và chất lượng, có chế độ đãi ngộ hợp lý để họ có thể làm nghề và sống được với nghề. Cùng với đó, phải xây dựng và chấn chỉnh ý thức kỉ luật cho cán bộ, giảng viên và sinh viên về các mối quan hệ thầy - trò, đồng nghiệp - đồng nghiệp trong nhà trường để các mối quan hệ này trở nên trong sáng, lành mạnh.

Thứ hai, nêu gương sáng của chính sinh viên bởi giữa sinh viên - sinh viên có ảnh hưởng với nhau trong xây dựng đạo đức, lối sống. Sinh viên có đạo đức tốt, lối sống lành mạnh, ý thức kỉ luật và trách nhiệm cao sẽ có ảnh hưởng tích cực đến những cùng học, cùng chơi với mình. Sinh thời, Hồ Chí Minh thường xuyên nhấn mạnh việc: “Lấy gương người tốt, việc tốt để giáo dục nhau hàng ngày”. Sinh viên không chỉ học từ thầy cô, họ còn học từ chính bạn bè, vì vậy việc nêu gương sáng trong sinh viên sẽ có ảnh hưởng tích cực trong việc xây dựng những chuẩn mực đạo đức, văn hóa tốt đẹp và cộng đồng sinh viên học tập. Việc tôn vinh những đóng góp tích cực của chính sinh viên sẽ giúp họ trở thành những tấm gương sống động, lan tỏa giá trị tốt đẹp đến sinh viên tại trường.

Thứ ba, nêu gương các hình tượng mẫu mực (người nổi tiếng, có sức ảnh hưởng) trong xã hội. Đây chính là những gương sống để giáo dục cho sinh viên bởi họ đại diện cho sự thành công, ý chí vươn lên, sự đam mê và tinh thần cống hiến. Cần chú trọng đến việc nêu gương những nhà lãnh đạo, nhà khoa học tài năng, những doanh nhân, những người khởi nghiệp thành công, những nghệ sĩ, vận động viên nổi tiếng... trong lịch sử và hiện tại. Thông qua hình tượng mẫu mực, tích cực ấy sẽ giúp sinh viên học tập được các giá trị tốt đẹp như: Ý chí phấn đấu, tinh thần tự học, sáng tạo, hành vi đạo đức, trách nhiệm xã hội và một thái độ sống tích cực, lành mạnh. Trong đó, cần làm nổi bật gương sáng về lối sống cao đẹp của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Vì Hồ Chí Minh là hiện thân của lối sống mới - Lối sống có lí tưởng, có đạo đức. Không chỉ kế thừa truyền thống tốt đẹp của dân tộc, Hồ Chí Minh còn tiếp thu tinh hoa văn hóa nhân loại tạo nên lối sống văn minh, tiến bộ. Do đó, giáo dục đạo đức, nhân cách, lối sống Hồ Chí Minh cho sinh viên là một giải pháp quan trọng giúp sinh viên hiểu, suy ngẫm về đạo lí làm người của Hồ Chí Minh và trọng tâm của việc này là giúp sinh viên nhận thức được những đức tính cao quý của Hồ Chí Minh không phải là bẩm sinh mà là kết quả của việc không ngừng học tập, đấu tranh, rèn luyện bền bỉ hằng ngày để từ đó mỗi sinh viên ra sức học tập và làm theo để tự soi, tự sửa, tự hoàn thiện mình.

Bên cạnh việc nêu những gương sáng, gương tốt để sinh viên noi theo, cũng phải ra sức phê phán những gương xấu, việc xấu, sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống của một số cán bộ, đảng viên, giảng viên làm mất niềm tin của thế hệ trẻ để sinh viên nhìn nhận mà biết cách tránh xa. Nhà trường cũng có thể tổ chức các buổi giao lưu, trao đổi với các nhân chứng lịch sử, những điển hình tiên tiến về học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh để giáo dục truyền thống cách mạng, đạo đức, lối sống cho sinh viên. Nếu được, cũng có thể tổ chức giao lưu với những người đã một thời lầm lỡ nhưng lại biết hoàn lương, làm lại cuộc đời, có ý chí, nghị lực phấn đấu vươn lên trong cuộc sống. Tiếng nói của họ sẽ là lời cảnh tỉnh đối với sinh viên, giúp họ tránh đi vào vết xe đổ. Khi thực hiện biện pháp nêu gương phải cảnh giác cao độ với việc thần tượng hóa những nhân vật có lối sống lệch lạc, tiêu cực, bởi điều này có thể gây tác động xấu đến nhận thức và hành vi sống của sinh viên.

4.3.2. Tăng cường giáo dục chính trị tư tưởng, đạo đức, pháp luật cho sinh viên theo tư tưởng Hồ Chí Minh

Thực hiện giải pháp này nhằm bồi dưỡng lí tưởng độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội, củng cố niềm tin vào sự lãnh đạo của Đảng, qua đó ngăn chặn biểu hiện phai nhạt lí tưởng, suy thoái về đạo đức, lối sống trong sinh viên. Đồng thời, giúp sinh viên hình thành thế giới quan khoa học, nhân sinh quan cách mạng; nuôi dưỡng phẩm chất trung thực, trách nhiệm, nhân ái; hình thành thói quen “sống và làm việc theo Hiến pháp và pháp luật”, thúc đẩy sinh viên phát triển toàn diện.

Sinh thời, Hồ Chí Minh yêu cầu phải thường xuyên giáo dục chính trị tư tưởng vì tư tưởng không đúng thì hành động dễ sai lầm, “tư tưởng thông suốt thì mọi việc làm đều tốt” [121, tr.590]. Người còn căn dặn: “phải tuyên truyền và giáo dục một cách rộng khắp và bền bỉ cho mỗi gia đình hiểu rõ pháp luật Nhà nước và thẩm nhuần đạo đức xã hội chủ nghĩa” [122, tr.706]. Tư tưởng, đạo đức, lối sống là nội dung cốt lõi của văn hóa và cũng là vấn đề thường trực của mỗi người. Do đó, XDLS không thể tách rời việc tăng cường bồi dưỡng lí tưởng yêu nước, tự cường dân tộc, phấn đấu vì độc lập dân tộc và CNXH, đưa đất nước thoát khỏi nghèo nàn lạc hậu thành một nước cường thịnh và cuộc sống cũng chỉ đẹp và có ý nghĩa khi con người biết hi sinh, hướng tới lợi ích chung của cộng đồng. Thực hiện giải pháp này, Đảng uỷ, Ban Giám hiệu, Đoàn Thanh niên, Hội sinh viên cần thành lập Ban chỉ đạo để ban hành và triển khai kế hoạch về giáo dục lí tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống; tuyên truyền và phổ biến pháp luật trong sinh viên của trường theo từng giai đoạn với những nội dung, chủ điểm và ngân sách cụ thể.

Trong quá trình xây dựng lí tưởng sống cần phải tăng cường giáo dục giá trị truyền thống gắn với yêu nước với yêu CNXH, giáo dục lối sống vì cộng đồng, trung thực, trách nhiệm, nhân ái và có niềm tin vững chắc vào sự lãnh đạo toàn diện, tuyệt đối của Đảng Cộng sản Việt Nam. Đồng thời, chống lại các biểu hiện phai nhạt về lí tưởng, niềm tin của sinh viên đối với Đảng với chế độ. Giải quyết vấn đề này, các chủ thể giáo dục cần tăng cường học tập, vận dụng và phát triển chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh để xây dựng thế giới quan khoa học, nhân sinh quan cách mạng, lập trường và bản lĩnh chính trị cho sinh viên.

Một vấn đề cần lưu ý đó là sự tác động của những luận điệu sai trái, xuyên tạc của các thế lực thù địch hiện nay đến tư tưởng chính trị của sinh viên các trường đại học ở ĐBSCL và sự ảnh hưởng từ nền giáo dục của chế độ cũ trước đây đã làm cho một bộ phận nhỏ chủ thể ở ĐBSCL trong đó có sinh viên có biểu hiện lười học tập chính trị, điều này ảnh hưởng không tốt đến chất lượng giáo dục chính trị và cả giáo dục giá trị truyền thống của dân tộc. Do vậy, cần kết hợp chặt chẽ việc XDLS dân tộc với lối sống của con người ĐBSCL, trước là để phát huy giá trị truyền thống của dân tộc trong quá trình giao lưu, hội nhập và sau là xây dựng bản sắc văn hóa cho sinh viên vừa mang đặc trưng chung của dân tộc vừa có nét riêng của khu vực này. Trong phát huy nét đẹp văn hóa, tính cách tốt của con người ĐBSCL cần đảm bảo các giá trị như: Yêu nước, đoàn kết, bao dung, vị tha, năng động, sáng tạo, dám nghĩ dám làm, dám chịu trách nhiệm, bộc trực, thẳng thắn, thật thà, hào hiệp, trọng tình, trọng nghĩa. Đồng thời, khắc phục những hạn chế trong tính cách của con người ĐBSCL. Để làm được điều đó, các cấp ủy Đảng, Chính quyền địa phương, đoàn thể và nhà trường cần chú trọng trang bị cho sinh viên tri thức về bản chất, nội dung, nguyên tắc của đạo đức, lối sống thông qua việc thực hiện nghiêm túc chương trình giáo dục lý luận chính trị cho đoàn viên, thanh niên sinh viên, nâng cao chất lượng sinh hoạt chi đoàn; xây dựng các chủ đề XDLS, lễ sống cho sinh viên hướng vào các giá trị tốt đẹp của dân tộc và của khu vực ĐBSCL nhằm bồi dưỡng truyền thống đạo đức cách mạng, ý thức “mỗi người vì mọi người, mọi người vì mỗi người”, tạo phong trào “rèn đức, luyện tài, lập nghiệp, giữ nước”, “sống, chiến đấu, lao động, học tập theo gương Bác Hồ vĩ đại”; xây dựng các mô hình giáo dục phù hợp; xây dựng các chương trình, chuyên mục bồi dưỡng lối sống tốt đẹp cho thanh niên, sinh viên. Đồng thời, đa dạng hóa các hình thức truyền tải lối sống văn minh, tiến bộ đến sinh viên và loại bỏ những phản giá trị, trái với đạo lý dân tộc nhằm duy trì sự ổn định và phát triển bền vững của xã hội.

Với đặc điểm của sinh viên các trường đại học ở ĐBSCL, thực hiện tốt việc nắm bắt dư luận xã hội cũng như giáo dục chính trị tư tưởng, đạo đức thông qua các hoạt động cụ thể, có tính mục tiêu chính trị sẽ góp phần quan trọng trong xóa bỏ tâm lý an phận và xây dựng cho sinh viên mục đích, động cơ học tập đúng đắn và giúp họ thấy rõ trách nhiệm của thế hệ trẻ đối với vận mệnh của dân tộc và định hướng để họ không rơi vào suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống. Vì thế, mỗi chủ thể trong nhà

trường phải tiếp tục nâng cao nhận thức và xác định một cách đầy đủ về tầm quan trọng của giáo dục chính trị tư tưởng, đạo đức và phải được coi trọng nó như coi trọng đào tạo kiến thức khoa học, chuyên ngành. Phối hợp chặt chẽ với các lực lượng giáo dục ngoài trường với các hình thức, nội dung, phương pháp giáo dục chính trị tư tưởng, đạo đức phong phú để giáo dục sinh viên tạo nên sự cộng hưởng giữa giáo dục trong và ngoài trường. Và nhất thiết phải khuyến khích, phát huy ý thức tự học và rèn luyện bản lĩnh chính trị, đạo đức trong sinh viên.

Vấn đề rất quan trọng trong công tác XDLS cho sinh viên các trường đại học ở ĐBSCL theo tư tưởng Hồ Chí Minh đó là *xây dựng được đội ngũ cán bộ làm công tác chính trị tư tưởng trong nhà trường, am hiểu tư tưởng Hồ Chí Minh, gắn bó với sinh viên và thường xuyên được tập huấn các nội dung về công tác tư tưởng chính trị để thực hiện có hiệu quả “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh” trong nhà trường*. Việc tổ chức học tập nghiêm túc, hiệu quả sẽ giúp nâng cao nhận thức và năng lực thực hành đạo đức, lối sống của mỗi sinh viên và đội ngũ cán bộ, giảng viên góp phần to lớn vào việc đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo hiện nay. Để việc học tập, làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh trong sinh viên trở nên hiệu quả rất cần có sự định hướng nội dung và sự cụ thể hóa các nội dung thông qua các hoạt động sống của mỗi người. Cùng với đó, cần có sự tuyên truyền sâu rộng đến cán bộ, giảng viên và sinh viên trong nhà trường để họ hiểu rõ về ý nghĩa, giá trị của tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, hiểu được mục tiêu của đất nước, hiểu được lợi ích của việc học tập không chỉ vì bản thân mà còn vì lợi ích chung. Từ đó, việc học tập sẽ giúp mỗi người lớn lên về trí tuệ và tâm hồn, thấy rõ được sứ mệnh, trách nhiệm của bản thân trong việc thực hiện mục tiêu: “Dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh”.

Các chủ thể giáo dục cần nhận thức và thực hiện tốt Kết luận số 01-KL/TW ngày 18/5/2021 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị khóa XII “Về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”, chủ động loại bỏ các thông tin xấu độc xuyên tạc về cuộc đời, sự nghiệp, cũng như về việc Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh hiện nay giúp cán bộ, giảng viên, sinh viên trong nhà trường nhận thức một cách đúng đắn về chân giá trị của di sản Hồ Chí Minh. Đồng thời, thực

hiện có hiệu quả Nghị quyết số 35-NQ/TW ngày 22/10/2018 của Bộ Chính trị về tăng cường bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong tình hình mới. Qua công tác đấu tranh bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, phản bác các quan điểm sai trái, thù địch sẽ góp phần bồi đắp lí tưởng, niềm tin, đạo đức, lối sống cho sinh viên trên thực tế. Cùng với đó, chú trọng công tác kiểm tra giám sát nhằm đảm bảo việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh đi vào thực chất, không qua loa, hình thức. Xử lý nghiêm những cán bộ, đảng viên, giảng viên và sinh viên trong nhà trường vi phạm; kịp thời biểu dương, khen thưởng những cá nhân xuất sắc tiêu biểu, những mô hình hay trong học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh tạo hiệu ứng lan tỏa mạnh mẽ trong môi trường giáo dục.

Cùng với việc tăng cường công tác giáo dục chính trị, đạo đức, trong XDLS còn phải *coi trọng xây dựng ý thức pháp luật cho sinh viên* bởi pháp luật có vai trò quan trọng trong việc định hướng và điều chỉnh nhận thức, hành vi của con người để phù hợp với yêu cầu và lợi ích của xã hội. Pháp luật còn tạo ra cơ chế để bảo vệ lối sống tốt đẹp của dân tộc và hình thành, phát triển giá trị lối sống mới bởi những quan niệm, tư tưởng, đạo đức, lối sống lạc hậu, phản tiến bộ ăn sâu trong tâm lí của mỗi người sẽ từng bước bị loại bỏ thông qua pháp luật tiến bộ. Thực tế cho thấy, ở đâu mà pháp luật bị xem nhẹ, buông lỏng thì ở đó những hiện tượng vi phạm đạo đức, lối sống ngày càng phát triển. Ngược lại, ở đâu pháp luật được tôn trọng, đề cao thì ở đó cái xấu, cái ác, cái vô đạo đức bị trừng trị và từng bước loại ra khỏi đời sống xã hội, các quan hệ xã hội trở nên lành mạnh và ý thức “sống và làm việc theo Hiến pháp và pháp luật” của nhân dân ngày càng cao. Như vậy, pháp luật góp phần ngăn chặn sự xuống cấp về đạo đức, lối sống bằng những quy định trong Hiến pháp và các quy định, chế tài trong các bộ luật cụ thể thông qua xử lý nghiêm những hành vi vi phạm, làm tổn hại đến đạo đức, luân lí của dân tộc và ngăn chặn việc hình thành những quan niệm đạo đức, lối sống trái với thuần phong, mỹ tục của dân tộc.

Hiện nay, khi tình trạng suy thoái về đạo đức, lối sống đang diễn ra theo chiều hướng phức tạp, rất cần phát huy vai trò của pháp luật trong việc ngăn chặn, đẩy lùi tình trạng trên. Muốn thế phải xây dựng một hệ thống pháp luật vừa đúng, vừa đủ, nghiêm minh, đồng bộ để lập lại kỉ cương, phép nước và góp phần quan trọng để

phòng, chống tội phạm, giúp mọi người tin tưởng vào pháp luật, có ý thức thượng tôn pháp luật, động viên được phong trào quần chúng tích cực trong đấu tranh phòng, chống tội phạm, chống những biểu hiện vi phạm đạo đức, vi phạm pháp luật... tạo môi trường tốt để nuôi dưỡng và phát triển những tình cảm, hành động đạo đức, lối sống đẹp của con người.

Một trong những hạn chế của sinh viên ĐBSCL là tính cách tự do, phóng túng, ý thức chấp hành pháp luật chưa cao đã dẫn đến hiện tượng: “Một số sinh viên còn vi phạm pháp luật, vi phạm nội quy của nhà trường, quy chế công tác sinh viên, quy định an ninh trật tự tại địa phương” [25, tr.96]. Do đó, phải tăng cường công tác giáo dục pháp luật cho sinh viên để xây dựng cho họ niềm tin vào công lí, công bằng xã hội và nhất là thói quen “sống và làm việc theo Hiến pháp và pháp luật” là điều hết sức cần thiết. Cùng với đó, tăng cường bồi dưỡng ý thức, tình cảm đối với pháp luật và hình thành thói quen ứng xử đúng đắn trong các mối quan hệ. Đây là cơ sở để củng cố hoàn thiện đạo đức, lối sống văn minh và tiến bộ cho sinh viên.

Vận dụng quan điểm Hồ Chí Minh: “Công bố đạo luật này chưa phải đã là mọi việc đều xong, mà còn phải tuyên truyền giáo dục lâu dài mới thực hiện được tốt” [122, tr.301]. Do đó, để XDLS theo pháp luật cho sinh viên, các trường cần thường xuyên tổ chức việc tuyên truyền và phổ biến pháp luật thông qua nhiều kênh như qua giảng viên, báo cáo viên, câu lạc bộ... hay tổ chức trực tuyến mini game, podcast, video ngắn về pháp luật trên trang thông tin của Đoàn - Hội; số hóa giáo trình pháp luật, xây dựng ngân hàng câu hỏi pháp luật, cẩm nang pháp lí học đường; tổ chức cuộc thi sinh viên với pháp luật, phiên tòa giả định hoặc tổ chức báo cáo chuyên đề theo tháng, theo quý gắn với những vấn đề nóng trong xã hội... để nâng cao tinh thần tự giác học tập, nghiên cứu pháp luật trong sinh viên. Việc giáo dục, phổ biến pháp luật cần thân thiện, thiết thực, dễ hiểu, dễ nhớ, tránh gò bó, hình thức, phù hợp với đối tượng và quy luật phát triển của xã hội.

Các trường nhất thiết *triển khai học phần Pháp luật đại cương đến tất cả sinh viên một cách nghiêm túc* với đội ngũ giảng viên được đào tạo đúng chuyên ngành, đủ chuẩn để từng bước nâng cao trình độ văn hóa pháp lí cho sinh viên, giúp họ ý thức đầy đủ hơn về trách nhiệm của mình đối với xã hội. Đồng thời, các trường có thể kết nối giao lưu với các luật gia hoặc trung tâm pháp lí để sinh viên có điều kiện hiểu biết và chấp

hành pháp luật; tăng cường bồi dưỡng, nâng cao trình độ, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ, giảng viên, báo cáo viên, tuyên truyền viên pháp luật; phát huy vai trò xung kích của Đoàn Thanh niên, Hội Sinh viên trong nhà trường; nâng cao bản lĩnh chính trị, phẩm chất đạo đức, lối sống xây dựng động cơ, thái độ đúng đắn, tự giác chấp hành pháp luật của cán bộ, giảng viên và sinh viên. Đặc biệt, trong nhà trường phải xây dựng được nề nếp trong việc thực hiện pháp luật, không chỉ trong sinh viên mà cả trong giảng viên. Điều đó sẽ tạo ra môi trường công bằng, bình đẳng trước pháp luật từ trên xuống dưới.

4.3.3. Xây dựng môi trường sư phạm và môi trường kinh tế - xã hội trong sạch, lành mạnh theo tư tưởng Hồ Chí Minh

Thực hiện tốt giải pháp này sẽ giúp sinh viên các trường đại học ở ĐBSCL hấp thụ những giá trị tốt đẹp của dân tộc và giá trị từ tư tưởng Hồ Chí Minh, đồng thời giúp sinh viên có khả năng “miễn dịch” trước các tệ nạn, hủ tục và cám dỗ không tốt từ bên ngoài xã hội. Thực hiện giải pháp này còn tạo nền tảng về vật chất để hoạt động XDLS cho sinh viên các trường đại học đi vào chiều sâu, thực chất.

Xây dựng môi trường sư phạm lành mạnh chính là sự vận dụng nguyên tắc “xây” và “chống” trong tư tưởng Hồ Chí Minh. Xây chính là việc tạo ra các điều kiện, môi trường học tập thân thiện, đoàn kết, mọi người biết chia sẻ, giúp đỡ lẫn nhau cả trong lao động, học tập và đời sống, còn trong giao tiếp, ứng xử luôn lịch sự, chân tình, tự nhiên giữa sinh viên với cán bộ, giảng viên và sinh viên với sinh viên. Để xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh, Nghị quyết Hội nghị lần thứ năm khóa VIII ngày 16/7/1998 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng đã chỉ rõ: “Tạo ra ở các đơn vị cơ sở (gia đình, làng, bản, xã, phường, khu tập thể, cơ quan, xí nghiệp, nông trường, lâm trường, trường học, đơn vị bộ đội, các vùng dân cư (đô thị, nông thôn, miền núi...) đời sống văn hóa lành mạnh đáp ứng những nhu cầu văn hóa đa dạng và không ngừng tăng lên của các tầng lớp nhân dân. Giữ gìn và phát huy những đạo lý tốt đẹp của gia đình Việt Nam. Nêu cao vai trò gương mẫu của các bậc cha mẹ. Coi trọng xây dựng gia đình văn hóa. Xây dựng mối quan hệ khăng khít giữa gia đình, nhà trường và xã hội” [34]. Điều này tiếp tục được khẳng định trong Nghị quyết Hội nghị Trung ương lần thứ chín khóa XI ngày 09/6/2014 của Ban Chấp hành Trung ương, đồng thời, Nghị quyết cũng xác định: “Xây dựng nhà trường phải thực sự là một trung tâm văn hóa giáo dục, rèn luyện con người về lí tưởng, phẩm chất, nhân cách, lối

sống” [41]. Còn chống chính là chống những hủ tục, tập quán lạc hậu, thói lười biếng, cá nhân, ích kỉ, thực dụng, vô cảm; sự tiếp thu tràn lan, thiếu chọn lọc các lối sống từ bên ngoài dẫn đến sự băng hoại về giá trị đạo đức, lối sống.

Xây dựng môi trường giáo dục lối sống ở ĐBSCL chính là xây dựng con người nơi đây có nhân cách, có lối sống văn hóa. Điều này còn có ý nghĩa đặc biệt trong việc giữ gìn và phát triển hệ giá trị văn hóa ở các tỉnh thành khu vực ĐBSCL. Do vậy, nhà trường, gia đình và xã hội nơi đây phải trở thành môi trường văn hóa. Trong đó, nhà trường là trung tâm giáo dục và rèn luyện những giá trị tiến bộ về lối sống cho sinh viên. Nhà trường cần xây dựng môi trường vật chất cần thiết như phòng học, thư viện, sân bãi tập, cảnh quan... hiện đại với phương châm: “Xanh, sạch, đẹp, thân thiện”. Đồng thời, xây dựng môi trường tinh thần với việc xác định sứ mệnh, tầm nhìn, triết lí phát triển, hệ giá trị cốt lõi, bản sắc người học; phát huy dân chủ trường học; ban hành quy tắc ứng xử, xây dựng cơ chế, chính sách để tạo điều kiện cho sinh viên thấm nhuần các giá trị văn hóa truyền thống của dân tộc, tư tưởng Hồ Chí Minh và truyền thống của nhà trường. Đây là điều kiện để phát huy, làm nảy nở ở người học các năng lực sẵn có và giúp họ trở nên năng động, sáng tạo, đoàn kết và tìm ra phương thức sống hoàn thiện hơn. Và mỗi trường phải xây dựng và hoàn thiện bộ tiêu chí về XDLS và các quy tắc ứng xử trong nhà trường làm chuẩn mực để điều chỉnh hành vi của sinh viên.

Hiện nay, môi trường văn hóa đang trở nên “ô nhiễm” và tác động tiêu cực đến sinh viên dẫn đến một bộ phận họ bị tiêm nhiễm những thói hư, tật xấu, sa vào các tệ nạn xã hội. Đảng đặt ra yêu cầu cần phải “có cơ chế, chính sách, giải pháp để xây dựng môi trường văn hóa thật sự trong sạch, lành mạnh, cải thiện điều kiện hưởng thụ văn hóa trong nhân dân” [41, tr.144]. Do vậy, chính quyền địa phương nơi có trường đại học đóng trên địa bàn cần có chính sách đầu tư xây dựng các không gian văn hóa, khu vui chơi giải trí; phối kết hợp với các trường quản lí, nâng cấp, xây dựng kí túc xá; tổ chức các phong trào thi đua xây dựng đời sống văn hóa mới trong các môi trường (nông thôn, thành thị, các cơ quan, đơn vị) để sinh viên không chỉ có được không gian học tập, sinh hoạt lành mạnh, an toàn mà còn được thụ hưởng các giá trị văn hóa, được sống trong tình thương, lòng nhân ái, lẽ phải và công bằng. Cùng với đó, Đảng ủy, Ban Giám hiệu nhà trường cần tập trung tăng cường nâng cao nhận thức cho toàn thể cán bộ, giảng viên và sinh viên về tầm quan trọng của việc xây dựng môi trường văn hóa;

nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, giảng viên và xây dựng các tập thể trong sạch, vững mạnh có lối sống, nếp sống văn minh; đẩy mạnh công tác tuyên truyền và các phong trào hành động trong sinh viên với hình thức, nội dung phong phú, hấp dẫn lôi cuốn sinh viên tham gia trên cơ sở nắm vững nhu cầu, thị hiếu của sinh viên; nâng cao hiệu quả của các thiết chế văn hóa tại các trường và địa phương. Đây là cách tốt nhất để giúp sinh viên giảm bớt sự ảnh hưởng của những cám dỗ, tệ nạn xã hội và tạo được môi trường thuận lợi cho việc học tập và rèn luyện đạo đức, lối sống của sinh viên.

Lối sống tích cực chỉ có thể hình thành và phát triển trên nền tảng KT-XH nhất định. Bản chất tốt đẹp của con người sẽ được khơi dậy trong môi trường xã hội lành mạnh, năng động. Việc XDLS tích cực là rất khó khăn nếu nền KT-XH trì trệ, đời sống vật chất tối thiểu chưa được bảo đảm. Do đó, Đảng và Chính phủ cần phải phát triển và hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng XHCN; thực hiện tốt việc quy hoạch phát triển vùng nhằm tạo ra động lực thúc đẩy sự phát triển KT-XH của đất nước, của vùng, phát triển tính năng động, sáng tạo, tự giác của con người và góp phần khắc phục những tiêu cực của cơ chế thị trường tác động đến quá trình XDLS trong sinh viên. Hệ thống chính trị ở địa phương phải tận dụng thế mạnh của mình để nâng cao đời sống nhân dân, cũng như tạo điều kiện, môi trường thuận lợi để xây dựng, hoàn thiện lối sống tích cực, đặc biệt trong sinh viên. Đồng thời, cần nhanh chóng hoàn thiện thể chế, thiết chế văn hóa trong giáo dục đại học, gắn với đặc thù ĐBSCL. Các chủ thể giáo dục như Đảng ủy nhà trường, bộ, ban ngành liên quan cần phối hợp xây dựng kế hoạch phát triển môi trường văn hóa học đường đến năm 2030. Tiến hành xây dựng bộ tiêu chí “Trường đại học xanh - thông minh” cho khu vực ĐBSCL để làm cơ sở cho việc triển khai giáo dục đạo đức, lối sống một cách đồng bộ và hệ thống.

Bên cạnh đó, các trường đại học cần chủ động đổi mới, thích ứng với thời đại số. Việc kiến tạo không gian sư phạm hiện đại, thân thiện, truyền cảm hứng. Đặc biệt, “Không gian văn hóa Hồ Chí Minh”, “Góc Hồ Chí Minh”, “Mô hình sinh viên sống đẹp”, “Không gian văn hóa số”... cần được phát triển mạnh mẽ tạo nên môi trường thực và môi trường số để giáo dục lí tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống và phát huy bản sắc văn hóa của vùng ĐBSCL. Đồng thời, các trường cần phát huy vai trò của các trung tâm công nghệ thông tin, trung tâm đổi mới sáng tạo, khoa/bộ môn chính

trị và các câu lạc bộ sinh viên trong việc xây dựng nền tảng truyền thông sáng tạo, ứng dụng công nghệ số; thường xuyên tổ chức các sân chơi giàu tính giáo dục, hội thảo, tọa đàm về giá trị sống... Đây là những hoạt động có ý nghĩa thiết thực, giúp sinh viên rèn luyện năng lực tự giáo dục, nâng cao trách nhiệm cộng đồng và hình thành lối sống lành mạnh, tích cực góp phần khơi dậy lí tưởng nhân văn, tinh thần dân tộc, khát vọng vươn lên góp phần xây dựng lớp người trẻ đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững ĐBSCL.

4.3.4. Xây dựng chuẩn mực lối sống cho sinh viên các trường đại học ở đồng bằng sông Cửu Long theo tư tưởng Hồ Chí Minh

Xây dựng chuẩn mực lối sống cho sinh viên là điều hết sức cần thiết hiện nay. Từ việc nghiên cứu tư tưởng Hồ Chí Minh về XDLS và thực trạng lối sống sinh viên các trường đại học ở ĐBSCL; căn cứ vào các giá trị lối sống truyền thống của dân tộc; căn cứ vào định hướng của Đảng, Nhà nước về xây dựng đạo đức, lối sống; căn cứ vào những nhân tố tác động đến việc XDLS cho sinh viên. Nghiên cứu sinh xác định chuẩn mực lối sống sinh viên các trường đại học ở ĐBSCL như sau:

1. Trong lao động
Làm việc có mục đích, kế hoạch, hiệu quả
Nêu cao tinh thần tự giác trong lao động và công việc
Cần cù, sáng tạo, vượt khó trong lao động
Có ý thức tổ chức, kỉ luật trong lao động
Không ngừng nâng cao tri thức, rèn luyện kĩ năng về chuyên môn, nghiệp vụ
2. Trong học tập
Biết xây dựng và triển khai kế hoạch học tập
Tích cực, chủ động, sáng tạo trong học tập và nghiên cứu khoa học
Nghiêm túc, trung thực trong kiểm tra, thi cử
Có ý thức học tập suốt đời
3. Trong sinh hoạt
3.1. Trong sinh hoạt chính trị:
Sống có lí tưởng, có khát vọng phục vụ quê hương, đất nước
Đấu tranh chống âm mưu xâm phạm chủ quyền, lãnh thổ của mọi thế lực và sẵn sàng thực hiện nghĩa vụ bảo vệ Tổ quốc

Tuân thủ đường lối, chính sách của Đảng và đấu tranh chống suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống
Sống và làm việc theo Hiến pháp và pháp luật, tuân thủ các quy định, nội quy của nhà trường; đấu tranh chống lại các hành vi vi phạm pháp luật
Tham gia và vận động người khác tham gia các hoạt động chính trị xã hội đúng pháp luật
3.2. Trong sinh hoạt văn hóa:
Biết gìn giữ và phát huy các giá trị truyền thống tốt đẹp của dân tộc và đấu tranh chống lại hiện tượng lai căng, mất gốc
Tôn trọng sự khác biệt về văn hóa để đi đến đồng thuận và cùng nhau phát triển
Tiếp thu những tri thức khoa học, những tư tưởng tiên bộ của nhân loại
Không mê tín, không lưu trữ, tuyên truyền, sử dụng sản phẩm phản văn hóa
4. Trong ứng xử
4.1. Với mình:
Thực hiện tốt nghĩa vụ công dân
Không ngừng rèn luyện để hoàn thiện nhân cách
Trung thực, thẳng thắn, dám thể hiện bản thân
Sử dụng hợp lý thời gian
Tránh các tệ nạn xã hội
Sống khiêm tốn, giản dị, trách nhiệm, gương mẫu
Cần, kiệm, liêm, chính
Kết hợp hài hòa tính tích cực cá nhân và tính tích cực xã hội
Có tác phong công nghiệp
Tích cực, tự giác tu dưỡng, rèn luyện đạo đức cá nhân
4.2. Với người:
Với thầy cô: Kính trọng, lễ phép
Với bạn bè: Hòa nhã, chân tình giúp đỡ
Với gia đình: Bao dung, bình đẳng, trách nhiệm
Với tình yêu: Yêu thương, tôn trọng, chung thủy
Với mọi người: Sống có tình, có nghĩa, hào hiệp, chu đáo, tử tế và hiếu khách
4.3. Với môi trường:

Có ý thức bảo vệ môi trường
Tích cực làm xanh - sạch - đẹp nhà trường
Chống lãng phí trong khai thác và sử dụng tài nguyên thiên nhiên

Xây dựng chuẩn mực lối sống cho sinh viên các trường đại học ở ĐBSCL theo tư tưởng Hồ Chí Minh là giải pháp chiến lược nhằm góp phần hình thành hệ giá trị chuẩn mực phù hợp với đặc điểm văn hóa - xã hội, đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững và toàn diện con người vùng ĐBSCL. Hệ thống chuẩn mực lối sống được xây dựng vừa thể hiện cái chung vừa đảm bảo cái riêng của sinh viên khu vực ĐBSCL. Điều này không những định hướng giá trị sống và hành vi sống cho sinh viên mà còn góp phần khắc phục tình trạng lệch chuẩn, suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống đang diễn ra ở một bộ phận sinh viên hiện nay. Các chuẩn mực trên đã được tiến hành khảo sát về mức độ phù hợp từ các đối tượng như cán bộ, giảng viên và sinh viên. Kết quả cho thấy hầu hết các chuẩn mực trên được lựa chọn mức độ đồng ý và hoàn toàn đồng ý cao từ 90% trở lên, chỉ có một vài giá trị thấp hơn nhưng không dưới 86% [PL2, Bảng 40], [PL3, Bảng 10]. Do vậy, các chuẩn mực trên cần được *thể chế thành các quy định, nội quy của nhà trường; tổ chức thành các cuộc vận động* để hiện thực hóa lối sống mới trong sinh viên. Đồng thời, định kì cập nhật lại các nội dung để phù hợp với đặc điểm tâm lý lứa tuổi và sự phát triển, biến đổi của xã hội.

Trên cơ sở các chuẩn mực lối sống sinh viên các trường đại học ở ĐBSCL theo tư tưởng Hồ Chí Minh được xây dựng, các trường cần đẩy mạnh công tác định hướng XDLS cho sinh viên *thông qua con đường dạy học chính khóa và các hoạt động ngoại khóa*.

Trong dạy học chính khóa, việc *khai thác chức năng của các môn học trong nhà trường* phục vụ công tác XDLS là điều tất yếu, giảng viên cần quán triệt cả “dạy chữ”, “dạy nghề” để “dạy người”, vì chỉ có “thành người” mới có thể “thành nghề”. Đại hội lần thứ XIII của Đảng cũng chỉ rõ hạn chế của giáo dục hiện nay là: “chưa chú trọng đúng mức đến phát triển phẩm chất và kỹ năng người học. Giáo dục làm người, đạo đức, lối sống còn bị xem nhẹ” [45, tr.82]. Do đó, giảng viên không chỉ quan tâm đến tri thức chuyên ngành mà còn phải gợi mở để người học nhận thức được chân giá trị của cuộc sống. Giảng viên cần đổi mới nội dung, phương pháp và khéo léo, tinh tế trong lồng ghép XDLS để khơi gợi cảm xúc sâu sắc từ sinh viên đối với các giá trị lối sống thông qua các môn học. Nhà trường cũng cần chuẩn hóa nội dung XDLS cho sinh

viên để từ đó hướng đến cân bằng việc “dạy chữ”, “dạy nghề” với “dạy người” trong chương trình đào tạo. Đây phải được xem là nhiệm vụ chính trị quan trọng trong chương trình hành động của mỗi trường.

Định hướng XDLS cho sinh viên cần *phát huy thông qua các môn tiềm năng* như: Các môn lí luận chính trị, pháp luật đại cương, văn hóa học, đạo đức học, đạo đức nghề nghiệp... vì thông qua các môn này sẽ giúp sinh viên chiếm lĩnh một cách có hệ thống những khái niệm, nội dung đạo đức, lối sống và định hướng hành vi cho sinh viên một cách phù hợp. Cùng với đó, XDLS phải đặc biệt chú ý đến việc *đổi mới nội dung, phương pháp giảng dạy các môn lí luận chính trị trong nhà trường*. Trong Kết luận số 94-KL/TW ngày 28/3/2014 của Bộ Chính trị nhấn mạnh: “Đổi mới việc học tập lí luận chính trị trong hệ thống giáo dục quốc dân nhằm tạo bước tiến mới, có kết quả, chất lượng cao hơn, góp phần làm cho chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và đường lối, quan điểm của Đảng giữ vai trò chủ đạo trong đời sống xã hội; bảo đảm thế hệ trẻ Việt Nam luôn trung thành với mục tiêu, lí tưởng của Đảng và với chế độ ta” [39]. Các môn lí luận chính trị trong nhà trường có tiềm năng lớn trong việc xây dựng cho sinh viên thế giới quan duy vật biện chứng, nhân sinh quan cách mạng, phương pháp luận khoa học; phong cách làm việc và bản lĩnh chính trị, văn hóa cần thiết đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp đổi mới. Để XDLS cho sinh viên các trường đại học ở ĐBSCL theo tư tưởng Hồ Chí Minh cần *đặc biệt phát huy vai trò của môn tư tưởng Hồ Chí Minh* vì “Học phần tư tưởng Hồ Chí Minh mang những đặc trưng tổng hợp, đem lại cho người học không chỉ là lí luận mà còn là phương pháp; không chỉ là nhận thức mà còn hướng tới hành động; không chỉ lớn hơn về tri thức thông qua tiếp cận các tác phẩm của Hồ Chí Minh mà còn làm phong phú tình cảm và niềm tin khi tự soi mình vào tấm gương đạo đức của Người” [183]. Thông qua học phần này sẽ xây dựng, giáo dục cho sinh viên: Lối sống yêu nước, tích cực trong lao động, học tập; lối sống có lí tưởng, lối sống tuân thủ kỉ luật và chấp hành pháp luật; lối sống đoàn kết, nhân ái, khoan dung độ lượng; lối sống trung thực, trách nhiệm; lối sống giản dị; cần, kiệm, liêm, chính... Do đó, XDLS cho sinh viên qua môn tư tưởng Hồ Chí Minh, qua việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh phải được tiến hành thường xuyên, liên tục từ khi sinh viên bước

chân vào môi trường đại học cho đến khi họ tốt nghiệp. Cùng với đó là tổ chức đa dạng các hoạt động hỗ trợ để việc học tập Hồ Chí Minh trở nên gần gũi, hiệu quả.

Với các môn chuyên ngành, nhiệm vụ “dạy chữ”, “dạy nghề”, “dạy người” và rèn luyện tác phong của người lao động mới là điều không thể thiếu. Việc giảng dạy các môn chuyên ngành phải nắm vững mục tiêu đào tạo người lao động trong thời kì hội nhập là đào tạo ra đội ngũ lao động hoàn thiện cả thể lực, trí lực, ý chí, năng lực và đạo đức; có năng lực tự học, tự đào tạo, năng động, chủ động, tự lực, sáng tạo, có tri thức và kĩ năng nghề nghiệp cao; có khả năng thích ứng nhanh với môi trường sống và môi trường làm việc. Trong quá trình giáo dục, giảng viên phải định hướng cho sinh viên ý thức để làm người Việt Nam tử tế trong thời kì hội nhập; học để có nghề nghiệp, có việc làm hiệu quả; học để làm cho mình và người khác hạnh phúc; học để phát triển đất nước và nhân loại [144, tr.43].

Thực tế cho thấy, chỉ có kiến thức chuyên môn là chưa đủ mà cần phải có phẩm chất chính trị, phẩm chất đạo đức, lối sống để trở thành công dân có trách nhiệm, người chiến sĩ tiên phong trên mặt trận xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Có thể thấy, tất cả các môn khoa học được giảng dạy trong chương trình đều có vai trò quan trọng trong việc giáo dục, bồi dưỡng nhân cách, lối sống cho sinh viên vì nó cung cấp cho họ những tri thức từ cơ bản đến chuyên sâu, từ lí luận đến thực hành. Do đó, *nhà trường cần quan tâm đổi mới nội dung, phương pháp trong dạy và học* bằng việc “lấy người học làm trung tâm”, phát huy năng lực người học; gắn lí luận với thực tiễn, khơi gợi cảm xúc và tránh áp đặt cho người học. Đồng thời, khuyến khích các hoạt động trải nghiệm sáng tạo, hoạt động nhóm, thảo luận giá trị sống trong sinh viên. Các trường đại học trong khu vực cũng cần quan tâm *đầu tư đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, giảng viên* cả về phẩm chất, trình độ và phương pháp sư phạm giáo dục đạo đức, lối sống để đáp ứng yêu cầu giáo dục toàn diện cho sinh viên, thiết lập mối quan hệ tốt đẹp và tiến bộ giữa các thành viên trong nhà trường, củng cố niềm tin của sinh viên đối với Đảng, Nhà nước và chế độ.

Cùng với việc định hướng lối sống cho sinh viên qua các môn học trong nhà trường cần *tăng cường hoạt động ngoại khóa, trải nghiệm thực tiễn*. Các hoạt động này có vai trò quan trọng trong XDLS cho sinh viên, là cách thức gắn lí luận với thực tiễn, tạo nên sự thống nhất giữa nhận thức và hành động, góp phần hình thành tình cảm, niềm tin đúng đắn với các giá trị sống. Vì vậy, tổ chức hoạt động ngoại khóa, trải

nghiệm thực tiễn sẽ giúp sinh viên có cơ hội trải nghiệm, giao lưu, suy ngẫm, đúc kết giá trị từ cuộc sống qua sự khai sáng từ trong chiều sâu tâm hồn của mỗi sinh viên. Thông qua hoạt động ngoại khóa, trải nghiệm, sinh viên còn phát huy được tính chủ động, sáng tạo trong từng hoạt động. Từ đó, sinh viên nhận thức đâu là chân giá trị và phản giá trị một cách sâu sắc hơn.

Các mô hình hoạt động ngoại khóa, trải nghiệm đã được nhiều trường trên cả nước thực hiện thành công có thể áp dụng ở các trường đại học ở ĐBSCL hiện nay để truyền tải và hình thành thói quen tốt cho sinh viên theo tư tưởng Hồ Chí Minh như: Tổ chức Cuộc thi tìm hiểu chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; cuộc thi tìm hiểu tư tưởng Hồ Chí Minh; cuộc thi chính luận về bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng; tổ chức diễn kịch, kể chuyện, hát về Hồ Chí Minh; thi sáng tác tranh, thơ về các giá trị đạo đức, lối sống truyền thống của địa phương, đất nước và về Hồ Chí Minh; tổ chức diễn đàn thanh niên, sinh viên với các giá trị truyền thống của địa phương, đất nước và Hồ Chí Minh; triển lãm, xem phim ảnh, biểu diễn văn nghệ về các giá trị truyền thống của địa phương, đất nước và Hồ Chí Minh; giao lưu sinh viên với sinh viên, sinh viên với khách mời, diễn giả, gương điển hình; kỉ niệm các ngày lễ lớn; hội trại truyền thống; du khảo về nguồn, dã ngoại; tổ chức chương trình thiện nguyện, phục vụ cộng đồng; phong trào “tuổi trẻ sáng tạo”; tập huấn kĩ năng;... và cần phát huy tốt hiệu quả các mô hình XDLS cho sinh viên gắn với tư tưởng Hồ Chí Minh như: “Sinh viên 5 tốt”, “Sinh viên tình nguyện phục vụ cộng đồng”, “Mỗi ngày một tin tốt - Mỗi tuần một câu chuyện đẹp”, “Tủ sách Bác Hồ”, “Nhật kí làm theo lời Bác”, “Mỗi ngày một lời Bác dạy”, “Chi đoàn không có cán bộ, đoàn viên vi phạm kỉ luật”, “Giờ học kiểu mẫu”, “Sinh viên sống đẹp”...

Để hoạt động ngoại khóa, trải nghiệm thực tiễn đạt hiệu quả cao, mỗi trường cần có định hướng đúng về nội dung và hình thức tổ chức được đổi mới, hấp dẫn giúp sinh viên hình thành giá trị mới, tốt đẹp và dám đấu tranh đẩy lùi những phản giá trị. Đây chính là quá trình chuyển hóa từ giáo dục sang tự giáo dục trong sinh viên. Hoạt động ngoại khóa, trải nghiệm sẽ diễn ra tốt hơn nếu có sự tham gia của đội ngũ cố vấn chuyên môn chuyên nghiệp được đào tạo, bồi dưỡng kĩ lưỡng và cần đầu tư kinh phí để từng bước đa dạng hóa các mô hình hoạt động, tạo môi trường giáo dục - xã hội rộng lớn giúp sinh viên trải nghiệm và gắn kết việc học với hành; lí luận gắn liền với thực tiễn.

4.3.5. Phát huy vai trò của các phương tiện truyền thông, văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao trong xây dựng lối sống cho sinh viên theo tư tưởng Hồ Chí Minh

Với điều kiện đặc thù của vùng ĐBSCL, các chủ thể giáo dục cần tận dụng và phát huy vai trò của các phương tiện truyền thông, đặc biệt là mạng xã hội và các nền tảng trực tuyến để truyền tải nội dung, định hình lối sống tốt đẹp cho sinh viên hiện nay. Đây là một kênh hữu ích, hợp xu thế để thu hút sinh viên. Các chủ thể cần xây dựng dữ liệu lớn (Big Data) với nội dung phong phú, hấp dẫn, hợp lứa tuổi, hợp xu hướng để cung cấp thông tin chính xác cho sinh viên về các vấn đề kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội của đất nước, của tỉnh, thành phố và về nhà trường.

Thông qua các phương tiện truyền thông mạng xã hội và các nền tảng trực tuyến, các trường còn có thể truyền tải thông điệp, truyền cảm hứng một cách nhanh chóng và kết nối sinh viên với những thông tin mới, bổ ích và lan tỏa các giá trị hay, việc làm tử tế, câu chuyện đẹp thúc đẩy lối sống lành mạnh, giúp sinh viên hiểu rõ hơn về văn hóa, ngôn ngữ và giá trị của các cộng đồng khác nhau. Để thực hiện tốt điều này, các chủ thể cần tổ chức hướng dẫn sinh viên biết chọn lọc trào lưu tích cực cũng như trang bị kỹ năng nhận diện, đánh giá và lựa chọn những giá trị phù hợp với bản thân và cộng đồng. Đồng thời, các cơ quan chức năng cần tăng cường giáo dục an toàn mạng, quản lý và kiểm soát nội dung trên mạng xã hội nhằm tạo ra môi trường truyền thông lành mạnh, hiện đại để lan tỏa các giá trị tích cực, giúp những giá trị này trở nên hấp dẫn và tìm được sự đồng thuận từ cộng đồng xã hội và cộng đồng sinh viên từ đó định hướng giá trị cho xã hội nói chung và sinh viên nói riêng.

Các trường có thể thiết lập *Không gian sáng tạo văn hóa số Hồ Chí Minh*, ở đó sinh viên sẽ sáng tạo các podcast, video ngắn về Hồ Chí Minh về giá trị sống, kỹ năng sống, câu chuyện đẹp, chuyện tử tế... để lan tỏa các giá trị lối sống tích cực theo tư tưởng Hồ Chí Minh trong cộng đồng sinh viên. Với việc tận dụng sức mạnh của truyền thông nhất là mạng xã hội thành một kênh chính thức để vừa lan tỏa giá trị đạo đức, lối sống, giúp sinh viên sáng tạo nội dung văn hoá, rèn luyện kỹ năng truyền thông, vừa tạo một “lá chắn văn hóa” hiệu quả, nhằm bảo vệ bản sắc văn hóa và con người ĐBSCL theo tư tưởng Hồ Chí Minh trước những tác động từ toàn cầu hóa.

Văn hóa văn nghệ là biểu hiện của đời sống tinh thần, hình ảnh, tâm hồn của dân tộc. Hoạt động văn hóa văn nghệ mang trong nó những giá trị sống tác động sâu sắc đến tư tưởng, tình cảm của con người. Sinh thời, Hồ Chí Minh chỉ rõ: “Trong thời kì quá độ, bên những thành tích tốt đẹp là chính, vẫn còn sót lại những cái xấu xa của xã hội cũ như: Tham ô, lãng phí, lười biếng, quan liêu, đánh con, đập vợ,... Đối với những thói xấu đó, văn nghệ cũng cần phải phê bình rất nghiêm khắc, nhằm làm cho xã hội ta ngày càng lành mạnh tốt đẹp hơn” [123, tr.504]. Do đó, phát huy vai trò của văn nghệ trong XDLS cho sinh viên là điều rất cần thiết nhằm xóa bỏ những hủ tục trong cộng đồng, trong sinh viên và bồi đắp tâm hồn để họ trở nên tử tế hơn. Do vậy, các trường cần xây dựng môi trường tâm hồn cho sinh viên, giữ cho mảnh đất tâm hồn ấy trong sáng và biết đau nỗi đau của đồng loại. Việc phát huy vai trò của văn hóa văn nghệ sẽ giúp sinh viên nâng cao năng lực thẩm mỹ, giúp đời sống tinh thần của họ trở nên phong phú và cảm thấy có ý nghĩa góp phần nâng cao chất lượng cuộc sống. Với ý nghĩa quan trọng ấy, các trường cần khai thác và sử dụng văn hóa văn nghệ một cách hiệu quả để truyền tải các giá trị về lối sống tốt đẹp đến người học, biến các giá trị khách quan của xã hội thành sự lựa chọn của từng cá nhân sinh viên.

Các trường cần tổ chức nhiều hơn các hoạt động văn hóa văn nghệ để sinh viên tham gia, hưởng thụ và bảo tồn, phát huy văn hóa dân tộc. Những chương trình văn nghệ đặc sắc, những tác phẩm hay được giới thiệu sẽ tác động, làm thay đổi lối sống của sinh viên thông qua việc bồi dưỡng lí tưởng, tâm hồn và tình cảm của họ. Từ đó, sinh viên nhận thức đúng đắn và dám đấu tranh phê phán, đẩy lùi cái xấu, cái ác, cái thấp hèn, lạc hậu; chống các quan điểm, hành vi sai trái, tiêu cực ảnh hưởng xấu đến xây dựng nền văn hóa và làm tha hóa con người. Đặc biệt, cần khai thác và phát huy những giá trị văn hóa văn nghệ của địa phương vào việc giáo dục, XDLS cho sinh viên; tổ chức các hoạt động ngoại khóa liên quan đến văn hóa bản địa để sinh viên có thể tham gia các lễ hội văn hóa, học hỏi về cách sinh sống, canh tác và gìn giữ môi trường văn hóa của chính mình.

Hoạt động thể dục thể thao có mối quan hệ mật thiết với việc XDLS. Thể dục thể thao tạo tiền đề về thể chất để sinh viên có thái độ lao động tốt và lối sống tích cực. Theo Hồ Chí Minh, muốn giữ gìn dân chủ, xây dựng nước nhà và gây dựng đời sống mới thì cần có sức khỏe mới thành công được. Hồ Chí Minh nhấn mạnh: “Muốn giữ

sức khoẻ thì nên thường xuyên tập thể dục, thể thao. Vì vậy, chúng ta nên phát triển phong trào thể dục, thể thao cho rộng khắp” [122, tr.542].

Thể dục thể thao có tác động tích cực về nhiều mặt như: Hình thành lối sống khoẻ mạnh, tích cực về thể chất và tinh thần cho sinh viên; hướng tới hoàn thiện cách ứng xử, giao tiếp vì thể dục thể thao là một trong những phương thức để sinh viên mở rộng mối quan hệ, giao lưu xã hội. Từ đó, giúp sinh viên hoàn thiện kỹ năng giao tiếp, ứng xử văn hóa với mình, với người, với việc. Cùng với đó, các môn thể thao đều có những quy tắc, luật chơi nhất định mà người tham gia cần phải tuân thủ. Dần dần, những điều đó trở thành thói quen và hình thành lối sống tuân thủ các nguyên tắc của sinh viên; xây dựng cho sinh viên lối sống hòa nhập với cộng đồng do đây là hoạt động mang tính tập thể, phối hợp nên nó góp phần hình thành cho sinh viên tinh thần đoàn kết, kỹ năng hợp tác. Do đó, các chủ thể giáo dục cần nâng cao nhận thức về vai trò chức năng của thể dục thể thao đối với việc hình thành lối sống cho sinh viên. Đồng thời, phát triển phong trào thể dục thể thao trong toàn thể cán bộ, giảng viên và sinh viên nhà trường nhằm khuyến khích hoạt động thể chất, giữ cho cơ thể ở một trạng thái tối ưu và một lối sống lành mạnh.

4.3.6. Phát huy tính năng động, tự giác trong xây dựng lối sống của sinh viên theo tư tưởng Hồ Chí Minh

Thực hiện giải pháp này nhằm mục đích khơi dậy và phát huy tính chủ động, tự giác, sáng tạo của sinh viên trong quá trình hình thành và phát triển lối sống tích cực, lành mạnh và phù hợp. Qua đó, bồi dưỡng lớp sinh viên có bản lĩnh chính trị, đạo đức, lối sống đẹp, giàu ý chí và khát vọng vươn lên, đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững của khu vực ĐBSCL và Kỷ nguyên vươn mình của dân tộc Việt Nam.

Phát huy tính năng động của sinh viên các trường đại học ở khu vực trong XDLS chính là quá trình thay đổi thói quen của sinh viên trong các hoạt động sống từ thụ động, đối phó, bắt buộc sang tự nguyện, tự giác giúp họ chủ động hơn trong việc phát triển bản thân. Hồ Chí Minh cho rằng: “Đạo đức cách mạng không phải trên trời sa xuống. Nó do đấu tranh, rèn luyện bền bỉ hàng ngày mà phát triển và củng cố. Cũng như ngọc càng mài càng sáng, vàng càng luyện càng trong” [121, tr.612]. Với ý nghĩa ấy, để có được lối sống tốt đẹp, tích cực cũng phải qua đấu tranh, rèn luyện bền bỉ mới có được và cũng chỉ có tu dưỡng, rèn luyện bền bỉ thì sau khi tốt nghiệp

sinh viên mới có thể trở thành những cán bộ tốt, trí thức của đất nước. Để nâng cao tính chủ động, sáng tạo của sinh viên cần giáo dục và động viên sinh viên tinh thần chiến thắng chính mình vì đó là chiến thắng vinh quang nhất. Hồ Chí Minh nhắc nhở: “Phải thấy kẻ địch trong mình ta nó mạnh lắm... nó vô hình, vô ảnh, không dàn ra thành trận, luôn luôn lẫn lút trong mình ta. Nó khó thấy, khó biết, nên khó tránh. Nhưng đã biết việc phải thì kiên quyết làm” [118, tr.98-99]. Điều này nhắc nhở rằng, quá trình tự tu dưỡng và rèn luyện không hề dễ dàng mà đòi hỏi phải có kế hoạch, biện pháp, nghị lực và quyết tâm cao mới có thể làm được. Để trên cơ sở đó, mỗi sinh viên ý thức về việc lựa chọn cho mình một lối sống phù hợp và lẽ sống cao đẹp.

Trong quá trình XDLS cho sinh viên cần *kết hợp ba quá trình: Giáo dục, tự giáo dục và giáo dục lại*. Giáo dục chỉ đạt kết quả cao khi nó trở thành quá trình tự giáo dục. Để việc này đạt hiệu quả, sinh viên cần phát huy lợi thế của các cơ chế kinh tế thị trường, toàn cầu hóa, lợi dụng ưu điểm của phương tiện thông tin - truyền thông để phục vụ cho việc học tập và phát triển bản thân, tăng cường nâng cao nhận thức của bản thân qua giảng đường, qua các phương tiện internet, sách, báo, chủ động trao đổi kiến thức, phương pháp học tập với thầy cô, bạn bè, những điển hình tiên tiến và tích cực tham gia những hoạt động có ý nghĩa cho cộng đồng xã hội... Trong quá trình tự giáo dục và rèn luyện *phải nâng cao ý thức cho sinh viên để họ có thể xây dựng cho mình một lối sống lành mạnh, tích cực* trên cơ sở kế thừa lối sống tốt đẹp của dân tộc và tiếp thu lối sống tiến bộ của nhân loại; tích cực học tập gương “người tốt, việc tốt” nhất là tấm gương Hồ Chí Minh về lối sống và tránh lối sống tiêu cực, lạc hậu. Đồng thời, thường xuyên kiểm tra nhận thức, hành vi của mình trong mọi hoạt động và kiên quyết sửa chữa khuyết điểm để không ngừng tự hoàn thiện nhân cách. Điều đó cho thấy, lối sống tích cực, tự giác, tự nguyện không thể hình thành một cách tự phát mà là kết quả của cả một quá trình học tập, rèn luyện bền bỉ hàng ngày của mỗi người cùng với sự hỗ trợ, giúp đỡ của nhà trường, gia đình và cộng đồng xã hội.

Để việc tự giáo dục và rèn luyện của sinh viên đạt hiệu quả cao hơn cần *hướng dẫn họ xây dựng kế hoạch học tập, rèn luyện và nghiêm túc thực hiện kế hoạch đề ra*. Chỉ có như vậy, nhận thức và hành động của sinh viên mới có tính mục đích cao, từ đó họ chủ động trang bị tri thức, rèn luyện đạo đức, lối sống và kỹ năng để bước vào đời ngay từ khi bước vào giảng đường đại học.

Hiện nay, việc phát huy tính năng động, sáng tạo, tự lập, tự chủ trong lao động, học tập, sinh hoạt của sinh viên là vấn đề cần được quán triệt một cách đầy đủ. Điều này không chỉ nhằm giúp sinh viên trở thành những cá nhân năng động, sáng tạo, có khả năng thích ứng và hội nhập tốt với môi trường học tập cũng như xã hội hiện đại, mà còn góp phần quan trọng trong việc khơi dậy và phát huy những giá trị văn hóa đặc trưng của con người vùng ĐBSCL. Cụ thể, việc bồi dưỡng và phát huy tính năng động ở sinh viên còn là cơ sở để lan tỏa các phẩm chất quý báu của con người ĐBSCL như “Tính bao dung, vị tha, năng động, sáng tạo, dám nghĩ dám làm, dám chịu trách nhiệm, bộc trực, thẳng thắn, thật thà, tính hào hiệp, trọng nghĩa tình,... Đồng thời, thông qua các hoạt động giáo dục cũng giúp cho sinh viên điều chỉnh những hạn chế trong tính cách con người ĐBSCL như: Sự ưa thích tự do dẫn đến tự do phóng túng, ngang tàng, lối sống đôi khi bừa bãi, thiếu trật tự; hay nóng nảy, cực đoan khi giải quyết công việc, thiếu bình tĩnh trong những tình huống mâu thuẫn xảy ra; tính xuề xòa dẫn đến suy nghĩ đơn giản, thiếu sâu sắc, tùy tiện và cách sống tạm bợ...” [144, tr.94]. Qua đó, sinh viên không chỉ hoàn thiện bản thân mà còn gìn giữ và phát triển bản sắc văn hóa địa phương một cách hài hòa và bền vững.

Trong quá trình hình thành ý thức và hành vi tự giác trong học tập và rèn luyện cho sinh viên, vận dụng phương pháp *tự phê bình và phê bình* trong tư tưởng Hồ Chí Minh có vai trò đặc biệt quan trọng. Nhà trường và gia đình cần nhận thức sâu sắc điều này, coi đây là một công cụ giáo dục đạo đức thiết yếu để giúp sinh viên không ngừng hoàn thiện nhân cách. Hồ Chí Minh từng căn dặn: “Một dân tộc, một đảng và mỗi con người, ngày hôm qua là vĩ đại, có sức hấp dẫn lớn, không nhất định hôm nay và ngày mai vẫn được mọi người yêu mến và ca ngợi, nếu lòng dạ không trong sáng nữa, nếu sa vào chủ nghĩa cá nhân” [125, tr.672]. Điều này cho thấy sự cần thiết của việc thường xuyên tự soi, tự sửa. Tự phê bình và phê bình còn là cơ sở cho việc định vị bản thân sinh viên đối với chính mình và người khác. Tuy nhiên, khi tiến hành phương pháp này cần phải thực hiện một cách khoa học và nghệ thuật để tránh trường hợp lợi dụng phê bình để vui dập và xúc phạm lẫn nhau.

Để phát huy tính năng động, tự giác trong XDLS của sinh viên theo tư tưởng Hồ Chí Minh hiệu quả, các chủ thể giáo dục cần *kết hợp chặt chẽ việc xây dựng động cơ học tập đúng đắn cho sinh viên gắn với thực tiễn đời sống và lí tưởng cách mạng*

Hồ Chí Minh thông qua các hoạt động học thuật, nghiên cứu khoa học, sinh hoạt câu lạc bộ sở thích, phong trào tình nguyện, giao lưu hội nhập... Đồng thời, cần tổ chức các sân chơi có ý nghĩa, bổ ích để huy động sinh viên tham gia và thụ hưởng... Cùng với đó, nhà trường cần đầu tư hiện đại hóa cơ sở vật chất và môi trường giáo dục - bao gồm thư viện điện tử, trung tâm khởi nghiệp, đổi mới, sáng tạo, sân chơi thể thao, các không gian sinh hoạt cộng đồng. Việc liên kết vùng và liên kết trường đại học nhằm mở rộng môi trường giáo dục cũng là vấn đề cần thiết, song cũng phải chú trọng xây dựng “cộng đồng sinh viên thu nhỏ” như tập thể lớp, chi đoàn, chi hội vững mạnh. Trong cộng đồng đó, cần phát huy mạnh mẽ công tác tự quản, thúc đẩy ý thức trách nhiệm cá nhân gắn với tập thể. Cần khuyến khích tinh thần dân chủ, khoan dung, nhân ái, thẳng thắn góp ý và cạnh tranh lành mạnh để tạo nên môi trường giáo dục tích cực, nuôi dưỡng và phát triển toàn diện nhân cách sinh viên cả về đạo đức, trí tuệ.

Nhà trường cũng phải *thường xuyên đổi mới công tác kiểm tra, đánh giá* nhằm đo lường chính xác năng lực, phẩm chất của sinh viên và định kì tổ chức khảo sát mức độ hiệu quả của các hoạt động giáo dục để kịp thời điều chỉnh nội dung phương pháp giáo dục cho phù hợp với thực tiễn. Song song đó, các chủ thể giáo dục cần chú trọng thực hành kích thích hành vi tích cực của sinh viên qua *việc biểu dương, khen thưởng kịp thời*. Chính sự ghi nhận đúng lúc này sẽ góp phần nuôi dưỡng, phát triển những hành vi mới mang tính tiến bộ và giúp loại bỏ dần những hành vi tiêu cực, lạc hậu, thấp kém thông qua việc phê phán rõ ràng. Từ đó, nhà trường không chỉ nâng cao chất lượng giáo dục mà còn góp phần xây dựng một môi trường sống trong sạch, lành mạnh và nhân văn cho sinh viên.

Các giải pháp XDLS cho sinh viên các trường đại học ở ĐBSCL theo tư tưởng Hồ Chí Minh được đề xuất có mối liên hệ chặt chẽ với nhau. Mỗi giải pháp là một mắt xích quan trọng góp phần tạo nên hiệu quả trong XDLS cho sinh viên. Việc tổ chức thực hiện đồng bộ, linh hoạt các giải pháp XDLS cho sinh viên các trường đại học ở ĐBSCL theo tư tưởng Hồ Chí Minh góp phần xây dựng thế hệ sinh viên “vững bản sắc, giàu khát vọng, kiến tạo tương lai, xây dựng đất nước”, đáp ứng tốt yêu cầu của sự nghiệp CNH, HĐH đất nước.

Tiểu kết chương 4

Xây dựng lối sống cho sinh viên các trường đại học khu vực ĐBSCL là quá trình lâu dài, phức tạp, chịu tác động của nhiều nhân tố như: Toàn cầu hóa và kinh tế thị trường; phương tiện truyền thông số, mạng xã hội và các nền tảng trực tuyến; thành tựu qua gần 40 năm đổi mới đất nước và tình hình kinh tế, văn hoá, xã hội của khu vực ĐBSCL; gia đình, nhà trường và xã hội. Những nhân tố này tác động cả về trực tiếp và gián tiếp, cả tích cực lẫn tiêu cực đến XDLS cho sinh viên các trường đại học ở ĐBSCL hiện nay theo tư tưởng Hồ Chí Minh và cả trong thời gian tới.

Để XDLS cho sinh viên các trường đại học ở ĐBSCL theo tư tưởng Hồ Chí Minh hiệu quả cần phải quán triệt đầy đủ, sâu sắc tư tưởng Hồ Chí Minh và thực hiện tốt các định hướng như: Phát huy lối sống truyền thống tốt đẹp của địa phương và quốc gia; XDLS cho sinh viên gắn với xây dựng hình mẫu người trí thức mới và xây dựng môi trường trường học và môi trường xã hội văn minh, lành mạnh. Trên cơ sở đó, cần thực hiện tốt các giải pháp sau: Một là, nâng cao nhận thức và phát huy vai trò của các chủ thể trong công tác XDLS cho sinh viên. Hai là, tăng cường công tác giáo dục chính trị tư tưởng, đạo đức, pháp luật cho sinh viên theo tư tưởng Hồ Chí Minh. Ba là, xây dựng môi trường văn hóa trường học và môi trường KT-XH trong sạch, lành mạnh theo tư tưởng Hồ Chí Minh. Bốn là, xây dựng chuẩn mực lối sống cho sinh viên các trường đại học ở ĐBSCL theo tư tưởng Hồ Chí Minh. Năm là, phát huy vai trò của các phương tiện truyền thông, văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao trong XDLS sinh viên theo tư tưởng Hồ Chí Minh. Sáu là, phát huy tính năng động, tự giác của sinh viên các trường đại học ở ĐBSCL trong XDLS theo tư tưởng Hồ Chí Minh. Các giải pháp này có quan hệ mật thiết với nhau và đòi hỏi phải được thực hiện một cách đồng bộ, linh hoạt để việc XDLS cho sinh viên các trường đại học ở ĐBSCL theo tư tưởng Hồ Chí Minh đạt hiệu quả cao nhất.

KẾT LUẬN

Nghiên cứu đề tài “Xây dựng lối sống cho sinh viên các trường đại học ở đồng bằng sông Cửu Long hiện nay theo tư tưởng Hồ Chí Minh”, luận án rút ra một số kết luận cơ bản sau:

Tư tưởng Hồ Chí Minh về XDLS là hệ thống quan điểm toàn diện về mục đích, chủ thể, đối tượng, nội dung và biện pháp XDLS, tạo thành một thể thống nhất nhằm XDLS tích cực, tiến bộ cho con người Việt Nam. Do vậy, việc nghiên cứu tư tưởng Hồ Chí Minh về XDLS và vận dụng tư tưởng của Người vào XDLS cho thế hệ trẻ hiện nay là điều rất cần thiết, đặc biệt là các trường đại học - nơi đào tạo ra những cán bộ, trí thức tương lai của dân tộc. Việc XDLS cho sinh viên theo tư tưởng Hồ Chí Minh chính là quá trình các chủ thể sử dụng tổng thể các cách thức phù hợp trong việc tổ chức thực hiện XDLS cho sinh viên trên cơ sở nhận thức đầy đủ và vận dụng sáng tạo tư tưởng Hồ Chí Minh về XDLS nhằm xây dựng và phát triển ở sinh viên lối sống tốt đẹp, phù hợp với các chuẩn mực của nhà trường, gia đình và xã hội.

Hệ thống quan điểm Hồ Chí Minh về XDLS được thể hiện phong phú và sâu sắc trên các phương diện của hoạt động sống và phương thức tiến hành hoạt động sống của con người. Hệ thống quan điểm Hồ Chí Minh về XDLS có giá trị lí luận và thực tiễn sâu sắc góp phần phát triển lối sống truyền thống của dân tộc lên tầm cao mới, khắc phục được những hạn chế về lối sống của người Việt Nam trong xã hội cũ và trở thành nền tảng tư tưởng, kim chỉ nam cho Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo XDLS văn hóa ở Việt Nam. Đặc biệt, tư tưởng Hồ Chí Minh về XDLS còn góp phần tạo ra động lực cho sự nghiệp giải phóng dân tộc và xây dựng chủ nghĩa xã hội, khắc phục tình trạng xuống cấp về đạo đức, lối sống hiện nay, đồng thời là khung lí thuyết quan trọng trong nghiên cứu và vận dụng vào thực tiễn XDLS ở Việt Nam nói chung và các địa phương, nhà trường, học viện nói riêng.

Thực trạng XDLS cho sinh viên giai đoạn 2013 đến năm 2025 tại các trường đại học ở đồng bằng sông Cửu Long cho thấy: Việc XDLS cho sinh viên được Đảng, Nhà nước, đoàn thể trong và ngoài trường quan tâm thực hiện; nội dung, phương pháp XDLS cho sinh viên được cải tiến và có sự đa dạng nên đa số sinh viên có thái độ và biểu hiện ngày càng tốt hơn trong hoạt động lao động, học tập, sinh hoạt, ứng xử. Bên

cạnh những biểu hiện tích cực, vẫn còn một bộ phận sinh viên có lối sống tiêu cực như: Lười biếng trong lao động, học tập; sống hời hợt, buông thả; tiếp thu thiếu chọn lọc văn hóa từ bên ngoài; coi thường pháp luật; ích kỉ, thờ ơ, vô cảm; thiếu trung thực, trách nhiệm với bản thân, gia đình và cộng đồng;... Những hạn chế ấy bắt nguồn từ sự tác động của quá trình toàn cầu hóa, cơ chế thị trường; nhận thức của một bộ phận chủ thể giáo dục chưa toàn diện; nội dung, biện pháp XDLS còn mang tính hình thức, thiếu chiều sâu và do một bộ phận sinh viên còn thiếu ý thức trong rèn luyện lối sống. Điều đó đặt ra các vấn đề cần giải quyết: nhận thức và năng lực của một bộ phận chủ thể XDLS còn hạn chế trước yêu cầu mới về XDLS tích cực cho sinh viên; giữ gìn, phát huy bản sắc lối sống tốt đẹp của địa phương và đất nước trước sự xâm nhập mạnh mẽ của lối sống tiêu cực; vấn đề xác định nội dung và biện pháp XDLS cho sinh viên trước sự thay đổi nhanh chóng của các trào lưu lối sống hiện đại; vấn đề trách nhiệm của bản thân sinh viên trước yêu cầu ngày càng cao về tự học, tự rèn luyện lối sống lành mạnh.

Xây dựng lối sống cho sinh viên các trường đại học ở đồng bằng sông Cửu Long hiện nay theo tư tưởng Hồ Chí Minh là một quá trình phức tạp bởi nó luôn chịu sự tác động của các nhân tố như: Toàn cầu hóa và kinh tế thị trường; phương tiện truyền thông số, mạng xã hội và các nền tảng trực tuyến; thành tựu qua gần 40 năm đổi mới đất nước và tình hình kinh tế, văn hoá, xã hội của khu vực; gia đình, nhà trường và xã hội. Mỗi nhân tố có sự tác động khác nhau đến XDLS cho sinh viên trên cả hai mặt tích cực lẫn tiêu cực, cơ hội lẫn thách thức. Điều đó yêu cầu các chủ thể cần nhận thức một cách đúng đắn các nhân tố tác động và có sự phối hợp với nhau để nâng cao hiệu quả XDLS cho sinh viên theo tư tưởng Hồ Chí Minh.

Để XDLS cho sinh viên các trường đại học ở đồng bằng sông Cửu Long hiện nay theo tư tưởng Hồ Chí Minh thành công cần quán triệt các phương hướng cơ bản như: Kết hợp chặt chẽ lối sống truyền thống tốt đẹp của địa phương và của quốc gia trong quá trình giáo dục sinh viên; gắn XDLS cho sinh viên với mục tiêu xây dựng người trí thức hiện nay và phải xây dựng môi trường giáo dục lối sống và môi trường xã hội văn minh, lành mạnh để lối sống tích cực, lành mạnh được phát triển. Đồng thời, thực hiện đồng bộ các giải pháp sau: Nâng cao nhận thức và phát huy vai trò của các chủ thể trong công tác XDLS cho sinh viên; tăng cường công tác giáo dục chính trị tư tưởng, đạo đức, pháp luật cho sinh viên theo tư tưởng Hồ Chí Minh; xây dựng môi

trường sư phạm và môi trường kinh tế xã hội trong sạch, lành mạnh theo tư tưởng Hồ Chí Minh; xây dựng chuẩn mực lối sống cho sinh viên các trường đại học ở đồng bằng sông Cửu Long theo tư tưởng Hồ Chí Minh; phát huy vai trò của phương tiện truyền thông, văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao trong XDLS sinh viên theo tư tưởng Hồ Chí Minh; phát huy tính năng động, tự giác của sinh viên các trường đại học ở đồng bằng sông Cửu Long trong XDLS theo tư tưởng Hồ Chí Minh.

Xây dựng lối sống cho sinh viên theo tư tưởng Hồ Chí Minh là nhiệm vụ chính trị quan trọng không chỉ của các chủ thể trong nhà trường mà còn là nhiệm vụ của toàn xã hội và bản thân của mỗi sinh viên. Do vậy, để XDLS cho sinh viên các trường đại học ở đồng bằng sông Cửu Long theo tư tưởng Hồ Chí Minh đạt hiệu quả cần có sự chung tay của các chủ thể và khơi dậy được ý thức, trách nhiệm của sinh viên trên cơ sở hiểu đúng và sâu sắc tư tưởng Hồ Chí Minh.

Kết quả nghiên cứu của đề tài luận án mới chỉ là bước đầu để nghiên cứu sinh tiếp tục nghiên cứu XDLS cho sinh viên ở các trường đại học, cao đẳng khu vực đồng bằng sông Cửu Long và XDLS cho thanh niên, sinh viên ở khu vực Nam bộ theo tư tưởng Hồ Chí Minh trong thời gian tới. Với kết quả nghiên cứu của đề tài luận án, hi vọng sẽ giúp ích cho các cấp, bộ, ngành, đoàn thể liên quan trong công tác xây dựng và giáo dục lối sống cho thanh niên, sinh viên hiện nay.

DANH MỤC CÔNG TRÌNH ĐÃ CÔNG BỐ CỦA TÁC GIẢ LIÊN QUAN ĐẾN LUẬN ÁN

1. Ta Van Sang (2022), “Ho Chi Minh's philosophy on the way to behave with human”. *European Journal of Law and Political Sciences*, no 2-3, p.33-36.
2. Tạ Văn Sang (2023), “Xây dựng lối sống tích cực cho sinh viên các trường đại học, cao đẳng ở An Giang hiện nay theo tư tưởng Hồ Chí Minh”, *Tạp chí Nghiên cứu Hồ Chí Minh*, số chuyên đề, tr.123-130.
3. Ta Van Sang (2023), “The role of Political theory subjects in developing personality, morality, and lifestyle for students at Universities and Colleges in VietNam today”, *17th International Conference on Socio-economic and Environmental Issues in Development*, Finance publishing house, p.2324-2334.
4. Tạ Văn Sang (2024), “Tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng lối sống - Nội dung và giá trị”, *Tạp chí Lý luận chính trị và Truyền thông*, số chuyên đề 2-2024, tr.39-42.
5. Tạ Văn Sang (2024), “Tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng lối sống theo pháp luật - Vận dụng cho sinh viên các trường đại học ở đồng bằng sông Cửu Long hiện nay”, *Tạp chí Quản lý nhà nước*, số ngày: 22/11/2024.
6. Tạ Văn Sang (2025), “Vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh trong xây dựng lối sống mới cho sinh viên các trường đại học ở đồng bằng sông Cửu Long hiện nay”, *Tạp chí Lý luận chính trị*, số ngày: 07/01/2025.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Nguyễn Thị Anh (2022), “Giáo dục lối sống xã hội chủ nghĩa cho sinh viên theo tư tưởng Hồ Chí Minh”, *Tạp chí Giáo dục lý luận*, (340), tr.32-36.
2. Trâm Anh (2024), “Kinh tế Việt Nam nhìn lại sau gần 40 năm đổi mới”, *Tạp chí Kinh tế Việt Nam*, (14), tr.6-8.
3. I. Assaf, F. Brieteh, M. Tfaily, M. El-Baida, S. Kadry and B. Balusamy (2019), “Students university healthy lifestyle practice: quantitative analysis”, *Health Information Science and Systems*, Vol.7 Issue 1 Pages 7 <https://doi.org/10.1007/s13755-019-0068-2>, [truy cập ngày 30/6/2024].
4. Hanaa Ghaleb Al-Amari, Nedaa Al-Khamees (2015), “The Perception of College Students about a Healthy Lifestyle and its Effect on their Health”, *Journal of Nutrition & Food Sciences*, Volume 5, Issue 6. <https://doi.org/10.4172/2155-9600.1000437>, [truy cập ngày 30/6/2024].
5. Ban Tư tưởng văn hóa Trung ương (2004), *Những vấn đề lớn của thế giới và quá trình hội nhập phát triển của nước ta*. Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
6. Ban Chấp hành Trung ương (2013), *Nghị quyết Nghị quyết số 29-NQ/TW, ngày 4/11/2013 về đổi mới căn bản, toàn diện GD&ĐT, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế*, tại trang <https://moet.gov.vn/tintuc/Pages/doi-moi-can-ban-toan-dien-gd-va-dt.aspx?ItemID=3928>, [truy cập ngày 15/8/2022].
7. Ban Tuyên giáo Trung ương, Trung tâm thông tin công tác tư tưởng (2007), *117 chuyện kể về tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh*, Nxb chính trị quốc gia, Hà Nội.
8. Ban Tuyên giáo Trung ương (2023), *Tài liệu học tập các văn kiện Hội nghị lần thứ tám Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII (dùng cho cán bộ, đảng viên ở cơ sở)*, Nxb chính trị quốc gia sự thật, Hà Nội.
9. Nguyễn Ngọc Bảo (1999), “Tư tưởng Hồ Chí Minh về lối sống và lối sống Hồ Chí Minh”, *Thông tin khoa học Trường Đại học Sư phạm Hà Nội*, (6), tr.12.
10. Vũ Đình Bắc (2016), *XDLS có văn hóa của học viên ở các trường đào tạo sĩ quan quân đội nhân dân Việt Nam*, Luận án tiến sĩ triết học, Học viện Chính trị, Hà Nội.

11. Nguyễn Phước Bình (2025), “Các giải pháp thúc đẩy lối sống xanh của sinh viên các trường đại học tại Thành phố Hồ Chí Minh”, tại trang <https://tapchicongthuong.vn/cac-giai-phap-thuc-day-loi-song-xanh-cua-sinh-vien-cac-truong-dai-hoc-tai-thanh-pho-ho-chi-minh-132602.htm>, [truy cập ngày 15/9/2025]
12. Trần Văn Bính (2023), “Xây dựng văn hóa đạo đức và lối sống văn hóa trong điều kiện KTTT và hội nhập quốc tế”, *Tạp chí Lý luận chính trị*, (7), tr.30-34.
13. Bộ Chính trị (2021), *Kết luận số 01-KL/TW ngày 18/5/2021 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện chỉ thị 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị khóa XII “Về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh” ngày 18/5/2021*, Hà Nội.
14. Bộ GD&ĐT (2016), *Ban hành kế hoạch triển khai Quyết định số 1501/QĐ-TTG ngày 28/8/2015 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Tăng cường giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống cho thanh niên, thiếu niên và nhi đồng giai đoạn 2015-2020” của ngành Giáo dục*, Hà Nội.
15. Bộ GD&ĐT (2021), *Báo cáo tổng kết 5 năm thực hiện quyết định số 1501/QĐ-TTg ngày 28/8/2015 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt đề án “Tăng cường giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống cho thanh niên, thiếu niên và nhi đồng giai đoạn 2015-2020”*, Hà Nội.
16. Bộ GD&ĐT (2023), *“Báo cáo Hội nghị phát triển giáo dục và đào tạo vùng đồng bằng sông Cửu Long đến năm 2030, tầm nhìn đến 2045”*, Hà Nội.
17. Bộ GD&ĐT (2023), *Mô hình giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống cho học sinh, sinh viên*, Hà Nội.
18. Bộ Nội vụ (2020), *Công văn số 6955/BNV-TGCP về danh mục các tôn giáo, tổ chức được cấp chứng nhận đăng kí hoạt động tôn giáo*, Hà Nội.
19. Vũ Minh Chiến, Nguyễn Thị Thanh Vân (2025), “Thực trạng đạo đức, lối sống của sinh viên Trường Đại học Tây Nguyên”, *Tạp chí Khoa học Tây Nguyên*, (2), tr.87-93.
20. Nguyễn Viết Chức (2001), *Xây dựng tư tưởng, đạo đức, lối sống và đời sống văn hóa ở thủ đô Hà Nội trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước*, Nxb Văn hóa - Thông tin, Hà Nội.

21. Nguyễn Thị Kim Dung (2015), *Giáo dục đạo đức, lối sống văn hóa, lí tưởng cách mạng cho thế hệ trẻ hiện nay theo tư tưởng Hồ Chí Minh*, Nxb Lao Động, Hà Nội.
22. Nguyễn Thị Kim Dung, Lưu Thị Bích Thu (2015), “Xây dựng lối sống cho thanh niên hiện nay theo tư tưởng Hồ Chí Minh”, *Tạp chí Thanh niên*, (41), tr.6-7.
23. Mai Thị Dung (2013), “Về lối sống và định hướng xây dựng lối sống mới cho thế hệ trẻ Việt Nam hiện nay”, *Tạp chí Triết học*, (5), tr.84-92.
24. Nguyễn Tiến Dũng (2022), “Nâng cao nhận thức, thái độ và tính tích cực về lí luận chính trị của sinh viên các trường đại học ở đồng bằng sông Cửu Long”, tại <https://www.quanlynhanuoc.vn/2022/08/31/nang-cao-nhan-thuc-thai-do-va-tinh-tich-cuc-ve-ly-luan-chinh-tri-cua-sinh-vien-cac-truong-dai-hoc-o-dong-bang-song-cuu-long/>, [truy cập ngày 15/5/2022].
25. Nguyễn Tiến Dũng (2023), *Chất lượng giáo dục chính trị tư tưởng cho sinh viên các trường đại học vùng ĐBSCL hiện nay*, Luận án tiến sĩ Chính trị học, Học viện Báo chí và Tuyên truyền, Hà Nội.
26. Đặng Thị Phương Duyên (2015), *Giá trị văn hóa truyền thống với sự phát triển lối sống của thanh niên Việt Nam hiện nay*, Luận án tiến sĩ Triết học, Học viện Chính trị, Hà Nội.
27. Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh (2012), *Báo cáo tổng kết đề tài khoa học và công nghệ: Văn hóa người Việt miền Tây Nam Bộ*, TP. Hồ Chí Minh.
28. Đại học quốc gia TP. Hồ Chí Minh (2023), *Công tác phát triển đảng viên trẻ gắn liền với sứ mệnh đào tạo nhân lực chất lượng cao, bồi dưỡng nhân tài của ĐHQG-HCM*, tại <https://www.uel.edu.vn/> [truy cập ngày 25/2/2024]
29. Dương Tự Đàm (2008), *Giáo dục thanh niên kế thừa nhân cách Hồ Chí Minh để trưởng thành và phát triển*. Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
30. Đảng bộ Thành phố Cần Thơ, Đảng ủy Trường Đại học Cần Thơ (2015), *Văn kiện Đại hội Đại biểu Đảng bộ Trường Đại học Cần Thơ lần thứ XI, nhiệm kì 2015-2020*, Cần Thơ.
31. Đảng bộ Thành phố Cần Thơ, Đảng ủy Trường Đại học Cần Thơ (2020), *Văn kiện Đại hội đại biểu Đảng bộ Trường Đại học Cần Thơ lần thứ XII nhiệm kì 2020-2025*, Cần Thơ.

32. Đảng bộ tỉnh An Giang, Đảng uỷ Trường Đại học An Giang (2020), *Văn kiện Đại hội đại biểu Đảng bộ lần thứ VI, nhiệm kỳ 2020-2025*, An Giang.
33. Đảng Cộng sản Việt Nam (1993), *Văn kiện Hội nghị lần thứ tư Ban Chấp hành Trung ương khóa VII*, Nxb Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội.
34. Đảng Cộng sản Việt Nam (1998), *Nghị quyết Hội nghị Trung ương lần thứ năm Ban Chấp hành Trung ương khóa VIII về Xây dựng và phát triển nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc*, Hà Nội.
35. Đảng Cộng sản Việt Nam (2008), *Nghị quyết Hội nghị lần thứ bảy Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa X về Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác thanh niên thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa*, <https://tulieuvankien.dangcongsan.vn/>, [Truy cập ngày 28/7/2021].
36. Đảng Cộng sản Việt Nam (2011), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
37. Đảng Cộng sản Việt Nam (2014), *Văn kiện Hội nghị lần thứ chín Ban Chấp hành Trung ương khóa XI về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước*, <https://tulieuvankien.dangcongsan.vn/>, [Truy cập ngày 28/7/2021].
38. Đảng Cộng sản Việt Nam (2015), *Chỉ thị của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống văn hóa cho thế hệ trẻ giai đoạn 2015-2030*, <https://tulieuvankien.dangcongsan.vn/>, [Truy cập ngày 28/7/2021].
39. Đảng Cộng sản Việt Nam (2014), *Kết luận số 94-KL/TW ngày 28/3/2014 của Bộ Chính trị về việc tiếp tục đổi mới việc học tập lý luận chính trị trong hệ thống giáo dục quốc dân*, Hà Nội.
40. Đảng Cộng sản Việt Nam (2016), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
41. Đảng Cộng sản Việt Nam (2021), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, tập I*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
42. Đảng Cộng sản Việt Nam (2021), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, tập II*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.

43. Đảng ủy Trường Đại học Bạc Liêu (2020), *Văn kiện Đại hội Đảng bộ Trường Đại học Bạc Liêu lần thứ IV, nhiệm kỳ 2020-2025*, Bạc Liêu.
44. Đảng ủy Trường Đại học Đồng Tháp (2020), *Văn kiện Đại hội Đảng bộ Trường Đại học Đồng Tháp lần thứ XVIII, nhiệm kỳ 2020-2025*, Đồng Tháp.
45. Đảng ủy Trường Đại học Kiên Giang (2020), *Văn kiện Đại hội Đảng bộ Trường Đại học Kiên Giang lần thứ II, nhiệm kỳ 2020-2025*, Kiên Giang.
46. Đảng ủy Trường Đại học Trà Vinh (2020), *Văn kiện Đại hội Đảng bộ Trường Đại học Trà Vinh lần thứ V, nhiệm kỳ 2020-2025*, Trà Vinh.
47. Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh (2017), *Văn kiện Đại hội Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh lần thứ XI, nhiệm kỳ 2017-2022*, TP. Hồ Chí Minh.
48. Đoàn Trường Đại học An Giang (2019), *Văn kiện Đại hội Đại biểu Đoàn TNCS Hồ Chí Minh Trường Đại học An Giang lần thứ VIII, nhiệm kỳ 2019-2022*, An Giang.
49. Đoàn Trường Đại học An Giang (2024), *Văn kiện Đại hội Đại biểu Đoàn TNCS Hồ Chí Minh Trường Đại học An Giang lần thứ X, nhiệm kỳ 2024-2027*, An Giang.
50. Đoàn Trường Đại học Cần Thơ (2024), *Văn kiện Đại hội Đại biểu Đoàn TNCS Hồ Chí Minh Trường Đại học Cần Thơ lần thứ XXI, nhiệm kỳ 2024-2027*, Cần Thơ.
51. Đoàn Trường Đại học Đồng Tháp (2024), *Văn kiện Đại hội Đại biểu Đoàn TNCS Hồ Chí Minh Trường Đại học Đồng Tháp lần thứ IX, nhiệm kỳ 2024-2027*, Trà Vinh.
52. Đoàn Trường Đại học Trà Vinh (2024), *Văn kiện Đại hội Đại biểu Đoàn TNCS Hồ Chí Minh Trường Đại học Trà Vinh lần thứ X, nhiệm kỳ 2024-2027*, Trà Vinh.
53. Đôborianốp, V. (1985), *Xã hội học Mác - Lênin*, Nxb Thông tin lí luận, Hà Nội.
54. Phạm Văn Đồng (2012), *Hồ Chí Minh tinh hoa và khí phách của dân tộc*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
55. Võ Nguyên Giáp (Chủ biên), (2003), *Tư tưởng Hồ Chí Minh và con đường cách mạng Việt Nam*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
56. Trần Văn Giàu (1993), *Giá trị tinh thần truyền thống của dân Việt Nam*, Nxb. Tổng hợp thành phố Hồ Chí Minh, Thành phố Hồ Chí Minh.
57. Trần Văn Giàu (2010), *Hồ Chí Minh chân dung một tâm hồn và trí tuệ vĩ đại*, Nxb Tổng hợp thành phố Hồ Chí Minh, Thành phố Hồ Chí Minh.
58. Glenn D. Walters (2006), *Lifestyle theory: Past, present and future*, Nova Science Publishers, New York.

59. Nguyễn Thị Thanh Hà (2012), *Giá trị đạo đức truyền thống với việc xây dựng lối sống mới cho sinh viên Việt Nam trong bối cảnh toàn cầu hóa hiện nay*, Luận án tiến sĩ Triết học, Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh, Hà Nội.
60. Nguyễn Ngọc Hà (2013), “XDLS mới cho sinh viên Đại học Giao thông vận tải theo tư tưởng, tấm gương Hồ Chí Minh về lối sống”, *Tạp chí Khoa học Giao thông vận tải*, (44), tr.160-165.
61. Phan Thị Hà (2017), *Giáo dục đạo đức truyền thống cho sinh viên đồng bằng sông Cửu Long hiện nay*. Luận án tiến sĩ triết học. Viện Hàn lâm khoa học xã hội Việt Nam, Hà Nội.
62. Hồ Thị Hà (2023), *Vai trò của giáo dục đại học đối với sự phát triển kinh tế - xã hội ở vùng đồng bằng sông Cửu Long hiện nay*, Luận án tiến sĩ Chủ nghĩa duy vật biện chứng và chủ nghĩa duy vật lịch sử, Trường Đại học Khoa học xã hội và nhân văn, Thành phố Hồ Chí Minh.
63. Trương Thị Lam Hà (2023), *Văn hóa giáo dục trong gia đình người Việt Tây Nam Bộ*, Luận án tiến sĩ Văn hóa học, Trường Đại học Khoa học xã hội và nhân văn, Thành phố Hồ Chí Minh.
64. Huỳnh Hải (2019), “Đồng bằng sông Cửu Long: Người nghiện ma túy chủ yếu là thanh niên”, tại trang <https://dantri.com.vn/nhip-song-tre/dong-bang-song-cuu-long-nguoi-nghien-ma-tuy-chu-yeu-la-thanh-nien-p-1-20190706124916363.htm>, [Truy cập ngày 14/4/2023].
65. Phan Hằng (2022), “Góc nhìn hôm nay: Ngân sách cho giáo dục: Nhiều hay ít?”, tại <https://quochoitv.vn/goc-nhin-hom-nay-ngan-sach-cho-giao-duc-nhieu-hay-it>, [Truy cập ngày 20/4/2023].
66. Nguyễn Văn Hiếu (2018), *Kế thừa giá trị lối sống truyền thống dân tộc trong xây dựng lối sống mới cho sinh viên Việt Nam hiện nay*. Luận án tiến sĩ chuyên ngành Chủ nghĩa duy vật biện chứng và chủ nghĩa duy vật lịch sử, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, Hà Nội.
67. Đỗ Quỳnh Hoa (2017) “Vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh vào việc xây dựng lối sống cho sinh viên Trường Đại học Công nghệ thông tin và Truyền thông, Đại học Thái Nguyên trong giai đoạn hiện nay”, *Tạp chí Khoa học và Công nghệ (Đại học Thái Nguyên)*, (7), tr.135-139.

68. Lê Thị Thanh Hoa (2022), “Giáo dục lối sống mới cho học sinh, sinh viên theo tư tưởng Hồ Chí Minh”, *Tạp chí Lý luận chính trị*, (529), tại trang <http://lyluanchinhtri.vn/home/index.php/component/k2/item/4101-giao-duc-loi-song-moi-cho-hoc-sinh-sinh-vien-theo-tu-tuong-ho-chi-minh.html>, [truy cập ngày 28/9/2022].
69. Nguyễn Thị Hoàn (2023), “Nhiều hệ lụy từ việc nạo, phá thai ở trẻ vị thành niên”, tại <https://dangcongsan.vn/xa-hoi/nhieu-he-luy-tu-viec-nao-pha-thai-o-tre-vi-thanh-nien-632566.html>, [Truy cập ngày 9/3/2023].
70. Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh (1997), *Tác động của báo chí đối với việc xây dựng lối sống tích cực của thanh niên sinh viên hiện nay*, Đề tài nghiên cứu khoa học cấp Bộ, Hà Nội.
71. Học viện Chính trị - Hành chính quốc gia (2007), *Lối sống dân tộc - hiện đại ở Việt Nam hiện nay*. Đề tài khoa học cấp bộ, Hà Nội.
72. Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh (2010), *Kỉ yếu Di sản Hồ Chí Minh trong thời đại ngày nay (Kỉ yếu Hội thảo khoa học quốc tế kỉ niệm 120 năm ngày sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh 19/5/1890 - 19/5/2010)*, Hà Nội.
73. Học viện Báo chí và Tuyên truyền, Khoa Tư tưởng Hồ Chí Minh (2013), *Giáo dục lối sống cho sinh viên Việt Nam hiện nay theo tư tưởng và tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh (qua khảo sát một số trường đại học tại Hà Nội)*. Đề tài trọng điểm cấp cơ sở, Học viện Báo chí và Tuyên truyền, Hà Nội.
74. Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, Ban Tuyên giáo Trung ương, Ban Dân vận Trung ương, Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn (2017), *Kỉ yếu 70 năm tác phẩm Đời sống mới của Chủ tịch Hồ Chí Minh - Giá trị lí luận và thực tiễn trong phong trào xây dựng nông thôn mới và đô thị văn minh*. Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
75. Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, Thành ủy Cần Thơ, Trường Đại học Cần Thơ (2021), *Kỉ yếu Hội thảo khoa học: Phát huy tiềm năng, lợi thế nhằm phát triển nhanh và bền vững vùng ĐBSCL trong bối cảnh mới*, Cần Thơ.
76. Nguyễn Thị Ánh Hồng (2005) *Phân tích về mặt tâm lí học lối sống của sinh viên thành phố Hồ Chí Minh trong giai đoạn hiện nay*. Luận án tiến sĩ Tâm lí học, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội.

77. Lê Thị Thu Hồng (2017), “Tu tưởng và tấm gương Hồ Chí Minh về XDLS mới”, tại trang <http://lyluanchinhtri.vn/home/index.php/nguyen-cuu-ly-luan/item/2019-tu-tuong-va-tam-guong-ho-chi-minh-ve-xay-dung-loi-song-moi.html>, [truy cập ngày 9/5/2022].
78. Phùng Thu Hiền, Nguyễn Thị Tâm (2018), “Vận dụng quan điểm của Hồ Chí Minh về giáo dục lối sống mới bằng phương pháp nêu gương cho thanh niên, sinh viên hiện nay”, *Tạp chí Lịch sử Đảng*, (2), tr.53-56.
79. Hội đồng Lý luận Trung ương, Ban Tuyên giáo Trung ương, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Viện Hàn lâm khoa học xã hội Việt Nam, (2022), *Kỷ yếu Hội thảo Hệ giá trị quốc gia, hệ giá trị văn hóa, hệ giá trị gia đình và chuẩn mực con người Việt Nam trong thời kỳ mới*, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội
80. Hội Sinh viên Việt Nam (2023), *Văn kiện đại hội đại biểu toàn quốc Hội Sinh viên Việt Nam lần thứ XI, nhiệm kỳ 2023-2028*, Nxb Kim Đồng, Hà Nội.
81. Hội Sinh viên Việt Nam (2023), *Báo cáo đề tài khảo sát xã hội Lối sống và định hướng giá trị của sinh viên Việt Nam hiện nay*, Nxb Trẻ, Hà Nội.
82. Hội Sinh viên Việt Nam Trường Đại học An Giang (2018), *Văn kiện Đại hội Đại biểu Hội Sinh viên Việt Nam Trường Đại học An Giang lần thứ VII, nhiệm kỳ 2018-2020*, An Giang.
83. Hội Sinh viên Việt Nam Trường Đại học An Giang (2023), *Văn kiện Đại hội Đại biểu Hội Sinh viên Việt Nam Trường Đại học An Giang lần thứ IX, nhiệm kỳ 2023-2025*, An Giang.
84. Hội Sinh viên Trường Đại học SPKT Vĩnh Long (2020), *Văn kiện Đại hội đại biểu Hội Sinh viên nhiệm kỳ 2020-2023*, Vĩnh Long.
85. Hội Sinh viên Việt Nam Trường Đại học Cần Thơ (2018), *Văn kiện Đại hội Đại biểu Hội Sinh viên Việt Nam Trường Đại học Cần Thơ lần thứ IX, nhiệm kỳ 2018-2020*, Cần Thơ.
86. Hội Sinh viên Việt Nam Trường Đại học Cần Thơ (2023), *Văn kiện Đại hội Đại biểu Hội Sinh viên Việt Nam Trường Đại học Cần Thơ lần thứ XI, nhiệm kỳ 2023-2025*, Cần Thơ.

87. Hội Sinh viên Việt Nam Trường Đại học Đồng Tháp (2018), *Văn kiện Đại hội Đại biểu Hội Sinh viên Việt Nam Trường Đại học Đồng Tháp lần thứ IX, nhiệm kì 2018-2020*, Đồng Tháp.
88. Hội Sinh viên Việt Nam Trường Đại học Đồng Tháp (2023), *Văn kiện Đại hội Đại biểu Hội Sinh viên Việt Nam Trường Đại học Đồng Tháp lần thứ XI, nhiệm kì 2023-2025*, Đồng Tháp.
89. Hội Sinh viên Trường Đại học Trà Vinh (2023), *Đại hội Đại biểu Hội Sinh viên Trường Đại học Trà Vinh lần thứ VIII, nhiệm kì 2023-2025*, Trà Vinh.
90. Sahadat Hossain, Afifa Anjum, Md. Elias Uddin, Md. Abdur Rahman, Md. Forhad Hossain (2019), “Impacts of socio-cultural environment and lifestyle factors on the psychological health of university students in Bangladesh: A longitudinal study”, *Journal of Affective Disorders*, Volume 256, Pages 393-403, <https://doi.org/10.1016/j.jad.2019.06.001>, [truy cập ngày 30/6/2024].
91. Đỗ Huy (2007), *Lối sống dân tộc, hiện đại: mấy vấn đề lí luận và thực tiễn*, Nhà xuất bản Văn hóa - Thông tin và Viện Văn hóa, Hà Nội.
92. Joshua Ebere Chukwuere and Precious Chibuike Chukwuere (2017), “The impact of social media on social lifestyle: a case study of university female students”, *Gender & Behaviour*, page: 9928-9940, <https://www.researchgate.net/profile/Joshua-Chukwuere/publication/323014365>, [truy cập ngày 30/6/2024].
93. Vũ Khiêu (2011), *Văn hóa Việt Nam, xã hội và con người*, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội.
94. Vũ Khiêu (2012), *Hồ Chí Minh ngôi sao sáng mãi trên bầu trời Việt Nam*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
95. Vũ Khiêu (2003), *Tác phẩm được tặng giải Hồ Chí Minh*, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội.
96. K.V (2022), *Phát triển nhanh, bền vững vùng ĐBSCL*, [truy cập ngày 15/5/2023].
97. Trần Kiều, Vũ Trọng Rỹ, Hà Nhật Thăng, Lưu Thu Thủy (chủ nhiệm), (2001), *Thực trạng và giải pháp giáo dục đạo đức, tư tưởng chính trị, lối sống cho thanh niên học sinh, sinh viên trong chiến lược phát triển toàn diện con người Việt Nam*

- trong thời kì công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước. Báo cáo kết quả nghiên cứu chuyên đề KHXH-04-07-CD, Hà Nội.*
98. Thanh Lê (2001), *Lối sống xã hội chủ nghĩa và xu thế toàn cầu hoá*, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội.
 99. V.I.Lênin (2005), *Toàn tập*, tập 2, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
 100. Lê Thị Nguyệt Linh (2013), “Giáo dục lối sống văn hóa cho sinh viên ở Thanh Hóa hiện nay”, tại trang <https://tuyengiao.vn/nghien-cuu/nghep-vu-cong-tac-tuyen-giao/giao-duc-loi-song-van-hoa-cho-sinh-vien-o-thanh-hoa-hien-nay-60286>, [truy cập ngày 30/9/2022].
 101. Nguyễn Thị Linh (2020), “Nội dung, phương pháp XDLS mới cho sinh viên theo quan điểm của Chủ tịch Hồ Chí Minh”, *Tạp chí Giáo dục*, (483), tr.1-5.
 102. Nguyễn Khánh Ly (2020), *Tìm hiểu quan điểm, tấm gương Hồ Chí Minh về lối sống với việc xây dựng lối sống mới cho sinh viên*, Nxb Nghệ An, Nghệ An.
 103. Đinh Xuân Lý, Phạm Ngọc Anh (Đồng chủ biên), (2008), *Một số chuyên đề tư tưởng Hồ Chí Minh*, Nxb Lý luận chính trị, Hà Nội.
 104. C.Mác, Ph.Ăngghen, V.I.Lênin, I.V.Xtalin (1978), *Về thanh niên*, Nxb Sự thật, Hà Nội.
 105. C.Mác và Ph.Ăng-ghen (1995), *Toàn tập*, tập 3, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
 106. C.Mác và Ph.Ăng-ghen (1995), *Toàn tập*, tập 4, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
 107. C.Mác và Ph.Ăngghen (2002), *Toàn tập*, tập 20, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
 108. Hồ Chí Minh (1981), *Văn hóa nghệ thuật cũng là một mặt trận*, Nxb Văn học, Hà Nội.
 109. Hồ Chí Minh (1990), *Nhà nước và pháp luật*, Nxb Pháp lí, Hà Nội.
 110. Hồ Chí Minh (1997), *Về văn hóa*, Bảo tàng Hồ Chí Minh xuất bản, Hà Nội.
 111. Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, tập 1, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
 112. Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, tập 2, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
 113. Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, tập 3, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
 114. Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, tập 4, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
 115. Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, tập 5, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
 116. Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, tập 6, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
 117. Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, tập 7, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
 118. Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, tập 8, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
 119. Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, tập 9, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.

120. Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, tập 10, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
121. Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, tập 11, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
122. Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, tập 12, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
123. Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, tập 13, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
124. Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, tập 14, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
125. Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, tập 15, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
126. Phạm Văn Minh (2012), “Tư tưởng và tấm gương về XDLS mới của Chủ tịch Hồ Chí Minh”, *Tạp chí khoa học xã hội Việt Nam*, (Số tháng 5), tr.40-48.
127. Nhiều tác giả (2010), *Hồ Chí Minh - Một người châu Á của mọi thời đại*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
128. Nhiều tác giả (2017), *Học tập tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh*, Nxb Chính trị quốc gia sự thật, Hà Nội.
129. Bùi Đình Phong, Phạm Ngọc Anh, (Đồng chủ biên), (2011), *Vận dụng và phát triển chủ nghĩa Mác - Lênin của Hồ Chí Minh và Đảng ta (Thời kì trước đổi mới)*. Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
130. Bùi Đình Phong (2015), *Văn hóa soi đường cho quốc dân đi*, Nxb Tổng hợp, Thành phố Hồ Chí Minh.
131. Bùi Đình Phong (2022), *Từ “Đường cách mệnh” đến “Sửa đổi lối làm việc” - Ánh sáng xuyên thế kỉ*. Nxb Tổng hợp, Thành phố Hồ Chí Minh.
132. Thạch Phương, Hồ Lê, Huỳnh Lúa, Nguyễn Quang Vinh (2014), *Văn hóa dân gian người Việt ở Nam bộ*, Nxb Tổng Hợp, Thành phố Hồ Chí Minh.
133. Lý Việt Quang (2013), “Quan hệ giữa truyền thống và hiện đại trong triết lí phát triển Hồ Chí Minh”, *Tạp chí Lý luận chính trị*, (03), tr.17-21.
134. Lý Việt Quang (Chủ biên), (2020), *Tư tưởng Hồ Chí Minh về giáo dục với vấn đề đổi mới căn bản và toàn diện giáo dục Việt Nam hiện nay*, Nxb Chính trị quốc gia sự thật, Hà Nội.
135. Huỳnh Thanh Quang, Hồ Thị Cẩm Linh (2022), *Phát triển bền vững đồng bằng sông Cửu Long theo tinh thần Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng*, Nxb Chính trị quốc gia sự thật, Hà Nội.
136. Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam (2012), *Luật Giáo dục Đại học*, Nxb Chính trị Quốc gia - Sự thật

137. Nguyễn Hải Sinh (2016), “Xây dựng lối sống văn hóa cho sinh viên trong bối cảnh hiện nay”, tại trang <https://vhnt.org.vn/xay-dung-loi-song-van-hoa-cho-sinh-vien-trong-boi-can-hien-nay/>, [truy cập ngày 30/9/2022].
138. Huỳnh Văn Sơn (2009), *Sự lựa chọn các giá trị đạo đức và nhân văn trong định hướng lối sống của sinh viên ở các trường đại học tại thành phố Hồ Chí Minh trong giai đoạn hiện nay*, Nxb Hồ Chí Minh, Tp. Hồ Chí Minh.
139. Bùi Hoài Sơn (Chủ biên), (2016), *Tiêu chí xây dựng lối sống của người Việt Nam thời kì công nghiệp hóa và hội nhập quốc tế*, Nxb Văn hóa dân tộc, Hà Nội.
140. Steven Miles (2000), *Youth Lifestyles in a Changing World*, Open University Press, Buckingham.
141. Nguyễn Thị Tâm (2024), *Giáo dục lối sống cho sinh viên các trường đại học ở tỉnh Thanh Hóa hiện nay theo tư tưởng Hồ Chí Minh*, Luận án tiến sĩ Hồ Chí Minh học, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, Hà Nội.
142. Trần Hậu Tân (Chủ biên), (2020), *Xây dựng lối sống tích cực của sinh viên trước tác động của mạng xã hội hiện nay*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
143. Nguyễn Quý Thanh (2011), *Internet - sinh viên - lối sống: Một nghiên cứu xã hội học về phương tiện truyền thông kiểu mới*, Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội, Hà Nội
144. Kiều Thị Kiều Thanh (2017), *Giáo dục đạo đức nghề nghiệp cho sinh viên các trường cao đẳng nghề vùng ĐBSCL*, Luận án tiến sĩ Khoa học giáo dục, Viện Khoa học giáo dục Việt Nam, Hà Nội.
145. Mai Thị Thanh (2018), “Cách mạng công nghiệp lần thứ tư và tác động của nó đến lối sống của sinh viên Việt Nam hiện nay”, *Tạp chí Lý luận chính trị và Truyền thông*, số 8, tr.61-65.
146. Nguyễn Việt Thanh, Nguyễn Ngọc Cẩn, Dương Văn Khánh, Trần Minh Sang (2021), “Xây dựng ý thức bảo vệ môi trường cho sinh viên các trường đại học ở Việt Nam hiện nay”, *Tạp chí khoa học Quản lí giáo dục*, (02), tr.13-22.
147. Trần Quốc Thành (2015), “Lối sống thực dụng của sinh viên hiện nay”, *Tạp chí Tâm lí học xã hội*, (6), tr.21-28.
148. Song Thành (2005), *Hồ Chí Minh nhà tư tưởng lối lạc*, Nxb Lí luận chính trị, Hà Nội.

149. Võ Văn Thắng (2006), *Xây dựng lối sống ở Việt Nam hiện nay*, Nxb Văn hoá Thông tin và Viện Văn hoá, Hà Nội.
150. Mạch Quang Thắng (2010), *Hồ Chí Minh - Con người của sự sống*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
151. Thủ tướng Chính phủ (2011), *Quyết định về phát triển giáo dục, đào tạo và dạy nghề vùng ĐBSCL giai đoạn 2011-2015*, Hà Nội.
152. Thủ tướng Chính phủ (2019), *Chỉ thị Số 31/CT-TTg ngày 4/12/2019 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường giáo dục đạo đức, lối sống cho học sinh, sinh viên*, Hà Nội.
153. Thủ tướng Chính phủ (2022), *Quyết định phê duyệt Quy hoạch vùng ĐBSCL thời kì 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050*, Hà Nội.
154. Đỗ Thị Minh Thúy (Chủ biên) (2004), *Xây dựng và phát triển văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc - Thành tựu và kinh nghiệm*, Nxb Văn hóa thông tin, Hà Nội.
155. Trần Dân Tiên (1995), *Những mẩu chuyện về cuộc đời hoạt động của Hồ Chủ tịch*, Nxb Sự thật, Hà Nội.
156. Tỉnh ủy Đồng Tháp, Ban Tuyên giáo Trung ương, Viện Hàn lâm khoa học xã hội Việt Nam (2023), *Tài liệu Hội thảo “Triển khai thực hiện hệ giá trị quốc gia, hệ giá trị văn hóa, hệ giá trị gia đình và chuẩn mực con người Việt Nam trong thời kì mới gắn với thực tiễn vùng ĐBSCL”*, Đồng Tháp.
157. Tổng Cục thống kê (2023), *Niên giám thống kê*, Nxb Thống kê, Hà Nội.
158. Lê Anh Trà (2018), *Mấy đặc điểm văn hóa đồng bằng sông Cửu Long*, Nxb Hội Nhà văn.
159. Đào Thị Trang (2018), *Giáo dục tư tưởng đạo đức Hồ Chí Minh trong xây dựng lối sống cho sinh viên Việt Nam hiện nay*, Luận án tiến sĩ triết học, Học viện Báo chí và tuyên truyền, Hà Nội.
160. Mai Trâm (2018), “24 sinh viên, HS ở Cần Thơ bị khởi tố vì dính đến ma túy”, tại trang <https://thanhnien.vn/24-sinh-vien-hoc-sinh-o-can-tho-bi-khoi-to-vi-dinh-den-ma-tuy-185798921.htm>, [Truy cập ngày 14/4/2023].

161. Vương Trần (2023), *Những dấu ấn lãnh đạo của Đảng qua 37 năm đổi mới đất nước*, tại <https://laodong.vn/thoi-su/nhung-dau-an-lanh-dao-cua-dang-qua-37-nam-doi-moi-dat-nuoc-1142260.lido>, [truy cập ngày 3/2/2023].
162. Nguyễn Xuân Trung (Chủ biên) (2018), *Giáo dục đạo đức, lối sống trong gia đình và cộng đồng Việt Nam hiện nay theo tư tưởng Hồ Chí Minh*, Nxb Lao Động, Hà Nội.
163. Nguyễn Thành Trung, Nguyễn Yến Nhi (2020), *Giáo dục lối sống cho sinh viên hiện nay theo tư tưởng Hồ Chí Minh* (Qua khảo sát ở một số trường đại học, cao đẳng trên địa bàn Thành phố Cần Thơ), Nxb Cần Thơ, TP. Cần Thơ.
164. Trung ương Hội Sinh viên Việt Nam (2013), *Sinh viên Việt Nam làm theo lời Bác thi đua học tập, rèn luyện, sáng tạo, tình nguyện vì ngày mai lập nghiệp, xây dựng đất nước giàu mạnh, văn minh*, Hà Nội.
165. Trung ương Hội Sinh viên Việt Nam (2018), *Sinh viên Việt Nam thi đua học tập, sáng tạo, tình nguyện, hội nhập xây dựng đất nước giàu mạnh, văn minh*, Hà Nội.
166. Trung ương Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Viện Nghiên cứu Thanh Niên (2022), *Báo cáo tổng hợp đề tài nghiên cứu khoa học cấp bộ Dự báo tình hình thanh niên giai đoạn 2022-2026 và những vấn đề đặt ra đối với công tác đoàn và phong trào thanh thiếu nhi*, mã số: ĐT.KXĐTĐTN 22-02, Hà Nội.
167. Trường Đại học An Giang (2023), *Báo cáo tự đánh giá cơ sở giáo dục theo tiêu chuẩn đánh giá chất lượng cơ sở giáo dục đại học của Bộ GD&ĐT, giai đoạn đánh giá: 2018-2022*, An Giang.
168. Trường Đại học An Giang (2018), *Biên bản số 1173/BB-ĐHAG của Trường Đại học An Giang ngày 17/9/2018 về việc họp xét xử lý học vụ sinh viên đại học, cao đẳng hình thức giáo dục chính quy học kì II, năm học 2017 - 2018*, An Giang.
169. Trường Đại học Đồng Tháp (2022), *Báo cáo thường niên*, Trường Đại học đồng tháp, Đồng Tháp.
170. Trường Đại học Cần Thơ, Phòng Công tác sinh viên (2023), *Công văn số 37/CTSV ngày 21/2/2023 của Phòng Công tác sinh viên về việc kiểm tra thông tin học tập của sinh viên*, tại trang <https://sl.ctu.edu.vn/images/upload/chinh-quy/thong-bao/2023/CV-kiemtra-thongtin-sinhvien-21.02.2023.pdf>, [Truy cập ngày 12/5/2023].

171. Trường Đại học Cần Thơ (2013) *Quyết định số 5976/QĐ-ĐHCT ngày 23/12/2013 của Hiệu trưởng Trường Đại học Cần Thơ Ban hành Quy định về thực hiện nếp sống văn minh trong Trường Đại học Cần Thơ*, Cần Thơ.
172. Trường Đại học Cần Thơ (2021), *Quy định về công tác học vụ dành cho sinh viên trình độ đại học hệ chính quy*, Trường Đại học Cần Thơ.
173. Trường Đại học Cần Thơ (2023), *Báo cáo thường niên 2022*, Nxb Đại học Cần Thơ.
174. Trường Đại học Kiên Giang (2022), *Thông báo số 39/TB-ĐHKG ngày 14/3/2022 của Hiệu trưởng về việc cảnh báo học vụ sinh viên, học kì I, năm học 2021-2011*, tại trang <http://pctsv.vnkgu.edu.vn/Thong-bao/Thong-bao-vv-can-bao-hoc-vu-sinh-vien,-HK1-nam-hoc-2021-2022.-297.html>, [Truy cập ngày 12/5/2023].
175. Trường Đại học Tiền Giang (2022), *Báo cáo tự đánh giá cơ sở giáo dục theo tiêu chuẩn đánh giá chất lượng cơ sở giáo dục đại học của Bộ GD&ĐT, giai đoạn đánh giá: 2018-2022*, Tiền Giang.
176. Trường Đại học Tiền Giang (2023), *Tổng kết công tác đào tạo năm học 2022 – 2023*, tại <https://tgu.edu.vn/dept/topic/?17058>, [truy cập ngày 29/12/2024].
177. Trường Đại học Võ Trường Toản (2015), *Báo cáo tự đánh giá cơ sở giáo dục theo tiêu chuẩn đánh giá chất lượng cơ sở giáo dục đại học của Bộ GD&ĐT, giai đoạn đánh giá: 2015-2019*, An Giang.
178. TTXVN (2024), *Phát biểu của Tổng Bí thư Tô Lâm tại Đại hội đại biểu toàn quốc Hội Liên hiệp Thanh niên Việt Nam lần thứ IX*, tại trang <https://baohinhphu.vn/phat-bieu-cua-tong-bi-thu-to-lam-tai-dai-hoi-dai-bieu-toan-quoc-hoi-lien-hiep-thanh-nien-viet-nam-lan-thu-ix-102241218204130301.htm>, truy cập: [10/02/2024]
179. Hoàng Anh Tuấn và Nguyễn Chí Bền (Chủ biên), (2016), *Hoạt động văn hóa thể thao, du lịch và lối sống của con người Việt Nam hiện nay*. Nxb Văn hóa dân tộc, Hà Nội.
180. Phạm Hồng Tung (2011), *Thanh niên và lối sống của thanh niên Việt Nam trong quá trình đổi mới và hội nhập quốc tế*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
181. UNESCO và Ủy ban Khoa học xã hội (1990), *Hội thảo quốc tế Chủ tịch Hồ Chí Minh anh hùng giải phóng dân tộc, nhà văn hóa lớn*, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội.

182. Lưu Minh Văn, Trần Văn Kham (Chủ biên), (2006), *Giá trị trong lối sống của sinh viên Việt Nam hiện nay: Thực trạng và xu hướng*, Nxb Đại học Quốc gia, Hà Nội.
183. Phạm Thị Thúy Vân (2019), *Giáo dục đạo đức Hồ Chí Minh cho sinh viên đại học ở nước ta hiện nay qua dạy học học phần “ Tư tưởng Hồ Chí Minh”*. *Tạp chí Giáo dục*, số đặc biệt tháng 10, tr 2-7.
184. Veal, A. J (2000), *Lifestyle and leisure: A review and annotated bibliography*, *School of Leisure, Sport and Touris*, University of Technology Sydney, On-line Bibliography 8.
185. Huỳnh Khải Vinh (1999), “Xây dựng đạo đức, lối sống và chuẩn giá trị xã hội nhằm phát triển toàn diện con người”. *Tạp chí Thông tin lí luận*, (3), tr.3-5.
186. We Are Social & Meltwater (2024), *Báo cáo Digital Việt Nam 2024* tại trang <https://adtimes.vn/digital-2024-in-vietnam/>, [truy cập ngày 23/5/2024].
187. Lin YaoHui (2021). Healthy lifestyle indicators of Chinese College Students. <https://elib.gsu.by/handle/123456789/46375>, [truy cập ngày 15/9/2025]
188. Lê Văn Yên (2017), *Học tập tấm gương làm việc và học tập suốt đời của Chủ tịch Hồ Chí Minh*, Nxb Chính trị quốc gia sự thật, Hà Nội.

PHỤ LỤC

TỔNG QUAN VỀ ĐIỀU TRA, KHẢO SÁT TRONG LUẬN ÁN

1. Mục đích điều tra, khảo sát

Hoạt động điều tra, khảo sát trong khuôn khổ luận án nhằm: (1) Đánh giá mức độ nhận thức và cách thức tổ chức thực hiện xây dựng lối sống cho sinh viên theo tư tưởng Hồ Chí Minh tại các trường đại học ở ĐBSCL giai đoạn 2013-2025. (2) Làm rõ các thành tựu và hạn chế trong xây dựng lối sống sinh viên trên các phương diện: học tập, lao động, sinh hoạt và ứng xử. (3) Đánh giá tính khả thi, hiệu quả của một số giải pháp XDLS cho sinh viên theo tư tưởng Hồ Chí Minh.

2. Đối tượng và phạm vi khảo sát

2.1. Đối tượng khảo sát: Được tiến hành trên hai nhóm đối tượng chính:

- *Sinh viên:* Được lựa chọn ngẫu nhiên từ sinh viên hệ chính quy các năm (từ năm thứ nhất đến năm thứ tư) của 9 trường đại học trong khu vực ĐBSCL. Tổng số mẫu khảo sát là **1.103 sinh viên**, phân bổ cụ thể như sau:

Trường Đại học An Giang: 159 SV

Trường Đại học Bạc Liêu: 105 SV

Trường Đại học Cửu Long: 111 SV

Trường Đại học Cần Thơ: 180 SV

Trường Đại học Kiên Giang: 105 SV

Trường Đại học Trà Vinh: 152 SV

Trường Đại học Đồng Tháp: 112 SV

Trường Đại học Kinh tế - Công nghiệp Long An: 89 SV

Trường Đại học Võ Trường Toản: 90 SV

- *Cán bộ, giảng viên:* Được chọn theo phương pháp ngẫu nhiên phân tầng, gồm **121 người** (trong đó có 94 giảng viên và 27 cán bộ quản lý, cán bộ làm công tác sinh viên).

2.2. Đối tượng phỏng vấn chuyên sâu:

- 3 cán bộ lãnh đạo các trường đại học;

- 3 sinh viên đang giữ chức vụ chủ chốt trong Đoàn, Hội cấp trường.

2.3. Thời gian khảo sát, phỏng vấn:

Từ tháng 3/2024 đến tháng 3/2025.

3. Nội dung khảo sát

Nội dung khảo sát bám sát những nội dung cốt lõi được xác lập từ hệ thống tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng lối sống như: mục đích, chủ thể, nội dung, biện pháp xây dựng lối sống; khảo sát những nhân tố tác động đến XDLS cho sinh viên và tính hiệu quả của các giải pháp XDLS cho sinh viên các trường đại học ở ĐBSCL theo tư tưởng Hồ Chí Minh.

4. Phương pháp điều tra, khảo sát

4.1. Điều tra bằng bảng hỏi (questionnaire):

- *Bảng hỏi dành cho sinh viên:* Gồm 40 câu hỏi với các hình thức câu đóng, câu mở. Nội dung khảo sát gồm:

Nhận thức mục đích, chủ thể xây dựng lối sống theo tư tưởng Hồ Chí Minh định hướng giá trị sống cho sinh viên

Biểu hiện của lối sống sinh viên qua học tập, lao động, sinh hoạt và ứng xử.

Các hình thức và biện pháp xây dựng lối sống hiện đang được triển khai.

Nhân tố ảnh hưởng và các chuẩn mực cần xây dựng cho sinh viên các trường đại học ở ĐBSCL theo tư tưởng Hồ Chí Minh.

- *Bảng hỏi dành cho cán bộ, giảng viên:* Gồm 11 câu hỏi, tập trung vào các nội dung sau:

Đánh giá mục đích, sự cần thiết của việc vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh trong XDLS cho sinh viên.

Quan điểm về thực trạng lối sống sinh viên hiện nay với những biểu hiện và nguyên nhân.

Mức độ và hình thức tham gia xây dựng lối sống của các chủ thể.

Những nhân tố tác động, các chuẩn mực lối sống cần xây dựng cho sinh viên và hiệu quả các giải pháp giáo dục đề xuất thực hiện.

4.2. Phỏng vấn sâu:

Tiến hành phỏng vấn chuyên gia, cán bộ quản lý giáo dục và cán bộ Đoàn, Hội.

Phương pháp: phỏng vấn bán cấu trúc, có bút kí và ghi âm để bảo đảm tính xác thực và trung thực của dữ liệu.

Mục tiêu: làm rõ hơn các nhận định chủ quan, các kinh nghiệm thực tiễn và khuyến nghị chính sách về giáo dục lối sống.

5. Xử lý và phân tích dữ liệu

Dữ liệu thu được từ bảng hỏi được xử lý sơ cấp bằng phần mềm Excel 2016, sau đó tổng hợp, phân tích định lượng (thống kê mô tả, tỉ lệ phần trăm) để phản ánh xu hướng và mức độ biểu hiện.

Dữ liệu từ phỏng vấn sâu được phân tích định tính theo chủ đề, trích dẫn minh họa phù hợp với từng nội dung nghiên cứu, góp phần lí giải sâu sắc các kết quả khảo sát định lượng.

PHỤ LỤC 1

PHIẾU KHẢO SÁT Ý KIẾN

PL1.1. PHIẾU KHẢO SÁT Ý KIẾN DÀNH CHO SINH VIÊN

Thân chào các bạn!

Xây dựng lối sống cho sinh viên các trường đại học ở đồng bằng sông Cửu Long hiện nay theo tư tưởng Hồ Chí Minh là vấn đề quan trọng góp phần vào việc xây dựng lối sống tích cực cho sinh viên. Vì vậy, chúng tôi thực hiện khảo sát này để đánh giá thực trạng và xây dựng hệ thống giải pháp xây dựng lối sống cho sinh viên các trường đại học ở đồng bằng sông Cửu Long theo tư tưởng Hồ Chí Minh một cách hiệu quả. Chúng tôi cam kết những thông tin của bạn cung cấp sẽ được bảo mật và chỉ phục vụ cho mục đích nghiên cứu khoa học.

Trong mỗi câu hỏi, chúng tôi thiết kế có kèm các phương án trả lời, phương án nào phù hợp với suy nghĩ và hành vi của bạn thì hãy đánh dấu (x) vào ô (□), nếu có ý kiến khác xin ghi vào chỗ trống (...). Chúng tôi rất mong nhận được sự đóng góp và chia sẻ của bạn.

I. NỘI DUNG KHẢO SÁT

Câu 1: Theo bạn, mục đích của việc xây dựng lối sống cho sinh viên là gì? (Có thể chọn nhiều phương án)

1. Giúp sinh viên hoàn thiện nhân cách, lối sống cho sinh viên ☐
2. Giúp sinh viên rèn luyện và khắc phục lối sống lạc hậu để xây dựng lối sống tiến bộ, văn minh ☐
3. Nhằm thực hiện mục tiêu phát triển con người toàn diện ☐
4. Giúp sinh viên phòng ngừa các tiêu cực tác động từ bên ngoài xã hội ☐
5. Khác (xin ghi rõ):.....

Câu 2: Theo bạn, mức độ về sự cần thiết phải xây dựng lối sống cho sinh viên theo tư tưởng Hồ Chí Minh?

1. Rất không cần thiết ☐ 2. Không cần thiết ☐ 3. Bình thường ☐ 4. Cần thiết ☐ 5. Rất cần thiết ☐

Câu 3: Tính cần thiết của việc rèn luyện các phẩm chất đạo đức sau:

STT	CÁC PHẨM CHẤT	MỨC ĐỘ				
		Rất không cần thiết	Không cần thiết	Bình thường	Cần thiết	Rất cần thiết
1	Trung với nước, hiếu với dân	☐ 1	☐ 2	☐ 3	☐ 4	☐ 5
2	Cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư	☐ 1	☐ 2	☐ 3	☐ 4	☐ 5
3	Yêu thương con người	☐ 1	☐ 2	☐ 3	☐ 4	☐ 5
4	Có tinh thần quốc tế trong sáng	☐ 1	☐ 2	☐ 3	☐ 4	☐ 5

Câu 4: Sự phân biệt, đối xử giữa các nghề nghiệp (trí óc và chân tay) diễn ra trong sinh viên trường bạn như thế nào?

1. Không có ☐ 2. Hiếm khi ☐ 3. thỉnh thoảng ☐ 4. Thường xuyên ☐

Câu 5: Bạn đã được nhà trường trang bị những phẩm chất nào sau đây? (Có thể chọn nhiều phương án)

1. Yêu lao động ☐
2. Tôn trọng lao động, có thái độ, tác phong lao động đúng đắn ☐
3. Yêu quý và giữ gìn bảo vệ các sản phẩm do lao động làm ra ☐
4. Tiết kiệm trong tiêu dùng ☐
5. Rèn luyện kỉ luật, kĩ năng, kĩ xảo trong lao động ☐

6. Cách tổ chức lao động một cách hợp lý ☐

7. Khác (xin ghi rõ):

Câu 6: Bạn đồng ý với quan điểm nào sau đây? (Có thể chọn nhiều phương án)

1. Mong muốn ra trường có cuộc sống lao động tự lập bằng chính sức lao động của mình ☐

2. Không có nghề nào là thấp hèn, chỉ có kẻ vô công rồi nghề mới đáng xấu hổ ☐

3. Mong muốn một công việc an nhàn và có thu nhập cao ☐

4. Yêu lao động tận tâm, tận lực với công việc ☐

5. Quan trọng trong cuộc sống là không làm mà có ăn ☐

6. Sống là phải quan tâm đến hưởng thụ chứ không phải là lao động ☐

Câu 7: Bạn đánh giá mức độ tự giác lao động của bạn như thế nào?

1. Chưa tự giác ☐ 2. Bình thường ☐ 3. Tự giác ☐ 4. Rất tự giác ☐

Câu 8: Bạn có mong muốn tham gia vào hoạt động khởi nghiệp hay không?

1. Không có ☐ 2. Bình thường ☐ 3. Phân vân ☐ 4. Có mong muốn ☐ 5. Rất mong muốn ☐

Câu 9: Mục đích học tập của bạn là gì? (Có thể chọn nhiều phương án)

1. Có bằng cấp và tiền thân ☐	4. Có việc làm tốt và thu nhập cao ☐
2. Để làm chủ bản thân và cải tạo thế giới ☐	5. Làm cho gia đình vui lòng ☐
3. Công hiến, phục vụ cho xã hội ☐	6. Ngoài việc học ra thì không biết làm gì ☐
7. Khác (xin ghi rõ):	

Câu 10: Bạn dành bao nhiêu thời gian cho việc học tập ngoài giờ học chính khóa?

1. Không có ☐ 2. Dưới 2 giờ ☐ 3. Từ 2 - 4 giờ ☐ 4. Trên 4 giờ ☐

Câu 11: Mức độ biểu hiện của các hành vi sau trong sinh viên ở trường bạn như thế nào?

STT	HÀNH VI	MỨC ĐỘ			
		Không bao giờ	Hiếm khi	Thỉnh thoảng	Thường xuyên
1	Đi học đầy đủ, đúng giờ	☐ 1	☐ 2	☐ 3	☐ 4
2	Thực hiện tốt yêu cầu của giảng viên	☐ 1	☐ 2	☐ 3	☐ 4
3	Chú ý lắng nghe, tích cực đóng góp ý kiến xây dựng bài	☐ 1	☐ 2	☐ 3	☐ 4
4	Tích cực tìm tòi, khám phá tri thức	☐ 1	☐ 2	☐ 3	☐ 4
5	Thường xuyên trao đổi, thảo luận với thầy cô, bạn bè	☐ 1	☐ 2	☐ 3	☐ 4
6	Vượt khó trong học tập, nêu cao tinh thần tự học	☐ 1	☐ 2	☐ 3	☐ 4
7	Hăng hái tham gia nghiên cứu khoa học	☐ 1	☐ 2	☐ 3	☐ 4
8	Chỉ tập trung học những môn chuyên ngành	☐ 1	☐ 2	☐ 3	☐ 4
9	Bằng cách nào không quan trọng, cứ điểm cao là được	☐ 1	☐ 2	☐ 3	☐ 4
10	Bằng lòng với kết quả học tập thấp	☐ 1	☐ 2	☐ 3	☐ 4
11	Chỉ học những nội dung mà thầy cô giảng	☐ 1	☐ 2	☐ 3	☐ 4

Câu 12: Bạn có quy tắc ăn uống lành mạnh và chăm sóc sức khỏe của mình không?

1. Có và tuân thủ tốt ☐
2. Cố gắng thực hiện nhưng đôi khi bỏ qua quy tắc này ☐
3. Thường ăn uống không cân đối và ít quan tâm đến sức khỏe ☐
4. Khác (xin ghi rõ):.....

Câu 13: Đánh giá của bạn về mức độ sử dụng chất kích thích, gây nghiện trong sinh viên hiện nay?

STT	CHẤT KÍCH THÍCH, GÂY NGHIỆN	MỨC ĐỘ			
		Không bao giờ	Hiếm khi	Thỉnh thoảng	Thường xuyên
1	Sử dụng rượu, bia	☐ 1	☐ 2	☐ 3	☐ 4
2	Hút thuốc lá	☐ 1	☐ 2	☐ 3	☐ 4
3	Bóng cười	☐ 1	☐ 2	☐ 3	☐ 4
4	Thuốc lắc, ma túy đá	☐ 1	☐ 2	☐ 3	☐ 4
5	Heroin	☐ 1	☐ 2	☐ 3	☐ 4
6	Khác (xin ghi rõ):.....				

Câu 14: Quan điểm của bạn về trang phục, thời trang như thế nào?

STT	QUAN ĐIỂM	MỨC ĐỘ				
		Rất không đồng ý	Không đồng ý	Phân vân	Đồng ý	Hoàn toàn đồng ý
1	Trang phục phải đắt tiền, theo mốt	☐ 1	☐ 2	☐ 3	☐ 4	☐ 5
2	Phải gọi cảm và quyến rũ người khác giới	☐ 1	☐ 2	☐ 3	☐ 4	☐ 5
3	Phải sang trọng, hợp thời trang	☐ 1	☐ 2	☐ 3	☐ 4	☐ 5
4	Ăn mặc, tóc tai phải giống ca sĩ thần tượng	☐ 1	☐ 2	☐ 3	☐ 4	☐ 5
5	Gọn gàng, giản dị, hợp với tính cách	☐ 1	☐ 2	☐ 3	☐ 4	☐ 5
6	Phải phù hợp với ngành mình đang học	☐ 1	☐ 2	☐ 3	☐ 4	☐ 5
7	Hợp với túi tiền, điều kiện gia đình	☐ 1	☐ 2	☐ 3	☐ 4	☐ 5
8	Phải phù hợp với hoàn cảnh sống và giao tiếp	☐ 1	☐ 2	☐ 3	☐ 4	☐ 5

Câu 15: Bạn có nguyện vọng phấn đấu để trở thành đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam?

1. Không có nguyện vọng ☐
2. Bình thường ☐
3. Có nguyện vọng ☐
4. Rất có nguyện vọng ☐

Câu 16: Thái độ của bạn khi tham gia tuần lễ sinh hoạt công dân, học nghị quyết, pháp luật, thời sự?

1. Rất không chú ý ☐
2. Không chú ý ☐
3. Bình thường ☐
4. Chú ý ☐
5. Rất chú ý ☐

Câu 17: Mức độ quan tâm của bạn về các nguy cơ hiện nay của đất nước?

STT	CÁC NGUY CƠ	MỨC ĐỘ			
		Không quan tâm	Ít quan tâm	Quan tâm	Rất quan tâm
1	Tụt hậu xa hơn về kinh tế so với nhiều nước trong khu vực và trên thế giới	☐ 1	☐ 2	☐ 3	☐ 4
2	Sai lầm về đường lối, đi chệch định hướng XHCN	☐ 1	☐ 2	☐ 3	☐ 4
3	Tệ tham nhũng và tệ quan liêu, lãng phí	☐ 1	☐ 2	☐ 3	☐ 4
4	“Diễn biến hoà bình” của các thế lực thù địch	☐ 1	☐ 2	☐ 3	☐ 4

Câu 18: Bạn tự đánh giá mức độ hiểu biết của bạn về kiến thức pháp luật?

1. Không biết ☐ 2. Bình thường ☐ 3. Ít biết ☐ 4. Biết nhiều ☐

Câu 19: Thái độ của bạn đối với các biểu hiện vi phạm pháp luật của người khác?

1. Kiên quyết lên án, chống lại ☐
 2. Thỉnh thoảng có lên án, chống lại ☐
 3. Chỉ lên án, chống lại khi xâm phạm đến lợi ích của bản thân ☐

Câu 20: Mức độ tham gia của bạn đối với các hoạt động xã hội tình nguyện?

1. Không bao giờ ☐ 2. Hiếm khi ☐ 3. Thỉnh thoảng ☐ 4. Thường xuyên ☐

Câu 21: Thái độ tham gia các hoạt động xã hội của bạn là gì? (Có thể chọn nhiều phương án)

1. Bản thân tự nguyện và mong muốn được tham gia ☐
 2. Không tham gia sẽ bị phê bình ☐
 3. Tham gia cho có phong trào ☐
 4. Thầy cô khuyến khích ☐
 5. Thực hiện theo sự bắt buộc của Nhà trường ☐
 6. Khác (xin ghi rõ):

Câu 22: Mức độ tham gia hoạt động sau của bạn như thế nào?

STT	HOẠT ĐỘNG	MỨC ĐỘ			
		Không bao giờ	Hiếm khi	Thỉnh thoảng	Thường xuyên
1	Thờ cúng tổ tiên tại gia đình	☐ 1	☐ 2	☐ 3	☐ 4
2	Tham gia lễ hội do địa phương tổ chức	☐ 1	☐ 2	☐ 3	☐ 4
3	Tham gia các hoạt động văn hóa do nhà trường tổ chức	☐ 1	☐ 2	☐ 3	☐ 4
4	Về nguồn, tham quan các di tích lịch sử	☐ 1	☐ 2	☐ 3	☐ 4
5	Bói toán, mê tín dị đoan	☐ 1	☐ 2	☐ 3	☐ 4

Câu 23: Loại hình nghệ thuật nào mà bạn yêu thích? (Chọn 5 ý phù hợp nhất với bạn)

- | | |
|--|--|
| 1. Dân ca ☐ | 10. Ca nhạc quốc tế ☐ |
| 2. Cải lương ☐ | 11. Ca nhạc Việt Nam ☐ |
| 3. Đờn ca tài tử ☐ | 12. Thơ ☐ |
| 4. Hò Nam bộ ☐ | 13. Hội họa ☐ |
| 7. Hát Dù kê Nam Bộ ☐ | 14. Phim tâm lí, tình cảm ☐ |
| 6. Xiếc ☐ | 15. Phim cách mạng ☐ |
| 7. Tiểu thuyết ☐ | 16. Phim tài liệu, khoa học ☐ |
| 8. Hát bội ☐ | 17. Phim cổ trang ☐ |
| 9. Kịch ☐ | 18. Khác (xin ghi rõ):..... |

Câu 24: Khi có thời gian rảnh rỗi, bạn thường làm gì? (Có thể chọn nhiều phương án)

- | | |
|---|--|
| 1. Cà phê, tán gẫu với bạn bè ☐ | 8. Làm thêm tăng thu nhập ☐ |
| 2. Tham gia công tác xã hội ☐ | 9. Đọc sách, báo, tạp chí, tài liệu học tập ☐ |
| 3. Chơi trò chơi điện tử ☐ | 10. Học thêm ngoại ngữ, tin học ☐ |
| 4. Truy cập Internet, Facebook, Zalo ☐ | 11. Chơi thể thao hoặc tập gym ☐ |
| 5. Đi chùa, nhà thờ ☐ | 12. Mua sắm ở các trung tâm, siêu thị ☐ |
| 6. Nghe nhạc, xem phim ☐ | 13. Không làm gì ☐ |
| 7. Hát karaoke ☐ | 14. Khác (xin ghi rõ):..... |

Câu 25: Trong quan hệ với chính mình, bạn mong muốn điều gì? (Có thể chọn nhiều phương án)

1. Được nghỉ ngơi ☐
 2. Không cho phép bản thân mình nghỉ ngơi ☐
 3. Luôn thay đổi chính mình ☐
 4. Giữ vững và phát huy phẩm chất tốt đẹp của bản thân ☐

5. Mong muốn được nhiều người yêu thích ☐

6. Khác (xin ghi rõ):

Câu 26: Bạn tự đánh giá về bản thân mình như thế nào?

STT	NỘI DUNG	MỨC ĐỘ	
		Không đồng ý	Đồng Ý
1	Tôi có một số phẩm chất tốt	☐ 1	☐ 2
2	Tôi có trách nhiệm với gia đình	☐ 1	☐ 2
3	Tôi có khả năng làm được việc mà người khác không thể làm	☐ 1	☐ 2
4	Tự hào về bản thân mình	☐ 1	☐ 2
5	Có lúc tôi nghĩ mình chẳng ra gì	☐ 1	☐ 2
6	Day dứt khi chưa hoàn thành nhiệm vụ	☐ 1	☐ 2
7	Khó chịu với bản thân khi làm việc còn thiếu kế hoạch	☐ 1	☐ 2
8	Sống và làm việc còn thiếu ngăn nắp trật tự	☐ 1	☐ 2
9	Còn lãng phí thời gian, sức lực vào những việc không cần thiết	☐ 1	☐ 2
10	Quan tâm đến rèn luyện sức khỏe	☐ 1	☐ 2
11	Giữ gìn vệ sinh cá nhân	☐ 1	☐ 2
12	Cẩn thận và có trách nhiệm trong mọi công việc	☐ 1	☐ 2
13	Khác (ghi rõ):		

Câu 27: Theo bạn những giá trị nào cần thiết trong lối sống ngày nay của sinh viên?

(Có thể chọn nhiều phương án)

- | | | | |
|---------------------------------|--------------------------|-----------------------------|--------------------------|
| 1. Tính trung thực, trách nhiệm | ☐ | 7. Yêu chuộng hòa bình | ☐ |
| 2. Cần, kiệm, liêm, chính | ☐ | 8. Tôn trọng tự do, dân chủ | ☐ |
| 3. Năng động, sáng tạo | ☐ | 9. Công bằng, bình đẳng | ☐ |
| 4. Có ý thức tổ chức kỉ luật | ☐ | 10. Giàu có | ☐ |
| 5. Danh dự cá nhân | ☐ | 11. Hạnh phúc | ☐ |
| 6. Sống có nghĩa, có tình | ☐ | 12. Khác (xin ghi rõ)..... | |

Câu 28: Biểu hiện của sinh viên về nếp sống, thói quen trong quan hệ với người khác, với cộng đồng của sinh viên hiện nay như thế nào? *(Có thể chọn nhiều phương án)*

- | | |
|--|--------------------------|
| 1. Sẵn sàng giúp đỡ bạn bè đồng nghiệp và mọi người | ☐ |
| 2. Giữ đúng hẹn trong công việc và trong quan hệ | ☐ |
| 3. Tôn trọng tự do, sở thích của bạn bè và mọi người | ☐ |
| 4. Không can thiệp vào chuyện riêng của người khác | ☐ |
| 5. Bất bình trước những hành vi thiếu văn hóa | ☐ |
| 6. Phản đối việc bói toán, cúng cầu may | ☐ |
| 7. Bất bình trước những hành vi thiếu tôn trọng đối với những di tích lịch sử, văn hóa | ☐ |
| 8. Bất bình với việc không tôn trọng pháp luật và các quy tắc trật tự công cộng | ☐ |
| 9. Phản đối việc chơi cờ bạc, rượu chè, nghiện hút | ☐ |
| 10. Bất bình với những hành vi thiếu bảo vệ môi trường xung quanh | ☐ |
| 11. Tham gia các hoạt động xã hội, hoạt động từ thiện nhân đạo | ☐ |
| 12. Giữ vững kỉ luật, nội quy, quy chế của tập thể, nhà trường | ☐ |
| 13. Tìm cách hợp tác với bạn bè và người khác trong công việc | ☐ |

Câu 29: Thái độ ứng xử của bạn đối với giảng viên và cán bộ nhà trường như thế nào?

1. Rất không tôn trọng ☐ 2. Không tôn trọng ☐ 3. Bình thường ☐ 4. Tôn trọng ☐ 5. Rất tôn trọng ☐

Câu 30: Quan niệm của bạn như thế nào về tình bạn trong sinh viên?

STT	NỘI DUNG	MỨC ĐỘ				
		Rất không đồng ý	Không đồng ý	Phân vân	Đồng ý	Rất đồng ý
1	Đề đoàn kết, giúp đỡ nhau	☐ 1	☐ 2	☐ 3	☐ 4	☐ 5
2	Đề lợi dụng nhau	☐ 1	☐ 2	☐ 3	☐ 4	☐ 5

Câu 31: Theo bạn, tình trạng sống thử và quan hệ tình dục trước hôn nhân trong sinh viên diễn ra như thế nào?

1. Rất không phổ biến ☐ 2. Không phổ biến ☐ 3. Bình thường ☐ 4. Phổ biến ☐ 5. Rất phổ biến ☐

Câu 32: Thái độ của bạn đối với việc sống thử và quan hệ tình dục trước hôn nhân trong sinh viên?

1. Không quan tâm ☐ 2. Có thể chấp nhận được ☐ 3. Ủng hộ ☐ 4. Kịch liệt phản đối ☐

Câu 33: Mức độ thực hiện trách nhiệm công dân của sinh viên ở trường bạn hiện nay như thế nào?

STT	TRÁCH NHIỆM CÔNG DÂN	MỨC ĐỘ			
		Không bao giờ	Hiếm khi	Thỉnh thoảng	Thường xuyên
1	Chăm sóc người thân và gia đình	☐ 1	☐ 2	☐ 3	☐ 4
2	Tích cực bảo vệ môi trường	☐ 1	☐ 2	☐ 3	☐ 4
3	Quảng bá hình ảnh đẹp của đất nước	☐ 1	☐ 2	☐ 3	☐ 4
4	Bảo vệ chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, bảo vệ Đảng, chế độ chính trị	☐ 1	☐ 2	☐ 3	☐ 4
5	Bảo vệ công lí và lẽ phải	☐ 1	☐ 2	☐ 3	☐ 4
6	Dẫn thân phục vụ cộng đồng, xã hội	☐ 1	☐ 2	☐ 3	☐ 4

Câu 34: Biểu hiện trong sinh viên trường bạn như thế nào với vấn đề môi trường hiện nay? (Có thể chọn nhiều phương án)

1. Quan tâm đến vấn đề ô nhiễm môi trường, biến đổi khí hậu, hạn hán, xâm nhập mặn ☐
2. Dám đấu tranh với những hành động gây ảnh hưởng đến môi trường, lãng phí tài nguyên ☐
3. Sử dụng các sản phẩm bảo vệ môi trường, không vứt rác bừa bãi ☐
4. Tham gia trồng cây xanh và các hoạt động bảo vệ môi trường ☐
5. Chưa chủ động tìm hiểu tri thức về môi trường và bảo vệ môi trường ☐
6. Còn sợ, ngại, thờ ơ với vấn đề bảo vệ môi trường ☐
7. Thản nhiên trước hành động hủy diệt môi trường ☐
8. Chưa chủ động tìm hiểu tri thức về môi trường và bảo vệ môi trường ☐
9. Khác (xin ghi rõ):

Câu 35: Công tác xây dựng lối sống cho sinh viên của trường bạn được thực hiện như thế nào?

1. Thường xuyên, liên tục, hiệu quả ☐
2. Chưa thường xuyên, liên tục, kém hiệu quả ☐
3. Không thực hiện ☐
4. Có thực hiện nhưng mang tính hình thức ☐
5. Khác (xin ghi rõ):

Câu 36: Nội dung, biện pháp xây dựng lối sống cho sinh viên hiện nay ở trường bạn như thế nào?

1. Đơn điệu, hình thức ☐
2. Nặng lí thuyết chưa gắn với thực hành ☐
3. Phong phú và đa dạng ☐

4. Có đổi mới nhưng chưa đáp ứng được yêu cầu của thực tiễn ☐

5. Khác (xin ghi rõ):.....

Câu 37: Theo bạn, xây dựng lối sống cho sinh viên được triển khai bằng phương thức nào để đạt hiệu quả cao? (Có thể chọn nhiều phương án)

1. Thông qua các phương tiện truyền thông ☐

2. Thông qua môn tư tưởng Hồ Chí Minh và cuộc vận động học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh ☐

3. Thông qua các môn lí luận chính trị khác ☐

4. Thông qua tọa đàm, hội thảo, diễn đàn, cuộc thi ☐

5. Thông qua hoạt động văn hóa - văn nghệ, thể dục - thể thao ☐

6. Thông qua hoạt động tuyên truyền, giải thích và làm gương ☐

7. Thông qua phong trào thi đua ☐

8. Thông qua việc xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh (ở cơ quan, trường học, gia đình, khu dân cư ...)

9. Khác (xin ghi rõ):

Câu 38: Mức độ tham gia xây dựng lối sống cho sinh viên của các chủ thể tại trường của bạn hiện nay như thế nào?

STT	ĐƠN VỊ	MỨC ĐỘ			
		Không thể hiện	Ít thể hiện	Bình thường	Thể hiện rõ
1	Đảng ủy, Ban Giám hiệu	☐ 1	☐ 2	☐ 3	☐ 4
2	Phòng Công tác sinh viên (công tác chính trị)	☐ 1	☐ 2	☐ 3	☐ 4
3	Đoàn Thanh niên, Hội Sinh viên	☐ 1	☐ 2	☐ 3	☐ 4
4	Các khoa đào tạo và giảng viên	☐ 1	☐ 2	☐ 3	☐ 4
5	Tổ chức công đoàn	☐ 1	☐ 2	☐ 3	☐ 4
6	Các phòng ban chức năng khác	☐ 1	☐ 2	☐ 3	☐ 4

Câu 39: Theo bạn, nhân tố nào ảnh hưởng nhiều đến lối sống của sinh viên ở khu vực đồng bằng sông Cửu Long hiện nay? (Có thể chọn nhiều phương án)

1. Cơ chế thị trường, toàn cầu hóa ☐

2. Phương tiện truyền thông ☐

3. Truyền thống văn hóa, giá trị lối sống tốt đẹp của dân tộc Việt Nam và của địa phương ☐

4. Thành tựu qua gần 40 năm đổi mới đất nước và tình hình kinh tế, văn hoá, xã hội của khu vực ☐

5. Việc giảng dạy tư tưởng Hồ Chí Minh ở trường đại học ☐

6. Sự giáo dục của gia đình ☐

7. Sự giáo dục của thầy cô giáo và nhà trường ☐

8. Môi trường xã hội ☐

9. Từ bạn bè ☐

10. Khả năng tự giáo dục của bản thân sinh viên ☐

11. Khác (xin ghi rõ):

Câu 40: Quan điểm của bạn về các chuẩn mực lối sống cần xây dựng cho sinh viên các trường đại học ở đồng bằng sông Cửu Long hiện nay theo tư tưởng Hồ Chí Minh như thế nào?

STT	CHUẨN MỰC LỐI SỐNG CẦN XÂY DỰNG	MỨC ĐỘ				
		Rất không đồng ý	Không đồng ý	Phân vân	Đồng ý	Hoàn toàn đồng ý
1	Trong lao động					
1.1	Làm việc có mục đích, kế hoạch, hiệu quả	☐ 1	☐ 2	☐ 3	☐ 4	☐ 5
1.2	Nêu cao tinh thần tự giác trong lao động và công việc	☐ 1	☐ 2	☐ 3	☐ 4	☐ 5
1.3	Cần cù, sáng tạo, vượt khó trong lao động	☐ 1	☐ 2	☐ 3	☐ 4	☐ 5
1.4	Có ý thức tổ chức, kỉ luật trong lao động	☐ 1	☐ 2	☐ 3	☐ 4	☐ 5
1.5	Không ngừng nâng cao tri thức, rèn luyện kĩ năng về chuyên môn, nghiệp vụ	☐ 1	☐ 2	☐ 3	☐ 4	☐ 5
2	Trong học tập					
2.1	Biết xây dựng và triển khai kế hoạch học tập	☐ 1	☐ 2	☐ 3	☐ 4	☐ 5
2.2	Tích cực, chủ động, sáng tạo trong học tập và nghiên cứu khoa học	☐ 1	☐ 2	☐ 3	☐ 4	☐ 5
2.3	Nghiêm túc, trung thực trong kiểm tra, thi cử	☐ 1	☐ 2	☐ 3	☐ 4	☐ 5
2.4	Có ý thức học tập suốt đời	☐ 1	☐ 2	☐ 3	☐ 4	☐ 5
3	Trong sinh hoạt					
3.1	<i>Trong sinh hoạt chính trị:</i>					
3.1.1	Sống có lí tưởng, có khát vọng phục vụ quê hương, đất nước	☐ 1	☐ 2	☐ 3	☐ 4	☐ 5
3.1.2	Đấu tranh chống âm mưu xâm phạm chủ quyền, lãnh thổ của mọi thế lực và sẵn sàng thực hiện nghĩa vụ bảo vệ Tổ quốc	☐ 1	☐ 2	☐ 3	☐ 4	☐ 5
3.1.3	Tuân thủ đường lối, chính sách của Đảng và đấu tranh chống suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống	☐ 1	☐ 2	☐ 3	☐ 4	☐ 5
3.1.4	Sống và làm việc theo Hiến pháp và pháp luật, tuân thủ các quy định, nội quy của nhà trường; đấu tranh chống lại các hành vi vi phạm pháp luật	☐ 1	☐ 2	☐ 3	☐ 4	☐ 5
3.1.5	Tham gia và vận động người khác tham gia các hoạt động chính trị xã hội đúng pháp luật	☐ 1	☐ 2	☐ 3	☐ 4	☐ 5
3.2	<i>Trong sinh hoạt văn hóa:</i>					
3.2.1	Biết gìn giữ và phát huy các giá trị truyền thống tốt đẹp của dân tộc và đấu tranh chống lại hiện tượng lai căng, mất gốc	☐ 1	☐ 2	☐ 3	☐ 4	☐ 5
3.2.2	Tôn trọng sự khác biệt về văn hóa để đi đến đồng thuận và cùng nhau phát triển	☐ 1	☐ 2	☐ 3	☐ 4	☐ 5
3.2.3	Tiếp thu những tri thức khoa học, những tư tưởng tiến bộ của nhân loại	☐ 1	☐ 2	☐ 3	☐ 4	☐ 5

3.2.4	Không mê tín, không lưu trữ, tuyên truyền, sử dụng văn hóa phẩm đồi trụy	☐ 1	☐ 2	☐ 3	☐ 4	☐ 5
4	Trong ứng xử					
4.1	Với mình:					
4.1.1	Thực hiện tốt nghĩa vụ công dân	☐ 1	☐ 2	☐ 3	☐ 4	☐ 5
4.1.2	Không ngừng rèn luyện để hoàn thiện nhân cách	☐ 1	☐ 2	☐ 3	☐ 4	☐ 5
4.1.3	Trung thực, thẳng thắn, dám thể hiện bản thân	☐ 1	☐ 2	☐ 3	☐ 4	☐ 5
4.1.4	Sử dụng hợp lý thời gian	☐ 1	☐ 2	☐ 3	☐ 4	☐ 5
4.1.5	Tránh các tệ nạn xã hội	☐ 1	☐ 2	☐ 3	☐ 4	☐ 5
4.1.6	Sống khiêm tốn, giản dị, trách nhiệm, gương mẫu	☐ 1	☐ 2	☐ 3	☐ 4	☐ 5
4.1.7	Cần, kiệm, liêm, chính	☐ 1	☐ 2	☐ 3	☐ 4	☐ 5
4.1.8	Kết hợp hài hòa tính tích cực cá nhân và tính tích cực xã hội	☐ 1	☐ 2	☐ 3	☐ 4	☐ 5
4.1.9	Có tác phong công nghiệp	☐ 1	☐ 2	☐ 3	☐ 4	☐ 5
4.1.10	Tích cực, tự giác tu dưỡng, rèn luyện đạo đức cá nhân	☐ 1	☐ 2	☐ 3	☐ 4	☐ 5
4.2	Với người khác					
4.2.1	Với thầy cô: Kính trọng, lễ phép	☐ 1	☐ 2	☐ 3	☐ 4	☐ 5
4.2.2	Với bạn bè: Hòa nhã, chân tình giúp đỡ	☐ 1	☐ 2	☐ 3	☐ 4	☐ 5
4.2.3	Với gia đình: Bao dung, bình đẳng, trách nhiệm	☐ 1	☐ 2	☐ 3	☐ 4	☐ 5
4.2.4	Với tình yêu: Yêu thương, tôn trọng, chung thủy	☐ 1	☐ 2	☐ 3	☐ 4	☐ 5
4.2.5	Với mọi người: Sống có tình, có nghĩa, hào hiệp, chu đáo, tử tế và hiếu khách	☐ 1	☐ 2	☐ 3	☐ 4	☐ 5
4.3	Với môi trường:					
4.3.1	Có ý thức bảo vệ môi trường	☐ 1	☐ 2	☐ 3	☐ 4	☐ 5
4.3.2	Tích cực làm đẹp nhà trường	☐ 1	☐ 2	☐ 3	☐ 4	☐ 5
4.3.3	Chống lãng phí trong khai thác và sử dụng tài nguyên thiên nhiên	☐ 1	☐ 2	☐ 3	☐ 4	☐ 5

II. THÔNG TIN CHUNG

Câu 1: Trường bạn đang theo học:.....

Câu 2: Giới tính: 1. Nam ☐ 2. Nữ ☐ 3. Khác ☐

Câu 3: Sinh viên năm thứ: 1. I ☐ 2. II ☐ 3. III ☐ 4. IV ☐

Câu 4: Là thành viên của tổ chức: 1. Đoàn viên ☐ 2. Đảng viên ☐ 3. Khác ☐

Câu 5: Thành phần gia đình:

- | | |
|--|--|
| 1. Công chức nhà nước ☐ | 5. Kinh doanh ☐ |
| 2. Lực lượng vũ trang ☐ | 6. Lao động tự do ☐ |
| 3. Công nhân ☐ | 7. Khác (ghi rõ):..... |
| 4. Nông dân ☐ | |

Câu 6: Nơi ở hiện tại: 1. Ở nhà cùng bố mẹ, người thân ☐ 2. Kí túc xá ☐ 3. Nhà trọ ☐

Câu 7: Điều kiện kinh tế hiện nay của bạn như thế nào?

1. Không đi làm thêm, gia đình chu cấp toàn bộ tiền học phí và sinh hoạt ☐
2. Có đi làm thêm, gia đình chu cấp một phần học phí và sinh hoạt ☐
3. Đi làm thêm, gia đình không chu cấp ☐
4. Khác (xin ghi rõ):.....

Xin chân thành cảm ơn sự hợp tác và giúp đỡ của bạn!

PL1.2. PHIẾU KHẢO SÁT Ý KIẾN DÀNH CHO CÁN BỘ, GIẢNG VIÊN

Để đánh giá thực trạng việc xây dựng lối sống cho sinh viên các trường đại học ở khu vực đồng bằng sông Cửu Long hiện nay theo tư tưởng Hồ Chí Minh và đề xuất các giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả xây dựng lối sống cho sinh viên, chúng tôi rất mong thầy cô và anh chị (xin được gọi chung là thầy cô) cung cấp một số thông tin vào phiếu khảo sát. Chúng tôi cam kết những thông tin của thầy cô sẽ được bảo mật và chỉ phục vụ cho mục đích nghiên cứu khoa học. Thầy cô vui lòng đánh dấu (x) vào ô (□) nếu có ý kiến khác xin ghi ý kiến của mình vào chỗ trống (...).

I. NỘI DUNG KHẢO SÁT

Câu 1: Đánh giá của thầy (cô) về lối sống của sinh viên ở khu vực đồng bằng sông Cửu Long hiện nay như thế nào?

1. Rất không tốt □ 2. Chưa tốt □ 3. Bình thường □ 4. Tốt □ 5. Rất tốt □

Câu 2: Theo thầy (cô), mục đích của việc xây dựng lối sống cho sinh viên là gì? (Có thể chọn nhiều phương án)

1. Giúp hoàn thiện nhân cách, lối sống cho sinh viên □
 2. Giúp sinh viên rèn luyện và khắc phục lối sống lạc hậu để xây dựng lối sống tiến bộ, văn minh □
 3. Nhằm thực hiện mục tiêu phát triển con người toàn diện □
 4. Giúp sinh viên phòng ngừa các tiêu cực tác động từ bên ngoài xã hội □
 5. Ý kiến khác (xin ghi rõ):..... □

Câu 3: Theo thầy (cô), mức độ về sự cần thiết phải vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh trong xây dựng lối sống cho sinh viên?

1. Rất không cần thiết □ 2. Không cần thiết □ 3. Bình thường □ 4. Cần thiết □ 5. Rất cần thiết □

Câu 4: Theo thầy (cô), mức độ thực hiện việc lồng ghép giáo dục, xây dựng lối sống cho sinh viên qua bài giảng như thế nào?

1. Không thực hiện □ 2. Hiếm khi □ 3. thỉnh thoảng □ 4. Thường xuyên □

Câu 5: Theo thầy (cô) những biểu hiện không phù hợp với chuẩn mực lối sống của sinh viên ở khu vực đồng bằng sông Cửu Long hiện nay là gì? (Có thể chọn nhiều phương án)

1. Lười lao động, học tập □
 2. Thiếu lí tưởng, sống gấp, sống thực dụng, đề cao quá mức giá trị của đồng tiền □
 3. Cá nhân, ích kỉ, chỉ muốn hưởng thụ □
 4. Thiếu đạo đức, liêm chính □
 5. Thiếu trách nhiệm với bản thân, gia đình và xã hội □
 6. Sống khép mình, thờ ơ với các vấn đề xã hội □
 7. Xem nhẹ văn hóa, lịch sử dân tộc, sính ngoại, học theo “thần tượng” □
 8. Bất chấp tất cả miễn là bản thân được vui vẻ □
 9. Thiếu ý thức tổ chức kỉ luật, vi phạm pháp luật □
 10. Ý kiến khác (xin ghi rõ):..... □

Câu 6: Theo thầy (cô), nguyên nhân dẫn tới những biểu hiện không phù hợp với chuẩn mực lối sống của sinh viên ở khu vực đồng bằng sông Cửu Long là gì?

STT	NGUYÊN NHÂN	LỰA CHỌN	
		Không đồng ý	Đồng ý
1	Do thiếu hiểu biết về chuẩn mực đạo đức, lối sống	□1	□2
2	Thiếu những kĩ năng sống cần thiết	□1	□2
3	Ý thức học tập và rèn luyện của sinh viên chưa tốt	□1	□2

4	Lệch lạc trong quan điểm sống, cách sống	☐ 1	☐ 2
5	Bản thân sinh viên sống đua đòi, buông thả, thực dụng	☐ 1	☐ 2
6	Nội dung giáo dục ở trường học chưa phù hợp với thực tiễn và đặc điểm lứa tuổi sinh viên	☐ 1	☐ 2
7	Biện pháp giáo dục ở trường học chưa hấp dẫn	☐ 1	☐ 2
8	Thiếu sự quan tâm của Đảng ủy, Ban Giám hiệu nhà trường, các khoa đào tạo và giảng viên	☐ 1	☐ 2
9	Thiếu sự quan tâm giáo dục của gia đình	☐ 1	☐ 2
10	Cơ chế phối hợp giữa nhà trường, gia đình và xã hội chưa chặt chẽ	☐ 1	☐ 2
11	Ý kiến khác (xin ghi rõ):		

Câu 7: Theo thầy (cô), việc xây dựng lối sống cho sinh viên tại trường thầy (cô) đang công tác được triển khai bằng các phương thức nào? (Có thể chọn nhiều phương án)

1. Thông qua các phương tiện truyền thông ☐
2. Thông qua môn tư tưởng Hồ Chí Minh và cuộc vận động học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh ☐
3. Thông qua các môn lí luận chính trị khác ☐
4. Thông qua tọa đàm, hội thảo, diễn đàn, cuộc thi ☐
5. Thông qua hoạt động văn hóa - văn nghệ, thể dục - thể thao ☐
6. Thông qua hoạt động tuyên truyền, giải thích và làm gương ☐
7. Thông qua phong trào thi đua ☐
8. Thông qua việc xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh (ở cơ quan, trường học, gia đình, khu dân cư...) ☐
9. Ý kiến khác (xin ghi rõ):

Câu 8: Mức độ tham gia xây dựng lối sống cho sinh viên của các chủ thể tại trường thầy (cô) đang công tác hiện nay như thế nào?

STT	ĐƠN VỊ	MỨC ĐỘ			
		Không thể hiện	Ít thể hiện	Bình thường	Thể hiện rõ
1	Đảng ủy, Ban giám hiệu	☐ 1	☐ 2	☐ 3	☐ 4
2	Phòng Công tác sinh viên (công tác chính trị)	☐ 1	☐ 2	☐ 3	☐ 4
3	Đoàn Thanh niên, Hội Liên hiệp Thanh niên, Hội Sinh viên	☐ 1	☐ 2	☐ 3	☐ 4
4	Các khoa đào tạo và giảng viên	☐ 1	☐ 2	☐ 3	☐ 4
5	Tổ chức công đoàn	☐ 1	☐ 2	☐ 3	☐ 4
6	Các phòng ban chức năng khác	☐ 1	☐ 2	☐ 3	☐ 4

Câu 9: Theo thầy (cô), nhân tố nào ảnh hưởng nhiều đến lối sống của sinh viên ở khu vực đồng bằng sông Cửu Long hiện nay? (Có thể chọn nhiều phương án)

1. Cơ chế thị trường, toàn cầu hóa ☐
2. Phương tiện truyền thông ☐
3. Truyền thống văn hóa, giá trị lối sống tốt đẹp của dân tộc Việt Nam và của địa phương ☐
4. Thành tựu qua gần 40 năm đổi mới đất nước và tình hình kinh tế, văn hoá, xã hội của khu vực ☐
5. Việc giảng dạy tư tưởng Hồ Chí Minh ở trường đại học ☐
6. Sự giáo dục của gia đình ☐

7. Sự giáo dục của thầy cô giáo và nhà trường ☐
8. Môi trường xã hội ☐
9. Từ bạn bè ☐
10. Khả năng tự giáo dục của bản thân sinh viên ☐
11. Ý kiến khác (xin ghi rõ): ☐

Câu 10: Quan điểm của thầy (cô) về các chuẩn mực lối sống cần xây dựng cho sinh viên các trường đại học ở đồng bằng sông Cửu Long hiện nay theo tư tưởng Hồ Chí Minh như thế nào?

STT	CHUẨN MỰC LỐI SỐNG CẦN XÂY DỰNG	MỨC ĐỘ				
		Rất không đồng ý	Không đồng ý	Phân vân	Đồng ý	Hoàn toàn đồng ý
1	Trong lao động					
1.1	Làm việc có mục đích, kế hoạch, hiệu quả	☐ 1	☐ 2	☐ 3	☐ 4	☐ 5
1.2	Nêu cao tinh thần tự giác trong lao động và công việc	☐ 1	☐ 2	☐ 3	☐ 4	☐ 5
1.3	Cần cù, sáng tạo, vượt khó trong lao động	☐ 1	☐ 2	☐ 3	☐ 4	☐ 5
1.4	Có ý thức tổ chức, kỉ luật trong lao động	☐ 1	☐ 2	☐ 3	☐ 4	☐ 5
1.5	Không ngừng nâng cao tri thức, rèn luyện kĩ năng về chuyên môn, nghiệp vụ	☐ 1	☐ 2	☐ 3	☐ 4	☐ 5
2	Trong học tập					
2.1	Biết xây dựng và triển khai kế hoạch học tập	☐ 1	☐ 2	☐ 3	☐ 4	☐ 5
2.2	Tích cực, chủ động, sáng tạo trong học tập và nghiên cứu khoa học	☐ 1	☐ 2	☐ 3	☐ 4	☐ 5
2.3	Nghiêm túc, trung thực trong kiểm tra, thi cử	☐ 1	☐ 2	☐ 3	☐ 4	☐ 5
2.4	Có ý thức học tập suốt đời	☐ 1	☐ 2	☐ 3	☐ 4	☐ 5
3	Trong sinh hoạt					
3.1	Trong sinh hoạt chính trị:					
3.1.1	Sống có lí tưởng, có khát vọng phục vụ quê hương, đất nước	☐ 1	☐ 2	☐ 3	☐ 4	☐ 5
3.1.2	Đấu tranh chống âm mưu xâm phạm chủ quyền, lãnh thổ của mọi thế lực và sẵn sàng thực hiện nghĩa vụ bảo vệ Tổ quốc	☐ 1	☐ 2	☐ 3	☐ 4	☐ 5
3.1.3	Tuân thủ đường lối, chính sách của Đảng và đấu tranh chống suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống	☐ 1	☐ 2	☐ 3	☐ 4	☐ 5
3.1.4	Sống và làm việc theo Hiến pháp và pháp luật, tuân thủ các quy định, nội quy của nhà trường; đấu tranh chống lại các hành vi vi phạm pháp luật	☐ 1	☐ 2	☐ 3	☐ 4	☐ 5
3.1.5	Tham gia và vận động người khác tham gia các hoạt động chính trị xã hội đúng pháp luật	☐ 1	☐ 2	☐ 3	☐ 4	☐ 5
3.2	Trong sinh hoạt văn hóa:					
3.2.1	Biết gìn giữ và phát huy các giá trị truyền thống tốt đẹp của dân tộc và đấu tranh chống lại hiện tượng lai căng, mất gốc	☐ 1	☐ 2	☐ 3	☐ 4	☐ 5

3.2.2	Tôn trọng sự khác biệt về văn hóa để đi đến đồng thuận và cùng nhau phát triển	☐ 1	☐ 2	☐ 3	☐ 4	☐ 5
3.2.3	Tiếp thu những tri thức khoa học, những tư tưởng tiên bộ của nhân loại	☐ 1	☐ 2	☐ 3	☐ 4	☐ 5
3.2.4	Không mê tín, không lưu trữ, tuyên truyền, sử dụng văn hóa phẩm đồi trụy	☐ 1	☐ 2	☐ 3	☐ 4	☐ 5
4	Trong ứng xử					
4.1	Với mình:					
4.1.1	Thực hiện tốt nghĩa vụ công dân	☐ 1	☐ 2	☐ 3	☐ 4	☐ 5
4.1.2	Không ngừng rèn luyện để hoàn thiện nhân cách	☐ 1	☐ 2	☐ 3	☐ 4	☐ 5
4.1.3	Trung thực, thẳng thắn, dám thể hiện bản thân	☐ 1	☐ 2	☐ 3	☐ 4	☐ 5
4.1.4	Sử dụng hợp lý thời gian	☐ 1	☐ 2	☐ 3	☐ 4	☐ 5
4.1.5	Tránh các tệ nạn xã hội	☐ 1	☐ 2	☐ 3	☐ 4	☐ 5
4.1.6	Sống khiêm tốn, giản dị, trách nhiệm, gương mẫu	☐ 1	☐ 2	☐ 3	☐ 4	☐ 5
4.1.7	Cần, kiệm, liêm, chính	☐ 1	☐ 2	☐ 3	☐ 4	☐ 5
4.1.8	Kết hợp hài hòa tính tích cực cá nhân và tính tích cực xã hội	☐ 1	☐ 2	☐ 3	☐ 4	☐ 5
4.1.9	Có tác phong công nghiệp	☐ 1	☐ 2	☐ 3	☐ 4	☐ 5
4.1.10	Tích cực, tự giác tu dưỡng, rèn luyện đạo đức cá nhân	☐ 1	☐ 2	☐ 3	☐ 4	☐ 5
4.2	Với người khác					
4.2.1	Với thầy cô: Kính trọng, lễ phép	☐ 1	☐ 2	☐ 3	☐ 4	☐ 5
4.2.2	Với bạn bè: Hòa nhã, chân tình giúp đỡ	☐ 1	☐ 2	☐ 3	☐ 4	☐ 5
4.2.3	Với gia đình: Bao dung, bình đẳng, trách nhiệm	☐ 1	☐ 2	☐ 3	☐ 4	☐ 5
4.2.4	Với tình yêu: Yêu thương, tôn trọng, chung thủy	☐ 1	☐ 2	☐ 3	☐ 4	☐ 5
4.2.5	Với mọi người: Sống có tình, có nghĩa, hào hiệp, chu đáo, tử tế và hiếu khách	☐ 1	☐ 2	☐ 3	☐ 4	☐ 5
4.3	Với môi trường:					
4.3.1	Có ý thức bảo vệ môi trường	☐ 1	☐ 2	☐ 3	☐ 4	☐ 5
4.3.2	Tích cực làm đẹp nhà trường	☐ 1	☐ 2	☐ 3	☐ 4	☐ 5
4.3.3	Chống lãng phí trong khai thác và sử dụng tài nguyên thiên nhiên	☐ 1	☐ 2	☐ 3	☐ 4	☐ 5

Câu 11: Xin thầy (cô) cho biết, để xây dựng lối sống cho sinh viên các trường đại học ở đồng bằng sông Cửu Long hiện nay theo tư tưởng Hồ Chí Minh đạt hiệu quả cần thực hiện những giải pháp nào sau đây? (Có thể chọn nhiều phương án)

1. Nâng cao nhận thức và phát huy vai trò của các chủ thể trong công tác xây dựng lối sống cho sinh viên theo tư tưởng Hồ Chí Minh ☐
2. Tăng cường công tác giáo dục chính trị - tư tưởng, đạo đức cho sinh viên ☐
3. Kết hợp xây dựng ý thức pháp luật với xây dựng lối sống cho sinh viên ☐
4. Phát huy vai trò của các phương tiện truyền thông, văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao ☐
5. Xây dựng môi trường văn hóa trường học và môi trường kinh tế - xã hội trong sạch, lành mạnh ☐
6. Xây dựng các chuẩn mực về lối sống cho sinh viên các trường đại học ở đồng bằng sông Cửu Long theo tư tưởng Hồ Chí Minh ☐
7. Phát huy tính năng động của sinh viên các trường đại học ở đồng bằng sông Cửu Long trong xây dựng lối sống tốt đẹp theo tư tưởng Hồ Chí Minh ☐

8. Ý kiến khác (xin ghi rõ)..... ☐

II. THÔNG TIN CHUNG

1. Đơn vị công tác:.....

2. Giới tính: 1. Nam ☐ 2. Nữ ☐ 3. Khác ☐

3. Độ tuổi: 1. Dưới 30 tuổi ☐ 2. Từ 30 đến dưới 40 tuổi ☐;

3. Từ 40 tuổi đến dưới 50 tuổi ☐ 4. Từ 50 tuổi trở lên ☐

4. Chức danh nghề nghiệp: 1. Giảng viên ☐ 3. Giảng viên chính ☐ 5. Giảng viên cao cấp ☐
2. Chuyên viên ☐ 4. Chuyên viên chính ☐ 6. Chuyên viên cao cấp ☐

5. Trình độ: 1. Tiến sĩ ☐ 2. Thạc sĩ ☐ 3. Đại học

Xin chân thành cảm ơn sự hợp tác và giúp đỡ của thầy cô!

PL1.3. BẢN PHỎNG VẤN SÂU DÀNH CHO LÃNH ĐẠO NHÀ TRƯỜNG:

I. THÔNG TIN VỀ NGƯỜI ĐƯỢC PHỎNG PHẤN

Họ và tên:

Giới tính:

Cơ quan công tác:

Chức vụ:

Trình độ chuyên môn:

Trình độ chính trị:

II. NỘI DUNG PHỎNG VẤN

1. Theo quan điểm của thầy/cô, giá trị cốt lõi của tư tưởng Hồ Chí Minh trong việc định hướng xây dựng lối sống cho sinh viên hiện nay thể hiện ở những nội dung nào?

2. Trong quá trình lãnh đạo/quản lý, Nhà trường đã có những văn bản chỉ đạo hoặc định hướng nào thể hiện sự vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh vào xây dựng lối sống cho sinh viên?

3. Xin Thầy/cô cho biết, nhận xét của mình về những mặt đạt được và hạn chế trong xây dựng lối sống cho sinh viên giai đoạn 2013 - nay (tập trung vào các mặt: học tập, lao động, sinh hoạt và ứng xử)

4. Theo thầy/cô, những vấn đề đặt ra trong xây dựng lối sống cho sinh viên hiện nay theo tư tưởng Hồ Chí Minh là gì?

5. Thầy/cô có thể đề xuất những giải pháp hiệu quả để xây dựng lối sống tích cực, trách nhiệm cho sinh viên tại trường và khu vực đồng bằng sông Cửu Long?

Thời gian và địa điểm phỏng vấn:

Ngày phỏng vấn:

Thời gian phỏng vấn:

Nơi phỏng vấn:

PL1.4. BẢN PHÒNG VẤN SÂU DÀNH CHO SINH VIÊN:**I. THÔNG TIN NGƯỜI TRẢ LỜI PHỎNG PHẤN**

Họ và tên:

Giới tính:

Cơ quan công tác:

Chức vụ:

Trình độ chuyên môn:

II. NỘI DUNG PHỎNG VẤN

1. Bạn đánh giá thế nào về giá trị cốt lõi của tư tưởng Hồ Chí Minh trong việc định hướng xây dựng lối sống cho sinh viên hiện nay?

2. Với tư cách vừa là lãnh đạo của tổ chức Đoàn/Hội vừa là sinh viên, bạn đã quan tâm đến việc xây dựng đạo đức, lối sống cho sinh viên theo tư tưởng Hồ Chí Minh như thế nào? Hãy cho một vài minh chứng cụ thể?

3. Nhận xét của bạn về thành tựu và hạn chế trong xây dựng lối sống cho sinh viên giai đoạn 2013 - nay (tập trung vào các mặt: học tập, lao động, sinh hoạt và ứng xử)

4. Theo bạn, những vấn đề đặt ra trong xây dựng lối sống cho sinh viên theo tư tưởng Hồ Chí Minh là gì?

5. Bạn đề xuất những giải pháp nào để thúc đẩy lối sống tích cực, trách nhiệm hơn trong cộng đồng sinh viên hiện nay?

Thời gian và địa điểm phỏng vấn:

Ngày phỏng vấn:

Thời gian phỏng vấn:

Nơi phỏng vấn:

PHỤ LỤC 2

TỔNG HỢP KẾT QUẢ KHẢO SÁT Ý KIẾN CỦA SINH VIÊN

Bảng 1: Mục đích của việc xây dựng lối sống cho sinh viên

STT	MỤC ĐÍCH	SL	%
1	Giúp sinh viên hoàn thiện nhân cách, lối sống cho sinh viên	952	86,3
2	Giúp sinh viên rèn luyện và khắc phục lối sống lạc hậu để xây dựng lối sống tiến bộ, văn minh	894	81,1
3	Nhằm thực hiện mục tiêu phát triển con người toàn diện	808	73,3
4	Giúp sinh viên phòng ngừa các tiêu cực tác động từ bên ngoài xã hội	766	69,4

Bảng 2: Mức độ về sự cần thiết phải xây dựng lối sống cho sinh viên theo tư tưởng Hồ Chí Minh

STT	MỨC ĐỘ	SL	%
1	Rất không cần thiết	31	2,8
2	Không cần thiết	10	0,9
3	Bình thường	60	5,4
4	Cần thiết	314	28,5
5	Rất cần thiết	688	62,4

Bảng 3: Tính cần thiết của việc rèn luyện các phẩm chất đạo đức theo tư tưởng Hồ Chí Minh

STT	CÁC PHẨM CHẤT	MỨC ĐỘ									
		Rất không cần thiết		Không cần thiết		Bình thường		Cần thiết		Rất cần thiết	
		SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
1	Trung với nước, hiếu với dân	7	0,6	0	0,0	26	2,4	195	17,7	875	79,3
2	Cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư	7	0,6	3	0,3	19	1,7	237	21,5	837	75,9
3	Yêu thương con người	7	0,6	0	0,0	28	2,5	218	19,8	850	77,1
4	Có tinh thần quốc tế trong sáng	9	0,8	6	0,5	41	3,7	331	30,0	716	64,9

Bảng 4: Sự phân biệt, đối xử giữa các nghề nghiệp (trí óc và chân tay) diễn ra trong sinh viên

STT	MỨC ĐỘ	SL	%
1	Không có	303	27,5
2	Hiếm khi	260	23,6
3	Thỉnh thoảng	339	30,7
4	Thường xuyên	201	18,2
Tổng		1103	100

Bảng 5: Những phẩm chất trong lao động được nhà trường trang bị cho sinh viên

STT	PHẨM CHẤT	SL	%
1	Yêu lao động	740	67,1
2	Tôn trọng lao động, có thái độ, tác phong lao động đúng đắn	987	89,5
3	Yêu quý và giữ gìn bảo vệ các sản phẩm do lao động làm ra	905	82,0
4	Tiết kiệm trong tiêu dùng	729	66,1
5	Rèn luyện kỉ luật, kĩ năng, kĩ xảo trong lao động	872	79,1
6	Cách tổ chức lao động một cách hợp lí	649	58,8

Bảng 6: Quan điểm của sinh viên về một số nội dung trong lao động

STT	NỘI DUNG	SL	%
1	Mong muốn ra trường có cuộc sống lao động tự lập bằng chính sức lao động của mình	1041	94,4
2	Không có nghề nào là thấp hèn, chỉ có kẻ vô công rồi nghề mới đáng xấu hổ	863	78,2
3	Mong muốn một công việc an nhàn và có thu nhập cao	403	36,5
4	Yêu lao động tận tâm, tận lực với công việc	764	69,3
5	Quan trọng trong cuộc sống là không làm mà có ăn	132	12,0
6	Sống là phải quan tâm đến hưởng thụ chứ không phải là lao động	120	10,9

Bảng 7: Mức độ tự giác lao động của sinh viên

STT	MỨC ĐỘ	SL	%
1	Chưa tự giác	33	3,0
2	Bình thường	391	35,4
3	Tự giác	482	43,7
4	Rất tự giác	197	17,9
Tổng		1103	100

Bảng 8: Mong muốn tham gia khởi nghiệp của sinh viên

STT	MỨC ĐỘ	SL	%
1	Không có	35	3,2
2	Bình thường	45	4,1
3	Phân vân	306	27,7
4	Có mong muốn	355	32,2
5	Rất mong muốn	362	32,8
Tổng		1103	100

Bảng 9: Mục đích học tập của sinh viên

STT	MỤC ĐÍCH	SL	%	STT	MỤC ĐÍCH	SL	%
1	Có bằng cấp và tiến thân	781	70,8	4	Có việc làm tốt và thu nhập cao	980	88,8
2	Để làm chủ bản thân và cải tạo thế giới	397	36,0	5	Làm cho gia đình vui lòng	403	36,5
3	Cống hiến, phục vụ cho xã hội	717	65,0	6	Ngoài việc học ra thì không biết làm gì	99	9,0

Bảng 10: Thời gian tự học của sinh viên

STT	THỜI GIAN	SL	%
1	Không có	42	3,8
2	Dưới 2 giờ	284	25,7
3	Từ 2 - 4 giờ	628	56,9
4	Trên 4 giờ	149	13,5
Tổng		1103	100

Bảng 11: Biểu hiện của sinh viên trong học tập

STT	HÀNH VI	MỨC ĐỘ							
		Không bao giờ		Hiếm khi		Thỉnh thoảng		Thường xuyên	
		SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
1	Đi học đầy đủ, đúng giờ	8	0,7	16	1,5	252	22,8	827	75,0
2	Thực hiện tốt yêu cầu của giảng viên	8	0,7	7	0,6	183	16,6	905	82,0
3	Chú ý lắng nghe, tích cực đóng góp ý kiến xây dựng bài	5	0,5	39	3,5	381	34,5	678	61,5
4	Tích cực tìm tòi, khám phá tri thức	4	0,4	86	7,8	411	37,3	602	54,6
5	Thường xuyên trao đổi, thảo luận với thầy cô, bạn bè	4	0,4	64	5,8	431	39,1	604	54,8
6	Vượt khó trong học tập, nêu cao tinh thần tự học	12	1,1	73	6,6	431	39,1	587	53,2
7	Hăng hái tham gia nghiên cứu khoa học	45	4,1	247	22,4	448	40,6	363	32,9
8	Chỉ tập trung học những môn chuyên ngành	111	10,1	132	12,0	381	34,5	479	43,4
9	Bằng cách nào không quan trọng, cứ điểm cao là được	346	31,4	282	25,6	223	20,2	252	22,8
10	Bằng lòng với kết quả học tập thấp	504	45,7	225	20,4	160	14,5	214	19,4
11	Chỉ học những nội dung mà thầy cô giảng	238	21,6	258	23,4	286	25,9	321	29,1

Bảng 12: Sự tuân thủ quy tắc ăn uống lành mạnh và chăm sóc sức khỏe của sinh viên

STT	MỨC ĐỘ	SL	%
1	Có và tuân thủ tốt	509	46,1
2	Cố gắng thực hiện nhưng đôi khi bỏ qua quy tắc này	567	51,4
3	Thường ăn uống không cân đối và ít quan tâm đến sức khỏe	226	20,5
Tổng		1103	100

Bảng 13: Mức độ sử dụng chất kích thích, gây nghiện trong sinh viên

STT	CHẤT KÍCH THÍCH, GÂY NGHIỆN	MỨC ĐỘ							
		Không bao giờ		Hiếm khi		Thỉnh thoảng		Thường xuyên	
		SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
1	Sử dụng rượu, bia	346	31,4	300	27,2	341	30,9	116	10,5
2	Hút thuốc lá	811	73,5	88	8,0	139	12,6	65	5,9
3	Bóng cười	968	87,8	119	10,8	11	1,0	5	0,5
4	Thuốc lắc, ma túy đá	1014	91,9	81	7,3	3	0,3	5	0,5
5	Heroin	1012	91,7	81	7,3	0	0,0	10	0,9

Bảng 14: Quan điểm về trang phục, thời trang của sinh viên

STT	QUAN ĐIỂM	MỨC ĐỘ									
		Rất không đồng ý		Không đồng ý		Phân vân		Đồng ý		Hoàn toàn đồng ý	
		SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
1	Trang phục phải đắt tiền, theo mốt	334	30,3	545	49,4	161	14,6	57	5,2	6	0,5
2	Phải gọi cảm và quyến rũ người khác giới	469	42,5	490	44,4	93	8,4	39	3,5	12	1,1
3	Phải sang trọng, hợp thời trang	193	17,5	300	27,2	206	18,7	322	29,2	82	7,4
4	Ăn mặc, tóc tai phải giống ca sĩ thần tượng	331	30,0	541	49,0	167	15,1	37	3,4	27	2,4
5	Gọn gàng, giản dị, hợp với tính cách	19	1,7	17	1,5	20	1,8	280	25,4	767	69,5
6	Phải phù hợp với ngành mình đang học	40	3,6	78	7,1	147	13,3	356	32,3	482	43,7
7	Hợp với túi tiền, điều kiện gia đình	8	0,7	3	0,3	20	1,8	279	25,3	793	71,9
8	Phải phù hợp với hoàn cảnh sống và giao tiếp	8	0,7	3	0,3	19	1,7	324	29,4	749	67,9

Bảng 15: Nguyên vọng phấn đấu vào Đảng Cộng sản Việt Nam của sinh viên

STT	NGUYỆN VỌNG	SL	%
1	Không có nguyện vọng	83	7,5
2	Bình thường	136	12,3
3	Có nguyện vọng	471	42,7
4	Rất có nguyện vọng	397	36,0
Tổng		1103	100

Bảng 16: Thái độ của sinh viên khi tham gia tuần lễ sinh hoạt công dân, học nghị quyết, pháp luật, thời sự

STT	THÁI ĐỘ	SL	%
1	Rất không chú ý	6	0,5
2	Không chú ý	23	2,1
3	Bình thường	196	17,8
4	Chú ý	555	50,3
5	Rất chú ý	323	29,3
Tổng		1103	100

Bảng 17: Mức độ quan tâm của sinh viên về các nguy cơ hiện nay của đất nước

STT	CÁC NGUY CƠ	MỨC ĐỘ							
		Không quan tâm		Ít quan tâm		Quan tâm		Rất quan tâm	
		SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
1	Tụt hậu xa hơn về kinh tế so với nhiều nước trong khu vực và trên thế giới	13	1,2	126	11,4	665	60,3	299	27,1
2	Sai lầm về đường lối, đi chệch định hướng XHCN	40	3,6	207	18,8	526	47,7	330	29,9
3	Tệ tham nhũng và tệ quan liêu, lãng phí	27	2,4	113	10,2	490	44,4	473	42,9
4	“Diễn biến hoà bình” của các thế lực thù địch	32	2,9	147	13,3	545	49,4	379	34,4

Bảng 18: Mức độ hiểu biết của sinh viên về pháp luật

STT	MỨC ĐỘ	SL	%
1	Không biết	9	0,8
2	Bình thường	472	42,8
3	Ít biết	337	30,6
4	Biết nhiều	285	25,8
Tổng		1103	100

Bảng 19: Thái độ của sinh viên đối với các biểu hiện vi phạm pháp luật của người khác

STT	THÁI ĐỘ	SL	%
1	Kiên quyết lên án, chống lại	713	64,6
2	Thỉnh thoảng có lên án, chống lại	203	18,4
3	Chỉ lên án, chống lại khi xâm phạm đến lợi ích của bản thân	187	17,0
Tổng		1103	100

Bảng 20: Mức độ tham gia của sinh viên đối với các hoạt động xã hội tình nguyện

STT	MỨC ĐỘ	SL	%
1	Không bao giờ	32	2,9
2	Hiếm khi	79	7,2
3	Thỉnh thoảng	668	60,5
4	Thường xuyên	324	29,4
Tổng		1103	100

Bảng 21: Thái độ tham gia các hoạt động xã hội của sinh viên

STT	THÁI ĐỘ	SL	%
1	Bản thân tự nguyện và mong muốn được tham gia	977	88,6
2	Không tham gia sẽ bị phê bình	38	3,4
3	Tham gia cho có phong trào	102	9,2
4	Thầy cô khuyến khích	120	10,9
5	Thực hiện theo sự bắt buộc của Nhà trường	126	11,4

Bảng 22: Mức độ tham gia một số hoạt động văn hóa tinh thần của sinh viên

STT	HOẠT ĐỘNG	MỨC ĐỘ							
		Không bao giờ		Hiếm khi		Thỉnh thoảng		Thường xuyên	
		SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
1	Thờ cúng tổ tiên tại gia đình	20	1,8	28	2,5	205	18,6	850	77,1
2	Tham gia lễ hội do địa phương tổ chức	62	5,6	247	22,4	501	45,4	293	26,6
3	Tham gia các hoạt động văn hóa do nhà trường tổ chức	27	2,4	93	8,4	589	53,4	394	35,7
4	Về nguồn, tham quan các di tích lịch sử	44	4,0	239	21,7	499	45,2	321	29,1
5	Bói toán, mê tín dị đoan	800	72,5	188	17,0	77	7,0	38	3,4

Bảng 23: Loại hình nghệ thuật sinh viên yêu thích

STT	LOẠI HÌNH	SL	%	STT	LOẠI HÌNH	SL	%
1	Dân ca	447	40,5	10	Ca nhạc quốc tế	538	48,8
2	Cải lương	221	20,0	11	Ca nhạc Việt Nam	810	73,4
3	Đòn ca tài tử	161	14,6	12	Thơ	249	22,6
4	Hò Nam bộ	99	9,0	13	Hội họa	246	22,3
5	Hát Dù kê Nam bộ	43	3,9	14	Phim tâm lí, tình cảm	686	62,2
6	Xiếc	184	16,7	15	Phim cách mạng	408	37,0
7	Tiểu thuyết	305	27,7	16	Phim tài liệu, khoa học	441	40,0
8	Hát bội	52	4,7	17	Phim cổ trang	521	47,2
9	Kịch	263	23,8				

Bảng 24: Hoạt động của sinh viên trong thời gian rảnh

STT	HOẠT ĐỘNG	SL	%	STT	HOẠT ĐỘNG	SL	%
1	Cà phê, tán gẫu với bạn bè	723	65,5	8	Làm thêm tăng thu nhập	485	44,0
2	Tham gia công tác xã hội	403	36,5	9	Đọc sách, báo, tạp chí, tài liệu học tập	572	51,9
3	Chơi trò chơi điện tử	468	42,4	10	Học thêm ngoại ngữ, tin học	391	35,4
4	Truy cập Internet, Facebook, Zalo	914	82,9	11	Chơi thể thao hoặc tập gym	416	37,7
5	Đi chùa, nhà thờ	308	27,9	12	Mua sắm ở các trung tâm, siêu thị	334	30,3
6	Nghe nhạc, xem phim	878	79,6	13	Không làm gì	147	13,3
7	Hát karaoke	248	22,5				

Bảng 25: Ứng xử của sinh viên trong quan hệ với chính mình

STT	CÁCH ỨNG XỬ	SL	%
1	Được nghỉ ngơi	654	59,3
2	Không cho phép bản thân mình nghỉ ngơi	93	8,4
3	Luôn thay đổi chính mình	657	59,6
4	Giữ vững và phát huy phẩm chất tốt đẹp của bản thân	896	81,2
5	Mong muốn được nhiều người yêu thích	411	37,3

Bảng 26: Sinh viên tự đánh giá về bản thân mình

STT	NỘI DUNG	MỨC ĐỘ			
		Không đồng ý		Đồng ý	
		SL	%	SL	%
1	Tôi có một số phẩm chất tốt	22	2,0	1081	98,0
2	Tôi có trách nhiệm với gia đình	33	3,0	1070	97,0
3	Tôi có khả năng làm được việc mà người khác không thể làm	524	47,5	579	52,5
4	Tự hào về bản thân mình	219	19,9	884	80,1
5	Có lúc tôi nghĩ mình chẳng ra gì	489	44,3	614	55,7
6	Day dứt khi chưa hoàn thành nhiệm vụ	146	13,2	957	86,8
7	Khó chịu với bản thân khi làm việc còn thiếu kế hoạch	163	14,8	940	85,2
8	Sống và làm việc còn thiếu ngăn nắp trật tự	466	42,2	637	57,8
9	Còn lãng phí thời gian, sức lực vào những việc không cần thiết	218	19,8	885	80,2
10	Quan tâm đến rèn luyện sức khỏe	200	18,1	903	81,9
11	Giữ gìn vệ sinh cá nhân	18	1,6	1085	98,4
12	Cẩn thận và có trách nhiệm trong mọi công việc	125	11,3	978	88,7

Bảng 27: Những giá trị cần thiết trong lối sống ngày nay của sinh viên

STT	GIÁ TRỊ	SL	%	STT	GIÁ TRỊ	SL	%
1	Tính trung thực, trách nhiệm	1058	95,9	7	Yêu chuộng hòa bình	808	73,3
2	Cần, kiệm, liêm, chính	898	81,4	8	Tôn trọng tự do, dân chủ	882	80,0
3	Năng động, sáng tạo	992	89,9	9	Công bằng, bình đẳng	924	83,8

4	Có ý thức tổ chức kỉ luật	910	82,5	10	Giàu có	426	38,6
5	Danh dự cá nhân	655	59,4	11	Hạnh phúc	647	58,7
6	Sống có nghĩa, có tình	844	76,5				

Bảng 28: Biểu hiện của sinh viên về nếp sống, thói quen trong quan hệ với người khác và cộng đồng hiện nay

STT	BIỂU HIỆN	SL	%
1	Sẵn sàng giúp đỡ bạn bè đồng nghiệp và mọi người	1032	93,6
2	Giữ đúng hẹn trong công việc và trong quan hệ	847	76,8
3	Tôn trọng tự do, sở thích của bạn bè và mọi người	980	88,8
4	Không can thiệp vào chuyện riêng của người khác	823	74,6
5	Bất bình trước những hành vi thiếu văn hóa	724	65,6
6	Phản đối việc bói toán, cúng cầu may	493	44,7
7	Bất bình trước những hành vi thiếu tôn trọng đối với những di tích lịch sử, văn hóa	782	70,9
8	Bất bình với việc không tôn trọng pháp luật và các quy tắc trật tự công cộng	781	70,8
9	Phản đối việc chơi cờ bạc, rượu chè, nghiện hút	678	61,5
10	Bất bình với những hành vi thiếu bảo vệ môi trường xung quanh	742	67,3
11	Tham gia các hoạt động xã hội, hoạt động từ thiện nhân đạo	800	72,5
12	Giữ vững kỉ luật, nội quy, quy chế của tập thể, nhà trường	877	79,5
13	Tìm cách hợp tác với bạn bè và người khác trong công việc	753	68,3

Bảng 29: Thái độ ứng xử của sinh viên đối với giảng viên và cán bộ nhà trường

STT	THÁI ĐỘ	SL	%
1	Rất không tôn trọng	14	1,3
2	Không tôn trọng	5	0,4
3	Bình thường	45	4,1
4	Tôn trọng	330	29,9
5	Rất tôn trọng	709	64,3
Tổng		1103	100

Bảng 30: Quan niệm của sinh viên về tình bạn

STT	NỘI DUNG	MỨC ĐỘ									
		Rất không đồng ý		Không đồng ý		Phân vân		Đồng ý		Rất đồng ý	
		SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
1	Đề đoàn kết, giúp đỡ nhau	38	3,4	4	0,4	29	2,6	356	32,3	676	61,3
2	Đề lợi dụng nhau	689	62,5	200	18,1	109	9,9	64	5,8	41	3,7

Bảng 31: Tình trạng sống thử và quan hệ tình dục trước hôn nhân trong sinh viên hiện nay

STT	MỨC ĐỘ	SL	%
1	Rất không phổ biến	66	6,0
2	Không phổ biến	106	9,6
3	Bình thường	362	32,8
4	Phổ biến	460	41,7
5	Rất phổ biến	109	9,9
Tổng		1103	100

Bảng 32: Thái độ của sinh viên đối với việc sống thử và quan hệ tình dục trước hôn nhân

STT	THÁI ĐỘ	SL	%
1	Không quan tâm	424	38,4
2	Có thể chấp nhận được	436	39,5
3	Ủng hộ	75	6,8
4	Kịch liệt phản đối	168	15,3
Tổng		1103	100

Bảng 33: Mức độ thực hiện trách nhiệm công dân của sinh viên hiện nay

STT	TRÁCH NHIỆM CÔNG DÂN	MỨC ĐỘ							
		Không bao giờ		Hiếm khi		Thỉnh thoảng		Thường xuyên	
		SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
1	Chăm sóc người thân và gia đình	11	1,0	7	0,6	200	18,1	885	80,2
2	Tích cực bảo vệ môi trường	5	0,5	36	3,3	259	23,5	803	72,8
3	Quảng bá hình ảnh đẹp của đất nước	9	0,8	86	7,8	331	30,0	677	61,4
4	Bảo vệ chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, bảo vệ Đảng, chế độ chính trị	8	0,7	39	3,5	201	18,2	855	77,5
5	Bảo vệ công lí và lẽ phải	9	0,8	42	3,8	284	25,7	768	69,6
6	Dẫn thân phục vụ cộng đồng, xã hội	29	2,6	99	9,0	417	37,8	558	50,6

Bảng 34: Biểu hiện của sinh viên với vấn đề môi trường hiện nay

STT	BIỂU HIỆN	SL	%
1	Quan tâm đến vấn đề ô nhiễm môi trường, biến đổi khí hậu, hạn hán, xâm nhập mặn	908	82,3
2	Dám đấu tranh với những hành động gây ảnh hưởng đến môi trường, lãng phí tài nguyên	648	58,7
3	Sử dụng các sản phẩm bảo vệ môi trường, không vứt rác bừa bãi	899	81,5
4	Tham gia trồng cây xanh và các hoạt động bảo vệ môi trường	879	79,7
5	Chưa chủ động tìm hiểu tri thức về môi trường và bảo vệ môi trường	288	26,1
6	Còn sợ, ngại, thờ ơ với vấn đề bảo vệ môi trường	284	25,7
7	Thản nhiên trước hành động hủy diệt môi trường	157	14,2

Bảng 35: Công tác xây dựng lối sống cho sinh viên của nhà trường hiện nay

STT	MỨC ĐỘ	SL	%
1	Thường xuyên, liên tục, hiệu quả	827	75,0
2	Chưa thường xuyên, liên tục, kém hiệu quả	209	18,9
3	Không thực hiện	44	4,0
4	Có thực hiện nhưng mang tính hình thức	143	13,1
Tổng		1103	100

Bảng 36: Nội dung, biện pháp xây dựng lối sống cho sinh viên hiện nay

STT	NỘI DUNG, BIỆN PHÁP	SL	%
1	Đơn điệu, hình thức	187	17,0
2	Nặng lí thuyết chưa gắn với thực hành	335	30,4
3	Phong phú và đa dạng	578	52,4
4	Có đổi mới nhưng chưa đáp ứng được yêu cầu của thực tiễn	300	27,2
Tổng		1103	100

Bảng 37: Phương thức xây dựng lối sống cho sinh viên

STT	PHƯƠNG THỨC	SL	%
1	Thông qua các phương tiện truyền thông	937	85,0
2	Thông qua môn tư tưởng Hồ Chí Minh và cuộc vận động học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh	867	78,6
3	Thông qua các môn lí luận chính trị khác	582	52,8
4	Thông qua tọa đàm, hội thảo, diễn đàn, cuộc thi	707	64,1
5	Thông qua hoạt động văn hóa - văn nghệ, thể dục - thể thao	736	66,7
6	Thông qua hoạt động tuyên truyền, giải thích và làm gương	680	61,7
7	Thông qua phong trào thi đua	654	59,3
8	Thông qua việc xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh (ở cơ quan, trường học, gia đình, khu dân cư ...)	728	66,0

Bảng 38: Mức độ tham gia xây dựng lối sống cho sinh viên của các chủ thể trong nhà trường

STT	ĐƠN VỊ	MỨC ĐỘ							
		Không thể hiện		Ít thể hiện		Bình thường		Thể hiện rõ	
		SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
1	Đảng uỷ, Ban giám hiệu	18	1,6	51	4,6	406	36,8	628	56,9
2	Phòng Công tác sinh viên (công tác chính trị)	6	0,5	36	3,3	381	34,5	680	61,7
3	Đoàn Thanh niên, Hội Sinh viên	4	0,4	17	1,5	324	29,4	758	68,7
4	Các khoa đào tạo và giảng viên	4	0,4	21	1,9	442	40,1	636	57,7
5	Tổ chức công đoàn	4	0,4	41	3,7	407	36,9	651	59,0
6	Các phòng ban chức năng khác	16	1,5	50	4,5	496	45,0	541	49,0

Bảng 40: Các chuẩn mực lối sống cần xây dựng cho sinh viên các trường đại học ở ĐBSCL hiện nay theo tư tưởng Hồ Chí Minh

[illegible]

3.1	<i>Trong sinh hoạt chính trị:</i>										
3.1.1	Sống có lí tưởng, có khát vọng phục vụ quê hương, đất nước	0	0,0	6	0,5	58	5,3	428	38,8	611	55,4
3.1.2	Đấu tranh chống âm mưu xâm phạm chủ quyền, lãnh thổ của mọi thế lực và sẵn sàng thực hiện nghĩa vụ bảo vệ Tổ quốc	0	0,0	8	0,7	51	4,6	395	35,8	649	58,8
3.1.3	Tuân thủ đường lối, chính sách của Đảng và đấu tranh chống suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống	0	0,0	3	0,3	47	4,3	423	38,3	630	57,1
3.1.4	Sống và làm việc theo Hiến pháp và pháp luật, tuân thủ các quy định, nội quy của nhà trường; đấu tranh chống lại các hành vi vi phạm pháp luật	0	0,0	2	0,2	52	4,7	420	38,1	629	57,0
3.1.5	Tham gia và vận động người khác tham gia các hoạt động chính trị xã hội đúng pháp luật	3	0,3	6	0,5	66	6,0	444	40,3	584	52,9
3.2	<i>Trong sinh hoạt văn hóa:</i>										
3.2.1	Biết gìn giữ và phát huy các giá trị truyền thống tốt đẹp của dân tộc và đấu tranh chống lại hiện tượng lai căng, mất gốc	0	0,0	5	0,5	48	4,4	406	36,8	644	58,4
3.2.2	Tôn trọng sự khác biệt về văn hóa để đi đến đồng thuận và cùng nhau phát triển	0	0,0	8	0,7	33	3,0	416	37,7	646	58,6
3.2.3	Tiếp thu những tri thức khoa học, những tư tưởng tiến bộ của nhân loại	0	0,0	3	0,3	41	3,7	457	41,4	602	54,6
3.2.4	Không mê tín, không lưu trữ, tuyên truyền, sử dụng văn hóa phẩm đồi trụy	4	0,4	2	0,2	55	5,0	417	37,8	625	56,7
4	<i>Trong ứng xử</i>										
4.1	<i>Với mình:</i>										
4.1.1	Thực hiện tốt nghĩa vụ công dân	2	0,2	0	0,0	45	4,1	419	38,0	637	57,8
4.1.2	Không ngừng rèn luyện để hoàn thiện nhân cách	0	0,0	5	0,5	26	2,4	426	38,6	646	58,6
4.1.3	Trung thực, thẳng thắn, dám thể hiện bản thân	0	0,0	2	0,2	42	3,8	410	37,2	649	58,8

4.1.4	Sử dụng hợp lí thời gian	0	0,0	0	0,0	39	3,5	407	36,9	657	59,6
4.1.5	Tránh các tệ nạn xã hội	0	0,0	0	0,0	74	6,7	441	40,0	588	53,3
4.1.6	Sống khiêm tốn, giản dị, trách nhiệm, gương mẫu	0	0,0	3	0,3	45	4,1	369	33,5	686	62,2
4.1.7	Cần, kiệm, liêm, chính	0	0,0	0	0,0	42	3,8	420	38,1	641	58,1
4.1.8	Kết hợp hài hòa tính tích cực cá nhân và tính tích cực xã hội	0	0,0	3	0,3	56	5,1	401	36,4	643	58,3
4.1.9	Có tác phong công nghiệp	0	0,0	3	0,3	62	5,6	458	41,5	580	52,6
4.1.10	Tích cực, tự giác tu dưỡng, rèn luyện đạo đức cá nhân	2	0,2	10	0,9	81	7,3	466	42,2	544	49,3
4.2	Với người khác										
4.2.1	Với thầy cô: Kính trọng, lễ phép	0	0,0	0	0,0	29	2,6	306	27,7	768	69,6
4.2.2	Với bạn bè: Hòa nhã, chân tình giúp đỡ	1	0,1	5	0,5	48	4,4	391	35,4	658	59,7
4.2.3	Với gia đình: Bao dung, bình đẳng, trách nhiệm	0	0,0	0	0,0	33	3,0	302	27,4	768	69,6
4.2.4	Với tình yêu: Yêu thương, tôn trọng, chung thủy	0	0,0	0	0,0	42	3,8	338	30,6	723	65,5
4.2.5	Với mọi người: Sống có tình, có nghĩa, hào hiệp, chu đáo, tử tế và hiếu khách	0	0,0	8	0,7	39	3,5	393	35,6	663	60,1
4.3	Với môi trường:										
4.3.1	Có ý thức bảo vệ môi trường	2	0,2	3	0,3	32	2,9	339	30,7	727	65,9
4.3.2	Tích cực làm đẹp nhà trường	3	0,3	3	0,3	55	5,0	410	37,2	632	57,3
4.3.3	Chống lãng phí trong khai thác và sử dụng tài nguyên thiên nhiên	0	0,0	3	0,3	59	5,3	375	34,0	666	60,4

II. THÔNG TIN CHUNG

Câu 1: Trường sinh viên đang theo học:

STT	ĐƠN VỊ	SL	%
1	Trường Đại học An Giang	159	14,4
2	Trường Đại học Bạc Liêu	105	9,5
3	Trường Đại học Cửu Long	111	10,1
4	Trường Đại học Cần Thơ	180	16,3
5	Trường Đại học Kiên Giang	105	9,5
6	Trường Đại học Trà Vinh	152	13,8
7	Trường Đại học Đồng Tháp	112	10,2
8	Trường Đại học KT CN Long An	89	8,1
9	Trường Đại học Võ Trường Toản	90	8,2
Tổng		1103	100

Câu 2: Giới tính:

STT	GIỚI TÍNH	SL	%
1	Nam	451	40,9
2	Nữ	637	57,8
3	Khác	15	1,4
Tổng		1103	100

Câu 3: Sinh viên năm thứ:

STT	SINH VIÊN NĂM THỨ	SL	%
1	I	220	19,9
2	II	356	32,3
3	III	288	26,1
4	IV	239	21,7
Tổng		1103	100

Câu 4: Là thành viên của tổ chức:

STT	THÀNH VIÊN	SL	%
1	Đoàn viên	1049	95,1
2	Đảng viên	19	1,7
3	Khác	35	3,2
Tổng		1103	100

Câu 5: Thành phần gia đình:

STT	NGHỀ NGHIỆP	SL	%	STT	NGHỀ NGHIỆP	SL	%
1	Công chức nhà nước	193	17,5	4	Nông dân	365	33,1
2	Lực lượng vũ trang	7	0,6	5	Kinh doanh	239	21,7
3	Công nhân	63	5,7	6	Lao động tự do	48	4,4

Câu 6: Nơi ở hiện tại:

STT	NƠI Ở	SL	%
1	Ở nhà cùng bố mẹ, người thân	429	38,9
2	Kí túc xá	152	13,8
3	Nhà trọ	522	47,3
Tổng		1103	100

Câu 7: Điều kiện kinh tế hiện nay của sinh viên:

STT	ĐIỀU KIỆN KINH TẾ	SL	%
1	Không đi làm thêm, gia đình chu cấp toàn bộ tiền học phí và sinh hoạt	637	57,8
2	Có đi làm thêm, gia đình chu cấp một phần học phí và sinh hoạt	423	38,3
3	Đi làm thêm, gia đình không chu cấp	43	3,9
Tổng		1103	100

PHỤ LỤC 3

TỔNG HỢP KẾT QUẢ KHẢO SÁT Ý KIẾN CỦA CÁN BỘ, GIẢNG VIÊN**Bảng 1: Đánh giá về lối sống của sinh viên ở khu vực ĐBSCL hiện nay**

STT	ĐÁNH GIÁ	SL	%
1	Rất không tốt	0	0,0
2	Chưa tốt	14	11,6
3	Bình thường	41	33,9
4	Tốt	59	48,8
5	Rất tốt	7	5,8
Tổng		121	100

Bảng 2: Mục đích của việc xây dựng lối sống cho sinh viên

STT	MỤC ĐÍCH	SL	%
1	Giúp hoàn thiện nhân cách, lối sống cho sinh viên	105	86,8
2	Giúp sinh viên rèn luyện và khắc phục lối sống lạc hậu để xây dựng lối sống tiến bộ, văn minh	89	73,6
3	Nhằm thực hiện mục tiêu phát triển con người toàn diện	87	71,9
4	Giúp sinh viên phòng ngừa các tiêu cực tác động từ bên ngoài xã hội	102	84,3

Bảng 3: Mức độ về sự cần thiết phải vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh trong xây dựng lối sống cho sinh viên

STT	MỨC ĐỘ	SL	%
1	Rất không cần thiết	1	0,8
2	Không cần thiết	0	0,0
3	Bình thường	9	7,4
4	Cần thiết	49	40,5
5	Rất cần thiết	62	51,2
Tổng		121	100

Bảng 4: Mức độ thực hiện việc lồng ghép giáo dục, xây dựng lối sống cho sinh viên qua bài giảng/ chương trình, kế hoạch

STT	MỨC ĐỘ	SL	%
1	Không thực hiện	0	0
2	Hiếm khi	0	0
3	Thỉnh thoảng	35	28,9
4	Thường xuyên	86	71,1
Tổng		121	100

**Bảng 5: Những biểu hiện không phù hợp với chuẩn mực
lối sống của sinh viên ở khu vực ĐBSCL**

STT	BIỂU HIỆN	SL	%
1	Lười lao động, học tập	93	76,9
2	Thiếu lí tưởng, sống gấp, sống thực dụng, đề cao quá mức giá trị của đồng tiền	74	61,2
3	Cá nhân, ích kỉ, chỉ muốn hưởng thụ	62	51,2
4	Thiếu đạo đức, liêm chính	40	33,1
5	Thiếu trách nhiệm với bản thân, gia đình và xã hội	70	57,9
6	Sống khép mình, thờ ơ với các vấn đề xã hội	74	61,2
7	Xem nhẹ văn hóa, lịch sử dân tộc, sính ngoại, học theo “thần tượng”	74	61,2
8	Bất chấp tất cả miễn là bản thân được vui vẻ	36	29,8
9	Thiếu ý thức tổ chức kỉ luật, vi phạm pháp luật	68	56,2

**Bảng 6: Nguyên nhân dẫn tới những biểu hiện không phù hợp với
chuẩn mực lối sống của sinh viên ở khu vực ĐBSCL**

STT	NGUYÊN NHÂN	LỰA CHỌN			
		Không đồng ý		Đồng ý	
		SL	%	SL	%
1	Do thiếu hiểu biết về chuẩn mực đạo đức, lối sống	47	38,8	74	61,2
2	Thiếu những kĩ năng sống cần thiết	16	13,2	105	86,8
3	Ý thức học tập và rèn luyện của sinh viên chưa tốt	26	21,5	95	78,5
4	Lệch lạc trong quan điểm sống, cách sống	30	24,8	91	75,2
5	Sinh viên sống đua đòi, buông thả, thực dụng	30	24,8	91	75,2
6	Nội dung giáo dục ở trường học chưa phù hợp với thực tiễn và đặc điểm lứa tuổi sinh viên	64	52,9	57	47,1
7	Biện pháp giáo dục ở trường học chưa hấp dẫn	48	39,7	73	60,3
8	Thiếu sự quan tâm của Đảng ủy, Ban Giám hiệu nhà trường, các khoa đào tạo và giảng viên	69	57,0	52	43,0
9	Thiếu sự quan tâm giáo dục của gia đình	43	35,5	78	64,5
10	Cơ chế phối hợp giữa nhà trường, gia đình và xã hội chưa chặt chẽ	21	17,4	100	82,6

Bảng 7: Phương thức xây dựng lối sống cho sinh viên

STT	PHƯƠNG THỨC	SL	%
1	Thông qua các phương tiện truyền thông	99	81,8
2	Thông qua môn tư tưởng Hồ Chí Minh và cuộc vận động học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh	94	77,7
3	Thông qua các môn lí luận chính trị khác	90	74,4
4	Thông qua tọa đàm, hội thảo, diễn đàn, cuộc thi	82	67,8
5	Thông qua hoạt động văn hóa - văn nghệ, thể dục - thể thao	94	77,7
6	Thông qua hoạt động tuyên truyền, giải thích và làm gương	75	62,0

7	Thông qua phong trào thi đua	71	58,7
8	Thông qua việc xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh (ở cơ quan, trường học, gia đình, khu dân cư ...)	77	63,6

Bảng 8: Mức độ tham gia xây dựng lối sống cho sinh viên của các chủ thể

STT	ĐƠN VỊ	MỨC ĐỘ							
		Không thể hiện		Ít thể hiện		Bình thường		Thể hiện rõ	
		SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
1	Đảng uỷ, Ban giám hiệu	0	0,0	13	10,7	59	48,8	49	40,5
2	Phòng Công tác sinh viên (công tác chính trị)	0	0,0	3	2,5	55	45,5	63	52,1
3	Đoàn Thanh niên, Hội Liên hiệp Thanh niên, Hội Sinh viên	0	0,0	0	0,0	35	28,9	86	71,1
4	Các khoa đào tạo và giảng viên	0	0,0	5	4,1	56	46,3	60	49,6
5	Tổ chức công đoàn	2	1,7	17	14,0	72	59,5	30	24,8
6	Các phòng ban chức năng khác	2	1,7	29	24,0	72	59,5	18	14,9

Bảng 9: Nhân tố ảnh hưởng nhiều đến lối sống của sinh viên ở khu vực ĐBSCL hiện nay

STT	NHÂN TỐ	SL	%
1	Cơ chế thị trường, toàn cầu hóa	84	69,4
2	Phương tiện truyền thông	86	71,1
3	Truyền thống văn hóa, giá trị lối sống tốt đẹp của dân tộc Việt Nam và của địa phương	72	59,5
4	Thành tựu qua gần 40 năm đổi mới đất nước và tình hình kinh tế, văn hoá, xã hội của khu vực	85	70,2
5	Việc giảng dạy tư tưởng Hồ Chí Minh ở trường đại học	67	55,4
6	Sự giáo dục của gia đình	90	74,4
7	Sự giáo dục của thầy cô giáo và nhà trường	84	69,4
8	Môi trường xã hội	95	78,5
9	Từ bạn bè	97	80,2
10	Khả năng tự giáo dục của bản thân sinh viên	81	66,9

Bảng 10: Các chuẩn mực lối sống cần xây dựng cho sinh viên các trường đại học ở ĐBSCL hiện nay theo tư tưởng Hồ Chí Minh

STT	CHUẨN MỰC LỐI SỐNG CẦN XÂY DỰNG	MỨC ĐỘ									
		Rất không đồng ý		Không đồng ý		Phân vân		Đồng ý		Hoàn toàn đồng ý	
		SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
1	Trong lao động										
1.1	Làm việc có mục đích, kế hoạch	0	0,0	0	0,0	4	3,3	68	56,2	49	40,5

1.2	Nêu cao tinh thần tự giác trong lao động và công việc	0	0,0	1	0,8	4	3,3	68	56,2	48	39,7
1.3	Cần cù, sáng tạo, vượt khó trong lao động	1	0,8	0	0,0	4	3,3	67	55,4	49	40,5
1.4	Có ý thức tổ chức, kỉ luật trong lao động	0	0,0	0	0,0	6	5,0	53	43,8	62	51,2
1.5	Không ngừng nâng cao tri thức, rèn luyện kĩ năng về chuyên môn, nghiệp vụ	0	0,0	0	0,0	5	4,1	61	50,4	55	45,5
2	Trong học tập										
2.1	Biết xây dựng và triển khai kế hoạch học tập	0	0,0	0	0,0	7	5,8	58	47,9	56	46,3
2.2	Tích cực, chủ động, sáng tạo trong học tập và nghiên cứu khoa học	0	0,0	0	0,0	7	5,8	49	40,5	65	53,7
2.3	Nghiêm túc, trung thực trong kiểm tra, thi cử	0	0,0	2	1,7	14	11,6	62	51,2	43	35,5
2.4	Có ý thức học tập suốt đời	0	0,0	0	0,0	6	5,0	48	39,7	67	55,4
3	Trong sinh hoạt										
3.1	Trong sinh hoạt chính trị:										
3.1.1	Sống có lí tưởng, có khát vọng phục vụ quê hương, đất nước	0	0,0	0	0,0	8	6,6	56	46,3	57	47,1
3.1.2	Đấu tranh chống âm mưu xâm phạm chủ quyền, lãnh thổ của mọi thế lực và sẵn sàng thực hiện nghĩa vụ bảo vệ Tổ quốc	0	0,0	0	0,0	7	5,8	53	43,8	61	50,4
3.1.3	Tuân thủ đường lối, chính sách của Đảng và đấu tranh chống suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống	0	0,0	0	0,0	6	5,0	59	48,8	56	46,3
3.1.4	Sống và làm việc theo Hiến pháp và pháp luật, tuân thủ các quy định, nội quy của nhà trường; đấu tranh chống lại các hành vi vi phạm pháp luật	0	0,0	0	0,0	6	5,0	43	35,5	72	59,5
3.1.5	Tham gia và vận động người khác tham gia các hoạt động chính trị xã hội đúng pháp luật	0	0,0	0	0,0	11	9,1	54	44,6	56	46,3
3.2	Trong sinh hoạt văn hóa:										
3.2.1	Biết gìn giữ và phát huy các giá trị truyền thống tốt đẹp của dân tộc và đấu tranh chống lại hiện tượng lai căng, mất gốc	0	0,0	0	0,0	6	5,0	52	43,0	63	52,1
3.2.2	Tôn trọng sự khác biệt về văn hóa để đồng thuận và cùng nhau phát triển	0	0,0	0	0,0	8	6,6	52	43,0	61	50,4
3.2.3	Tiếp thu những tri thức khoa học, những tư tưởng tiến bộ của nhân loại	0	0,0	0	0,0	2	1,7	61	50,4	58	47,9
3.2.4	Không mê tín, không lưu trữ, tuyên truyền, sử dụng văn hóa phẩm đồi trụy	0	0,0	0	0,0	7	5,8	47	38,8	67	55,4
4	Trong ứng xử										
4.1	Với mình:										
4.1.1	Thực hiện tốt nghĩa vụ công dân	0	0,0	0	0,0	3	2,5	63	52,1	55	45,5
4.1.2	Không ngừng rèn luyện để hoàn thiện nhân cách	0	0,0	0	0,0	3	2,5	57	47,1	61	50,4

4.1.3	Trung thực, thẳng thắn, dám thể hiện bản thân	0	0,0	0	0,0	5	4,1	62	51,2	54	44,6
4.1.4	Sử dụng hợp lý thời gian	0	0,0	0	0,0	6	5,0	52	43,0	63	52,1
4.1.5	Tránh các tệ nạn xã hội	0	0,0	0	0,0	10	8,3	58	47,9	53	43,8
4.1.6	Sống khiêm tốn, giản dị, trách nhiệm, gương mẫu	0	0,0	0	0,0	7	5,8	46	38,0	68	56,2
4.1.7	Cần, kiệm, liêm, chính	0	0,0	0	0,0	8	6,6	48	39,7	65	53,7
4.1.8	Kết hợp hài hòa tính tích cực cá nhân và tính tích cực xã hội	0	0,0	0	0,0	6	5,0	46	38,0	69	57,0
4.1.9	Có tác phong công nghiệp	0	0,0	0	0,0	5	4,1	50	41,3	66	54,5
4.1.10	Tích cực, tự giác tu dưỡng, rèn luyện đạo đức cá nhân	0	0,0	0	0,0	10	8,3	51	42,1	60	49,6
4.2	Với người khác										
4.2.1	Với thầy cô: Kính trọng, lễ phép	0	0,0	0	0,0	4	3,3	36	29,8	81	66,9
4.2.2	Với bạn bè: Hòa nhã, chân tình giúp đỡ	0	0,0	0	0,0	7	5,8	55	45,5	59	48,8
4.2.3	Với gia đình: Bao dung, bình đẳng, trách nhiệm	0	0,0	0	0,0	4	3,3	48	39,7	69	57,0
4.2.4	Với tình yêu: Yêu thương, tôn trọng, chung thủy	0	0,0	0	0,0	4	3,3	56	46,3	61	50,4
4.2.5	Với mọi người: Sống có tình, có nghĩa, hào hiệp, chu đáo, tử tế và hiếu khách	0	0,0	0	0,0	6	5,0	57	47,1	58	47,9
4.3	Với môi trường:										
4.3.1	Có ý thức bảo vệ môi trường	0	0,0	0	0,0	4	3,3	36	29,8	81	66,9
4.3.2	Tích cực làm đẹp nhà trường	0	0,0	0	0,0	7	5,8	55	45,5	59	48,8
4.3.3	Chống lãng phí trong khai thác và sử dụng tài nguyên thiên nhiên	0	0,0	0	0,0	4	3,3	48	39,7	69	57,0

Bảng 11: Những giải pháp xây dựng lối sống cho sinh viên các trường đại học ở DBSCL hiện nay theo tư tưởng Hồ Chí Minh

STT	GIẢI PHÁP	SL	%
1	Nâng cao nhận thức và phát huy vai trò của các chủ thể trong công tác xây dựng lối sống cho sinh viên theo tư tưởng Hồ Chí Minh	108	89,3
2	Tăng cường công tác giáo dục chính trị - tư tưởng, đạo đức, pháp luật cho sinh viên	107	88,4
3	Phát huy vai trò của các phương tiện truyền thông, văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao	76	62,8
4	Xây dựng môi trường văn hóa trường học và môi trường kinh tế - xã hội trong sạch, lành mạnh	97	80,2
5	Xây dựng các chuẩn mực về lối sống cho sinh viên các trường đại học ở đồng bằng sông Cửu Long theo tư tưởng Hồ Chí Minh	98	81,0
6	Phát huy tính năng động của sinh viên các trường đại học ở đồng bằng sông Cửu Long trong xây dựng lối sống tốt đẹp theo tư tưởng Hồ Chí Minh	99	81,8

II. THÔNG TIN CHUNG

1. Đơn vị công tác:

STT	ĐƠN VỊ	SL	%
1	Trường Đại học An Giang	20	16,5
2	Trường Đại học Bạc Liêu	7	5,8
3	Trường Đại học Cửu Long	9	7,4
4	Trường Đại học Cần Thơ	26	21,5
5	Trường Đại học Đồng Tháp	19	15,7
6	Trường Đại học Kiên Giang	8	6,6
7	Trường Đại học Trà Vinh	16	13,2
8	Trường Đại học KT CN Long An	7	5,8
9	Trường Đại học Võ Trường Toản	9	7,4
Tổng		121	100

2. Giới tính:

STT	GIỚI TÍNH	SL	%
1	Nam	60	49,6
2	Nữ	61	50,4
Tổng		121	100

3. Độ tuổi:

STT	ĐỘ TUỔI	SL	%
1	Dưới 30 tuổi	40	33,1
2	Từ 30 đến dưới 40 tuổi	53	43,8
3	Từ 40 tuổi đến dưới 50 tuổi	23	19,0
4	Từ 50 tuổi trở lên	5	4,1
Tổng		121	100

4. Chức danh nghề nghiệp:

STT	CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP	SL	%
1	Giảng viên/chuyên viên	94	77,7
2	Giảng viên chính/chuyên viên chính	27	22,3
3	Giảng viên cao cấp/ chuyên viên cao cấp	0	0

5. Trình độ:

STT	TRÌNH ĐỘ	SL	%
1	Tiến sĩ	20	16,5
2	Thạc sĩ	83	68,6
3	Đại học	18	14,9
Tổng		121	100

PHỤ LỤC 4

TỔNG HỢP Ý KIẾN PHÒNG VẤN

Họ và tên: M1: *Phòng vấn thực hiện ngày 15/01/2025 tại An Giang*

Giới tính: Nam

Cơ quan công tác: Trường Đại học An Giang

Chức vụ: Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch Hội đồng Trường

Trình độ chuyên môn: Phó giáo sư, Tiến sĩ

Trình độ chính trị: Cao cấp

1. Theo quan điểm của thầy/cô, giá trị cốt lõi của tư tưởng Hồ Chí Minh trong việc định hướng xây dựng lối sống cho sinh viên hiện nay thể hiện ở những nội dung nào?

- Tinh thần yêu nước và trách nhiệm với xã hội.
- Đức tính cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư
- Tinh thần học tập không ngừng, rèn luyện đạo đức
- Ý thức tự lực, tự cường
- Đoàn kết và thương yêu con người

2. Trong quá trình lãnh đạo/quản lý, Nhà trường đã có những văn bản chỉ đạo hoặc định hướng nào thể hiện sự vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh vào xây dựng lối sống cho sinh viên?

- Nhà trường đã triển khai các kế hoạch, chương trình học tập về tư tưởng Hồ Chí Minh thông qua các lớp học chính trị đầu khóa, các buổi chuyên đề về đạo đức cách mạng và các khóa học bồi dưỡng nhận thức lý luận chính trị cho sinh viên. Nội dung các lớp học này thường bao gồm các chuyên đề như: “Tư tưởng Hồ Chí Minh về đạo đức cách mạng”, “Phong cách Hồ Chí Minh trong lao động và học tập” nhằm trang bị cho sinh viên nền tảng nhận thức đúng đắn và thái độ sống tích cực.

- Nhà trường nghiêm túc thực hiện Phong trào “Sinh viên 5 tốt”. Đây là phong trào do Trung ương Hội Sinh viên Việt Nam phát động nhằm xây dựng hình mẫu sinh viên toàn diện theo 5 tiêu chí: Học tập tốt, đạo đức tốt, thể lực tốt, tình nguyện tốt, hội nhập tốt. Phong trào này được nhà trường xem là giải pháp quan trọng trong việc giáo dục lối sống tích cực, phát triển toàn diện cho sinh viên.

- Nhà trường thực hiện các văn bản hướng dẫn, chỉ đạo từ Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc lồng ghép giáo dục tư tưởng Hồ Chí Minh vào chương trình học tập chính khóa và các hoạt động ngoại khóa; các công văn chỉ đạo của Bộ yêu cầu các trường tổ chức các hoạt động chính trị - xã hội nhằm giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức lối sống văn minh cho sinh viên; thực hiện Chỉ thị 05-CT/TW của Bộ Chính trị về “Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh” được triển khai sâu rộng trong nhà trường.

- Các cuộc thi và hội thảo về học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh được nhà trường tổ chức như: Cuộc thi viết, thi thuyết trình về các giá trị đạo đức và tư tưởng của Hồ Chí Minh; các hội thảo khoa học dành cho sinh viên về những giá trị trường tồn trong tư tưởng Hồ Chí Minh. Các hoạt động này tạo cơ hội để sinh viên nâng cao hiểu biết và rèn luyện kỹ năng phản biện, thảo luận về các vấn đề xã hội từ góc nhìn tư tưởng Hồ Chí Minh.

- Trong nhà trường, các hoạt động Đoàn Thanh niên và Hội Sinh viên đóng vai trò nòng cốt trong việc lan tỏa các giá trị tư tưởng Hồ Chí Minh thông qua: Chiến dịch tình nguyện “Mùa hè xanh”, “Tiếp sức mùa thi”: Khuyến khích sinh viên tham gia các hoạt động vì cộng đồng, giúp đỡ người dân vùng khó khăn; các buổi sinh hoạt chuyên đề, diễn đàn thảo luận: Tạo môi trường để sinh viên thảo luận về các vấn đề đạo đức, ứng xử trong học tập và đời sống; Phong trào “Tuổi trẻ sáng tạo”: Khuyến khích sinh viên vận dụng sáng kiến, ý tưởng sáng tạo vào việc học tập và nghiên cứu khoa học nhằm giải quyết các vấn đề của cộng đồng. Cùng với đó là các hoạt động văn hóa, nghệ thuật truyền cảm hứng về tư tưởng Hồ Chí Minh. Nhà trường tổ chức các chương trình biểu diễn nghệ thuật, triển lãm về cuộc đời và sự nghiệp của Chủ tịch Hồ Chí Minh nhằm giáo dục sâu sắc về lối sống giản dị, đạo đức trong sáng của Người; các buổi chiếu phim tư liệu, văn nghệ chào mừng các ngày lễ lớn như “Ngày sinh nhật Bác” (19/5) cũng góp phần truyền tải tinh thần đoàn kết, yêu nước, trách nhiệm với xã hội đến thế hệ sinh viên.

3. Xin Thầy/cô cho biết, nhận xét của mình về những mặt đạt được và hạn chế trong xây dựng lối sống cho sinh viên giai đoạn 2013 - nay (tập trung vào các mặt: học tập, lao động, sinh hoạt và ứng xử)

- Mặt đạt được:

Ý thức học tập và rèn luyện tăng cao. Nhiều sinh viên đã hình thành thói quen tự giác trong học tập, chủ động tìm kiếm kiến thức mới thông qua việc tham gia các khóa học bổ trợ, hội thảo và các dự án nghiên cứu khoa học. Việc tham gia các cuộc thi học thuật, các chương trình trao đổi sinh viên trong nước và quốc tế ngày càng phổ biến, giúp sinh viên nâng cao trình độ chuyên môn và tinh thần học hỏi.

Đạo đức và trách nhiệm cộng đồng được nâng cao. Thông qua các chương trình thiện nguyện như “Mùa hè xanh”, “Tiếp sức mùa thi” và các hoạt động vì cộng đồng, nhiều sinh viên đã ý thức được trách nhiệm của mình với xã hội và chủ động tham gia các chương trình giúp đỡ người có hoàn cảnh khó khăn. Những hoạt động này góp phần bồi dưỡng tinh thần “thương người như thể thương thân”, tạo nên những tấm gương sáng về lòng nhân ái và sự sẻ chia.

Tăng cường tinh thần đoàn kết, sống có lí tưởng. Các phong trào như “Sinh viên 5 tốt”, “Tuổi trẻ sáng tạo”, “Thắp sáng ước mơ tuổi trẻ Việt Nam” đã khuyến khích sinh viên đoàn kết trong học tập và sinh hoạt tập thể. Sinh viên không chỉ gắn bó với nhau qua các hoạt động học thuật mà còn qua các chương trình văn hóa, thể thao, tăng cường sự gắn kết

tập thể và giúp đỡ lẫn nhau trong học tập cũng như đời sống hàng ngày. Lí tưởng sống cống hiến vì cộng đồng, vì sự nghiệp xây dựng đất nước ngày càng được nhân rộng qua những tấm gương sinh viên ưu tú đạt giải thưởng cấp quốc gia và quốc tế.

- Mặt hạn chế:

Ảnh hưởng của lối sống thực dụng và công nghệ. Sự phát triển mạnh mẽ của công nghệ và mạng xã hội khiến một bộ phận sinh viên sa đà vào các hoạt động giải trí trực tuyến như chơi game, mạng xã hội, thay vì tập trung vào việc học và rèn luyện.

Thiếu tính bền vững trong các hoạt động giáo dục lối sống. Một số phong trào và hoạt động rèn luyện lối sống chỉ diễn ra trong thời gian ngắn và chưa tạo được sự lan tỏa lâu dài trong đời sống sinh viên. Một số chương trình còn thiếu tính thực tiễn và không phù hợp với nhu cầu và tâm lí của sinh viên, dẫn đến sự tham gia hạn chế hoặc chỉ mang tính đối phó.

Kỹ năng mềm và ứng xử xã hội hạn chế. Nhiều sinh viên vẫn gặp khó khăn trong việc ứng xử giao tiếp, giải quyết mâu thuẫn và làm việc nhóm, đặc biệt trong môi trường học tập và hoạt động xã hội. Năng lực ngoại ngữ, kỹ năng quản lí thời gian, thuyết trình và xử lí các tình huống bất ngờ cũng là những điểm yếu cần được cải thiện.

4. Theo thầy/cô, những vấn đề đặt ra trong xây dựng lối sống cho sinh viên hiện nay theo tư tưởng Hồ Chí Minh là gì?

- Tác động của văn hóa ngoại lai và mạng xã hội. Sự phát triển mạnh mẽ của công nghệ và xu hướng hội nhập quốc tế đã mang đến cả cơ hội và thách thức cho sinh viên. Bên cạnh những giá trị văn hóa tích cực, nhiều sinh viên bị ảnh hưởng bởi những xu hướng tiêu cực từ văn hóa ngoại lai như lối sống hưởng thụ, thực dụng và lối sống “sống ảo” trên mạng xã hội; nhiều nội dung giải trí không lành mạnh, dễ tiếp cận qua các nền tảng trực tuyến đã tác động tiêu cực đến nhận thức và hành vi của sinh viên, dẫn đến sự giảm sút tinh thần tự học và thái độ sống tích cực; văn hóa tiêu dùng xa hoa, chạy theo xu hướng thời thượng cũng làm mất đi sự giản dị và lối sống tiết kiệm mà Hồ Chí Minh đề cao.

- Tính tự giác và ý thức kỉ luật chưa cao. Một bộ phận sinh viên chưa có ý thức tốt trong việc xây dựng thời gian biểu học tập và sinh hoạt khoa học. Họ dễ bị phân tâm bởi các yếu tố giải trí, thiếu tính kiên trì trong việc hoàn thành các nhiệm vụ học tập và rèn luyện bản thân. Điều này đi ngược với tinh thần tự giác, trách nhiệm và kỉ luật mà tư tưởng Hồ Chí Minh luôn nhấn mạnh trong việc xây dựng lối sống.

- Thiếu những hoạt động giáo dục gắn với thực tế. Một số chương trình giáo dục tư tưởng, đạo đức lối sống cho sinh viên còn mang tính lí thuyết, thiếu sự liên hệ với các vấn đề thực tiễn trong đời sống sinh viên. Việc thiếu những hoạt động thực tế như tham gia thực tập cộng đồng, các chương trình trải nghiệm văn hóa và tham quan di tích lịch sử cũng khiến sinh viên chưa thực sự hiểu rõ và cảm nhận sâu sắc giá trị tư tưởng Hồ Chí Minh trong đời sống hàng ngày.

5. Thầy/cô có thể đề xuất những giải pháp hiệu quả để xây dựng lối sống tích cực, trách nhiệm cho sinh viên tại trường và khu vực đồng bằng sông Cửu Long?

- *Đẩy mạnh giáo dục tư tưởng Hồ Chí Minh qua hình thức đa dạng*

Tổ chức các buổi hội thảo, tọa đàm chuyên đề, các cuộc thi tìm hiểu về cuộc đời và sự nghiệp của Chủ tịch Hồ Chí Minh để giúp sinh viên hiểu rõ hơn về các giá trị cốt lõi trong tư tưởng của Người.

Thực hiện các hoạt động thực tế như tham quan bảo tàng, di tích lịch sử, các chuyến đi "Hành trình về nguồn" để giúp sinh viên tiếp cận và thấm nhuần các giá trị đạo đức từ thực tế cuộc sống.

Xây dựng các chương trình học tập trực quan qua phim tư liệu, triển lãm ảnh và các câu chuyện truyền cảm hứng từ tấm gương Hồ Chí Minh trong học tập, rèn luyện.

- *Tăng cường phong trào học tập và rèn luyện đạo đức*

Phát động phong trào "Học tập và làm theo gương sáng Hồ Chí Minh" thông qua các hoạt động thi đua học tập, rèn luyện đạo đức, giúp sinh viên hiểu rằng việc học không chỉ là trao dồi kiến thức mà còn là quá trình hoàn thiện nhân cách.

Lồng ghép tiêu chí đạo đức, ý thức trách nhiệm vào các chương trình đánh giá kết quả học tập và hoạt động phong trào của sinh viên. Từ đó, nâng cao ý thức về sự liêm chính, trung thực trong học tập và thi cử.

Khuyến khích sinh viên tham gia các câu lạc bộ văn hóa, thể thao, học thuật để trao dồi kĩ năng mềm và xây dựng lối sống kỉ luật, tích cực.

- *Xây dựng môi trường học tập và sinh hoạt lành mạnh*

Nâng cấp cơ sở vật chất, đảm bảo đầy đủ các phòng học, thư viện, khu vui chơi, sân vận động để phục vụ tốt nhất cho nhu cầu học tập và rèn luyện thể chất của sinh viên.

Tổ chức các chương trình văn nghệ, thể thao và hoạt động ngoại khóa để giúp sinh viên cân bằng giữa học tập và giải trí, đồng thời tạo điều kiện cho sinh viên giao lưu, học hỏi và phát triển tinh thần đoàn kết.

Xây dựng không gian học tập thân thiện, hiện đại, khuyến khích văn hóa đọc thông qua các buổi giới thiệu sách về đạo đức, phong cách sống giản dị của Chủ tịch Hồ Chí Minh.

- *Khuyến khích tinh thần tự học và nghiên cứu khoa học*

Hỗ trợ sinh viên trong việc tìm kiếm và tiếp cận các nguồn tài liệu học tập chất lượng, các học bổng nghiên cứu khoa học và các khóa học bổ trợ để nâng cao kiến thức chuyên môn.

Tạo điều kiện để sinh viên tham gia các dự án nghiên cứu thực tế, các chương trình nghiên cứu cộng đồng nhằm giải quyết các vấn đề xã hội tại địa phương.

Khen thưởng và vinh danh kịp thời những sinh viên có sáng kiến nghiên cứu khoa học xuất sắc để khuyến khích phong trào tự học và sáng tạo.

- Ứng dụng công nghệ vào giáo dục lối sống

Tận dụng các ứng dụng học tập và mạng xã hội để xây dựng các kênh truyền thông chính thống chia sẻ những câu chuyện truyền cảm hứng về đạo đức, lối sống và phong cách Hồ Chí Minh.

Tạo các khóa học trực tuyến về tư tưởng, đạo đức Hồ Chí Minh với nội dung hấp dẫn như video ngắn, podcast, infographic để tăng khả năng tiếp cận và sự hứng thú cho sinh viên.

Kết hợp công nghệ trong việc tổ chức các diễn đàn trực tuyến nhằm trao đổi, giải đáp thắc mắc về lối sống và các giá trị nhân văn trong tư tưởng Hồ Chí Minh, qua đó giúp sinh viên học tập và rèn luyện một cách linh hoạt, hiện đại.

Họ và tên: M2: *Phỏng vấn thực hiện ngày 23/01/2025 tại Vĩnh Long*

Giới tính: Nữ

Cơ quan công tác: Trường Đại học Cửu Long

Chức vụ: Phó Hiệu trưởng

Trình độ chuyên môn: Tiến sĩ - Giảng viên chính

Trình độ chính trị: Cao cấp

1. Theo quan điểm của thầy/cô, giá trị cốt lõi của tư tưởng Hồ Chí Minh trong việc định hướng xây dựng lối sống cho sinh viên hiện nay thể hiện ở những nội dung nào?

- Xây dựng lối sống văn hóa
- Tinh thần học tập tích cực.

2. Trong quá trình lãnh đạo/quản lí, Nhà trường đã có những văn bản chỉ đạo hoặc định hướng nào thể hiện sự vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh vào xây dựng lối sống cho sinh viên?

- Trong quá trình lãnh đạo và quản lí, đặc biệt về công tác chính trị, sinh viên, bản thân và Nhà trường luôn có kế hoạch triển khai về học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh gắn với chủ đề từng năm học theo định hướng chung của tỉnh cũng như Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Như năm học 2024 - 2025, Nhà trường đã xác định trọng tâm và chỉ đạo các phòng, ban chức năng triển khai thực hiện xây dựng lối sống cho sinh viên là: *Xây dựng văn hóa sinh viên Trường Đại học Cửu Long trong thời kỳ mới theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh*. Trong đó, Nhà trường chú trọng nội dung văn hóa học đường; ứng xử có văn hóa trên không gian mạng; tăng cường đấu tranh, phản bác các quan điểm sai trái, thù địch nhất là trên không gian mạng; đẩy mạnh thực hiện phong trào “mỗi ngày 1 tin tốt, mỗi tuần 1 câu chuyện đẹp”; tuyên dương, nêu gương sinh viên điển hình người tốt, việc tốt, thanh niên tiên tiến làm theo lời Bác,...

- Ngoài ra, đầu mỗi năm học, Nhà trường tổ chức tuần sinh hoạt sinh viên, mời báo cáo viên từ Ban Tuyên giáo tỉnh ủy, Công an tỉnh,... triển khai các chuyên đề chi tiết về giáo dục pháp luật; học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; tư vấn, tâm lý, sức khỏe cho sinh viên; xây dựng học đường và sinh viên có lối sống văn hóa, văn minh, hiện đại;...

- Trong quy chế rèn luyện sinh viên, Nhà trường cũng đã cập nhật, bổ sung các tiêu chí về đạo đức, lối sống với tỉ trọng điểm tương đối cao để tăng cường ý thức xây dựng lối sống tích cực của sinh viên.

- Chỉ đạo các khoa, phòng, ban, đoàn thể chủ động tích hợp giáo dục lối sống cho sinh viên lồng ghép với các môn học, chương trình ngoại khóa, công tác đoàn thể,...

3. Xin Thầy/cô cho biết, nhận xét của mình về những mặt đạt được và hạn chế trong xây dựng lối sống cho sinh viên giai đoạn 2013 - nay (tập trung vào các mặt: học tập, lao động, sinh hoạt và ứng xử)

- Mặt đạt được:

Đa số sinh viên có đạo đức tốt, có lối sống lành mạnh; tích cực trong học tập, rèn luyện.

Hầu hết sinh viên có lập trường chính trị, tư tưởng vững vàng.

Trong thời gian qua, rất ít sinh viên vi phạm về đạo đức, lối sống phải bị kỉ luật.

Sinh viên tích cực, chủ động và nhiệt huyết trong tham gia các hoạt động tình nguyện định kì (mùa hè xanh, tiếp sức mùa thi, xuân tình nguyện,...), hoạt động tình nguyện thường xuyên (thực hiện an sinh xã hội, hiến máu tình nguyện,...).

- Mặt hạn chế:

Một số ít sinh viên còn ỷ lại vào gia đình, còn lười học tập, đi học không đúng giờ giấc, lười tham gia các hoạt động ngoại khóa.

Một bộ phận sinh viên còn nghiện điện thoại, bắt nhịp các xu hướng, trào lưu chưa tích cực trên mạng xã hội.

Vẫn còn tình trạng sinh viên nam hút thuốc lá khi ra khỏi trường học.

Còn tình trạng sinh viên nhậu về khuỷa, gây ồn tại các nhà trọ.

4. Theo thầy/cô, những vấn đề đặt ra trong xây dựng lối sống cho sinh viên hiện nay theo tư tưởng Hồ Chí Minh là gì?

- Lòng yêu nước, tự hào dân tộc.

- Ý thức trách nhiệm: bản thân, gia đình và xã hội

- Tích cực, chủ động trong học tập, rèn luyện đạo đức, lối sống.

- Tiết kiệm, tránh lãng phí và đua đòi.

5. Thầy/cô có thể đề xuất những giải pháp hiệu quả để xây dựng lối sống tích cực, trách nhiệm cho sinh viên tại trường và khu vực đồng bằng sông Cửu Long?

- Tăng cường, giáo dục và định hướng để sinh viên nhận thức được tầm quan trọng trong xây dựng lối sống tích cực và đặc biệt tránh tâm lí học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh là khó thực hiện.

- Xây dựng kế hoạch xây dựng lối sống theo từng giai đoạn với những chủ đề khác nhau: mỗi năm học là một hoặc hai tiêu chí trong xây dựng lối sống để chi tiết và cụ thể hóa cho sinh viên, thấm thấu dần dần “xây dựng lối sống tích cực là làm việc gì, làm như thế nào?”.

- Tăng cường giáo dục lòng yêu nước, lòng tự hào dân tộc, truyền thống và lịch sử dân tộc, ý thức trách nhiệm xã hội.

- Nâng cao nhận thức, ý thức tôn trọng và chấp hành pháp luật.

- Gìn bản sắc văn hóa dân tộc của người Việt Nam.

- Tăng cường vai trò của các đoàn thể trong tổ chức hoạt động, phong trào gắn với xây dựng lối sống tích cực, trách nhiệm để tập hợp, thu hút đông đảo sinh viên tham gia, đan xen với các chuyên đề mang tính khô cứng, hàn lâm.

- Các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể chức năng cần có 01 hoạt động định hướng về xây dựng lối sống cho sinh viên mang tính chất khu vực để sinh viên tham gia, lan tỏa hiệu quả hơn so với các trường tự tổ chức.

Họ và tên: M3: *Phỏng vấn thực hiện ngày 15/01/2025 tại Đồng Tháp*

Giới tính: Nam

Cơ quan công tác: Trường Đại học Đồng Tháp

Chức vụ: Phó Hiệu trưởng

Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ

Trình độ chính trị: Cao cấp

1. Theo quan điểm của thầy/cô, giá trị cốt lõi của tư tưởng Hồ Chí Minh trong việc định hướng xây dựng lối sống cho sinh viên hiện nay thể hiện ở những nội dung nào?

Hồ Chí Minh rất quan tâm đến thế hệ trẻ, do đó Người luôn giáo dục lòng yêu nước và tinh thần trách nhiệm đối với xã hội; nêu cao tinh thần tự học; thực hành “cần, kiệm, liêm, chính”. Xây dựng lối sống cho sinh viên theo tư tưởng Hồ Chí Minh sẽ góp phần tạo ra các thế hệ trí thức trẻ có chuyên môn và phẩm chất đạo đức tốt. Nhận thức được điều này, nhà trường đã giáo dục sinh viên từ những điều nhỏ nhất, hướng đến phục vụ nhân dân trong tương lai. Trường cũng đã thực hiện tuyên dương “Sinh viên 5 tốt”, biến các tiêu chí này thành hành động cụ thể trong học tập và cuộc sống.

2. Trong quá trình lãnh đạo/quản lí, Nhà trường đã có những văn bản chỉ đạo hoặc định hướng nào thể hiện sự vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh vào xây dựng lối sống cho sinh viên?

- Trường đã tổ chức giảng dạy các môn lí luận chính trị, đồng thời tổ chức các cuộc thi Olympic các môn khoa học, trong đó có khoa học Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh nhằm phổ biến tư tưởng Hồ Chí Minh. Bên cạnh đó, các hoạt động của Đoàn Thanh niên,

Hội Sinh viên cũng được lồng ghép để giáo dục sinh viên, giúp các em tránh xa những tác động tiêu cực của xã hội và bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng.

- Nhà trường cũng thực hiện các văn bản chỉ đạo theo quy định, trong đó có Quyết định 1501 của Thủ tướng Chính phủ. Sau khi kết thúc giai đoạn 1 và chuyển sang giai đoạn 2, nhà trường đã xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động hàng năm. Theo đó, từng tháng sẽ có các chủ điểm cụ thể nhằm lan tỏa đến sinh viên, giúp các em không chỉ hiểu mà còn hành động thiết thực, tránh tình trạng chỉ dừng lại ở lời nói.

- Bên cạnh đó, Bộ môn Mác - Lênin cũng triển khai các chương trình tuyên truyền nhằm giáo dục lí tưởng cách mạng, đạo đức và lối sống cho sinh viên. Việc vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh vào xây dựng lối sống cho sinh viên là rất cần thiết, bởi Hồ Chí Minh luôn xác định thanh niên là rường cột nước nhà. Việc giáo dục tư tưởng Hồ Chí Minh giúp sinh viên nâng cao nhận thức về vai trò, trách nhiệm của mình trong bối cảnh hội nhập và chuyển đổi số. Để làm được điều này, cần thấm nhuần tư tưởng Hồ Chí Minh và triển khai bằng những việc làm cụ thể, phù hợp.

3. Nhận xét về những mặt đạt được và hạn chế trong xây dựng lối sống cho sinh viên giai đoạn 2013 - nay (tập trung vào học tập, lao động, sinh hoạt và ứng xử)

- Từ năm 2013 đến nay, xã hội Việt Nam và thế giới đã có nhiều thay đổi, tác động đến tâm lí và lối sống của sinh viên. Sinh viên Đại học Đồng Tháp ngày càng có ý thức hơn trong học tập, thể hiện qua kết quả tốt nghiệp ngày càng cao. Công tác giáo dục rèn luyện cũng được thực hiện tốt, cả trong môi trường đại học và tại địa phương nơi sinh viên cư trú.

- Về nghiên cứu khoa học, sinh viên dần có sự yêu thích hơn, thể hiện qua số lượng đề tài ngày càng tăng. Nhiều sinh viên đã đạt giải thưởng lớn như “Sinh viên Nghiên cứu khoa học” do Bộ Giáo dục tổ chức, Giải thưởng Euréka do Thành Đoàn TP.HCM và Đại học Quốc gia TP.HCM tổ chức thường niên.

- Trong phong trào tình nguyện, sinh viên nhận thức rõ trách nhiệm của tuổi trẻ, tích cực tham gia các hoạt động như “Áo xanh tình nguyện”, chiến dịch “Hè tình nguyện”,... Tuy nhiên, vẫn còn một bộ phận sinh viên thờ ơ, chưa thực sự quan tâm đến các vấn đề thời sự, chính trị cũng như các hoạt động phong trào. Cần có giải pháp để lan tỏa phong trào đến tất cả sinh viên, giúp các em nâng cao nhận thức và tham gia tích cực hơn.

- Về mô hình “Ngôi nhà 5.000 đồng”. Đây là nét đặc trưng của sinh viên Trường Đại học Đồng Tháp. Ngày 26/03/2024, Đoàn Trường Đại học Đồng Tháp đã tổng kết 15 năm thực hiện, trao tặng hơn 80 căn nhà cho sinh viên khó khăn ở 8 tỉnh miền Tây. Sinh viên đóng góp 5.000 đồng/tháng, cùng sự hỗ trợ từ giảng viên và trực tiếp tham gia xây dựng nhà. Mô hình này không chỉ mang lại giá trị nhân văn mà còn giáo dục tinh thần tương thân tương ái, giúp sinh viên an tâm học tập. Mô hình cũng đã được công nhận kỉ lục Việt Nam.

- Sinh viên hiện nay có sự bắt nhịp nhanh với xu thế xã hội, tự tin tham gia các hoạt động thuyết trình, diễn thuyết. Đặc biệt, sinh viên khóa 24 được đánh giá là thế hệ vàng nhờ

điểm đầu vào cao và quá trình đào tạo bài bản, dự kiến trở thành nguồn nhân lực chất lượng cao trong tương lai. Ngoài ra, sinh viên còn tích cực tham gia các hoạt động xã hội như vẽ tranh, hiến máu nhân đạo, tổ chức lễ hội Trung thu cho trẻ em,... Nhà trường luôn tạo điều kiện hỗ trợ, giúp các em nâng cao ý thức trách nhiệm công dân và kỹ năng sống.

4. Những vấn đề đặt ra trong xây dựng lối sống cho sinh viên theo tư tưởng Hồ Chí Minh

- Kinh tế thị trường, sự du nhập văn hóa và bùng nổ thông tin khiến sinh viên có cơ hội học hỏi nhiều hơn nhưng cũng dễ sa vào lối sống ảo, thiếu thực tế. Một số sinh viên sử dụng mạng xã hội để bộc lộ nội tâm, nhưng đa số vẫn hướng đến học hỏi, giao lưu và mở rộng mối quan hệ. Đây chính là định hướng mà nhà trường đang theo đuổi: Kiến tạo, Chuyên nghiệp và Hội nhập.

- Sinh viên cần rèn luyện bản thân để xây dựng hệ giá trị cá nhân, tránh vấp ngã trong cuộc sống, đồng thời có đủ bản lĩnh để bảo vệ Đảng, Nhà nước, chế độ và tư tưởng Hồ Chí Minh trước các luận điệu xuyên tạc. Vì vậy, giáo dục tư tưởng Hồ Chí Minh cần tập trung giúp sinh viên “tự soi, tự sửa, tự hoàn thiện” trong mọi hoàn cảnh.

5. Giải pháp xây dựng lối sống tích cực, trách nhiệm cho sinh viên

- Định hướng giá trị tư tưởng Hồ Chí Minh cho sinh viên thông qua tổ chức Đoàn, Hội nhà trường; lồng ghép vào các hoạt động khác để tạo sự lan tỏa.

- Gắn việc xây dựng lối sống với thực tiễn để sinh viên thấy rõ giá trị thực tế.

- Thực hiện nghiêm túc việc giáo dục tư tưởng Hồ Chí Minh trong sinh hoạt chi bộ.

- Triển khai bản tin “Mỗi ngày một tin tốt” để lan tỏa thông điệp tích cực.

- Đa dạng hóa các hoạt động phong trào để thu hút sinh viên.

- Mỗi sinh viên cần học tập tư tưởng Hồ Chí Minh và ứng dụng vào thực tiễn để hoàn thiện bản thân.

Họ và tên: M4: *Phỏng vấn thực hiện ngày 07/02/2025 tại Cần Thơ*

Giới tính: Nữ

Cơ quan công tác: Trường Đại học Cần Thơ

Chức vụ: Ủy viên Ban Chấp hành Đoàn trường, Chủ tịch Hội Sinh viên

Trình độ chuyên môn: Đang là sinh viên năm III

1. Bạn đánh giá thế nào về giá trị cốt lõi của tư tưởng Hồ Chí Minh trong việc định hướng xây dựng lối sống cho sinh viên hiện nay?

Tư tưởng Hồ Chí Minh không chỉ là kim chỉ nam cho sự nghiệp cách mạng, mà còn là nền tảng quan trọng trong việc định hướng lối sống cho sinh viên hiện nay.

Giá trị cốt lõi trong tư tưởng Hồ Chí Minh về lối sống thể hiện qua nguyên tắc “học đi đôi với hành”, nhấn mạnh việc áp dụng kiến thức vào thực tiễn một cách thường xuyên,

liên tục, dù là trong những hành động nhỏ nhất. Bên cạnh đó, Người đề cao tinh thần “cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư”. Phẩm chất này giúp sinh viên rèn luyện ý thức trách nhiệm, bản lĩnh vững vàng và thái độ sống chuẩn mực.

Tư tưởng Hồ Chí Minh không chỉ định hướng trong học tập, mà còn thể hiện rõ trong lao động, sinh hoạt và ứng xử hằng ngày. Từ cách ăn mặc, đi lại, giao tiếp đến cách đối nhân xử thế, tất cả đều phản ánh những giá trị mà Người đã để lại, giúp sinh viên phát triển toàn diện, trở thành những công dân có ích cho đất nước.

Xây dựng lối sống tích cực, có trách nhiệm theo tư tưởng Hồ Chí Minh không chỉ là nhiệm vụ của riêng từng sinh viên, mà còn là trách nhiệm chung của gia đình, nhà trường và toàn xã hội. Những giá trị cốt lõi từ tư tưởng Hồ Chí Minh không chỉ giúp sinh viên hình thành nhân cách tốt đẹp mà còn tạo tiền đề để họ trở thành những công dân có ích, sẵn sàng cống hiến cho đất nước.

2. Với tư cách vừa là lãnh đạo của tổ chức Đoàn/Hội vừa là sinh viên, bạn đã quan tâm đến việc xây dựng đạo đức, lối sống cho sinh viên theo tư tưởng Hồ Chí Minh như thế nào? Hãy cho một vài minh chứng cụ thể.

- *Với vai trò là một thủ lĩnh Đoàn - Hội*, tôi luôn chú trọng việc tổ chức các buổi sinh hoạt chuyên đề về học tập chính trị, nghị quyết Đại hội Đảng, tư tưởng Hồ Chí Minh. Những hoạt động này không chỉ đơn thuần là nơi lắng nghe mà còn là diễn đàn mở để sinh viên thảo luận, trao đổi và nâng cao nhận thức về đạo đức, lối sống. Đây cũng là nền tảng giúp tổ chức Đoàn - Hội triển khai hiệu quả công tác của mình và trở nên có ý nghĩa hơn.

Nhà trường đã tổ chức nhiều phong trào tình nguyện như “Hè tình nguyện”, “xuân tình nguyện”, giúp sinh viên tiếp xúc với thực tế đời sống nhân dân, từ đó rèn luyện kỹ năng ứng xử, tinh thần trách nhiệm và sự sẻ chia. Ngoài ra, việc tham gia tình nguyện còn giúp sinh viên tích lũy kinh nghiệm, kỹ năng làm việc nhóm, quản lý thời gian - những yếu tố quan trọng để phát triển bản thân trong tương lai.

- *Với tư cách là một sinh viên*, tôi luôn học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, hướng đến một lối sống tiết kiệm, có kế hoạch chi tiêu hợp lý, ưu tiên đầu tư vào tri thức và các hoạt động ý nghĩa. Tôi cũng mong muốn góp phần xây dựng một môi trường học tập không chỉ đề cao thành tích mà còn khuyến khích sự sẻ chia và hỗ trợ lẫn nhau giữa các sinh viên.

3. Nhận xét của bạn về thành tựu và hạn chế trong xây dựng lối sống cho sinh viên giai đoạn 2013 - nay

- *Về học tập:*

Sinh viên ngày càng chủ động tiếp cận công nghệ số, biết cách khai thác và ứng dụng thông tin một cách hợp lý. Phong trào nghiên cứu khoa học được khuyến khích ngay từ những năm đầu đại học nên sinh viên tham gia ngày càng nhiều. Điều đó đã giúp sinh viên hình thành tư duy sáng tạo và phản biện. Tuy nhiên, vẫn còn một bộ phận sinh viên chưa có

phương pháp tìm kiếm thông tin hiệu quả, còn phụ thuộc vào các nguồn tài liệu không chính thống. Bên cạnh đó, kỹ năng trình bày và diễn đạt vẫn là điểm yếu của nhiều sinh viên, ảnh hưởng đến khả năng trao đổi, thuyết trình và viết luận.

- Về lao động:

Hoạt động khởi nghiệp được tổ chức bài bản hơn, với nhiều chương trình theo quý, lồng ghép vào các buổi sinh hoạt Đoàn - Hội. Sinh viên có cơ hội nghiên cứu, tạo ra các sản phẩm mang tính ứng dụng cao, đặc biệt là trong lĩnh vực công nghệ. Xu hướng khởi nghiệp số ngày càng phát triển, mở ra nhiều cơ hội mới trong sinh viên. Tuy nhiên, bên cạnh những ý tưởng khởi nghiệp tiềm năng, vẫn có sinh viên bị cuốn vào các tổ chức đa cấp phi pháp hoặc vay nặng lãi để kinh doanh, dẫn đến những hệ lụy đáng tiếc.

- Về sinh hoạt:

Sinh viên có tư duy cởi mở, đánh giá vấn đề theo nhiều góc độ, đồng thời tích cực tham gia các câu lạc bộ văn hóa, nghệ thuật, thể thao để rèn luyện kỹ năng mềm và phát huy năng khiếu. Trong hoạt động tình nguyện có nhiều đổi mới, được tổ chức theo địa phương thay vì theo khoa, giúp sinh viên gắn kết với quê hương, đóng góp trực tiếp cho cộng đồng nơi mình sinh sống. Nhà trường cũng triển khai hiệu quả các chương trình nếp sống văn minh, giúp sinh viên có ý thức hơn trong sinh hoạt cá nhân và tập thể. Tuy nhiên, một số sinh viên vẫn còn thụ động, chưa có sự hòa nhập tốt với tập thể, ngại bày tỏ quan điểm cá nhân. Trong sinh hoạt chính trị, văn hóa, dù Trường, Khoa có nhiều chương trình ý nghĩa, nhưng cách tuyên truyền chưa thực sự hiệu quả khiến sinh viên chưa thực sự tích cực tham gia.

- Về ứng xử

Sinh viên ngày càng có tư duy cởi mở; tiếp thu nhanh và có khả năng cập nhật và thích nghi tốt với xu hướng mới; có cách ứng xử văn minh do được giáo dục thường xuyên, liên tục tại nhà trường. Tuy nhiên, vẫn còn một bộ phận sinh viên sinh hoạt thiếu khoa học và chưa có kế hoạch chi tiêu hợp lý. Do sự tác động từ các xu hướng tiêu cực trên mạng xã hội, nên vẫn còn một số sinh viên sử dụng từ ngữ chưa chuẩn xác trong giao tiếp với bạn bè, thầy cô. Và vẫn còn tình trạng vứt rác bừa bãi.

Có thể thấy, dù đã đạt được nhiều thành tựu đáng ghi nhận, nhưng vẫn còn những hạn chế nhất định đòi hỏi các tổ chức Đoàn - Hội, nhà trường và mỗi sinh viên phải nỗ lực để hoàn thiện. Việc đổi mới phương pháp tuyên truyền, nâng cao nhận thức, tạo môi trường rèn luyện thực tiễn và hỗ trợ tài chính cho các hoạt động là những giải pháp cần thiết để thúc đẩy lối sống lành mạnh, trách nhiệm trong cộng đồng sinh viên.

4. Theo bạn, những vấn đề đặt ra trong xây dựng lối sống cho sinh viên theo tư tưởng Hồ Chí Minh là gì?

- Phương pháp tuyên truyền chưa thực sự hiệu quả: Các thông điệp truyền tải chưa đủ súc tích, chưa hấp dẫn và thường bị chìm lấp trước sự tác động của viên.

- **Áp lực học tập và kinh tế:** Sinh viên phải đối mặt với lịch học dày đặc, cộng với việc làm thêm để trang trải chi phí, ảnh hưởng đến khả năng học tập và tham gia hoạt động xã hội.

- **Hạn chế về thời gian tổ chức hoạt động:** Nhiều chương trình ý nghĩa nhưng thời gian tổ chức chưa phù hợp, khiến sinh viên khó tham gia đông đủ.

- **Thiếu kinh phí hoạt động:** Đây là rào cản lớn trong việc tổ chức các phong trào mang tính quy mô và dài hạn.

- **Ảnh hưởng của mạng xã hội:** Dù có sự tinh táo hơn trong tiếp cận thông tin, nhưng sinh viên vẫn thiếu kiến thức về cách chọn lọc thông tin chính xác từ các nguồn uy tín.

5. Bạn đề xuất những giải pháp nào để thúc đẩy lối sống tích cực, trách nhiệm hơn trong cộng đồng sinh viên hiện nay?

- **Đổi mới phương pháp tuyên truyền:** Sử dụng các hình thức ngắn gọn, trực quan, kết hợp truyền thông trực tuyến và trực tiếp để tăng tính lan tỏa.

- **Ứng dụng công nghệ thông tin:** Tận dụng mạng xã hội để xây dựng video truyền thông sáng tạo, do chính sinh viên thực hiện, giúp nội dung gần gũi và dễ tiếp cận hơn.

- **Nâng cao kỹ năng tìm kiếm thông tin:** Tổ chức các chuyên đề hướng dẫn sinh viên sử dụng nguồn thông tin chính thống, nhận diện tin giả, tránh bị ảnh hưởng tiêu cực từ mạng xã hội.

- **Tạo động lực cho sinh viên tham gia hoạt động:** Xây dựng các mô hình câu lạc bộ học thuật, phong trào sinh viên tự quản, để sinh viên không chỉ thụ hưởng mà còn chủ động đóng góp.

- **Hỗ trợ tài chính cho các hoạt động sinh viên:** Kêu gọi tài trợ từ doanh nghiệp, quỹ hỗ trợ sinh viên để tăng kinh phí tổ chức hoạt động chất lượng hơn.

Họ và tên: M5: *Phỏng vấn thực hiện ngày 15/01/2025 tại An Giang*

Giới tính: Nam

Cơ quan công tác: Trường Đại học An Giang

Chức vụ: Ủy viên Ban Chấp hành Đoàn trường, Chủ tịch Hội Sinh viên

Trình độ chuyên môn: Đang là sinh viên năm III

1. Bạn đánh giá thế nào về giá trị cốt lõi của tư tưởng Hồ Chí Minh trong việc định hướng xây dựng lối sống cho sinh viên hiện nay?

Tư tưởng Hồ Chí Minh là kim chỉ nam cho hành động của toàn Đảng, toàn quân, toàn dân. Đối với sinh viên, tư tưởng của Người càng có ý nghĩa to lớn, góp phần phát triển toàn diện con người. Tư tưởng Hồ Chí Minh về đạo đức, như: “Trung với nước, hiếu với dân”; “Cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư”, là những giá trị nền tảng giúp sinh viên rèn luyện trong học tập, lao động, sinh hoạt và ứng xử phù hợp với chuẩn mực đạo đức xã hội.

2. Với tư cách vừa là lãnh đạo của tổ chức Đoàn/Hội vừa là sinh viên, bạn đã quan tâm đến việc xây dựng đạo đức, lối sống cho sinh viên theo tư tưởng Hồ Chí Minh như thế nào? Hãy cho một vài minh chứng cụ thể.

- *Với vai trò lãnh đạo Đoàn - Hội Sinh viên Trường*, tôi luôn thấm nhuần tư tưởng Hồ Chí Minh và triển khai các hoạt động cụ thể nhằm đưa tư tưởng của Người vào thực tiễn đời sống sinh viên. Đồng thời, tôi thường xuyên tìm hiểu tâm lý của sinh viên - thế hệ “Gen Z” để xây dựng những chương trình phù hợp, nâng cao ý thức và hành động của sinh viên trên các phương diện: Đạo đức, học tập, thể lực, tình nguyện và hội nhập, hướng đến mục tiêu xây dựng những “Sinh viên 5 tốt”.

Tại trường, chúng tôi đã tổ chức học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh ngay từ đầu năm học thông qua tuần sinh hoạt công dân; tổ chức hội thi Olympic các môn lý luận chính trị; các chương trình giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống văn hóa cho sinh viên; các cuộc thi viết chính luận bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng; Rung chuông vàng pháp lý,...

- *Với tư cách là sinh viên*, trong thời đại kỹ thuật số, tôi rất quan tâm đến việc rèn luyện lối sống theo tư tưởng Hồ Chí Minh để tránh những tác động tiêu cực. Tôi chủ động tham gia các hoạt động do Đoàn - Hội của Trường, Khoa, Lớp tổ chức nhằm rèn đức, luyện tài, đáp ứng yêu cầu của thị trường lao động.

3. Nhận xét của bạn về thành tựu và hạn chế trong xây dựng lối sống cho sinh viên giai đoạn 2013 - nay (tập trung vào các mặt: học tập, lao động, sinh hoạt và ứng xử)

- *Về thành tựu:*

Học tập: Đa số sinh viên đã chủ động trong học tập, thể hiện qua tỉ lệ sinh viên khá giỏi tăng lên, tỉ lệ yếu kém giảm xuống. Nghiên cứu khoa học trong sinh viên cũng được đẩy mạnh với các đề tài cấp khoa, trường, tham luận, bài báo khoa học.

Lao động: Ý thức lao động của sinh viên có nhiều tiến bộ, thông qua các chương trình thực tế và hoạt động trải nghiệm, giúp họ hình thành tinh thần trách nhiệm và kỹ năng thực tế.

Sinh hoạt: Sinh viên ngày càng có ý thức hơn về sinh hoạt cá nhân, thể hiện qua nếp sống gọn gàng, ngăn nắp tại ký túc xá và nhà trọ. Trong sinh hoạt chính trị, văn hóa, sinh viên thể hiện tinh thần tích cực khi đăng ký tham gia.

Ứng xử: Đa số sinh viên ứng xử văn minh, lịch sự, tuy nhiên vẫn còn hiện tượng đặt lợi ích cá nhân lên hàng đầu trong một số tình huống.

- *Về hạn chế:*

Học tập: Một số sinh viên chưa có động cơ học tập đúng đắn, dẫn đến thái độ học tập thụ động, trình độ ngoại ngữ còn hạn chế, ảnh hưởng đến khả năng hội nhập và tiếp thu tri thức hiện đại.

Lao động: Vẫn còn sinh viên lười lao động, có xu hướng xem nhẹ lao động chân tay. Sản phẩm khởi nghiệp chủ yếu mang tính handmade, chưa có nhiều sáng tạo đột phá, dù một số mô hình như tiệm cà phê, nước ép bước đầu đạt được thành công.

Sinh hoạt chính trị, văn hóa: Một bộ phận sinh viên tham gia chủ yếu vì điểm rèn luyện hơn là thực sự quan tâm đến các giá trị dân chủ, pháp lí, nhân văn.

Ứng xử: Một số sinh viên ứng xử còn thiếu cân nhắc, việc chia rẽ nhóm lớp mang tính phổ biến; có rất ít trường hợp có thái độ chưa đúng mực với thầy cô.

4. Theo bạn, những vấn đề đặt ra trong xây dựng lối sống cho sinh viên theo tư tưởng Hồ Chí Minh là gì?

- Nhận thức và hành động của một bộ phận sinh viên, đặc biệt là bí thư, lớp trưởng chưa cao, chưa nhận thức rõ vai trò của mình, đôi khi còn mang tính cục bộ, lợi ích nhóm.

- Một số ít giảng viên chưa thực sự làm gương trong việc xây dựng đạo đức, lối sống cho sinh viên.

- Kinh phí còn hạn chế, chủ yếu dựa vào Hội phí và huy động từ bên ngoài, khiến các hoạt động của Hội chưa thực sự chủ động và sáng tạo để thu hút sinh viên và thiếu những hoạt động xứng tầm với vị thế của Trường.

5. Bạn đề xuất những giải pháp nào để thúc đẩy lối sống tích cực, trách nhiệm hơn trong cộng đồng sinh viên hiện nay?

Nâng cao nhận thức của đội ngũ lãnh đạo Chi đoàn, Chi hội, bởi họ là lực lượng gần gũi và có tác động trực tiếp đến sinh viên.

Nhà trường cần tăng cường tổ chức các chương trình tư vấn tâm lí, chăm sóc sức khỏe tinh thần cho sinh viên.

Lấy giáo dục làm yếu tố cốt lõi, tránh áp dụng những chế tài quá nặng nề với sinh viên.

Họ và tên: M6: *Phỏng vấn thực hiện ngày 21/02/2025 tại Trà Vinh*

Giới tính: Nữ

Cơ quan công tác: Trường Đại học Trà Vinh

Chức vụ: Phó Chủ tịch Hội Sinh viên

Trình độ chuyên môn: Đang là sinh viên năm IV

1. Bạn đánh giá thế nào về giá trị cốt lõi của tư tưởng Hồ Chí Minh trong việc định hướng xây dựng lối sống cho sinh viên hiện nay?

Sinh viên là thế hệ trí thức trẻ, là chủ nhân tương lai của đất nước. Việc học tập và thấm nhuần tư tưởng Hồ Chí Minh không chỉ giúp sinh viên định hướng đúng đắn về phẩm chất đạo đức, rèn luyện bản lĩnh chính trị mà còn là kim chỉ nam cho mọi hành động, giúp họ hiểu rõ đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam.

Những giá trị cốt lõi trong tư tưởng Hồ Chí Minh cần học tập như tinh thần giản dị, trung thực, nhân ái và trách nhiệm với cộng đồng, có ý nghĩa sâu sắc trong việc hình thành lối sống của sinh viên. Khi mỗi sinh viên ý thức được việc rèn luyện đạo đức, sống có trách nhiệm với bản thân, gia đình và xã hội, họ sẽ trở thành những công dân ưu tú, đóng góp tích cực vào sự phát triển và bảo vệ đất nước.

2. Với tư cách vừa là lãnh đạo của tổ chức Đoàn/Hội vừa là sinh viên, bạn đã quan tâm đến việc xây dựng đạo đức, lối sống cho sinh viên theo tư tưởng Hồ Chí Minh như thế nào? Hãy cho một vài minh chứng cụ thể.

- **Là một cán bộ Hội**, tôi luôn ý thức sâu sắc rằng việc học tập và làm theo tư tưởng Hồ Chí Minh không chỉ dừng lại ở lí thuyết, mà quan trọng hơn là sự vận dụng vào thực tiễn đời sống sinh viên. Trước hết, tôi luôn tự rèn luyện bản thân theo các chuẩn mực “Cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư”, giữ vững sự trung thực, minh bạch và có trách nhiệm với chính mình cũng như cộng đồng.

- **Trong vai trò là một sinh viên**, tôi đã không ngừng nỗ lực lan tỏa những giá trị ấy đến sinh viên bằng nhiều hoạt động thiết thực. Một trong những minh chứng rõ nét nhất là việc tôi đạt danh hiệu “Sinh viên 5 tốt”, đồng thời tích cực đồng hành cùng sinh viên trong các hoạt động giáo dục đạo đức, lí tưởng cách mạng và rèn luyện lối sống lành mạnh.

Cụ thể, tôi đã phát động phong trào “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”, khuyến khích lối sống giản dị, nhân ái thông qua những hành động nhỏ nhưng ý nghĩa. Tôi triển khai chương trình “Mỗi ngày một tin tốt - Mỗi tuần một câu chuyện đẹp”, nhằm lan tỏa những giá trị tích cực trong đời sống sinh viên.

Bên cạnh đó, tôi đã tổ chức các diễn đàn, mời chuyên gia và báo cáo viên để tư vấn, định hướng sinh viên về tư tưởng, đạo đức và phong cách sống. Đặc biệt, tôi tham gia xây dựng mạng lưới “Sinh viên 5 tốt” khu vực đồng bằng sông Cửu Long, đồng thời thực hiện dự án Podcast “Lịch sử truyền kì”, viết bài, thu âm và tuyên truyền về những ngày lễ lớn của đất nước. Qua đó, sinh viên không chỉ được tiếp cận với kiến thức lịch sử một cách sinh động mà còn hiểu sâu hơn về truyền thống đấu tranh kiên cường của dân tộc Việt Nam.

Ngoài ra, tôi cũng tích cực tổ chức nhiều hoạt động thiện nguyện, tạo môi trường để sinh viên từng bước học tập và làm theo tư tưởng Hồ Chí Minh, rèn luyện bản lĩnh và nâng cao trí tuệ. Tôi tin rằng, khi sinh viên có cơ hội trải nghiệm thực tế, cống hiến vì cộng đồng, họ sẽ hình thành tư duy trách nhiệm và tinh thần nhân ái - những giá trị quan trọng mà tư tưởng Hồ Chí Minh luôn đề cao.

3. Nhận xét của bạn về thành tựu và hạn chế trong xây dựng lối sống cho sinh viên giai đoạn 2013 - nay (tập trung vào các mặt: học tập, lao động, sinh hoạt và ứng xử)

- **Về học tập:**

Sinh viên ngày càng chủ động trong việc tiếp cận tri thức, biết cách sử dụng các công cụ số để tìm kiếm, thu thập và ứng dụng thông tin một cách hợp lí. Hoạt động nghiên cứu

khoa học ngày càng được đẩy mạnh, các buổi sinh hoạt đầu khóa, các hội nghị sinh viên đều lồng ghép nội dung khuyến khích nghiên cứu, giúp sinh viên phát huy tư duy sáng tạo. Tuy nhiên, bên cạnh những thành tựu, vẫn còn một số sinh viên có tâm lý học đối phó, sử dụng thủ thuật gian lận trong thi cử hoặc sao chép nội dung từ các công cụ AI thay vì tự nghiên cứu. Một số bạn còn thiếu kỹ năng tìm kiếm thông tin hiệu quả, dẫn đến tiếp thu kiến thức thụ động.

- Về lao động:

Hoạt động khởi nghiệp trong sinh viên ngày càng phát triển. Nhà trường tổ chức nhiều chương trình hỗ trợ khởi nghiệp theo từng quý, đồng thời lồng ghép nội dung khởi nghiệp vào các buổi sinh hoạt đặc thù của Đoàn - Hội. Nhờ đó, nhiều sinh viên đã mạnh dạn triển khai ý tưởng khởi nghiệp. Tuy nhiên, thực tế cho thấy, không ít sinh viên tham gia khởi nghiệp theo phong trào, thiếu sự chuẩn bị bài bản, dẫn đến tính thực tiễn chưa cao.

- Về sinh hoạt:

Nhà trường đã ban hành các quy định về đạo đức, lối sống và tuyên truyền rộng rãi thông qua các phương tiện truyền thông nội bộ. Nhờ đó, sinh viên ngày càng có ý thức tuân thủ quy định về tác phong, cách ăn mặc, ứng xử trong môi trường học đường. Đồng thời, các phong trào tình nguyện, như “Hè tình nguyện”, “Xuân tình nguyện”, không chỉ giúp sinh viên đóng góp cho cộng đồng mà còn giúp họ rèn luyện kỹ năng sống, tinh thần trách nhiệm. Tuy nhiên, vẫn còn một bộ phận sinh viên chạy theo xu hướng tiêu dùng không cần thiết, thậm chí vay mượn để đáp ứng nhu cầu cá nhân. Ngoài ra, tình trạng phòng ở thiếu gọn gàng, ngăn nắp vẫn tồn tại.

Trong sinh hoạt chính trị và văn hóa, nhiều sinh viên có ý thức phấn đấu, mong muốn được đứng vào hàng ngũ của Đảng, tham gia tích cực vào các hoạt động chính trị, xã hội. Tuy nhiên, vẫn còn một bộ phận sinh viên chưa thực sự chủ động, thiếu tinh thần tự giác và động lực cần thiết. Một thực trạng đáng lo ngại là hiện tượng “Nô lệ điểm rèn luyện” – nhiều sinh viên tham gia hoạt động không vì giá trị thực chất, mà chỉ để tích lũy điểm rèn luyện. Ngoài ra, dù có điều kiện tiếp cận với nhiều nền văn hóa khác nhau, nhưng sinh viên chưa được trang bị đầy đủ kỹ năng chọn lọc, dẫn đến tiếp thu văn hóa một cách thụ động, chưa thực sự phát huy bản sắc riêng.

- Về ứng xử:

Nhìn chung, sinh viên ngày nay có tư duy cởi mở, giao tiếp văn minh và lịch sự hơn. Các diễn đàn sinh viên, câu lạc bộ kỹ năng giúp các bạn phát triển khả năng tranh biện, phản biện xã hội một cách khoa học. Tuy nhiên, vẫn còn một số trường hợp sử dụng ngôn từ thiếu chuẩn mực trên mạng xã hội, gây tranh cãi không đáng có. Đặc biệt, vẫn xảy ra hiện tượng xô xát giữa sinh viên với nhau, thậm chí có những vụ việc liên quan đến giảng viên tại các quán bia, ảnh hưởng không tốt đến môi trường giáo dục. Mặc dù nhà trường đã đạt các chuẩn về đại học xanh tuân nhiên vẫn còn 1 số ít sinh viên ý thức bảo vệ môi trường vẫn chưa cao.

Nhìn chung, trong giai đoạn 2013 - nay, sinh viên đã có nhiều chuyển biến tích cực trong học tập, lao động, sinh hoạt và ứng xử. Tuy nhiên, bên cạnh những thành tựu, vẫn tồn tại những hạn chế cần được khắc phục để xây dựng một môi trường đại học ngày càng văn minh, lành mạnh và giàu giá trị nhân văn.

4. Theo bạn, những vấn đề đặt ra trong xây dựng lối sống cho sinh viên theo tư tưởng Hồ Chí Minh là gì?

- Các chủ thể liên quan đều quan tâm và đặt lợi ích của sinh viên lên hàng đầu.
- Nhiều sinh viên chưa thực sự hiểu tư tưởng Hồ Chí Minh vì họ chưa nhận thức rõ mục đích của việc học tập tư tưởng này. Một số bạn xem đây chỉ là môn học phụ hoặc đơn thuần là môn cần vượt qua, thay vì học để áp dụng vào thực tiễn.
- Ảnh hưởng của toàn cầu hóa và sự du nhập của văn hóa phương Tây. Điều này đã tác động đến sinh viên, dẫn đến lối sống ảo, xu hướng hưởng thụ, giảm ý thức tự rèn luyện.
- Mối quan hệ giữa nhà trường và xã hội chưa được thắt chặt. Các quán cà phê, quán nhậu, karaoke gần trường cũng gây ảnh hưởng tiêu cực đến sự phát triển của sinh viên.

5. Bạn đề xuất những giải pháp nào để thúc đẩy lối sống tích cực, trách nhiệm hơn trong cộng đồng sinh viên hiện nay?

- ***Nâng cao nhận thức về tư tưởng Hồ Chí Minh***
Tăng cường tuyên truyền, giúp sinh viên hiểu rõ ý nghĩa và giá trị của việc học tập và làm theo tư tưởng Hồ Chí Minh.
Tổ chức các diễn đàn, tọa đàm, hoạt động ngoại khóa gắn với tư tưởng đạo đức Hồ Chí Minh để sinh viên có cơ hội tiếp cận một cách thực tiễn, sinh động.
Biến việc học tư tưởng Hồ Chí Minh từ lí thuyết thành hành động cụ thể trong đời sống sinh viên.
- ***Cải thiện công tác giáo dục, xây dựng chính sách hỗ trợ sinh viên***
Các phòng ban, tổ chức trong trường cần nắm bắt nhu cầu, nguyện vọng của sinh viên để có những chủ trương, chính sách rõ ràng, cụ thể.
Đẩy mạnh các chương trình hướng nghiệp, hỗ trợ sinh viên rèn luyện kỹ năng mềm, từ đó giúp họ phát triển toàn diện cả về tri thức, đạo đức và bản lĩnh.
Khuyến khích sinh viên rèn luyện từ những hành động nhỏ nhất, như thực hiện lối sống tiết kiệm, trách nhiệm với bản thân, cộng đồng và xã hội.
- ***Đổi mới nội dung và phương pháp giảng dạy các môn lí luận chính trị***
Cải tiến phương pháp giảng dạy theo hướng thực tiễn, tương tác cao, gắn lí luận với tình huống thực tế để sinh viên dễ tiếp thu và áp dụng.
Lồng ghép nội dung về đấu tranh chống các thế lực thù địch, các xu hướng sai lệch trên mạng xã hội, giúp sinh viên nâng cao ý thức cảnh giác, xây dựng bản lĩnh chính trị vững vàng.
Đưa các hoạt động ngoại khóa, trải nghiệm thực tế vào chương trình giảng dạy để sinh viên tiếp cận lí luận chính trị một cách sinh động hơn.

- *Bảo tồn và phát huy giá trị truyền thống, định hướng sinh viên trước tác động tiêu cực của mạng xã hội*

Giáo dục sinh viên về giá trị truyền thống tốt đẹp của dân tộc, giúp họ biết trân trọng và phát huy những phẩm chất đạo đức cốt lõi.

Định hướng sinh viên sử dụng mạng xã hội một cách có trách nhiệm, tránh tiếp cận những nội dung sai lệch, độc hại.

Tổ chức các phong trào, cuộc thi về lịch sử, văn hóa dân tộc nhằm nuôi dưỡng lòng tự hào và ý thức trách nhiệm trong sinh viên.

- *Khơi dậy tinh thần trách nhiệm và lòng nhân ái của sinh viên*

Tạo điều kiện để sinh viên tham gia các hoạt động thiện nguyện, hỗ trợ cộng đồng, từ đó phát triển lòng trắc ẩn, tinh thần cống hiến.

Đẩy mạnh phong trào “Sinh viên 5 tốt”, “Mỗi ngày một việc tốt”, giúp sinh viên hình thành lối sống tích cực, trách nhiệm.

Khuyến khích sinh viên chủ động trong các hoạt động xã hội, thể hiện vai trò của thế hệ trẻ trong việc giải quyết các vấn đề chung của đất nước.

- *Gắn kết gia đình - nhà trường - xã hội để tạo môi trường giáo dục toàn diện*

Gia đình, nhà trường và xã hội cần phối hợp chặt chẽ để định hướng lối sống đúng đắn cho sinh viên.

Xây dựng môi trường học tập lành mạnh, nơi sinh viên được khuyến khích sáng tạo, rèn luyện và phát triển toàn diện.

Tổ chức các chương trình giao lưu giữa sinh viên với những tấm gương tiêu biểu để truyền cảm hứng và động lực cho thế hệ trẻ.

- *Cung cấp thông tin chính thống, đấu tranh với những thông tin sai lệch*

Thường xuyên cập nhật các thông tin chính thống, giúp sinh viên tiếp cận thông tin một cách chính xác, kịp thời.

Đẩy mạnh các chương trình truyền thông nhằm nâng cao nhận thức của sinh viên về những vấn đề thời sự, chính trị - xã hội.

Chủ động đấu tranh chống lại các luận điệu sai trái, “Diễn biến hòa bình” và các phương tiện truyền thông tiêu cực ảnh hưởng đến tư tưởng, đạo đức của sinh viên.